

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ MINH

XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG
SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH: HỒ CHÍ MINH HỌC

HÀ NỘI - 2026

HỌC VIỆN CHÍNH TRỊ QUỐC GIA HỒ CHÍ MINH

NGUYỄN THỊ MINH

XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG
SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY
THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

LUẬN ÁN TIẾN SĨ
NGÀNH HỒ CHÍ MINH HỌC

Mã số: 9310204

NGƯỜI HƯỚNG DẪN KHOA HỌC:

1. PGS.TS. Phạm Hồng Chương

2. PGS.TS. Lý Việt Quang





HÀ NỘI - 2026

LỜI CAM ĐOAN

Tôi xin cam đoan đây là công trình nghiên cứu của riêng tôi. Các số liệu, kết quả nêu trong luận án là trung thực, có nguồn gốc rõ ràng và được trích dẫn đầy đủ theo quy định.

Tác giả luận án



Nguyễn Thị Minh

MỤC LỤC

MỞ ĐẦU	1
Chương 1: TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN	8
1.1. Tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài	8
1.2. Khái quát kết quả những công trình nghiên cứu liên quan đã tổng quan và những vấn đề luận án tập trung nghiên cứu.....	34
Chương 2: MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH	39
2.1. Một số khái niệm cơ bản liên quan đến đề tài.....	39
2.2. Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức cơ sở đảng.....	44
Chương 3: XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA	82
3.1. Khái quát về nông thôn đồng bằng sông Cửu Long và tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long	82
3.2. Thực trạng xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh (giai đoạn từ năm 2021 đến tháng 6/2025)	88
3.3. Những vấn đề đặt ra trong xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.....	130
Chương 4: YẾU TỐ TÁC ĐỘNG, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN 2035	135
4.1. Dự báo một số yếu tố tác động đến công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh	135
4.2. Phương hướng và giải pháp xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong đến năm 2030, tầm nhìn 2035	139
KẾT LUẬN	178
DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN	181
DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO	182
PHỤ LỤC	198

DANH MỤC CÁC CHỮ VIẾT TẮT

ĐBSCL : Đồng bằng sông Cửu Long

TCCSĐ : Tổ chức cơ sở đảng

MỞ ĐẦU

1. Tính cấp thiết của đề tài

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, nhất là các quan điểm về vai trò của tổ chức cơ sở đảng (TCCSĐ), về "chi bộ là nền tảng của Đảng", về xây dựng đội ngũ đảng viên "vừa hồng, vừa chuyên", và về gắn bó mật thiết với Nhân dân,... là cơ sở lý luận và kim chỉ nam định hướng cho việc đổi mới xây dựng TCCSĐ hiện nay. Thấm nhuần tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSĐ, kể từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam ra đời cho đến nay, Đảng ta luôn chăm lo công tác xây dựng TCCSĐ; qua đó giữ vững, khẳng định vị trí và vai trò hạt nhân chính trị của TCCSĐ, đã lãnh đạo Nhân dân vượt qua muôn vàn khó khăn, thử thách, giành được nhiều thắng lợi to lớn, có ý nghĩa lịch sử.

Trong điều kiện mới hiện nay, đặt ra yêu cầu là phải vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người để xây dựng TCCSĐ thật sự trong sạch, vững mạnh, nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu để tổ chức, lãnh đạo Nhân dân phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh. Do vậy, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSĐ có giá trị lý luận và thực tiễn sâu sắc, tư tưởng này của Người có tác dụng soi đường trong việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng hiện nay.

Đồng bằng sông Cửu Long (ĐBSCL) là vùng chiến lược quan trọng về kinh tế, an ninh, quốc phòng, có vị trí, vai trò đặc biệt trong bảo đảm an ninh lương thực quốc gia, phát triển kinh tế nông nghiệp sinh thái và ứng phó với biến đổi khí hậu. Trong những năm qua, việc xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL đã đạt được những kết quả rất đáng ghi nhận, thể hiện sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng vào thực tiễn. Nhiều TCCSĐ giữ vững vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở; năng lực lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới được nâng lên; phương thức lãnh đạo có đổi mới theo hướng gần dân, trọng dân và phát huy vai trò chủ thể của Nhân dân. Đội ngũ

đảng viên ở nhiều nơi đã thể hiện tinh thần trách nhiệm, gương mẫu, củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Bên cạnh những kết quả đã đạt được, "*chất lượng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số TCCSD còn hạn chế; chậm đổi mới phương thức lãnh đạo; chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc; thực hiện chưa nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng bộ cơ sở, sinh hoạt cấp ủy, tinh thần tự phê bình và phê bình, công tác đánh giá, xếp loại còn hạn chế; chưa thể hiện rõ vai trò lãnh đạo của Đảng trong giải quyết những khó khăn, bức xúc của nhân dân ở cơ sở...*" [7]. Thực trạng xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL cũng còn bộc lộ một số hạn chế nhất định. Một số chi bộ ở nông thôn còn yếu về năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu; sinh hoạt đảng chưa thực sự nền nếp; trong công tác phát triển đảng viên ở một số ít chi bộ nông thôn gặp khó khăn do lao động trẻ di cư và tính đặc thù của kinh tế nông thôn theo mùa vụ. Một bộ phận cán bộ, đảng viên ở nông thôn chưa đáp ứng được yêu cầu trong bối cảnh chuyển đổi số, phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao và ứng phó với biến đổi khí hậu. Công tác kiểm tra, giám sát, tự phê bình và phê bình đôi khi còn mang tính hình thức. Vì vậy, nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD không chỉ góp phần nâng cao nhận thức của mỗi cán bộ, đảng viên về tính khoa học, cách mạng của tư tưởng Hồ Chí Minh, mà còn cung cấp thêm những luận cứ khoa học cho việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSD, quyết tâm thực hiện thắng lợi mục tiêu "dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh".

Tại địa bàn nông thôn, vùng có đông đồng bào dân tộc thiểu số cũng như có nhiều tôn giáo cùng tồn tại, việc phát huy vai trò TCCSD càng có ý nghĩa quan trọng. Trong bối cảnh mới hiện nay với những điều kiện lịch sử, văn hóa cùng những biến đổi sâu sắc về kinh tế, xã hội và môi trường đang đặt ra yêu cầu cấp bách phải xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Khu vực nông thôn ĐBSCL đang chịu tác động mạnh của biến đổi khí

hậu, xâm nhập mặn, suy giảm nguồn nước, cùng với quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế, lao động di cư và đô thị hóa nhanh chóng, khiến vai trò hạt nhân chính trị của TCCSD càng trở nên quan trọng. Đồng thời, đặt ra yêu cầu phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, xây dựng nông thôn mới nâng cao và chuyển đổi số đòi hỏi TCCSD ở nông thôn phải có năng lực lãnh đạo mới, gắn bó với Nhân dân, lắng nghe Nhân dân và huy động sức mạnh của Nhân dân nhằm xây dựng nông thôn, phát triển nông nghiệp, quan tâm nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của người nông dân. Mặt khác, việc xây dựng TCCSD ở nông thôn trong sạch, vững mạnh đóng vai trò quan trọng xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở. Đây là nền tảng bảo đảm sự lãnh đạo hiệu quả của Đảng, nâng cao hiệu lực hoạt động của chính quyền địa phương hai cấp, đồng thời góp phần giữ vững ổn định chính trị và đấu tranh phòng, chống âm mưu chống phá của các thế lực phản động, thù địch. Cho nên, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD chính là cơ sở để bảo đảm TCCSD ở nông thôn thực sự trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững vùng ĐBSCL trong giai đoạn mới, góp phần phát triển mạnh mẽ đất nước khi bước vào kỷ nguyên mới.

Từ những lý do trên, nghiên cứu sinh chọn nội dung: "***Xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh***" làm đề tài luận án tiến sĩ, chuyên ngành Hồ Chí Minh học.

2. Mục đích và nhiệm vụ nghiên cứu của luận án

2.1. Mục đích nghiên cứu

Luận án nghiên cứu những vấn đề lý luận và thực trạng xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh, trên cơ sở đó xác định phương hướng và đề xuất giải pháp tiếp tục xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

2.2. Nhiệm vụ nghiên cứu

- Tổng quan tình hình nghiên cứu liên quan đến đề tài;

- Làm rõ các khái niệm có liên quan;
- Trình bày phân tích, làm rõ nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD;
- Đánh giá thực trạng và chỉ rõ những vấn đề đặt ra trong xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn từ năm 2021 đến tháng 6 năm 2025;
- Đề xuất phương hướng và giải pháp xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

3. Đối tượng và phạm vi nghiên cứu của luận án

3.1. Đối tượng nghiên cứu

Vấn đề xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

3.2. Phạm vi nghiên cứu

- Phạm vi về nội dung: Trong khuôn khổ luận án, nghiên cứu sinh tập trung phân tích, luận giải những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD, xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh và đề xuất giải pháp tiếp tục vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long.

- Phạm vi về không gian: Do địa bàn TCCSD ở nông thôn ĐBSCL khá rộng và đa dạng, nên nghiên cứu sinh tập trung nghiên cứu ở một số địa phương điển hình của nông thôn ĐBSCL, cụ thể là các tỉnh: Cà Mau, Sóc Trăng, Tiền Giang, Kiên Giang, An Giang, Vĩnh Long, Long An, thành phố Cần Thơ. Sở dĩ nghiên cứu sinh chọn những địa phương này là do, Kiên Giang, An Giang, Long An là những tỉnh có xã biên giới; Sóc Trăng, An Giang là những tỉnh có đông đồng bào Khmer sinh sống; Cà Mau, Kiên Giang là các tỉnh có các xã ven biển và xã đảo; Thành phố Cần Thơ, Tiền Giang là trung tâm đô thị của ĐBSCL có các xã ven vùng đô thị.

- Phạm vi về thời gian: Từ năm 2021 đến tháng 6 năm 2025 (*Lý do*: Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW ngày 12/4/2025 Hội nghị lần thứ 11 Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII, kết thúc hoạt động của đơn vị hành chính cấp huyện từ ngày 01/7/2025, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp).

4. Cơ sở lý luận và phương pháp nghiên cứu

4.1. Cơ sở lý luận

Luận án dựa trên cơ sở lý luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh; đường lối, quan điểm, chỉ thị, nghị quyết của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng, chỉnh đốn Đảng.

4.2. Phương pháp luận và phương pháp nghiên cứu

4.2.1. Phương pháp luận

Luận án đã được thực hiện dựa trên phương pháp luận của chủ nghĩa duy vật biện chứng và duy vật lịch sử.

4.2.2. Phương pháp nghiên cứu

Trên cơ sở phương pháp luận của chủ nghĩa Mác-Lênin, luận án sử dụng các phương pháp nghiên cứu: Nghiên cứu tài liệu, logic - lịch sử, phân tích, tổng hợp, diễn dịch, quy nạp, so sánh, điều tra xã hội học...

Phương pháp nghiên cứu tài liệu: Được dùng để nghiên cứu các tác phẩm, bài viết của Chủ tịch Hồ Chí Minh, các nghị quyết của Đảng, các công trình khoa học, sách, báo, sách chuyên khảo về xây dựng TCCSD, để tìm hiểu những kiến thức lý luận và thực tiễn phục vụ mục đích nghiên cứu đề tài theo chuyên ngành Hồ Chí Minh học.

Phương pháp logic - lịch sử: Luận án trình bày theo trình tự thời gian để thấy được sự điều chỉnh, bổ sung và phát triển của các quan điểm, tư tưởng về xây dựng TCCSD qua các giai đoạn cách mạng. Sử dụng phương pháp logic để tìm ra mối liên hệ bản chất, tính tất yếu, quy luật của các vấn đề có liên quan đến nội dung nghiên cứu. Phương pháp logic - lịch sử không chỉ giúp luận án

làm sáng tỏ nội dung tư tưởng của Hồ Chí Minh, mà còn tạo cơ sở khoa học cho việc vận dụng tư tưởng của Người trong xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL hiện nay.

Phương pháp phân tích, tổng hợp: Được sử dụng để nghiên cứu các văn kiện của Đảng. Các báo cáo đánh giá công tác xây dựng Đảng của các Tỉnh ủy, Thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long; các công trình khoa học trong và ngoài nước liên quan đến đề tài luận án.

Phương pháp thống kê, so sánh: Thống kê các số liệu liên quan đến TCCSD, đồng thời có sự so sánh, đối chiếu để đảm bảo độ tin cậy của các số liệu.

Phương pháp điều tra xã hội học: Nghiên cứu sinh lập bảng hỏi, chọn mẫu mang tính đại diện để khảo sát về những đánh giá, nhận định của đảng ủy cấp trên, cấp ủy viên, cán bộ, đảng viên về chất lượng xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL. Sử dụng ứng dụng google form để gửi phiếu và thu thập thông tin.

5. Đóng góp mới của luận án

- Xây dựng được hệ thống khái niệm công cụ như tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD, xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh...; đồng thời trình bày một cách có hệ thống những nội dung cơ bản của tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD.

- Làm rõ thành tựu, hạn chế và nguyên nhân của nó trong xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL trong giai đoạn từ năm 2021 đến tháng 6 năm 2025 và chỉ rõ những vấn đề đặt ra cần được khắc phục.

- Đề xuất phương hướng và giải pháp để xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035.

6. Ý nghĩa lý luận, thực tiễn của luận án

6.1. Ý nghĩa lý luận

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần cung cấp những luận cứ khoa học cho việc nâng cao nhận thức nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng

TCCSD; cung cấp những luận cứ khoa học giúp Ban Thường vụ Tỉnh ủy, Thành ủy ở ĐBSCL nghiên cứu, vận dụng vào xây dựng TCCSD ở nông thôn ngày càng trong sạch, vững mạnh.

6.2. Ý nghĩa thực tiễn

Kết quả nghiên cứu của luận án có thể được sử dụng làm tài liệu tham khảo, phục vụ cho việc nghiên cứu, giảng dạy và học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh ở các trường chính trị tỉnh, thành phố ở ĐBSCL và trên cả nước.

Kết quả nghiên cứu của luận án góp phần bổ sung cơ sở dữ liệu cho các cơ quan tham mưu, nghiên cứu khi chuẩn bị xây dựng các nghị quyết và nghị quyết chuyên đề về xây dựng Đảng hay xây dựng TCCSD ở nông thôn.

7. Kết cấu của luận án

Ngoài phần mở đầu, kết luận, danh mục các công trình của tác giả đã công bố liên quan đến luận án, danh mục tài liệu tham khảo và phụ lục, luận án được kết cấu thành 04 chương, 9 tiết.

Chương 1

TỔNG QUAN TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI LUẬN ÁN

1.1. TÌNH HÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

1.1.1. Những nghiên cứu liên quan đến xây dựng tổ chức cơ sở đảng

Có nhiều công trình nghiên cứu liên quan đến xây dựng TCCSD. Cụ thể:

Tác giả Đỗ Mười (1994) với cuốn sách *Về xây dựng Đảng* [100] chỉ rõ: Việc đổi mới và chỉnh đốn Đảng phải tiến hành trên nguyên tắc quán triệt và vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, kiên trì đường lối đổi mới theo định hướng xã hội chủ nghĩa. “Việc chỉnh đốn Đảng và rèn luyện đảng viên ở bất kỳ cương vị nào là cái nền của việc xây dựng Đảng trong sạch và vững mạnh” [100, tr.19]. Trong hệ thống tổ chức của Đảng ta, TCCSD là hạt nhân chính trị ở cơ sở, là nơi Đảng gắn liền với Nhân dân, nơi tổ chức, lãnh đạo, hướng dẫn Nhân dân thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng. Đường lối của Đảng đúng sẽ biến thành hiện thực như thế nào, điều đó tùy thuộc ở bản lĩnh và trí tuệ của các TCCSD, ở sức thuyết phục và vai trò tiên phong gương mẫu của đảng viên. Từng TCCSD phải đứng vững trên lập trường, quan điểm của Đảng, nắm chắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, phát huy tinh thần dân chủ, xác định đúng và lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị của cơ sở. Điều có ý nghĩa sống còn là sự liên hệ mật thiết giữa TCCSD và từng đảng viên với Nhân dân.

Cuốn *Sổ tay công tác tổ chức Đảng của đặc khu Thẩm Quyến* [33] của Bộ Tổ chức Thành ủy Thẩm Quyến (1996) đã tập trung bàn về vấn đề xây dựng tổ chức đảng ở Đặc khu Thẩm Quyến thời cải cách mở cửa. Thực tiễn 10 năm thành lập đặc khu kinh tế đã chứng minh đầy đủ rằng việc tăng cường xây dựng Đảng, phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo của Đảng là sự đảm bảo mở cửa cho việc xây dựng tốt đặc khu kinh tế. Càng cải cách mở cửa, càng cần tăng cường

xây dựng Đảng, phát huy đầy đủ ưu thế chính trị của Đảng. Đặc biệt sở tay cũng chỉ rõ: Sức mạnh của chính đảng giai cấp vô sản không chỉ ở sự đúng đắn về lý luận, cương lĩnh, chủ trương, đường lối của Đảng, mà còn ở chỗ củng cố về tổ chức và thống nhất hành động trong Đảng. Tăng cường xây dựng Đảng ở đặc khu kinh tế để Đảng trở thành hạt nhân lãnh đạo công cuộc xây dựng chủ nghĩa xã hội, hiện đại hóa vững chắc với tư tưởng thống nhất, lãnh mạnh, kỷ luật nghiêm minh, tổ chức chặt chẽ, làm cho mỗi đảng viên cộng sản đều có tính đảng cao, đảm bảo đội ngũ Đảng đồng tâm, hiệp lực, tràn đầy sức sống trong thời kỳ lịch sử mới.

Tác giả Lê Đức Bình (2003) với cuốn sách *Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt* [27] khẳng định: Đảng Cộng sản Việt Nam do Chủ tịch Hồ Chí Minh sáng lập và rèn luyện, là người tổ chức và lãnh đạo cuộc đấu tranh cách mạng của Nhân dân liên tục giành được những thắng lợi vĩ đại từ khi Đảng ta ra đời đến nay. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ta được lịch sử khẳng định chính là kết quả của quá trình xây dựng, củng cố Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ. Thiết thực bồi dưỡng nhân tố quyết định mọi thắng lợi của cách mạng Việt Nam chính là thường xuyên chăm lo xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh. Về vấn đề cán bộ ở cơ sở xã, phường, thị trấn, tác giả nhấn mạnh: Xây dựng được một đội ngũ cán bộ cơ sở trong sạch, vững mạnh, gắn bó chặt chẽ với nhân dân là nhân tố quyết định sự lớn mạnh của hệ thống chính trị ở cơ sở xã, phường, thị trấn. Những nghiên cứu của tác giả đã để lại những kinh nghiệm quý báu trong sự nghiệp phát triển và củng cố Đảng ta. Tác giả khẳng định: “Vận dụng sáng tạo những nguyên lý về xây dựng Đảng của chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của Việt Nam, Hồ Chủ tịch đã soi sáng và giải quyết thành công những vấn đề đặt ra trong quá trình xây dựng Đảng ta. Những lời hết sức phong phú và sâu sắc của Người mãi mãi soi sáng sự nghiệp phát triển và củng cố Đảng ta, không ngừng cổ vũ toàn Đảng tiến lên làm tròn sứ mệnh lịch sử vẻ vang của mình” [27].

Cuốn sách *Xây dựng, chỉnh đốn Đảng - Một số vấn đề lý luận và thực tiễn* [155] của tác giả Nguyễn Phú Trọng (2005) đã đề cập một số nội dung quan trọng lý luận chung về vai trò của Đảng và công tác phát triển, hoàn thiện tổ chức Đảng; xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng; Xây dựng Đảng về tổ chức, cán bộ; rèn luyện đạo đức, lối sống. Tác giả khẳng định: Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng tuy giản dị nhưng hết sức sâu sắc, bình dị mà vĩ đại, có tác dụng soi sáng lâu dài cho chúng ta trong việc chăm lo xây dựng, củng cố và đổi mới Đảng ta” [155, tr.10]; tác giả trình bày và phân tích nhiều vấn đề phong phú trên cả bình diện lý luận và thực tiễn của nhiệm vụ xây dựng, củng cố Đảng, rút ra một số bài học và kết luận quan trọng. Qua đó góp phần củng cố và nâng cao chất lượng xây dựng Đảng, tạo nền tảng để triển khai thành công toàn diện công cuộc đổi mới đất nước.

Trong bài viết *Giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng*, tác giả Ngô Kim Ngân (2006) [102] chỉ rõ một số giải pháp góp phần tăng cường năng lực lãnh đạo và chiến đấu của TCCSĐ trong giai đoạn hiện nay, đó là: xác định đúng nhiệm vụ chính trị, chú trọng nâng cao hiệu lực và chất lượng hoạt động của công tác tư tưởng; đổi mới phương thức, phong cách làm việc của tổ chức đảng ở cơ sở; cải tiến, nâng cao chất lượng sinh hoạt của chi bộ, chi ủy và đảng ủy gắn với việc mở rộng dân chủ trong sinh hoạt Đảng; coi trọng công tác quy hoạch, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ; đẩy mạnh hoạt động kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng; đồng thời củng cố vai trò lãnh đạo, chỉ đạo của cấp ủy cấp trên đối với cơ sở.

Cuốn sách *Nâng tầm tư tưởng và trí tuệ của Đảng đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong giai đoạn mới* [66] do Nguyễn Văn Hòa (Chủ biên) đã phân tích, đánh giá, xác định tầm tư tưởng, tầm trí tuệ của Đảng và nêu lên một số giải pháp trọng tâm nhằm nâng cao tư tưởng và trí tuệ của Đảng đáp ứng tốt các yêu cầu trong công tác lãnh đạo của Đảng trong giai đoạn mới. Với bảy nhóm giải

pháp trong cuốn sách là tham khảo rất giá trị cho tác giả, trong tiến hành công tác nghiên cứu và đánh giá công tác xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL về chính trị, tư tưởng.

Tác giả Trương Thị Thông (2008) với bài viết *Nhiệm vụ và giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSD* [140] khẳng định: Để củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSD cần triển khai đồng bộ các giải pháp cơ bản. Đó là, tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng đồng thời chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vững mạnh về mọi mặt; tập trung chỉ đạo kịp thời giải quyết những vấn đề bức thiết mới phát sinh; tăng cường chất lượng gắn với đổi mới nội dung và phương thức thực hiện và chất lượng sinh hoạt của các loại hình TCCSD; tăng cường công tác chỉ đạo, kiểm tra, giám sát và quản lý đội ngũ đảng viên, đồng thời phát huy vai trò của Nhân dân trong công tác xây dựng Đảng. Theo tác giả, thực hiện tốt 4 nhiệm vụ trọng tâm cùng các giải pháp đặt ra này sẽ nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSD.

Bài viết *Xây dựng TCCSD và đội ngũ đảng viên ở Trung Quốc* [81] của tác giả Nguyễn Thị Ngọc Loan (2009) phân tích thực trạng xây dựng TCCSD cùng đội ngũ đảng viên của các loại hình TCCSD ở nông thôn Trung Quốc; TCCSD khu dân cư đường phố; TCCSD khu vực quốc doanh; ở các doanh nghiệp ngoài quốc doanh và trường học. Đối với TCCSD ở nông thôn, lấy chi bộ làm hạt nhân. Thể hiện tác dụng thành trì chiến đấu của TCCSD và tác dụng kiểu mẫu tiên phong của đảng viên.

Tác giả Nguyễn Đức Hà (2010) với cuốn sách *Một số vấn đề về xây dựng TCCSD hiện nay* [60] đã đề cập đến những vấn đề về nâng cao chất lượng TCCSD và đảng viên; nâng cao hiệu quả và chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các loại hình TCCSD; thực hiện đánh giá đúng thực chất chất lượng TCCSD và đảng viên theo định kỳ hằng năm; xây dựng đội ngũ cán bộ, công chức của xã, phường, thị trấn vững mạnh; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ trong các loại hình TCCSD... Cuốn sách đề cập đến nhiều vấn đề bao gồm cả lý luận và

thực tiễn trong công tác xây dựng và củng cố TCCSĐ, cung cấp nhiều tư liệu có giá trị cho tác giả liên quan đến công tác xây dựng Đảng và TCCSĐ.

Cuốn sách *Đổi mới phương thức lãnh đạo của các TCCSĐ trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương* [41] của tác giả Hoàng Xuân Cừ (2009) đã trình bày một cách sâu sắc cơ sở cả về lý luận và thực tiễn đối với yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng trong các TCCSĐ nói chung, trong các TCCSĐ trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương nói riêng. Từ đánh giá thực tiễn tổ chức và hoạt động của các TCCSĐ trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, tác giả đề xuất những giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các TCCSĐ trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương, góp phần quan trọng vào việc xây dựng Đảng ta ngày càng trong sạch, vững mạnh, đủ năng lực và uy tín để thực hiện hiệu quả nhiệm vụ lãnh đạo.

Tác giả Vũ Văn Phúc (2011) với bài viết *Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ* [116] đã khái quát, quan điểm của C.Mác, Ph. Ăngghen, V.I.Lênin và Đảng Cộng sản Việt Nam về TCCSĐ ngay từ những ngày đầu thành lập. Đặc biệt, vấn đề nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ được kiểm chứng trên thực tiễn cách mạng Việt Nam và cách mạng thế giới. Trong bài viết tác giả đã khái quát thực chất về năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số loại hình TCCSĐ ở nông thôn, đơn vị sự nghiệp và cả doanh nghiệp. Từ cơ sở lý luận, thực tiễn của quá trình nghiên cứu, tác giả đã đưa ra 06 giải pháp nhằm tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ. Tác giả đi đến kết luận: Đảng muốn thực sự mạnh, phải chăm lo hoạt động xây dựng gắn với nâng cao chất lượng TCCSĐ, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, phải thực thi đồng bộ mới nâng cao được chất lượng của TCCSĐ và đảm bảo cho các TCCSĐ thực sự là nền tảng, hạt nhân chính trị của Đảng.

Cuốn sách *Một số giải pháp nâng cao khả năng phòng ngừa vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên* [153] của tác giả Hoàng Văn Trà, Nguyễn Mạnh Hùng, Đào Thị Thu Hồng (2015) đã đề cập đến tình hình vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên hiện nay đang diễn biến ngày càng phức tạp. Đây là vấn đề rất nhạy cảm, liên quan đến nhiều lĩnh vực, bộ, ngành, địa phương. Ban Chấp hành Trung ương Đảng, Bộ Chính trị, Ban Bí thư Trung ương Đảng, cấp ủy, ủy ban kiểm tra các cấp đã ban hành nhiều quy định nhằm phòng ngừa vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên. Mặc dù vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên đã từng bước được kiềm chế, nhưng vẫn còn một bộ phận cán bộ, đảng viên thiếu tinh thần trách nhiệm, thiếu tu dưỡng, rèn luyện, chưa chấp hành chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước dẫn đến suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, tiêu cực, tham nhũng, làm ảnh hưởng đến uy tín của Đảng. Trước thực trạng đó, các tác giả đưa ra phương hướng và giải pháp chủ yếu nhằm nâng cao khả năng phòng ngừa vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên trong thời gian tới.

Bài viết *Xây dựng TCCSD mô hình phục vụ của Đảng Cộng sản Trung Quốc từ sau Đại hội XVIII đến nay* [171] của tác giả Trần Thị Ánh Tuyết (2018) khẳng định: Nhiệm vụ chủ yếu của TCCSD mô hình phục vụ là phục vụ quần chúng, phục vụ công tác; chú trọng dân sinh, cải thiện đời sống dân sinh, phục vụ quần chúng và làm những công tác trọng điểm của quần chúng; thiết thực giải quyết những vấn đề dân sinh, trọng tâm là công tác quần chúng cũng là cơ sở để duy trì bảo vệ hài hòa ổn định xã hội. Từ thực tiễn quán triệt phương châm đảng phải quản đảng, quản trị đảng phải nghiêm, thì hoạt động thực tiễn giáo dục đường lối quần chúng của Đảng Cộng sản Trung Quốc với nội dung chính là “vì dân, thiết thực, liêm khiết” đã làm cho TCCSD các cấp cũng như toàn thể đảng viên ghi nhớ tôn chỉ toàn tâm, toàn ý vì nhân dân phục vụ và được quần chúng nhân dân ủng hộ, góp phần thúc đẩy xây dựng TCCSD mô hình phục vụ. Bài viết cũng chỉ ra một số tồn tại cần giải quyết. Từ đó khẳng

định, trong tình hình hiện nay, tăng cường xây dựng TCCSD theo mô hình phục vụ nhân mạnh phục vụ là thuận theo xu hướng của thời đại, thuận theo nhu cầu của quần chúng, giải quyết những vấn đề thực tế để thực hiện toàn diện xây dựng xã hội khá giả và cũng để nâng cao năng lực cầm quyền, củng cố vai trò cầm quyền của Đảng Cộng sản Trung Quốc.

Tác giả Tô Huy Rứa (2012) với cuốn sách *Một số vấn đề về công tác lý luận, tư tưởng và tổ chức của Đảng trong thời kỳ đổi mới* [121], khẳng định các thành tựu đạt được trong thời kỳ đổi mới do Đảng ta khởi xướng có cơ sở vững chắc từ thực tiễn, bắt nguồn từ chính thực tiễn công cuộc đổi mới. Và thực tiễn đặt ra yêu cầu, đòi hỏi lý luận phải đổi mới và phát triển để tìm được câu trả lời cho những vấn đề đặt ra từ thực tiễn, cung cấp hệ thống lý luận phục vụ công tác tuyên giáo và tư tưởng của Đảng; các lĩnh vực văn hóa, văn học, nghệ thuật gắn với hoạt động xuất bản, báo chí; “Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh”; về công tác tổ chức xây dựng Đảng cho Đảng và Nhà nước hoạch định và hoàn thiện đường lối, chính sách nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển của đất nước và chăm lo đời sống của Nhân dân. Tác giả nhấn mạnh, hoạt động nghiên cứu lý luận của Đảng trong thời gian tới phải có những đột phá, đổi mới tư duy, củng cố và nâng cao trình độ lý luận của Đảng, tạo sự chuyển biến tích cực về nhận thức, bảo đảm sự thống nhất tư tưởng trong Đảng và xã hội, từ đó góp phần bảo vệ và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin, bảo vệ mục tiêu của chủ nghĩa xã hội, đưa sự nghiệp đổi mới ở nước ta tới thắng lợi.

Cuốn sách *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng Đảng trong giai đoạn mới kinh nghiệm của Việt Nam và Trung Quốc* [69] của Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2020) đã tập hợp các nghiên cứu của học giả hai Đảng, hai nước, đánh giá khách quan những ưu điểm, khuyết điểm trong công tác xây dựng Đảng và việc thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng ở mỗi nước. Đối với Việt Nam, *thách thức lớn nhất* là việc giữ vững vai trò lãnh đạo

toàn diện, tuyệt đối về mọi mặt của Đảng, giữ vững và củng cố bản lĩnh và phẩm chất chính trị, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của mỗi tổ chức đảng và mỗi cán bộ, đảng viên. *Thứ hai* là việc giữ vững cơ sở, nền tảng lý luận của Đảng, đó là chủ nghĩa Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh; kiên trì bảo vệ và giữ vững mục tiêu, lý tưởng của Đảng là độc lập dân tộc gắn liền với chủ nghĩa xã hội; kiên định đường lối đổi mới của Đảng. *Thứ ba* là nguy cơ diễn biến hòa bình của các thế lực thù địch, phản động và các phần tử cơ hội, bất mãn chính trị nhằm vào nội bộ Đảng và Nhân dân. Còn đối với Đảng Cộng sản Trung Quốc là nhiệm vụ chống lại sự thối nát tư tưởng; yêu cầu về việc nâng cao năng lực cầm quyền; việc tăng cường quản lý tổ chức; các vấn đề ảnh hưởng tới xây dựng tác phong. Từ đó, làm rõ hơn những nội dung trọng tâm của Nghị quyết Đại hội đại biểu lần thứ XIX của Đảng Cộng sản Trung Quốc và Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XII và các nghị quyết Trung ương khóa XII của Đảng Cộng sản Việt Nam về xây dựng, chỉnh đốn Đảng; phân tích sâu hơn những kinh nghiệm trong công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng có giá trị tham khảo chung, đặc biệt là những yêu cầu và vấn đề đặt ra trong công tác xây dựng Đảng thời kỳ mới - thời kỳ cách mạng công nghiệp lần thứ tư diễn ra mạnh mẽ và hội nhập quốc tế ngày càng sâu rộng.

Tác giả Mai Thu Quyên (2020) với bài viết *Một số kinh nghiệm xây dựng TCCSD của Đảng Cộng sản Trung Quốc* [120] đã đúc rút một số kinh nghiệm trong quá trình xây dựng TCCSD của Đảng Cộng sản Trung Quốc, đó là thường xuyên bổ sung, điều chỉnh chức năng và nhiệm vụ của TCCSD đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ tình hình mới; tìm tòi sáng tạo những mô hình về tổ chức và hoạt động theo hướng mới; đổi mới toàn diện hình thức, biện pháp giáo dục, quản lý đảng viên theo hướng phù hợp, hiệu quả; quy định rõ trách nhiệm phục vụ và đáp ứng yêu cầu của Nhân dân của TCCSD và đảng viên; cụ thể hóa trách nhiệm chỉ đạo công tác xây dựng chi bộ; chăm lo xây dựng và đào tạo bí thư chi bộ. Riêng đối với loại hình chi bộ thôn và tổ dân phố, cần chú trọng lựa chọn đảng

viên phải là người có năng lực thúc đẩy làm giàu, những người đã kinh qua hoạt động kinh doanh, quân nhân phục viên, nhà giáo, y bác sĩ, làm công tác xã hội, sinh viên đã tốt nghiệp đại học từ loại khá trở lên để làm bí thư chi bộ; bảo đảm kinh phí cho tổ chức và hoạt động của tổ chức cơ sở đảng. Chủ trương, đường lối và hệ thống văn bản cùng những kinh nghiệm trong công tác xây dựng TCCSĐ của Đảng Cộng sản Trung Quốc là một nguồn tư liệu để các cơ quan tham mưu của Đảng Cộng sản Việt Nam nghiên cứu. Qua đó, đề xuất với cấp ủy các cấp những giải pháp hiệu quả nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ, đồng thời xây dựng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, bảo đảm phù hợp với yêu cầu thực tiễn Việt Nam.

Tác giả Trần Thị Lê Việt (2022) với bài viết *Tăng cường củng cố, xây dựng TCCSĐ và nâng cao chất lượng đảng viên trong giai đoạn mới* [179] nhấn mạnh, Xuyên suốt quá trình lãnh đạo cách mạng, Đảng ta luôn nhất quán quan tâm và chú trọng xây dựng TCCSĐ vững mạnh và nâng cao chất lượng tồn diện đội ngũ đảng viên, coi đó là nội dung cốt lõi của công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc của Đảng các khóa gần đây đều nhấn mạnh vị trí, vai trò của TCCSĐ, đội ngũ đảng viên, xác định việc nâng cao chất lượng TCCSĐ và đội ngũ đảng viên được xác định là nhiệm vụ trọng tâm, triển khai thường xuyên và liên tục của các cấp ủy, tổ chức đảng. Bài viết đánh giá tình hình xây dựng TCCSĐ và đội ngũ đảng viên từ năm 2010-2020, Trên cơ sở tinh thần Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, đề ra mục tiêu, nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu nhằm tăng cường công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nhấn mạnh: “Củng cố, nâng cao chất lượng TCCSĐ và đội ngũ đảng viên: Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ” [179].

Bài viết *Tự phê bình và phê bình trong xây dựng các TCCSĐ theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng* [142] của tác giả Nguyễn Việt Tiến (2022) chỉ rõ: Đối với TCCSĐ, thực hiện tốt tự phê bình và phê bình có ý nghĩa

đặc biệt quan trọng, góp phần bảo đảm quán triệt sâu sắc chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; khơi dậy và phát huy tinh thần sáng tạo của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong tham gia xây dựng, hoàn thiện nghị quyết, từng bước khắc phục các hạn chế, yếu kém trong công tác lãnh đạo thực hiện tốt nguyên tắc tổ chức và hoạt động của Đảng là tập trung dân chủ, xây dựng, giữ gìn sự đoàn kết thống nhất trong Đảng. Đồng thời, góp phần tích cực trên mặt trận chính trị tư tưởng, văn hóa, đấu tranh chống lại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch. Bài viết chỉ ra 05 nội dung cần thực hiện để nâng cao chất lượng công tác tự phê bình và phê bình, đó là: tiếp tục giáo dục nâng cao kiến thức toàn diện cho đội ngũ cán bộ, đảng viên; mở rộng dân chủ, thực hiện nghiêm tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt của các tổ chức đảng; phát huy vai trò trách nhiệm của cấp ủy và quần chúng trong đơn vị tham gia phê bình tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên; vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ lãnh đạo.

Tác giả Lại Quân Sùng (2022) với bài viết *Xây dựng TCCSĐ về đạo đức theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng* [128] khẳng định: Xây dựng TCCSĐ về đạo đức là hoạt động của cấp ủy cơ sở, tổ chức đảng, đảng viên ở cơ sở cùng với sự chung tay của các tổ chức trong hệ thống chính trị và các tầng lớp nhân dân trong việc định hình, rèn luyện và nâng cao đạo đức cách mạng của TCCSĐ. Xây dựng TCCSĐ về đạo đức là gốc rễ của tổ chức đảng ở cơ sở, xây dựng sức mạnh nội sinh cho cách mạng nước ta. Bài viết khái quát quan điểm xây dựng TCCSĐ về đạo đức của Đảng, chỉ ra những yêu cầu và đề xuất giải pháp chủ yếu để xây dựng, củng cố TCCSĐ về đạo đức, đó là: Tiếp tục tăng cường giáo dục và tích cực rèn luyện đạo đức, lối sống cho đội ngũ cán bộ, đảng viên của các TCCSĐ; tổ chức và thực hiện có hiệu quả việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở các TCCSĐ; đồng chí bí thư, cán bộ chủ chốt ở các cơ quan, đơn vị, địa phương cần phải phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống. Xây

dựng TCCSD về đạo đức là nhiệm vụ của cấp ủy, tổ chức đảng, bí thư, cán bộ chủ chốt, cấp ủy viên và của mỗi cán bộ, đảng viên ở cơ sở; đòi hỏi mỗi cán bộ, đảng viên phải không ngừng học tập, rèn luyện về đạo đức, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu để TCCSD thực sự trong sạch, vững mạnh.

Tác giả Mạch Quang Thắng (2022) với bài viết *Tăng cường củng cố, xây dựng TCCSD và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới* [133] nhấn mạnh: *Tăng cường củng cố, xây dựng TCCSD và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới* theo tinh thần Nghị quyết số 21-NQ/TW ngày 16/6/2022, Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng (khóa XIII) là vấn đề luôn được Đảng ta đặc biệt coi trọng và khẳng định là nhiệm vụ trọng yếu, thường xuyên, cần được quán triệt một cách sâu sắc và triển khai thực hiện hiệu quả trong thực tiễn, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng. Tác giả bài viết cũng đã chỉ ra, bên cạnh các kết quả đã đạt được, “chất lượng, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số TCCSD còn hạn chế, chậm đổi mới phương thức lãnh đạo; chưa kịp thời sửa đổi, bổ sung quy chế làm việc; thực hiện chưa nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ; chất lượng sinh hoạt chi bộ, đảng bộ cơ sở, sinh hoạt cấp ủy, tinh thần tự phê bình và phê bình, công tác đánh giá xếp loại còn hạn chế; chưa thể hiện vai trò lãnh đạo của Đảng trong giải quyết những khó khăn, bức xúc của nhân dân ở cơ sở” [7, tr.156-157]. Bài viết xác định bốn nội dung, giải pháp về tăng cường củng cố, xây dựng TCCSD và ba nội dung, giải pháp về xây dựng, củng cố chất lượng đội ngũ đảng viên. Quán triệt và thực hiện thật tốt các nội dung, giải pháp nêu trên đóng vai trò quan trọng trong công tác xây dựng và chỉnh đốn Đảng, vai trò lãnh đạo của Đảng ở cơ sở được phát huy, niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước và chế độ được củng cố, góp phần thực hiện thành công Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng.

Bài viết *Nâng cao chất lượng công tác giám sát của cấp ủy cơ sở, đáp ứng yêu cầu xây dựng TCCSD hiện nay* [164] của tác giả Đỗ Duy Tuấn, Vũ

Đình Huynh (2023), nhấn mạnh: Công tác giám sát là một chức năng lãnh đạo quan trọng của Đảng, một bộ phận quan trọng trong công tác xây dựng Đảng, góp phần giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với xã hội và bản lĩnh chính trị của Đảng. Công tác giám sát được thực hiện một cách thực chất và hiệu quả sẽ góp phần quan trọng vào việc ngăn chặn và đẩy lùi tình trạng suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống cũng như tệ quan liêu, tham nhũng, lãng phí, tiêu cực trong cán bộ, đảng viên. Hiện nay, đất nước đang trong giai đoạn phát triển mới với nhiều thời cơ, thuận lợi và thách thức đan xen; thực trạng một bộ phận không nhỏ cán bộ, đảng viên có biểu hiện vi phạm kỷ luật có nguy cơ gia tăng, phức tạp và nghiêm trọng hơn cả về số lượng, tính chất ngày càng phức tạp; để nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ và chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, góp phần xây dựng, củng cố Đảng trong sạch, vững mạnh, cấp ủy tổ chức đảng, ủy ban kiểm tra các cấp cần phải tăng cường công tác giám sát một cách mạnh mẽ, thường xuyên, liên tục, hiệu quả hơn nữa. Bài viết chỉ ra 04 nhiệm vụ và giải pháp chủ yếu. Đó là, các cấp ủy, tổ chức đảng và đội ngũ đảng viên, trước hết là người đứng đầu cấp ủy cơ sở cần nâng cao nhận thức, trách nhiệm công tác giám sát; cấp ủy, ủy ban kiểm tra tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo, kiểm tra, giám sát trong nâng cao chất lượng công tác giám sát của cấp ủy cơ sở; kịp thời bổ sung, hoàn thiện, nắm vững và thực nghiêm quy trình, các bước tiến hành công tác kiểm tra và giám sát của cấp ủy cơ sở; kết hợp chặt chẽ công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật đảng ở cấp ủy cơ sở.

Tác giả Nguyễn Thị Thảo (2023) với bài viết *Xây dựng TCCSĐ (2011-2021) - chủ trương, một số kết quả và kinh nghiệm* [139] đã góp phần làm rõ thêm chủ trương, quan điểm của Đảng về xây dựng TCCSĐ những năm 2011-2021, một số kết quả, kinh nghiệm và nhấn mạnh: Sự gia tăng hội nhập quốc tế kết hợp với những bước tiến nhanh chóng của Cách mạng Công nghiệp lần thứ tư đã được Đại hội XIII (2021) của Đảng chỉ rõ: “Tiếp tục đổi mới, hoàn thiện

tổ chức, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ. Rà soát, sửa đổi, bổ sung chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn, trách nhiệm, mối quan hệ công tác của các loại hình TCCSĐ phù hợp với tiến trình đổi mới, sắp xếp tinh gọn tổ chức bộ máy của Đảng và hệ thống chính trị. Nâng cao vai trò, trách nhiệm của các TCCSĐ trong việc giáo dục, quản lý, rèn luyện, kiểm tra, giám sát đảng viên; đổi mới nội dung, phương thức hoạt động, sinh hoạt của chi bộ” [50, tr.13], qua đó tăng cường xây dựng Đảng vững mạnh, nâng cao vai trò lãnh đạo trong phát triển kinh tế - xã hội, thực hiện thành công quá trình nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa đất nước, hướng tới mục tiêu dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Các tác giả Nguyễn Phú Trọng, Tô Huy Rúa, Trần Khắc Việt (2024) với cuốn sách *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới* [157] đã trình bày một cách hệ thống các vấn đề cơ bản của một Đảng cầm quyền, về tình hình đổi mới, chỉnh đốn Đảng, về chất lượng của các TCCSĐ. Từ sự phân tích công phu, nghiêm túc những vấn đề cơ bản về xây dựng Đảng nói chung, các TCCSĐ nói riêng cả về cơ sở lý luận và thực tiễn, từ đó đề xuất các phương hướng và giải pháp cấp thiết nhằm tăng cường năng lực lãnh đạo cũng như nâng cao sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới.

Bài viết *Một số vấn đề về đổi mới phương thức lãnh đạo của TCCSĐ hiện nay* [59] của tác giả Nguyễn Đức Hà (2024), chỉ rõ: Trong thời gian qua, thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng về đổi mới, hoàn thiện và tinh gọn tổ chức bộ máy của hệ thống chính trị, các loại hình TCCSĐ cũng được tổ chức, sắp xếp lại cho phù hợp, nhằm đảm bảo sự thống nhất và đồng bộ của bộ máy trong hệ thống chính trị. Các loại hình TCCSĐ có sự biến động, thay đổi tương đối lớn về số lượng, quy mô, hình thức tổ chức cũng như nội dung, cách thức hoạt động bảo đảm thích hợp với chức năng, nhiệm vụ chính trị, đặc điểm lĩnh vực và yêu cầu thực tiễn của từng loại hình TCCSĐ. Bài viết nhấn mạnh: “Đảng ta là Đảng duy nhất cầm quyền, lãnh đạo Nhà nước và xã hội. Để thực hiện vai

trò lãnh đạo của Đảng đối với Nhà nước và toàn xã hội, các TCCSD bảo đảm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước được triển khai, tổ chức thực hiện nghiêm túc ở cơ sở và đi vào cuộc sống” [59]. Đối với TCCSD ở khu vực xã, phường, việc đổi mới phương thức lãnh đạo của Đảng không chỉ nhằm nâng cao chất lượng ban hành, tổ chức và thực hiện nghị quyết, mà còn hướng tới thực hành dân chủ trong nội bộ Đảng và xã hội, tăng cường mối liên hệ bền chặt giữa Đảng với Nhân dân gắn với cơ chế kiểm soát quyền lực hiệu quả nhằm phòng ngừa các hiện tượng quan liêu, tham nhũng và tiêu cực, qua đó củng cố niềm tin xã hội đối với Đảng và hệ thống chính trị.

Tác giả Nguyễn Thị Tố Quyên (2024) với bài viết *Xây dựng TCCSD trong sạch, vững mạnh, củng cố nền tảng vững chắc của Đảng trong bối cảnh mới* [119] khẳng định: TCCSD là hạt nhân chính trị ở cơ sở có vai trò trung gian kết nối Đảng với Nhân dân, trực tiếp tổ chức quán triệt và triển khai thực hiện các nghị quyết của Đảng, tập hợp quần chúng tham gia vào quá trình xây dựng, phát triển và bảo vệ đất nước. Đồng thời, TCCSD còn là nơi tiếp nhận, tập hợp ý kiến, nguyện vọng chính đáng của Nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Do đó, yếu tố căn cốt bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng là xây dựng hệ thống TCCSD trong sạch, vững mạnh. Bài viết đi sâu phân tích vai trò xây dựng TCCSD với bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng đồng thời đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Trong bối cảnh hiện nay, việc tăng cường xây dựng, củng cố TCCSD thực sự trong sạch, vững mạnh, củng cố năng lực lãnh đạo và khả năng thực thi nhiệm vụ của tổ chức đảng, nâng cao hiệu quả hoạt động của cấp ủy cơ sở, đồng thời khẳng định vai trò gương mẫu, đi đầu của cán bộ, đảng viên là nhiệm vụ cấp thiết. Để đẩy mạnh thực hiện nhiệm vụ này, cần bảo đảm mối liên hệ chặt chẽ giữa củng cố năng lực lãnh đạo của Đảng và việc phát huy vai trò gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Tập trung vào đổi mới nội dung và cách thức lãnh đạo, tăng cường dân chủ trong Đảng, lắng nghe ý kiến của nhân dân, kiên quyết trong công tác phòng ngừa và đấu tranh chống tham nhũng, quan liêu, tiêu cực, giữ vững, củng cố niềm tin

của Nhân dân đối với Đảng, để TCCSD là nền tảng của Đảng lãnh đạo đất nước và Nhân dân vượt qua những khó khăn, thách thức, thực hiện thành công mục tiêu quốc gia theo định hướng dân giàu, nước mạnh, dân chủ, công bằng, văn minh.

Tác giả Đới Văn Tặng (2025) với bài viết *Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong bối cảnh mới* [129] đã khẳng định việc củng cố, xây dựng TCCSD và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên là nhiệm vụ trọng tâm, thường xuyên, có ý nghĩa quyết định đối với năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Trên cơ sở vận dụng tư tưởng của chủ nghĩa Mác - Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, tác giả làm rõ vai trò nền tảng của TCCSD và tính tiên phong, gương mẫu của đội ngũ đảng viên trong việc triển khai đường lối, chính sách và gắn bó mật thiết với Nhân dân. Bài viết cũng đánh giá thực trạng công tác xây dựng TCCSD và đội ngũ đảng viên thời gian qua, chỉ ra những kết quả tích cực như tổ chức đảng được củng cố, chất lượng đảng viên được nâng lên; đồng thời thẳng thắn nêu các hạn chế về năng lực lãnh đạo, sinh hoạt đảng và một bộ phận đảng viên còn suy thoái về tư tưởng, đạo đức. Trong bối cảnh mới với nhiều thách thức, tác giả đề xuất các giải pháp trọng tâm như: kiện toàn tổ chức bộ máy; nâng cao chất lượng giáo dục chính trị, tư tưởng; đổi mới phương thức lãnh đạo; tăng cường công tác cán bộ, kiểm tra, giám sát và quản lý đảng viên. Qua đó nhằm xây dựng TCCSD trong sạch, vững mạnh, củng cố niềm tin của nhân dân và đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ cách mạng trong giai đoạn hiện nay.

Bài viết *Phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng TCCSD, nâng cao chất lượng đảng viên* [43] của tác giả Trần Thị Kim Dung (2025) đã làm rõ vai trò quan trọng của Nhân dân trong tham gia xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, coi đây là yếu tố then chốt để củng cố mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với Nhân dân và bảo đảm sự vững mạnh của Đảng. Trên cơ sở quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh

và các nghị quyết của Đảng, tác giả khẳng định nhân dân vừa là chủ thể, vừa là lực lượng giám sát, phản biện và đóng góp tích cực vào quá trình xây dựng Đảng. Bài viết phân tích thực trạng phát huy vai trò của Nhân dân thời gian qua, chỉ ra những kết quả tích cực như sự tham gia của Nhân dân trong góp ý, giám sát, phản biện, tạo nguồn phát triển đảng viên và xây dựng tổ chức đảng; đồng thời nêu những hạn chế về nhận thức, cơ chế và hiệu quả thực hiện. Từ đó, tác giả đề xuất các giải pháp chủ yếu như: nâng cao nhận thức của cấp ủy, tổ chức đảng về vai trò của Nhân dân; mở rộng dân chủ; hoàn thiện cơ chế, chính sách để nhân dân tham gia giám sát, phản biện; và chăm lo đời sống nhân dân nhằm tạo điều kiện phát huy vai trò tích cực của nhân dân trong xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.

1.1.2. Những nghiên cứu liên quan đến tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức cơ sở đảng và sự vận dụng trong thực tiễn

Nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD và sự vận dụng trong thực tiễn đã có nhiều công trình nghiên cứu ở nhiều khía cạnh. Cụ thể:

Tác giả Mạch Quang Thắng (2020) với cuốn sách *Một số vấn đề về xây dựng Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh* [132] đã trình bày việc Chủ tịch Hồ Chí Minh vận dụng sáng tạo và bổ sung phát triển lý luận của chủ nghĩa Mác - Lênin về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam cầm quyền và Nhà nước Pháp quyền xã hội chủ nghĩa Việt Nam. Tác giả đã khái quát nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung, xây dựng Đảng về đạo đức và thực hiện dân chủ, dân vận, xây dựng bộ máy hệ thống chính trị trong hơn 30 năm thực hiện công cuộc đổi mới đất nước theo tư tưởng Hồ Chí Minh. Thông qua việc nghiên cứu tư tưởng Hồ Chí Minh và quá trình vận dụng vào thực tiễn, có thể thấy các quan điểm của Người đã trở thành cơ sở chỉ đạo xuyên suốt cho công tác xây dựng Đảng trong các giai đoạn phát triển cách mạng. Trong bối cảnh hiện nay, với việc xác định xây dựng Đảng là nhiệm vụ trung tâm, hệ thống quan điểm của

Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng ngày càng trở nên có ý nghĩa định hướng sâu sắc.

Tác giả Phạm Hồng Chương (2019) với bài viết *Xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức theo chuẩn đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh* [39] nhấn mạnh: Nhiệm vụ thường xuyên của Đảng ta là xây dựng và chỉnh đốn Đảng về mặt đạo đức “... nhưng trên tổng thể không có sự thay đổi nội hàm với những tiêu chí căn bản khi xác định chuẩn đạo đức cách mạng với việc xem xét các mối quan hệ của người cách mạng, người cán bộ, đảng viên với Đảng, với bản thân, với người khác và với công việc” [39, tr.4]. Tác giả khái quát 04 nhóm vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức theo chuẩn mực đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh, *một là*, “Quyết tâm suốt đời đấu tranh cho Đảng, cách mạng” [95, tr.603]; *hai là*, về sự trung thành và quyết tâm thực hiện lý tưởng của Đảng và cách mạng; *ba là*, “đặt lợi ích của Đảng và của nhân dân lao động lên trên, lên trước lợi ích riêng của cá nhân mình. Hết lòng hết sức phục vụ nhân dân. Vì Đảng, vì dân mà đấu tranh quên mình, gương mẫu trong mọi việc” [95, tr.603]; *bốn là*, “ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, luôn luôn dùng tự phê bình và phê bình để nâng cao tư tưởng và cải tiến công tác của mình” [95, tr.603]. Bài viết làm sáng tỏ những phẩm chất đạo đức cách mạng của đội ngũ cán bộ, đảng viên theo quan điểm của Chủ tịch Hồ Chí Minh, góp phần thực hiện nhiệm vụ xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức của Đảng ta trong giai đoạn hiện nay nói chung, của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL nói riêng.

Tác giả Lê Khả Phiêu (2019) với cuốn sách *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và sự vận dụng trong xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay* [111] đã phân tích, luận giải, làm sáng tỏ nội dung cốt lõi của tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam, về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Khái quát thực trạng đạo đức và công tác xây dựng Đảng về đạo đức thời gian qua; yêu cầu cần tiếp tục vận dụng sáng tạo nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Từ đó, tác giả đề xuất những nhiệm vụ và giải pháp vận

dụng, quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức trước yêu cầu thực tiễn hiện nay.

Tác giả Bùi Đình Phong với tác phẩm *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh* [112] khẳng định, cùng với diễn biến của tình hình trong nước và thế giới, công tác xây dựng Đảng - bên cạnh những mặt đạt được "vẫn còn không ít hạn chế, yếu kém, thậm chí có những yếu kém, khuyết điểm kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ chậm được khắc phục, làm giảm sút lòng tin của Nhân dân đối với Đảng, nếu không được sửa chữa sẽ là thách thức đối với vai trò lãnh đạo của Đảng và sự tồn vong của chế độ". Những hạn chế, khuyết điểm trên đây đã làm cho Đảng ta chưa thật sự trong sạch, vững mạnh, từ đó ảnh hưởng tiêu cực đến niềm tin của cán bộ, đảng viên và Nhân dân vào Đảng, Nhà nước và chế độ. Tác giả khẳng định, cần phải nhận thức có chất lượng khoa học và cách mạng rằng vấn đề trọng tâm, cấp thiết trong xây dựng Đảng hiện nay là những vấn đề quan trọng, khó, kéo dài qua nhiều nhiệm kỳ, chưa có những giải pháp đủ mạnh để khắc phục giải quyết. Để góp phần vào công cuộc xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay, chúng ta cần quay trở về với hệ thống quan điểm, tư tưởng của Chủ tịch Hồ Chí Minh.

Trong bài viết "*Một số luận điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng chi bộ trở thành hạt nhân của TCCSD*" [161], tác giả Trần Minh Trường khẳng định: Trong công tác củng cố và phát triển Đảng, Hồ Chí Minh đặt trọng tâm công tác xây dựng chi bộ. Cho nên, trong xây dựng chi bộ cần xác định rõ vai trò của chi bộ trong mối quan hệ với bản thân Đảng, với đảng viên và trong mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Vì vậy cần chú trọng xây dựng các chi bộ đảng sao cho đáp ứng đúng đặc điểm và yêu cầu, nhiệm vụ trong từng giai đoạn cách mạng cụ thể.

Tác giả Trần Minh Trường (Chủ biên) với cuốn sách *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chi bộ Đảng gắn với xây dựng TCCSD trong sạch, vững mạnh* [160] đã khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò hạt nhân của chi bộ

trong sức mạnh của Đảng. Đồng thời, tác giả còn chỉ ra những nội dung chủ yếu của tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của chi bộ cơ sở, phương pháp xây dựng chi bộ ở cơ sở. Từ đó, đưa ra một số giải pháp, kiến nghị nhằm góp phần thực hiện hiệu quả chủ trương của Đảng trong công tác xây dựng Đảng trong bối cảnh mới hiện nay như: Triệt để thực hành dân chủ, đó là biện pháp hàng đầu để xây dựng, củng cố chi bộ thật sự trong sạch và vững mạnh; đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ Đảng gắn với nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng; thực hành tự phê bình và phê bình trong xây dựng, củng cố chi bộ.

Cuốn sách *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh* [3] của tác giả Phạm Ngọc Anh, Bùi Đình Phong (2005) đã khái quát tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo của Đảng ta trong cách mạng, về nhiệm vụ xây dựng Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh, trong đó nhấn mạnh việc xây dựng và chỉnh đốn Đảng là quy luật tất yếu cho sự tồn tại và phát triển của Đảng Cộng sản, cần chú trọng việc vận dụng linh hoạt và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trong nhiệm vụ xây dựng Đảng, về xây dựng, củng cố hệ thống tổ chức đảng và thực hành các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng; nhấn mạnh vai trò, vị trí của cán bộ cũng như công tác cán bộ của Đảng; về việc quán triệt tư tưởng của Người vào việc xây dựng, chỉnh đốn Đảng ở nước ta trong tình hình hiện nay.

Tác giả Nguyễn Vĩnh Thanh (2020) với cuốn sách *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng vào phòng, chống suy thoái đạo đức của cán bộ, đảng viên trong xây dựng Đảng hiện nay* [136] đã khái quát vai trò của những phẩm chất đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh; những thói hư, tật xấu trong nội bộ Đảng, phương pháp, cách thức sửa chữa những thói hư, tật xấu ấy. Phân tích bối cảnh tác động, những đòi hỏi trong thực tiễn đối với việc phòng ngừa và ngăn chặn sự suy thoái đạo đức cách mạng trong đội ngũ

cán bộ, đảng viên. Từ đó, đề ra các giải pháp góp phần phòng, chống suy thoái đạo đức của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

1.1.3. Những nghiên cứu liên quan đến xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn và tổ chức cơ sở đảng ở đồng bằng sông Cửu Long

Về vấn đề xây dựng TCCSĐ ở nông thôn và TCCSĐ ở đồng bằng sông Cửu Long cũng đã có các nghiên cứu ở nhiều góc độ, khía cạnh và địa phương khác nhau. Cụ thể:

Tác giả Lê Duẩn (1976) với cuốn sách *Thế nào là một chi bộ tốt, Đảng bộ tốt ở nông thôn* [55] chỉ rõ: “Một chi bộ tốt, một đảng bộ tốt ở nông thôn phải là một chi bộ, một đảng bộ am hiểu công tác quản lý hợp tác xã, giải quyết thành công những vấn đề quản lý hợp tác xã” [55, tr.13]; lãnh đạo nhân dân dấy lên một phong trào quần chúng thực hiện ba cuộc cách mạng ở nông thôn; có quan hệ tốt với Nhân dân, quan tâm đầy đủ đến đời sống của Nhân dân. Chính việc lãnh đạo Nhân dân hoàn thành hay không hoàn thành nhiệm vụ chính trị của Đảng ở nông thôn trong từng giai đoạn cụ thể là tiêu chuẩn để đánh giá chất lượng của một chi bộ, một đảng bộ tốt hay không.

Công trình *Nâng cao chất lượng TCCSĐ nông thôn (cấp xã) vùng đồng bằng sông Hồng hiện nay* [103] của tác giả Đỗ Ngọc Ninh đã phân tích, đánh giá chất lượng TCCSĐ nông thôn (cấp xã) vùng đồng bằng sông Hồng, phân tích đánh giá về đội ngũ đảng viên ở nông thôn vùng đồng bằng sông Hồng, đề cập đến phương hướng, các giải pháp góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên, gồm cụ thể hóa tiêu chuẩn đảng viên nông thôn đồng bằng sông Hồng; đặc biệt chú trọng công tác bồi dưỡng nhằm nâng cao trình độ trí tuệ cho những đảng viên đang công tác trực tiếp tại cơ sở; thực hiện nghiêm chỉnh việc xếp loại đảng viên, sàng lọc đội ngũ, phân công công tác hợp lý và quản lý đảng viên; đẩy mạnh phát triển và nâng cao chất lượng đảng viên, tập trung thỏa đáng vào việc phát triển đảng viên trẻ; tập trung lãnh đạo xóa đói giảm nghèo trong tập thể đảng viên, phấn đấu ngày càng có nhiều đảng viên làm kinh tế

giỏi. Đây là nguồn tư liệu tham khảo rất hữu ích để tác giả nghiên cứu, so sánh sự tương đồng và khác biệt về công tác xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL và đồng bằng sông Hồng. Từ đó, chỉ ra được tính đặc thù trong công tác xây dựng TCCSD ở nông thôn vùng ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong giai đoạn hiện nay.

Tác giả Nguyễn Thị Mai Anh (9/2003) với bài viết *Về vấn đề xây dựng, củng cố TCCSD ở nông thôn* [2] khẳng định: Là một nước dân cư sống ở nông thôn chiếm gần 80% dân số và lao động trong lĩnh vực nông nghiệp chiếm gần 70% tổng số lao động xã hội trong vùng, nên vị trí vai trò của nông nghiệp, nông thôn là vô cùng quan trọng. Những bước tiến bộ ở nông thôn chính là thước đo căn bản của sự tiến bộ xã hội ở nước ta. Cho nên, nhiệm vụ xây dựng và củng cố TCCSD ở nông thôn hiện nay càng trở nên cấp thiết. Bài viết đề cập đến 02 nhóm vấn đề xây dựng TCCSD ở nông thôn về chất lượng đảng viên đồng thời thực hiện các nguyên tắc tổ chức và đổi mới phương thức lãnh đạo.

Bài viết *Về năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSD ở xã* [182] của tác giả Dương Trung Ý (2006) đã luận giải, để tiến hành thành công sự nghiệp công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông nghiệp, nông thôn, đem lại một diện mạo mới cho nông nghiệp, nông thôn, cuộc sống mới cho người nông dân, thì vai trò, trách nhiệm và khả năng lãnh đạo của các Đảng bộ xã đóng vai trò rất quan trọng. Tác giả luận giải: Năng lực lãnh đạo của Đảng bộ xã là khả năng đề ra các mục tiêu, nhiệm vụ chính trị đúng đắn, sát hợp của Đảng bộ phù hợp với từng thời kỳ, đồng thời là khả năng tổ chức và triển khai thực hiện thắng lợi những mục tiêu, nhiệm vụ đó trên địa bàn xã. Sức chiến đấu của Đảng bộ xã là sức mạnh, khả năng vượt qua khó khăn, thách thức, những trở lực và chống lại có hiệu quả sự phá hoại từ các thế lực thù địch trong quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị ở xã.

Tác giả Thái Sơn (4/2007) với bài viết *Nâng cao chất lượng hoạt động của TCCSD ở nông thôn* [127] khẳng định: Đổi mới và nâng cao chất lượng hệ

thống chính trị ở nước ta hiện nay có ý nghĩa rất quan trọng của quá trình thực hiện công nghiệp hóa, hiện đại hóa nông thôn. Thực tiễn cho thấy, việc tăng cường xây dựng hệ thống chính trị ở cơ sở vững mạnh phụ thuộc rất nhiều yếu tố tác động, trong đó yếu tố có ý nghĩa quyết định cơ bản nhất là vai trò hạt nhân chính trị của TCCSD. Từ đó, bài viết đề cập một số giải pháp góp phần nâng cao chất lượng hoạt động của các TCCSD về cả nhận thức và hành động. Trên cơ sở nhận thức và hành động, các TCCSD ở nông thôn cần tập trung đổi mới việc ra nghị quyết và chỉ đạo thực hiện nghị quyết; đổi mới phương thức, cách thức lãnh đạo, tác động của tổ chức đảng vào chính quyền, các đoàn thể; chú trọng chất lượng công tác tạo nguồn và kết nạp đảng viên; nâng cao chất lượng sinh hoạt đảng và định kỳ lấy ý kiến của quần chúng góp ý phê bình cán bộ, đảng viên.

Tác giả Trần Văn Sơn (2009) với bài viết *Giải pháp xây dựng TCCSD và phát triển đảng viên vùng đồng bào theo đạo Công giáo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc* [126] chỉ rõ: Nhiệm vụ xây dựng TCCSD và phát triển đảng viên vùng đồng bào theo đạo Công giáo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc đã có những kết quả khích lệ, quy mô và chất lượng đảng viên là người theo đạo Công giáo ngày càng cao; tuy nhiên cũng còn nhiều khó khăn. Bài viết chỉ ra bốn nhiệm vụ và giải pháp để làm tốt công tác củng cố và phát triển Đảng ở vùng đồng bào Công giáo hiện nay. Đó là: kiện toàn các Đảng bộ; xây dựng kế hoạch bồi dưỡng lực lượng đoàn viên tích cực, cốt cán trong vùng đồng bào Công giáo; đổi mới hoạt động của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội; quan tâm phát triển đảng viên gốc công giáo, đồng thời chú ý việc bố trí cán bộ và đảng viên là người Công giáo.

Cuốn sách *“Đổi mới công tác xây dựng Đảng ở nông thôn”* [66] của tác giả Chu Chí Hoà (2010) là tài liệu tham khảo về đổi mới công tác xây dựng Đảng ở nông thôn của một Đảng (Đảng Cộng sản Trung Quốc) với trên 80 triệu đảng viên của hơn 1,5 tỷ dân. Nhà nghiên cứu Chu Chí Hoà đã nhận định, công tác xây dựng Đảng ở nông thôn Trung Quốc phải đổi mới về hàng loạt vấn đề

như: cơ cấu tổ chức, giáo dục, quản lý, giám sát đảng viên, công tác lựa chọn, bổ nhiệm bí thư, tổ chức đảng thôn, phương thức hoạt động của TCCSĐ. Nhằm đổi mới công tác xây dựng Đảng ở nông thôn Trung Quốc, theo tác giả, phải đổi mới tư duy, nâng những biện pháp có hiệu quả lên thành chế độ, đồng thời đổi mới chế độ theo sự biến động của tình hình thực tế, đổi mới hình thức tuyên truyền, đổi mới cơ chế theo hướng dân chủ, thông thoáng, khoa học, từng bước thực hiện chế độ hóa, tiêu chuẩn hóa, quy trình hóa công tác xây dựng đảng ở nông thôn.

Tác giả Nguyễn Thái Bình (2008) với bài viết *Công tác xây dựng TCCSĐ vùng đồng bào dân tộc Khmer ở Trà Vinh* [28] khẳng định: Đảng bộ tỉnh Trà Vinh rất chú trọng công tác xây dựng TCCSĐ ở vùng có đông đồng bào dân tộc Khmer. Đội ngũ đảng viên là người dân tộc Khmer đã thực sự đóng góp một phần quan trọng vào việc lãnh đạo thực hiện tốt nhiệm vụ chính trị gắn với xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân ở địa phương. Bài viết đánh giá về nhận thức đúng, cách làm cụ thể trong công tác xây dựng TCCSĐ ở vùng đồng bào dân tộc Khmer, khẳng định công tác cán bộ là then chốt, từ thực tiễn công tác xây dựng TCCSĐ vùng đồng bào dân tộc Khmer, tỉnh Trà Vinh rút ra năm bài học kinh nghiệm

Bài viết *Kiên Giang gắn đổi mới phương thức xây dựng TCCSĐ với kiện toàn hệ thống chính trị* [168] của tác giả Trương Quốc Tuấn (2008) chỉ rõ: Việc gắn đổi mới phương thức xây dựng TCCSĐ với kiện toàn hệ thống chính trị ở tỉnh Kiên Giang đã có những chuyển biến rõ rệt. Tỉnh ủy Kiên Giang chọn cách làm mới là “chỉ đạo cụ thể hóa việc thực hiện nghị quyết nhiệm kỳ” gắn chặt với nội dung, phương thức xây dựng TCCSĐ với kiện toàn hệ thống chính trị các cấp. Việc cụ thể hóa nghị quyết nhiệm kỳ cần nắm vững được 5 xác định: định danh, định thời, định lượng, định lực và định pháp. Cách làm này đã tạo tác nhân, điều kiện quan trọng trong giai đoạn mới để nâng cao hiệu quả và phát huy vai trò hạt nhân chính trị của từng TCCSĐ. Cách làm của Kiên Giang

thực chất vẫn nằm trong quỹ đạo chung của công tác xây dựng Đảng về tư tưởng, chính trị, tổ chức, được vận dụng một cách cụ thể, sát hợp với hoàn cảnh thực tế của tỉnh trong bối cảnh kinh tế - xã hội xuất hiện những yếu tố và điều kiện mới.

Bài viết *Thực trạng tổ chức và hoạt động của TCCSD (xã, phường, thị trấn) ở tỉnh Bạc Liêu hiện nay* [77] của tác giả Nguyễn Văn Lạc, Tô Hoàng Hiệp (2017), đã tập trung phân tích những điểm mạnh, đồng thời phân tích và làm rõ một số hạn chế, thiếu sót trong cơ cấu tổ chức và phương thức hoạt động của TCCSD (xã, phường, thị trấn) ở tỉnh Bạc Liêu; từ đó chỉ ra một số vấn đề cần lưu ý trong tổ chức và hoạt động của TCCSD (xã, phường, thị trấn) ở tỉnh Bạc Liêu.

Tác giả Trường Nguyên (2021) với bài viết *Đảng bộ Trà Vinh: quan tâm phát triển đảng viên, nâng cao chất lượng TCCSD* [109] đã phân tích quan điểm của Đảng bộ tỉnh Trà Vinh về phát triển đảng viên, nhằm không ngừng bổ sung những người ưu tú, trẻ, giàu nhiệt huyết từ những phong trào quần chúng, đảm bảo sự kế thừa và phát triển liên tục của Đảng; củng cố và nâng cao chất lượng hoạt động từ TCCSD là một yêu cầu tất yếu khách quan trong quá trình hoạt động và phát triển.

Bài viết *Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của tổ chức đảng ở nông thôn hiện nay* [124] của tác giả Nguyễn Thái Sơn (2020) tiếp tục khẳng định TCCSD là hạt nhân lãnh đạo chính trị, có vai trò thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đồng thời tham gia và lãnh đạo thực hiện có hiệu quả nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội; vận động Nhân dân, người lao động thực hiện dân chủ ở cơ sở. Để phát huy tốt vai trò lãnh đạo toàn diện, các TCCSD ở nông thôn cần không ngừng đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo cho phù hợp với những chuyển biến kinh tế - xã hội đã và đang diễn ra ở cơ sở hiện nay.

Tác giả Nguyễn Cao Siêng (2021) với bài viết *Đảng bộ thành phố Cần Thơ đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập, làm theo tư tưởng,*

đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh [123] đã tiến hành phân tích và đánh giá kết quả 05 năm quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Hội nghị Trung ương 4, khóa XII “*Về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng; ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*” gắn với thực hiện Chỉ thị 05-CT/TW của Bộ Chính trị về *đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” của Đảng bộ thành phố Cần Thơ với những thành tựu, kinh nghiệm quý báu, và đề xuất giải pháp nhằm tiếp tục đẩy mạnh công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh đi vào chiều sâu, nâng cao hiệu quả trong thời gian tới.

Tác giả Lữ Văn Hùng (2023) với bài viết *Tinh Bạc Liêu đổi mới công tác dân vận, phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh* [72] đã phân tích thực trạng Tinh ủy Bạc Liêu đã tăng cường công tác lãnh đạo và chỉ đạo, triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách của Nhà nước về công tác vận động quần chúng nhân dân; tạo nhiều yếu tố cần thiết để người dân tham gia xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Những chuyển biến của công tác dân vận đã góp phần củng cố và phát huy mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; qua đó thúc đẩy các phong trào thi đua yêu nước, góp phần đưa kinh tế - xã hội của Bạc Liêu ngày càng phát triển. Bên cạnh các kết quả nổi bật đã đạt được, bài viết không chỉ chỉ ra những hạn chế mà còn rút ra các bài học kinh nghiệm, đồng thời đề xuất các giải pháp nhằm củng cố và tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với nhân dân.

Bài viết *Bến Tre nâng cao chất lượng TCCSD* [67] của tác giả Lê Hoàng đã tập trung phân tích những giải pháp Tinh ủy Bến Tre đã triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong năm 2018. Trong đó, tập trung việc đẩy mạnh công tác phát triển đảng

viên, củng cố chi bộ, đảng bộ yếu kém đã tạo chuyển biến tích cực, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các TCCSĐ.

Bài viết *Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đồng Tháp có nhiều cách làm sáng tạo* [22] đã phân tích, đánh giá những cách làm sáng tạo trong hoạt động của Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đồng Tháp từ năm 2020 đến năm 2021. Qua đó, Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đồng Tháp phát huy tốt chức năng tham mưu, giúp việc Tỉnh ủy, qua đó góp phần vào việc hoàn thành thắng lợi các nhiệm vụ trọng tâm của công tác tổ chức xây dựng Đảng ở địa phương.

Loạt bài đăng trên báo Nhân dân điện tử(2018) của Nhóm phóng viên thường trú tại ĐBSCL với chủ đề *Phát huy vai trò của TCCSĐ tại vùng ĐBSCL* [25], tập trung vào hai nội dung tích cực là đổi mới phương thức lãnh đạo gắn xây dựng đội ngũ cán bộ vừa hồng vừa chuyên, qua đó khẳng định vị trí hạt nhân, nền tảng của TCCSĐ ở vùng ĐBSCL trong tổ chức thực hiện đồng bộ, hiệu quả các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, bảo đảm đi vào thực tiễn đời sống. Nhiều địa phương trong vùng đã huy động sự tham gia đồng bộ của hệ thống chính trị trong công tác lãnh đạo, chỉ đạo, vận động và hướng dẫn Nhân dân thực hiện nhiệm vụ, mục tiêu đề ra. Cùng với việc củng cố TCCSĐ, các tác giả cũng chỉ ra rằng, các cấp ủy đảng vùng ĐBSCL đã chú trọng xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở. Nhiều giải pháp trong công tác cán bộ như luân chuyển, thi tuyển công chức, thay thế cán bộ yếu kém... được triển khai một cách bài bản đã góp phần nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Các tài liệu có giá trị tham khảo quan trọng, góp phần cung cấp cơ sở lý luận và thực tiễn cho công tác xây dựng TCCSĐ. Nội dung các tài liệu phản ánh tương đối toàn diện thực trạng, làm rõ những kết quả đạt được, chỉ ra những hạn chế, bất cập và nguyên nhân; đồng thời đúc rút một số kinh nghiệm và đề xuất các giải pháp nhằm nâng cao chất lượng xây dựng TCCSĐ ở nông thôn và vùng ĐBSCL.

1.2. KHÁI QUÁT KẾT QUẢ NHỮNG CÔNG TRÌNH NGHIÊN CỨU LIÊN QUAN ĐÃ TỔNG QUAN VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ LUẬN ÁN TẬP TRUNG NGHIÊN CỨU

1.2.1. Khái quát kết quả những công trình nghiên cứu liên quan đã tổng quan

Qua tổng quan những công trình nghiên cứu trong nước và ngoài nước, có thể khái quát những vấn đề đã được nghiên cứu có liên quan đến đề tài theo ba nhóm nội dung chủ yếu như sau:

Thứ nhất về lý luận, các công trình nghiên cứu đã góp phần hình thành và phát triển hệ thống cơ sở lý luận tương đối toàn diện về xây dựng TCCSD trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối, quan điểm của Đảng Cộng sản Việt Nam qua các thời kỳ. Các nghiên cứu không chỉ làm rõ vị trí, vai trò của TCCSD với tư cách là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở, mà còn luận giải sâu sắc mối quan hệ giữa xây dựng TCCSD với việc củng cố hệ thống chính trị, tăng cường sự lãnh đạo của Đảng và bảo đảm mối liên hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Trên cơ sở đó, nhiều công trình đã xác định tương đối đầy đủ chức năng, nhiệm vụ, nguyên tắc tổ chức và hoạt động của TCCSD; đồng thời phân tích những yêu cầu đặt ra đối với việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSD trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa, đẩy mạnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập quốc tế.

Các nghiên cứu cũng đã từng bước xây dựng hệ thống tiêu chí đánh giá chất lượng TCCSD gắn với hiệu quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, chất lượng sinh hoạt chi bộ, công tác cán bộ, quản lý đảng viên, phát huy dân chủ và tăng cường kiểm tra, giám sát ở cơ sở. Đặc biệt, tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD được nghiên cứu và luận giải tương đối sâu sắc, toàn diện trên các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; nhấn mạnh yêu cầu xây dựng chi bộ, đảng bộ trong sạch, vững mạnh; giữ vững nguyên tắc tập trung

dân chủ; thực hiện tự phê bình và phê bình; nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu và củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết với Nhân dân. Những kết quả nghiên cứu này đã góp phần bổ sung và hoàn thiện cơ sở lý luận cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng nói chung và xây dựng TCCSD nói riêng trong bối cảnh mới.

Thứ hai về thực trạng, nhiều công trình nghiên cứu đã khảo sát và phản ánh tương đối toàn diện tình hình tổ chức và hoạt động của TCCSD trên nhiều địa bàn, lĩnh vực và loại hình cơ sở, đặc biệt là khu vực nông thôn. Các nghiên cứu đã làm rõ những kết quả đạt được trong việc lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế – xã hội, xây dựng hệ thống chính trị cơ sở, giữ vững ổn định chính trị và củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Đồng thời, nhiều công trình đã phân tích vai trò của TCCSD trong phát huy dân chủ ở cơ sở, xây dựng khối đại đoàn kết toàn dân, triển khai các phong trào quần chúng và tổ chức thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở địa phương.

Bên cạnh những kết quả đạt được, các nghiên cứu cũng chỉ ra khá rõ những hạn chế, bất cập trong xây dựng TCCSD hiện nay, như năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một số TCCSD còn thấp; chất lượng sinh hoạt chi bộ chưa đồng đều; việc thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình ở một số nơi còn hình thức; công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, quản lý và rèn luyện đảng viên có mặt chưa hiệu quả; công tác cán bộ và phát triển đảng viên, nhất là ở địa bàn nông thôn, vùng sâu, vùng đồng bào dân tộc thiểu số còn nhiều khó khăn.

Đối với khu vực đồng bằng sông Cửu Long, các nghiên cứu bước đầu đã làm rõ một số đặc điểm đặc thù tác động đến công tác xây dựng TCCSD như điều kiện kinh tế – xã hội còn chênh lệch giữa các địa phương, đặc điểm dân cư, tôn giáo, dân tộc, tình trạng lao động di cư và tác động của biến đổi khí hậu đến đời sống nông thôn. Tuy nhiên, các công trình chủ yếu mới tiếp cận theo

từng địa phương hoặc từng lĩnh vực cụ thể, thiếu những nghiên cứu có tính tổng thể, liên kết vùng và chưa phân tích đầy đủ những yêu cầu mới đặt ra đối với xây dựng TCCSD ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long trong bối cảnh hiện nay.

Thứ ba về giải pháp, các công trình nghiên cứu đã đề xuất tương đối toàn diện nhiều định hướng và giải pháp nhằm nâng cao chất lượng xây dựng TCCSD trong điều kiện mới. Trọng tâm là đổi mới phương thức lãnh đạo của TCCSD theo hướng khoa học, dân chủ, sát cơ sở và phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế. Nhiều nghiên cứu nhấn mạnh yêu cầu nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSD thông qua việc củng cố tổ chức đảng trong sạch, vững mạnh; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình.

Các công trình cũng đặc biệt quan tâm đến giải pháp xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, coi đây là nhân tố quyết định chất lượng hoạt động của TCCSD. Theo đó, nhiều nghiên cứu đề xuất tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng, quy hoạch, luân chuyển và sử dụng cán bộ; nâng cao bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, ý thức trách nhiệm và năng lực thực tiễn của đội ngũ cán bộ, đảng viên; đồng thời chú trọng công tác quản lý, giáo dục và phát triển đảng viên, nhất là đảng viên trẻ, đảng viên ở nông thôn, vùng sâu, vùng xa và vùng đồng bào dân tộc thiểu số. Bên cạnh đó, các nghiên cứu cũng nhấn mạnh yêu cầu tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng; phát huy dân chủ gắn với giữ vững kỷ luật, kỷ cương trong Đảng; đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát và kiểm soát quyền lực nhằm phòng ngừa suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Đồng thời, việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng nói chung và xây dựng TCCSD nói riêng được xác định là định hướng xuyên suốt trong các giải pháp được đề xuất. Nhiều công trình khẳng định cần phải xây dựng xây dựng TCCSD về các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ

chức và cán bộ; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên; củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân; qua đó nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và vai trò hạt nhân chính trị của TCCSD trong bối cảnh phát triển và hội nhập hiện nay.

Tổng quan các công trình nghiên cứu cho thấy, mặc dù đã có nhiều kết quả quan trọng về xây dựng TCCSD và tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD, về xây dựng TCCSD ở nông thôn, song vẫn còn thiếu những nghiên cứu chuyên sâu, có tính hệ thống về xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL trong bối cảnh mới hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

1.2.2. Những vấn đề đặt ra luận án tập trung nghiên cứu

Nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD đã được đề cập, song chưa được đề cập nhiều, đặc biệt giá trị tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD đối việc xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL chưa được đề cập. Mặt khác, cho đến nay, chưa có công trình nào tiếp cận và nghiên cứu một cách trực tiếp vấn đề xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Từ đó, nghiên cứu sinh xác định nội dung trọng tâm cần tiếp tục nghiên cứu:

Thứ nhất, phân tích, luận giải sâu sắc hơn tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD, tập trung vào vị trí, vai trò, nội dung, biện pháp xây dựng TCCSD.

Thứ hai, quán triệt và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD để đánh giá thực trạng xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL từ năm 2021 đến hết tháng 6 năm 2025; làm rõ ưu điểm, hạn chế, nguyên nhân và các vấn đề mới nảy sinh dưới tác động của quá trình đô thị hóa, biến đổi khí hậu, chuyển đổi số và hội nhập quốc tế.

Thứ ba, dự báo các yếu tố tác động, xác định phương hướng và đề xuất hệ thống các giải pháp xây dựng, củng cố các TCCSD ở nông thôn ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đáp ứng yêu cầu xây dựng hệ thống chính trị cơ sở vững mạnh trong bối cảnh mới.

Tiểu kết chương 1

Những công trình nghiên cứu trong và ngoài nước về xây dựng TCCSD, đặc biệt là tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD đã cung cấp các luận cứ khoa học có giá trị, góp phần làm rõ cơ sở lý luận và thực tiễn của nội dung này. Các tác phẩm, công trình của nhiều tác giả đều đã nhấn mạnh nội dung tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng là nền tảng chỉ đạo xuyên suốt, có ý nghĩa lý luận và thực tiễn sâu sắc đối với sự nghiệp xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong các thời kỳ cách mạng. Nhiều công trình cũng đều khẳng định công tác xây dựng Đảng thật sự trong sạch, vững mạnh là nhiệm vụ có ý nghĩa then chốt, quyết định đối với năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSD. Nhiều công trình đã đi sâu phân tích các nội dung xây dựng Đảng về các mặt như: chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ, đảng viên; về đổi mới phương thức lãnh đạo cũng như nâng cao chất lượng TCCSD. Đặc biệt nhấn mạnh việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng Đảng ở cơ sở được xem là yêu cầu tất yếu trong giai đoạn đẩy mạnh toàn diện công nghiệp hóa, hiện đại hóa và chủ động hội nhập quốc tế. Đối với các công trình nghiên cứu về xây dựng TCCSD ở nông thôn và TCCSD ở ĐBSCL đã phản ánh thực tiễn sinh động công tác xây dựng TCCSD, tập trung phân tích vị trí, vai trò và chức năng của TCCSD trong lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội gắn với phát huy dân chủ ở cơ sở, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân gắn với xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh. Tuy nhiên, các công trình này chủ yếu tập trung vào từng địa phương hoặc một số khía cạnh riêng lẻ, chưa có công trình nào tiếp cận và nghiên cứu một cách toàn diện, có hệ thống và trực tiếp về vấn đề xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Những nội dung lý luận và thực tiễn về xây dựng TCCSD ở nông thôn theo tư tưởng Hồ Chí Minh dần được làm sáng tỏ. Thành tựu khoa học đạt được trong thời gian qua là cơ sở vững chắc cho tác giả tiếp tục nghiên cứu, làm rõ những nội dung trong luận án đặt ra.

Chương 2

MỘT SỐ VẤN ĐỀ LÝ LUẬN XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TU TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

2.1. MỘT SỐ KHÁI NIỆM CƠ BẢN LIÊN QUAN ĐẾN ĐỀ TÀI

2.1.1. Khái niệm "tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn"

Trong quá trình xây dựng chính đảng của giai cấp công nhân, C.Mác và Ph.Ăngghen chưa chính thức sử dụng khái niệm “TCCSD”, nhưng các ông đã bàn đến việc xây dựng các chi bộ trong hiệp hội công nhân để làm chỗ dựa cho Đảng. C.Mác và Ph.Ăngghen chỉ rõ, chi bộ là cấp cuối cùng trong hệ thống tổ chức Đảng bốn cấp trong Điều lệ Liên đoàn những người cộng sản do hai ông cùng sáng lập. Kế thừa và phát triển tư tưởng này, V.I.Lênin khẳng định cần thành lập tổ chức đảng ở các công xưởng, nhà máy, các địa phương theo chế độ phân cấp chặt chẽ. Khái niệm “TCCSD” lần đầu tiên được đề cập một cách chính thức tại Đại hội lần thứ III (1905) của Đảng Công nhân Dân chủ - Xã hội Nga: “Mỗi tổ chức Đảng cho tới chi bộ công nhân cơ sở của Đảng phải được xác định những thành phần và nhất định phải ổn định những mối liên hệ đều đặn với Trung ương” [177, tr.217]. Đến Đại hội lần thứ VIII toàn Nga của Đảng Cộng sản Nga (1919) đã chỉnh sửa và bổ sung vào Điều lệ Đảng: Cơ sở của tổ chức Đảng là chi bộ Đảng, đó là các chi bộ được thành lập ở các xí nghiệp, các làng, các đơn vị Hồng quân và các cơ quan.

Vận dụng và phát triển một cách sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin trên cơ sở phù hợp với điều kiện thực tiễn của Việt Nam, Chủ tịch Hồ Chí Minh tuy không đưa ra một khái niệm trực tiếp về TCCSD, nhưng trong quan niệm của Người đều đã khẳng định tầm quan trọng về vị trí, vai trò quan trọng của TCCSD, coi “chi bộ là đồn lũy của Đảng chiến đấu trong quần chúng” [92, tr.288], đồng thời chỉ rõ nguyên tắc thành lập, tổ chức và quy mô hoạt động của

chi bộ nhằm bảo đảm sự lãnh đạo thống nhất từ Trung ương đến cơ sở. Tháng 10/1930, Hội nghị Trung ương Đảng đã chỉ rõ chi bộ là nền tảng của Đảng, đóng vai trò cầu nối giữa Đảng với quần chúng nhân dân. Điều lệ Đảng ta qua các kỳ Đại hội tiếp tục hoàn thiện quy định về vị trí, chức năng, nhiệm vụ và nguyên tắc thành lập TCCSĐ.

Tại Điểm 2, Điều 10, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định: “TCCSĐ được lập tại đơn vị cơ sở hành chính, sự nghiệp, kinh tế hoặc công tác, đặt dưới sự lãnh đạo của cấp ủy huyện, quận, thị xã, thành phố trực thuộc tỉnh” [45, tr.19]. Điều 21, Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam quy định cụ thể: “TCCSĐ (chi bộ cơ sở, đảng bộ cơ sở) là nền tảng của Đảng, là hạt nhân chính trị ở cơ sở. Ở xã, phường, thị trấn có từ ba đảng viên chính thức trở lên, lập TCCSĐ (trực thuộc cấp ủy cấp huyện). Ở cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp, đơn vị quân đội, công an và các đơn vị khác có từ ba đảng viên chính thức trở lên, lập tổ chức đảng (TCCSĐ hoặc chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở); cấp ủy cấp trên trực tiếp xem xét, quyết định việc tổ chức đảng đó trực thuộc cấp ủy cấp trên nào cho phù hợp; nếu chưa đủ ba đảng viên chính thức thì cấp ủy cấp trên trực tiếp giới thiệu đảng viên sinh hoạt ở TCCSĐ thích hợp” [44, tr.35-36].

Căn cứ vào Điều lệ Đảng quy định, thì không phải đơn vị cơ sở nào cũng lập TCCSĐ, mà chỉ các đơn vị cơ sở hành chính xã, phường, thị trấn có từ ba đảng viên chính thức trở lên được thành lập TCCSĐ (trực thuộc cấp ủy cấp huyện). Đối với các cơ quan, doanh nghiệp, hợp tác xã, đơn vị sự nghiệp, đơn vị quân đội, công an và các đơn vị khác, khi có từ ba đảng viên chính thức trở lên có thể lập TCCSĐ hoặc chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở. Trong trường hợp này, cấp ủy cấp trên trực tiếp có thẩm quyền xem xét, quyết định việc tổ chức đảng trực thuộc cấp ủy cấp trên nào là phù hợp. Quy định này thể hiện tính chủ động và linh hoạt trong công tác tổ chức và quản lý hoạt động của Đảng.

TCCSĐ được tổ chức dưới hai hình thức là chi bộ cơ sở hoặc đảng bộ cơ sở. TCCSĐ có từ 30 đảng viên trở lên thì lập đảng bộ cơ sở, nếu dưới 30 đảng

viên thì lập chi bộ cơ sở. Hiện nay, ở nước ta TCCSĐ được tổ chức theo ba mô hình: *Thứ nhất* là TCCSĐ một cấp là các chi bộ cơ sở, dưới chi bộ cơ sở là các tổ đảng; *Thứ hai*, TCCSĐ hai cấp là đảng bộ cơ sở, dưới là các chi bộ trực thuộc; *Thứ ba*, TCCSĐ ba cấp, là TCCSĐ có số lượng đảng viên đông (thường ở xã, phường, thị trấn), hoạt động ở nhiều bộ phận khác nhau, dưới đảng bộ cơ sở là các đảng bộ bộ phận, và các chi bộ trực thuộc đảng ủy cơ sở, dưới đảng bộ bộ phận là các chi bộ trực thuộc, dưới các chi bộ trực thuộc là các tổ đảng. Có 05 loại hình TCCSĐ chủ yếu là cơ sở hành chính (xã, phường, thị trấn); đơn vị sự nghiệp công lập (học viện, bệnh viện, trường học, viện nghiên cứu,...); đơn vị kinh tế (doanh nghiệp, hợp tác xã); cơ quan (Đảng, Nhà nước, Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội,...) và lực lượng vũ trang.

Như vậy có thể khái quát: *TCCSĐ là hạt nhân chính trị của Đảng ở cơ sở, được lập tại các đơn vị cơ sở hành chính, sự nghiệp, kinh tế hoặc công tác. TCCSĐ có chức năng trực tiếp tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị; đồng thời thực hiện công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ trong phạm vi cơ sở.*

Nông thôn theo Điều 2 Luật Quy hoạch đô thị và nông thôn 2024 là nơi sinh sống của cộng đồng dân cư và chủ yếu hoạt động trong lĩnh vực nông nghiệp.

Trên cơ sở quan điểm về TCCSĐ nói chung, có thể hiểu: *TCCSĐ ở nông thôn là các tổ chức đảng được thành lập ở xã (Đảng bộ xã), giữ vai trò hạt nhân chính trị của Đảng ở địa bàn. Tổ chức này bao gồm các đảng viên sinh hoạt trên địa bàn xã; có chức năng lãnh đạo việc triển khai thực hiện chủ trương, đường lối của Đảng; tổ chức quán triệt, tuyên truyền và vận động nhân dân thực hiện các nghị quyết, chủ trương của Đảng; đồng thời thực hiện công tác xây dựng Đảng và đội ngũ đảng viên. Bên cạnh đó, TCCSĐ ở nông thôn*

còn lãnh đạo các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội và quốc phòng an ninh của địa bàn nông thôn.

2.1.2. Khái niệm "tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng tổ chức cơ sở đảng"

Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XI (2011) của Đảng đã khái quát: *"Tư tưởng Hồ Chí Minh là hệ thống những quan điểm toàn diện và sâu sắc về những vấn đề cơ bản của cách mạng Việt Nam, là kết quả sự vận dụng và phát triển sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của nước ta, kế thừa và phát triển các giá trị truyền thống tốt đẹp của dân tộc, tiếp thu tinh hoa văn hóa nhân loại; là tài sản tinh thần vô cùng to lớn và quý giá của Đảng và dân tộc ta, mãi mãi soi đường cho sự nghiệp cách mạng của nhân dân ta giành thắng lợi"* [50, tr.88]. Trong hệ thống các quan điểm toàn diện và sâu sắc của Người, tư tưởng về xây dựng Đảng nói chung, xây dựng TCCSD nói riêng giữ vị trí quan trọng, chứa đựng những giá trị rất sâu sắc, bền vững, tiếp tục định hướng cho công tác xây dựng Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Từ đây có thể khái quát khái niệm tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD như sau: *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD là hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc và có tính nhất quán, bao quát các phương diện như vị trí, vai trò, nội dung và phương thức xây dựng TCCSD trong hệ thống tổ chức của Đảng. Hệ thống quan điểm này nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSD, qua đó góp phần xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng trong từng giai đoạn lịch sử.*

Trong đó, *chủ thể xây dựng TCCSD là Đảng Cộng sản Việt Nam, trực tiếp là các cấp ủy, tổ chức đảng, đội ngũ cán bộ, đảng viên; đồng thời có sự tham gia, giám sát và đóng góp của Nhân dân. Đối tượng xây dựng TCCSD là toàn bộ tổ chức đảng ở cơ sở, bao gồm đảng bộ cơ sở, chi bộ cơ sở và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong các tổ chức đó. Phương thức xây dựng TCCSD được*

thực hiện thông qua xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; thông qua giáo dục, rèn luyện, tự phê bình và phê bình, phát huy dân chủ, tăng cường kiểm tra, giám sát, giữ vững kỷ luật của Đảng và củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

2.1.3. Khái niệm về "xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng Hồ Chí Minh"

Xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh là quá trình vận dụng hệ thống quan điểm, nguyên tắc và phương pháp của Người nhằm xây dựng TCCSD vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Qua đó, bảo đảm TCCSD thực sự là hạt nhân chính trị ở cơ sở, đủ năng lực lãnh đạo toàn diện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giữ vững an ninh chính trị và gắn bó mật thiết với Nhân dân, phù hợp với đặc thù văn hóa - xã hội, kinh tế và điều kiện tự nhiên của vùng.

Khái niệm trên đã chỉ rõ về mục đích xây dựng, chủ thể xây dựng, nội dung xây dựng, phương thức xây dựng TCCSD, cụ thể:

Về mục đích xây dựng: (1) Củng cố và phát triển TCCSD vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. (2) Bảo đảm vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, nâng cao năng lực lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giữ vững an ninh chính trị. (3) Tăng cường mối quan hệ gắn bó mật thiết với Nhân dân, đáp ứng yêu cầu phát triển của nông thôn đồng bằng sông Cửu Long.

Về chủ thể xây dựng: (1) Tổ chức đảng các cấp (Tỉnh ủy, Thành ủy, Đảng ủy xã,...) (2) Đảng viên trong các TCCSD. (3) Hệ thống chính trị ở cơ sở (chính quyền, Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội,...) (4) Nhân dân với vai trò tham gia, giám sát và hỗ trợ.

Về nội dung xây dựng: (1) Xây dựng chính trị - tư tưởng: kiên định đường lối, nâng cao bản lĩnh chính trị và chất lượng công tác tư tưởng. (2) Xây

dụng đạo đức Đảng: thực hành nêu gương, phòng ngừa suy thoái, bảo đảm kỷ luật, kỷ cương nghiêm minh. (3) Xây dựng tổ chức - bộ máy theo hướng kiện toàn cơ cấu, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. (4) Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức, năng lực, uy tín, gắn bó với Nhân dân. (5) Đổi mới phương thức lãnh đạo: tập trung vào nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội gắn với xây dựng nông thôn mới và chủ động thích ứng biến đổi khí hậu...

Về phương thức xây dựng: (1) Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về tổ chức đảng, dân vận, cán bộ, kiểm tra - giám sát. (2) Kết hợp giáo dục, rèn luyện, kiểm tra, tự phê bình và phê bình. (3) Phát huy dân chủ và mối quan hệ mật thiết với nhân dân. (4) Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, nêu gương của cán bộ chủ chốt. (5) Đổi mới phương thức lãnh đạo phù hợp với điều kiện nông thôn gắn với phát triển kinh tế nông nghiệp - nông thôn.

2.2. NỘI DUNG TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH VỀ XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG

2.2.1. Về vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng

Thứ nhất, TCCSĐ là nền tảng, là gốc rễ của Đảng

Chủ tịch Hồ Chí Minh luôn khẳng định vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng của TCCSĐ, nhất là chi bộ, trong toàn bộ hệ thống tổ chức của Đảng. Người nhiều lần nhấn mạnh: “Chi bộ là gốc rễ của Đảng ở trong quần chúng. Chi bộ tốt thì mọi chính sách của Đảng đều được thi hành tốt, mọi công việc đều tiến bộ không ngừng. Trái lại, nếu chi bộ kém thì công việc không trôi chảy” [95, tr.162]. Người khẳng định sức mạnh của Đảng bắt nguồn từ nền tảng, gốc rễ của Đảng, tức là bắt nguồn từ sức mạnh của TCCSĐ. Người nhấn mạnh: “Tổ chức gốc rễ của Đảng là chi bộ. Chi bộ do chi ủy lãnh đạo; các đảng viên chịu sự lãnh đạo của chi ủy” [92, tr.286]. “Tác dụng của chi bộ là cực kỳ quan trọng, vì nó là sợi dây chuyền để liên hệ Đảng với quần chúng” [92, tr.288].

TCCSD là tế bào hợp thành tổ chức đảng và toàn Đảng. Đây là nơi trực tiếp quán triệt và tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương, chỉ thị, nghị quyết của Đảng ở cơ sở; đồng thời là nơi tiến hành công tác phát triển đảng viên, quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên; là nơi trực tiếp tổ chức vận động quần chúng thực hiện tốt chủ trương, đường lối, của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước... Vì vậy, chất lượng hoạt động của TCCSD có tác dụng quyết định đối với năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng.

Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa chi bộ và đảng viên. Theo Người: “Đảng mạnh là do các chi bộ mạnh” [97, tr.16]. “Đảng mạnh là do chi bộ tốt. Chi bộ tốt là do các đảng viên đều tốt” [99, tr.113]. Đảng viên là nhân tố trực tiếp quyết định chất lượng chi bộ, đồng thời chi bộ là môi trường giáo dục, rèn luyện, sàng lọc và phát triển đảng viên. Cho nên, xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh phải gắn liền với việc nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

Trong các TCCSD, Hồ Chí Minh đặt ra yêu cầu phải tuân theo nguyên tắc xương sống chỉ đạo mọi hoạt động của Đảng là tập trung dân chủ. Điều này đòi hỏi tổ chức cấp dưới phải phục tùng cấp trên, thiểu số phục tùng đa số, chống mọi biểu hiện bản vị gia trưởng, địa phương cục bộ... Điều đó cũng đòi hỏi chế độ sinh hoạt dân chủ trong Đảng rộng rãi, tạo tiền đề cho dân chủ xã hội.

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, TCCSD đóng vai trò nền tảng của Đảng và là hạt nhân lãnh đạo chính trị tại cơ sở, đóng vai trò cầu nối trực tiếp giữa Đảng với Nhân dân. Do đó, việc kiện toàn và nâng cao năng lực lãnh đạo của TCCSD, đặc biệt tại khu vực nông thôn - là yếu tố then chốt nhằm củng cố sức mạnh của Đảng, bảo đảm vai trò lãnh đạo toàn diện và thực hiện thắng lợi các mục tiêu chiến lược của cách mạng.

Thứ hai, TCCSD là cầu nối, sợi dây gắn kết giữa Đảng với Nhân dân

Về vị trí và vai trò của TCCSD, Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định đây là nhịp cầu kết nối hữu cơ giữa Đảng và quần chúng nhân dân. Với tư cách là mắt xích trọng yếu trong hệ thống tổ chức, TCCSD đóng vai trò then chốt trong việc củng cố mối quan hệ máu thịt với Nhân dân – nhân tố cốt lõi tạo nên sức mạnh nội sinh của Đảng. Bởi đây là tổ chức gần dân nhất, trực tiếp lãnh đạo Nhân dân và nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân để phản ánh với Đảng. Hồ Chí Minh chỉ ra rằng: “Tác dụng của chi bộ là cực kỳ quan trọng vì nó là sợi dây chuyền để liên hệ Đảng với quần chúng” [92, tr.288]. Người yêu cầu: “Mỗi chi bộ đảng phải là một hạt nhân lãnh đạo quần chúng ở cơ sở, đoàn kết chặt chẽ, liên hệ mật thiết với quần chúng, phát huy được trí tuệ và lực lượng vĩ đại của quần chúng” [98, tr.28]. Nhân tố quyết định thắng lợi của Đảng và thắng lợi của cách mạng Việt Nam chính là mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Theo Chủ tịch Hồ Chí Minh: “Dân chúng đồng lòng, việc gì cũng làm được. Dân chúng không ủng hộ, việc gì làm cũng không nên” [89, tr.333]; “có lực lượng dân chúng việc to tát mấy, khó khăn mấy làm cũng được. Không có, thì việc gì làm cũng không xong. Dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra” [89, tr.335]. Mối quan hệ gắn bó chặt chẽ giữa Đảng và Nhân dân là nhân tố nền tảng, bảo đảm cho các phong trào cách mạng phát triển đúng hướng và đạt hiệu quả. Thông qua việc tăng cường mối quan hệ này, Đảng thực hiện vai trò lãnh đạo, định hướng và tổ chức các phong trào, qua đó phát huy quyền làm chủ và sức mạnh của nhân dân. Thực tiễn cho thấy, sự lãnh đạo đúng đắn của Đảng là điều kiện tiên quyết bảo đảm cho các phong trào cách mạng phát triển bền vững.

Với nền tảng lý luận vững chắc, tầm nhìn chiến lược cùng đội ngũ cán bộ, đảng viên được rèn luyện qua thực tiễn, Đảng giữ vai trò đội tiên phong, định hướng và hoạch định các đường lối, các quyết sách quan trọng đối với sự nghiệp cách mạng. Đồng thời, truyền thống yêu nước, đoàn kết và tinh thần

vượt khó của nhân dân là nguồn lực nền tảng. Sự gắn bó chặt chẽ giữa Đảng và Nhân dân tạo điều kiện tập hợp, tổ chức quần chúng, qua đó nhân lên sức mạnh tổng hợp, bảo đảm thắng lợi của cách mạng.

TCCSD mà hạt nhân là các chi bộ chính là sợi dây, chiếc cầu nối giữa Đảng và quần chúng nhân dân. TCCSD hiện diện trong các ngành, lĩnh vực và các loại hình hoạt động thực tiễn của xã hội, các địa phương của cả nước, mỗi tổ chức đảng ở cơ sở giữ vai trò quan trọng trong việc nắm bắt, phản ánh kịp thời tình hình thực tiễn với Đảng. Là tổ chức gần gũi, gắn bó mật thiết với Nhân dân, kịp thời nắm bắt tình hình dân chúng, diễn biến tư tưởng trong dân chúng, cũng như những vấn đề mới nảy sinh, báo cáo cho Đảng, đề ra các chủ trương cho đúng đắn, phù hợp với tình hình thực tiễn của Nhân dân.

Quan hệ giữa Đảng và quần chúng nhân dân là mối quan hệ gắn bó mật thiết, có ý nghĩa nền tảng đối với sự phát triển của cách mạng trong tất cả các thời kỳ cách mạng, khi bí mật cũng như khi hoạt động công khai; trong mọi giai đoạn, từ khi chưa có chính quyền đến khi trở thành Đảng cầm quyền, TCCSD cần dựa vào quần chúng nhân dân như nguồn sức mạnh nền tảng của Đảng. *“Để mười lần không dân cũng chịu/Khó vạn lần dân liệu cũng xong”* [96, tr.212]. *“Xây lâu thắng lợi trên nền nhân dân”* [96, tr.502]. Xa dân, không gắn bó với dân chúng trở thành nguy cơ lớn đối với bất kỳ một đảng cầm quyền nào. Mối quan hệ gắn bó hữu cơ giữa TCCSD với đông đảo quần chúng nhân dân là quan hệ gắn bó hai chiều, Đảng thông qua TCCSD tìm hiểu đời sống quần chúng nhân dân, nắm bắt tâm tư, tình cảm dân chúng, tình hình tư tưởng của dân chúng để từ đó Đảng đề ra chủ trương, đường lối đúng đắn, sát hợp với tình hình dân chúng. Ngược lại, Đảng lại thông qua TCCSD tuyên truyền, giải thích cho quần chúng nhân dân, tổ chức quần chúng nhân dân thực hiện và biến thành hành động tự giác của quần chúng nhân dân.

Một điều rất quan trọng, Đảng có thể hiểu đúng thực lực đội ngũ cán bộ của mình, quần chúng là người giám sát rất chặt chẽ, công tâm mọi hành vi,

phẩm chất đạo đức, năng lực của cán bộ. Cho nên, tham khảo dư luận xã hội cũng là một kênh thông tin cần thiết để đề bạt, luân chuyển hoặc kỷ luật cán bộ, đảng viên. Dưới sự giám sát trực tiếp của quần chúng, bệnh kiêu ngạo công sản, vác mặt quan cách mạng của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ, đảng viên đương chức, đương quyền sẽ giảm bớt rất nhiều. Từ những ý nghĩa trên mà nói, TCCSĐ là thể hiện đường lối quần chúng của Đảng, là nhu cầu quán triệt đường lối quần chúng của Đảng, là một khâu dân vận quan trọng nhất trong chiến lược dân vận của Đảng.

Thứ ba, TCCSĐ là hạt nhân lãnh đạo của Đảng ở cơ sở

TCCSĐ là hạt nhân chính trị ở cơ sở, bởi vì TCCSĐ là một thành tố của hệ thống chính trị ở cơ sở, nhưng là bộ phận quan trọng nhất, đóng vai trò trung tâm lãnh đạo đối với cả hệ thống chính trị đó, đảm bảo cho hoạt động ở cơ sở theo đúng đường hướng của Đảng, quyết định xu hướng vận động và phát triển của cơ sở trong hoạt động của Đảng trên mọi mặt của đời sống xã hội. Cho nên, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Muốn làm nhà cho tốt phải xây nền cho vững. Muốn thực hiện kế hoạch tốt phải chăm lo củng cố chi bộ” [97, tr.25]. Trong bài nói chuyện tại Hội nghị tổng kết 3 năm xây dựng chi bộ và đảng bộ cơ sở “bốn tốt” (4/1946), Chủ tịch Hồ Chí Minh nêu rõ: “Đối với Đảng ta, xây dựng chi bộ cho tốt, cho vững mạnh là một việc vô cùng quan trọng. Điều đó chúng ta đều hiểu rõ” [99, tr.98]. Trong Hội nghị Tổng kết cải cách ruộng đất đợt 2 của đoàn Thái Nguyên - Bắc Giang (08/02/1955), Chủ tịch Hồ Chí Minh nhấn mạnh vị trí, vai trò là hạt nhân chính trị của Đảng ở cơ sở của TCCSĐ, “chi bộ là nền tảng của Đảng, của cách mạng ở xã, nếu không chinh đốn chi bộ được tốt thì những phần tử xấu sẽ ngóc đầu lên” [93, tr.311].

Vai trò hạt nhân chính trị của TCCSĐ còn thể hiện trong công tác xây dựng Đảng ở cơ sở. TCCSĐ là lực lượng trực tiếp tiến hành công tác xây dựng Đảng, là nơi quán triệt, tổ chức thực hiện và bảo đảm mọi nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng được tiến hành một cách nghiêm túc, hiệu quả; là nơi trực tiếp tiến hành

công tác quản lý, giáo dục, rèn luyện đảng viên; công tác kiểm tra, phê bình, kỷ luật đảng, phát triển đảng viên, bổ sung lực lượng cho đảng; là môi trường tu dưỡng, rèn luyện và cũng là nơi quản lý, giám sát đảng viên.

Tóm lại, trong hệ thống tổ chức Đảng, Hồ Chí Minh rất coi trọng vai trò của TCCSĐ. Người đã xác định vai trò của TCCSĐ (Đảng bộ, chi bộ) trong ba loại quan hệ chủ yếu, trong sự tương tác giữa TCCSĐ (Đảng bộ, chi bộ) với các đối tượng khác.

Thứ nhất, đối với bản thân Đảng, chi bộ là tổ chức hạt nhân quyết định chất lượng lãnh đạo của Đảng. Theo Hồ Chí Minh, “*cần phải ra sức củng cố các chi bộ, để tất cả các chi bộ trở nên thực sự là hạt nhân lãnh đạo của Đảng ở mọi bộ, mọi ngành, mỗi nghề, mọi nơi*” [98, tr.30].

Thứ hai, quan hệ giữa chi bộ và đảng viên. Chất lượng đảng viên quyết định chất lượng chi bộ, chi bộ là môi trường tu dưỡng, rèn luyện và cũng là nơi giám sát đảng viên. Hồ Chí Minh xác định: “Đảng viên tốt thì chi bộ mới tốt. Muốn đảng viên tốt thì chi bộ phải thường xuyên giáo dục mỗi đồng chí. Nhiệm vụ của đảng viên là gì? Tư cách của đảng viên là thế nào? Đồng thời giúp đỡ đảng viên hàng ngày tự kiểm điểm mình” [99, tr.101].

Thứ ba, vai trò của chi bộ các khu vực dân cư, địa bàn sinh sống, trong quan hệ giữa Đảng với quần chúng, có vai trò then chốt trong việc xây dựng và phát triển khu dân cư, đảm bảo sự ổn định và phát triển của địa phương.

Đối với các TCCSĐ ở nông thôn, Hồ Chí Minh càng khẳng định vị trí, vai trò hạt nhân chính trị của TCCSĐ ở nông thôn cũng như vai trò quan trọng của giai cấp nông dân. Người nhấn mạnh: “Cuộc cách mạng vô sản không thể thắng lợi ở các nước nông nghiệp và nửa nông nghiệp nếu như giai cấp vô sản cách mạng không được quần chúng nông dân ủng hộ tích cực. Đó là một sự thực hiển nhiên đối với hai cuộc cách mạng - cách mạng tư sản dân quyền và cách mạng vô sản” [85, tr.564]. Nhận thức rõ vai trò của nông dân, từ khi Đảng Cộng sản Việt Nam được thành lập, Đảng đã vận động nông dân đi theo cách

mạng và sớm cử đảng viên đi sâu vào các vùng nông thôn để vận động, tập hợp nông dân. Hồ Chí Minh khẳng định: “Đồng bào nông dân sẵn có lực lượng to lớn, sẵn có lòng yêu nước nồng nàn, sẵn có chí khí kiên quyết đấu tranh và hy sinh cho độc lập, tự do” [90, tr.248]. Người khẳng định, “Đa số dân ta là nông dân. Mọi việc đều phải dựa vào nông dân. Nông dân giác ngộ hăng hái thì kháng chiến mới mau thắng lợi, kiến quốc mới chóng thành công, nông dân mới được giải phóng” [93, tr.56].

TCCSD ở nông thôn luôn được Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm, Người chỉ rõ: “Chi bộ là gốc rễ của Đảng ở nông thôn. Chi bộ vững mạnh thì mọi chính sách của Đảng và Chính phủ nhất định thi hành được tốt” [94, tr.505]. Trong thư gửi Đại hội hợp tác xã và đội sản xuất nông nghiệp tiên tiến vùng đồng bằng miền Bắc (13/01/1964), Người nhấn mạnh: “Chi bộ là hạt nhân lãnh đạo hợp tác xã. Chi bộ tốt thì hợp tác xã tốt, nếu chi bộ kém thì hợp tác xã kém” [98, tr.234]. Nói chuyện tại lớp bồi dưỡng cán bộ lãnh đạo cấp huyện (ngày 18/01/1967), Người tiếp tục nhấn mạnh: “Chi bộ là nền móng của Đảng, chi bộ tốt thì mọi việc sẽ tốt. Cho nên các cô, các chú phải quan tâm đến việc xây dựng chi bộ, phải làm cho chi bộ trở thành “bốn tốt”. Phải thiết thực, đừng hình thức, đừng báo cáo sai” [99, tr.278].

Theo Hồ Chí Minh, ở nông thôn các TCCSD giữ *vị trí, vai trò* đặc biệt quan trọng trong tập hợp, vận động, giáo dục, đoàn kết nông dân làm cách mạng. Trong giai đoạn cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân, các TCCSD ở nông thôn luôn giữ vai trò lãnh đạo quần chúng, nhạy bén, chủ động trong việc lôi cuốn và phát động quần chúng thực hiện đường lối giải phóng dân tộc, đem lại ruộng đất cho nông dân, đã góp phần quan trọng vào việc xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên thật sự là chiến sĩ tiên phong, gắn bó mật thiết và lãnh đạo quần chúng ở nông thôn. Hồ Chí Minh khẳng định: “Trước đây, những đảng viên tốt ở nông thôn đã góp phần đưa kháng chiến đến thắng lợi. Hiện nay, những đảng viên tốt ở nông thôn đang ra sức thực hiện cải cách ruộng đất và

những công việc khác. Đồng thời, chúng ta cần phải gắn liền việc cải cách ruộng đất, tăng gia sản xuất,... với việc củng cố và phát triển Đảng ở nông thôn” [93, tr.510]. Như vậy, Chủ tịch Hồ Chí Minh rất quan tâm đến công tác xây dựng TCCSD nói chung, đặc biệt coi trọng công tác xây dựng TCCSD ở nông thôn; không ngừng nâng cao trình độ, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSD ở nông thôn, tạo sự ổn định chính trị - xã hội, thúc đẩy sự phát triển của nông thôn. Người viết: “Chi bộ mạnh hay yếu, công tác của chi bộ tốt hay xấu ảnh hưởng trực tiếp đến việc cải tạo nông thôn” [93, tr.510], chỗ nào chi bộ tốt, công việc trôi chảy, chỗ nào chi bộ kém, công việc xộc xệch, chi bộ nào tốt là hợp tác xã đó tốt; hợp tác xã kém vì chi bộ kém; chúng ta lấy thành tích lao động sản xuất để đánh giá chi bộ. Vì vậy, “phải tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, đối với mọi công tác. Một Đảng bộ lãnh đạo tốt hay xấu cứ xem công tác ở địa phương là biết, kết quả công tác của địa phương là cái thước đo sự lãnh đạo của Đảng” [96, tr.150]. Vì vậy, cần phải quan tâm công tác xây dựng TCCSD ở nông thôn vững mạnh cả về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ.

Như vậy, TCCSD nông thôn là nơi tiến hành mọi hoạt động xây dựng nội bộ Đảng trên địa bàn nông thôn. TCCSD ở nông thôn là người đại diện cho lập trường giai cấp công nhân ở nông thôn, là hạt nhân của khối đoàn kết trong nông dân và khối liên minh công - nông - trí ở nông thôn, ở đơn vị chiến đấu cơ bản, những tế bào của Đảng trên mặt trận nông nghiệp và xây dựng nông thôn mới, nông thôn mới nâng cao, nông thôn mới kiểu mẫu. TCCSD nông thôn là “gốc rễ của Đảng” trong nông dân, là cầu nối giữa Đảng với nông dân, nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng của người nông dân, phản ánh với Đảng để Đảng đề ra chủ trương, đường lối, chính sách phù hợp với nông dân, nông nghiệp, nông thôn. Đồng thời TCCSD nông thôn còn là nơi kiểm nghiệm, bổ sung, hoàn thiện đường lối, chủ trương, chính sách đó, cung cấp cho Đảng những kinh nghiệm quý báu góp phần làm cơ sở cho nhiều chủ trương, chính

sách lớn đúng đắn của Đảng. Do đó, "chi bộ phải tăng cường hơn việc đoàn kết nông thôn và làm cho toàn thể xã viên, toàn thể nông dân phấn khởi, hăng hái tăng gia sản xuất, thực hành tiết kiệm, phát triển và củng cố hợp tác xã... Phải đi đúng đường lối quần chúng, biến những nghị quyết của Đảng thành quyết tâm của quần chúng, phải kiên quyết chống bệnh quan liêu, mệnh lệnh" [97, tr.222].

2.2.2. Nội dung xây dựng tổ chức cơ sở đảng

Thứ nhất, xây dựng TCCSĐ về chính trị

Theo Hồ Chí Minh, xây dựng TCCSĐ về chính trị trước hết phải xây dựng đường lối chính trị đúng đắn. Theo Người: "Trong mỗi giai đoạn cách mạng, Đảng căn cứ vào tình hình trong nước và trên thế giới, đề ra những khẩu hiệu, mục đích và kế hoạch đấu tranh" [92, tr.277]. "Khẩu hiệu chính trị đúng, thì toàn dân thấy rõ phương hướng, nhận rõ ai là bạn, ai là thù, đoàn kết chặt chẽ xung quanh Đảng, để đánh thắng kẻ thù của cách mạng" [92, tr.278]. Để xây dựng được đường lối chính trị đúng, Hồ Chí Minh cho rằng, trước hết phải dựa vào lý luận Mác - Lênin và vận dụng sáng tạo vào điều kiện cụ thể của Việt Nam. Người luôn nhắc nhở, mỗi khi đất nước nảy sinh những vấn đề cần phải được giải đáp về lý luận, thì Đảng phải "dùng lập trường, quan điểm, phương pháp chủ nghĩa Mác - Lênin mà tổng kết những kinh nghiệm của Đảng ta, phân tích một cách đúng đắn những đặc điểm của nước ta [95, tr.92] và trên cơ sở đó, định ra đường lối, phương pháp và những bước đi cụ thể thích hợp với thực tiễn tình hình cách mạng.

Việc xây dựng TCCSĐ về chính trị vững mạnh là bước khởi đầu, nền tảng, vấn đề gốc, có ý nghĩa hết sức quan trọng và quyết định đến toàn bộ quá trình lãnh đạo Đảng, là tiền đề cho công tác xây dựng TCCSĐ vững mạnh về mọi mặt. Bởi vì, đường lối chính trị đúng thì những việc khác mới đi đúng đường lối chính trị. Hồ Chí Minh khẳng định: "Đảng có chính cương, đường lối đúng. Đảng lãnh đạo toàn dân kháng chiến, tranh được nhiều thắng lợi" [91,

tr.395]. Người nhân mạnh, nguyên nhân của những thắng lợi và kết quả tốt trong quá trình lãnh đạo của Đảng là do có chính sách, đường lối đúng. “Do chính sách và đường lối đúng đắn của Đảng, chúng ta đã thu được kết quả khá” [93, tr.368].

Cương lĩnh, đường lối lãnh đạo đúng đắn phải được xây dựng trên cơ sở nền tảng của chủ nghĩa Mác - Lênin, phù hợp với đặc điểm thực tiễn của Việt Nam và xu thế phát triển của thế giới; vừa cơ bản, trước mắt vừa có tính chiến lược, lâu dài. Đối với mỗi TCCSD, cần căn cứ vào quan điểm, đường lối của Đảng, chỉ thị, nghị quyết của cấp trên, bám sát tình hình thực tiễn của địa phương, đơn vị và nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Theo Hồ Chí Minh, “phải có đường lối cách mạng đúng, có Đảng của giai cấp vô sản lãnh đạo đúng. Đường lối ấy chỉ có thể là đường lối của chủ nghĩa Mác - Lênin được vận dụng một cách sáng tạo vào hoàn cảnh cụ thể của dân tộc” [98, tr.608]. Vì vậy, “trong mỗi giai đoạn cách mạng, Đảng căn cứ vào tình hình trong nước và trên thế giới, đề ra những khẩu hiệu, mục đích và kế hoạch đấu tranh” [92, tr.277].

Trong xây dựng TCCSD về chính trị, Hồ Chí Minh luôn quan tâm xây dựng bản lĩnh chính trị, ý chí, quyết tâm thực hiện chủ trương, nghị quyết cho cán bộ, đảng viên của Đảng. Người nhân mạnh, trong mọi giai đoạn của cách mạng, mọi hoàn cảnh khó khăn, tình huống phức tạp, mọi bước ngoặt hiểm nghèo, mỗi cán bộ và đảng viên phải có bản lĩnh chính trị vững vàng. “Mỗi cán bộ, mỗi đảng viên, cần phải có tính đảng mới làm được việc. Kém tính đảng, thì việc gì cũng không nên làm. Tính Đảng là gì? Một là: Phải đặt lợi ích của Đảng, của dân tộc lên trên hết. Hai là: Việc gì cũng phải điều tra rõ ràng, cẩn thận và phải làm đến nơi đến chốn. Phải hiểu rằng: Đảng có hiểu rõ tình hình thì đặt chính sách mới đúng, Mà muốn Đảng hiểu rõ thì đảng viên và cán bộ phải điều tra và báo cáo rõ ràng tình hình từng xã, từng huyện, từng tỉnh, từng khu. Nếu không biết rõ tình hình mà đặt chính sách thì kết quả là “nồi vuông úp vung tròn”, không ăn khớp gì hết” [89, tr.307].

Đảng cần phải giáo dục đường lối, chính sách của Đảng, thông tin kịp thời, đầy đủ cho cán bộ, đảng viên, làm cho đường lối chính trị của Đảng thấm sâu vào cán bộ, đảng viên và nhân dân, để họ luôn luôn kiên định lập trường, giữ vững bản lĩnh chính trị trong mọi hoàn cảnh. Người nhấn mạnh: “Cán bộ là những người đem chính sách của Đảng, của Chính phủ giải thích cho dân chúng hiểu rõ và thi hành” [89, tr.309] và chính cán bộ, đảng viên phải là những người tiên phong, gương mẫu đi đầu trong việc thực hiện chủ trương, nghị quyết của Đảng, do đó ý chí, quyết tâm thực hiện chủ trương, nghị quyết của cán bộ, đảng viên có tác dụng to lớn trong việc động viên, cổ vũ nhân dân tham gia hiện thực hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng. Vì vậy, phải động viên, khuyến khích cán bộ, đảng viên tích cực học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin để không ngừng tiến bộ. Người chỉ rõ: “Nâng cao trình độ lý luận và chính trị, cải tạo mình là một việc trường kỳ và gian khổ. Nhưng đó là một công tác chủ chốt trong việc xây dựng Đảng mà mỗi đảng viên phải cố gắng” [91, tr.280]. Vì vậy, mỗi TCCSĐ cần phải làm tốt công tác giáo dục chính trị, thường xuyên bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên.

Hồ Chí Minh chỉ rõ rằng việc xây dựng TCCSĐ ở *nông thôn* phải gắn chặt với thực tiễn đời sống và sản xuất của nhân dân địa phương. Một chi bộ được coi là vững mạnh ở nông thôn khi chấp hành nghiêm các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, đi đúng đường lối quần chúng, lãnh đạo phát triển kinh tế ở nông thôn, không ngừng nâng cao đời sống vật chất, tinh thần của nhân dân. Đảng viên trong chi bộ phải thực sự gương mẫu, tạo được niềm tin, sự kính phục và yêu mến của quần chúng. Đồng thời, chi bộ phải thực hiện tốt nguyên tắc dân chủ trong lãnh đạo, đi sâu đi sát cơ sở, mọi công việc đều được bàn bạc với xã viên để phát huy tinh thần tập thể và tinh thần làm chủ của nông dân, từ đó nâng cao hiệu quả lao động sản xuất và củng cố sức mạnh của tổ chức Đảng ở nông thôn. Hồ Chí Minh còn chỉ

ra những vấn đề cụ thể trong công tác xây dựng một tổ chức đảng ở nông thôn trở thành một chi bộ tốt: “là chi bộ nào chấp hành tốt các chính sách của Đảng, đi đúng đường lối quần chúng; củng cố và phát triển tốt hợp tác xã nông nghiệp, không ngừng nâng cao mức sống của nhân dân, đảng viên gương mẫu và được dân tin, dân phục, dân yêu” [94, tr.37]. Như vậy, trong xây dựng TCCSD ở nông thôn về mặt chính trị, phải chú ý công tác lãnh đạo chi bộ cho sát với nhiệm vụ chuyên môn sản xuất hàng ngày: “Về lãnh đạo - Chi bộ lãnh đạo dân chủ, đi sâu đi sát, mọi việc đều bàn bạc với xã viên, vì vậy xã viên càng có tinh thần tập thể, tinh thần làm chủ nông thôn và càng hăng hái lao động sản xuất” [97, tr.37].

Thứ hai, xây dựng TCCSD về tư tưởng

Hồ Chí Minh luôn đề cao vai trò của lý luận và cho rằng “Lý luận như cái kim chỉ nam”, lý luận góp phần định ra phương hướng cho cán bộ, đảng viên trong công việc thực tế. Người nhấn mạnh: “Lý luận cốt để áp dụng vào công việc thực tế” và “Lý luận mà không áp dụng vào thực tế là lý luận suông” [89, tr.273]. Vậy nên trong suốt tiến trình lãnh đạo cách mạng, Hồ Chí Minh luôn nhắc nhở mỗi cán bộ, mỗi đảng viên của Đảng phải ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin, phải dựa vào lý luận khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin để xây dựng Đảng vững mạnh về tư tưởng, lý luận. Học tập, nghiên cứu chủ nghĩa Mác - Lênin giúp chúng ta từng bước xây dựng và hình thành thế giới quan khoa học, có phương pháp tiếp thu một cách hiệu quả lý luận mới, những thành tựu khoa học, công nghệ của nhân loại, có niềm tin vào sứ mệnh lịch sử của giai cấp công nhân, có cơ sở khoa học chống lại tư tưởng lạc hậu, phản động. Với Người, học chủ nghĩa Mác - Lênin, hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin là để làm tròn nhiệm vụ được giao, là phải sống với nhau có tình, có nghĩa. Đồng thời, Người khẳng định: “Nếu thuộc bao nhiêu sách mà sống không có tình có nghĩa thì sao gọi là hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin được” [99, tr.668]. Như vậy, trong quan điểm Hồ Chí Minh, xây dựng TCCSD về tư tưởng

là xây dựng nền tảng tư tưởng, lý luận của Đảng; xây dựng thế giới quan, lập trường, quan điểm của toàn Đảng và mỗi cán bộ, đảng viên; xây dựng sự đoàn kết, nhất trí và thống nhất về tư tưởng trong tổ chức đảng và sự thông suốt trong tư tưởng của cán bộ, đảng viên nhằm bảo đảm sự kiên định, vững vàng, trung thành tuyệt đối với mục tiêu, lý tưởng của Đảng, không bao giờ lay chuyển trước mọi mọi biến cố của thời cuộc. Hồ Chí Minh khẳng định, nền tảng tư tưởng của Đảng là vấn đề cốt yếu, quan trọng bậc nhất của Đảng, quyết định phương hướng, mục tiêu của Đảng. “Đảng muốn vững thì phải có chủ nghĩa làm cốt, trong Đảng ai cũng phải hiểu, ai cũng phải theo chủ nghĩa ấy. Đảng mà không có chủ nghĩa cũng như người không có trí khôn, tàu không có bàn chỉ nam” [86, tr.289].

Ngay từ trong quá trình chuẩn bị về chính trị, tư tưởng, tổ chức cho sự ra đời của Đảng Cộng sản Việt Nam, Nguyễn Ái Quốc - Hồ Chí Minh đã chỉ rõ: “Bây giờ học thuyết nhiều, chủ nghĩa nhiều, nhưng chủ nghĩa chân chính nhất, chắc chắn nhất, cách mệnh nhất là chủ nghĩa Lênin” [86, tr.289]. Trong hành trình tìm đường, mở đường, dẫn đường cho dân tộc, Hồ Chí Minh đã nhận rõ, chủ nghĩa Mác - Lênin là học thuyết tiên tiến nhất, cách mạng nhất, triệt để nhất. “Chủ nghĩa Mác-Lênin đối với chúng ta, những người cách mạng và nhân dân Việt Nam, không những là cái “cẩm nang” thần kỳ, không những là cái kim chỉ nam mà còn là mặt trời soi sáng con đường chúng ta đi tới thắng lợi cuối cùng, đi tới chủ nghĩa xã hội và chủ nghĩa cộng sản”. “Cũng như đối với tất cả các đảng cộng sản và đảng công nhân, Lênin đã để lại cho chúng tôi một kho tàng quý báu vô ngần: học thuyết của Người về cơ sở tư tưởng, về những nguyên tắc tổ chức, về lý luận và sách lược của đảng cách mạng. Chủ nghĩa Lênin là lực lượng tư tưởng hùng mạnh chỉ đạo Đảng chúng tôi, làm cho Đảng chúng tôi có thể trở thành hình thức tổ chức cao nhất của quần chúng lao động, hiện thân của trí tuệ, danh dự và lương tâm của dân tộc chúng tôi” [93, tr.412]. “Dưới ngọn cờ của chủ nghĩa Lênin, Đảng Lao động Việt Nam đã được nhân dân

tin tưởng, được nhân dân coi là đội tiên phong giác ngộ của mình” [93, tr.412].

Khẳng định nền tảng tư tưởng của Đảng là chủ nghĩa Mác - Lênin, Hồ Chí Minh yêu cầu mỗi cán bộ, đảng viên, từng tổ chức đảng và toàn Đảng phải đứng trên lập trường, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin để xem xét, giải quyết mọi vấn đề trong thực tế, và phải thường xuyên bổ sung cơ sở thực tiễn trong công tác, làm phong phú kho tàng lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin. “Đảng phải có tinh thần khoa học và tinh thần cách mạng rất cao, phải hiểu rõ lịch sử xã hội, phải quyết tâm phấn đấu cho giai cấp và nhân dân, phải tin tưởng vào lực lượng và sáng kiến của quần chúng, phải gom góp tư tưởng, kinh nghiệm, sáng kiến và ý chí của quần chúng, sắp xếp nó thành hệ thống, rồi lại áp dụng vào trong quần chúng” [92, tr.277].

Chính vì vậy, để nắm vững và đứng trên lập trường, quan điểm của chủ nghĩa Mác - Lênin, cán bộ, đảng viên phải tích cực nghiên cứu, học tập, bồi dưỡng, nâng cao trình độ lý luận chính trị. Người yêu cầu phải học tập và vận dụng chủ nghĩa Mác - Lênin một cách sáng tạo, tránh rập khuôn, giáo điều, máy móc. Người chỉ rõ: “Hiểu chủ nghĩa Mác - Lênin tức là cách mạng phân công cho việc gì, làm Chủ tịch nước hay nấu ăn, đều phải làm tròn nhiệm vụ. Không nên đào tạo ra những con người thuộc sách lâu lâu, cụ Mác nói thế này, cụ Lênin nói thế kia, nhưng nhiệm vụ của mình được giao quét nhà lại để cho nhà đầy rác” [99, tr.668]. Đối với Hồ Chí Minh, học, hiểu phải đi liền với hành động thực tiễn, hiệu quả thiết thực, và phải sống với nhau có tình có nghĩa. Sự thống nhất về quan điểm, lập trường, tư tưởng là yếu tố quan trọng đảm bảo cho sự thống nhất về hành động trong Đảng, góp phần to lớn tạo nên sức mạnh lãnh đạo của Đảng. Bởi vì, “Nếu đảng viên tư tưởng và hành động không nhất trí, thì khác nào một mớ cát rời, “trông đánh xuôi, kèn thổi ngược”. “Cần phải củng cố và phát triển Đảng, cần phải có quyết tâm củng cố Đảng, củng cố chi bộ, tăng cường đoàn kết nội bộ, nâng cao trình độ chính trị, tư tưởng, văn hóa, nghiệp vụ cho các đảng viên, cán bộ... Đảng viên, đoàn viên phải gương mẫu

trong việc đoàn kết, học tập, công tác” [99, tr.231]. Cho nên, Đảng cần phải thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng tạo sự thống nhất về tư tưởng, nhận thức và hành động cho mỗi cán bộ, đảng viên và toàn Đảng thì Đảng mới hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ vẻ vang của mình.

Thứ ba, xây dựng TCCSD về đạo đức

Xây dựng đạo đức của tổ chức đảng là phải làm cho Đảng xứng đáng là kết tinh đạo đức của dân tộc, “là người lãnh đạo của giai cấp công nhân và nhân dân lao động” [95, tr.603]. Đảng ta phải là một đội ngũ tiên tiến nhất, là tổ chức chặt chẽ nhất của giai cấp công nhân. Xây dựng tổ chức đảng về đạo đức là làm cho đạo đức cách mạng được thấm nhuần sâu sắc, triệt để trong mọi đường lối, chủ trương, nghị quyết của Đảng; làm cho đạo đức cách mạng dẫn dắt, chi phối, điều chỉnh nhận thức, tư tưởng và hành động của từng cán bộ, đảng viên trong mỗi tổ chức Đảng và làm cho việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng trở thành nhu cầu tự thân, tự giác, tự nguyện của cán bộ, đảng viên. Xây dựng tổ chức đảng về đạo đức suy cho cùng là làm cho Đảng luôn đặt lợi ích của dân tộc, của giai cấp lên trên hết, trước hết. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đảng không phải là một tổ chức để làm quan phát tài. Đảng phải làm tròn nhiệm vụ giải phóng dân tộc, phải làm cho Tổ quốc ngày thêm giàu mạnh, đồng bào sung sướng” [89, tr.289].

Với đội ngũ cán bộ, đảng viên, đạo đức cách mạng là nền gốc cho tư duy và hành động đúng đắn. Hồ Chí Minh ví đạo đức cách mạng như nguồn nuôi dưỡng, phát triển, hoàn thiện con người, như gốc rễ của cây, ngọn nguồn của sông suối. Người nhấn mạnh: “Cũng như sông thì có nguồn mới có nước, không có nguồn thì sông cạn. Cây phải có gốc, không có gốc thì cây héo. Người cách mạng phải có đạo đức, không có đạo đức cách mạng thì dù có tài giỏi đến mấy cũng không lãnh đạo được nhân dân” [89, tr.292].

Nội dung xây dựng đạo đức cho cán bộ, đảng viên của Đảng bao gồm: Xây dựng lòng trung thành, kiên định với mục tiêu, lý tưởng cách mạng; xây

dựng các đức tính cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; xây dựng tinh thần yêu thương con người và có tinh thần quốc tế trong sáng, thủy chung. Để xây dựng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh đã chỉ ra những nguyên tắc cơ bản chỉ đạo quá trình xây dựng, tu dưỡng, rèn luyện đạo đức. Đó là các nguyên tắc: Nói đi đôi với làm, phải nêu gương về đạo đức; phải tu dưỡng đạo đức suốt đời; kết hợp xây dựng đạo đức cách mạng với đấu tranh chống các biểu hiện phi đạo đức, nhất là chủ nghĩa cá nhân. Vì vậy, thường xuyên làm tốt công tác giáo dục đạo đức, lối sống trong toàn Đảng. Đây là nội dung có ý nghĩa hết sức quan trọng, bởi vì, theo Hồ Chí Minh: “Đạo đức cách mạng không phải trên trời sa xuống” [95, tr.612]. Đạo đức cách mạng là kết quả của quá trình rèn luyện, bền bỉ hàng ngày, và suốt đời của cán bộ, đảng viên. Chỉ có thông qua sự nỗ lực, tự giác tu dưỡng, rèn luyện thì đạo đức cách mạng mới phát triển và củng cố “như ngọc càng mài càng sáng, vàng càng luyện càng trong” [95, tr.75]. Giáo dục, rèn luyện đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên phải thường xuyên, liên tục và kiên trì trong đấu tranh tự phê bình và phê bình hàng ngày. Nội dung bồi dưỡng đạo đức cách mạng phải sát với từng đối tượng, có yêu cầu cụ thể, gắn với từng nhiệm vụ theo cương vị, chức trách cụ thể. Trong đó, thường xuyên giáo dục, bồi dưỡng nâng cao nhận thức về mục tiêu, lý tưởng cộng sản, lòng trung thành; rèn luyện bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, lối sống, tình yêu thương con người, sống khiêm tốn giản dị, nói đi đôi với làm; bồi dưỡng trình độ trí tuệ và phương pháp, tác phong công tác của mỗi cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ có chức, có quyền. Đồng thời, lấy gương người tốt, việc tốt để giáo dục lẫn nhau trong cán bộ, đảng viên. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Lấy gương người tốt việc tốt để hàng ngày giáo dục lẫn nhau là một trong những cách tốt nhất để xây dựng Đảng, xây dựng các tổ chức cách mạng, xây dựng con người mới, cuộc sống mới” [99, tr.672]. Để thực hiện tốt vấn đề trên, theo Người, mỗi tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên cần phải không ngừng học tập, rèn luyện, thực hiện tốt việc “nói đi đôi với làm”. Đây vừa là

một phương châm, nguyên tắc chỉ đạo vừa là phương pháp lãnh đạo, quản lý, phương pháp công tác của mỗi tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên. Kiên quyết đấu tranh và nghiêm túc phê phán những cán bộ, đảng viên không dám nói, không dám làm, nói nhiều làm ít, hoặc nói mà không làm, nói một đường làm một nẻo, thậm chí, thụ động, trông chờ, ỷ lại, sợ trách nhiệm. Phải thực hiện tự phê bình và phê bình, coi đây là vũ khí sắc bén, là động lực bên trong giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên phát huy ưu điểm, khắc phục khuyết điểm, không ngừng vươn lên hoàn thiện về phẩm chất chính trị, đạo đức, lối sống thực sự là “tấm gương” để quần chúng nhân dân noi theo.

Thứ tư, xây dựng TCCSD về tổ chức

Xây dựng TCCSD về tổ chức là xây dựng nền nếp và thực hiện các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, đảm bảo cho hệ thống tổ chức đảng vững mạnh, có năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu cao. Hồ Chí Minh chỉ rõ, sức mạnh của Đảng chính là sức mạnh của tổ chức chặt chẽ, có tính kỷ luật cao. Đảng phải là một tổ chức thống nhất chặt chẽ từ Trung ương đến cơ sở, từ các cơ quan nhà nước đến các tổ chức chính trị - xã hội. “Có tổ chức chặt chẽ: Để thực hiện đầy đủ kế hoạch, quân, dân, chính, đảng thật nhất trí. Phân công rõ ràng. Lãnh đạo thống nhất. Kiểm tra chu đáo và thường xuyên, không để chỗ nào sơ hở, không để việc gì thiếu sót” [92, tr.388]. “Tổ chức phải gọn gàng. Nhiệm vụ của mỗi bộ phận, mỗi người phải quy định rõ ràng. Các cấp và các cán bộ lãnh đạo phải giúp đỡ và đôn đốc thường xuyên, phải kiểm tra chặt chẽ” [92, tr.132]. Tổ chức Đảng được xây dựng chặt chẽ sẽ bảo đảm cho mọi hoạt động của Đảng được thông suốt, liên tục. Nếu tổ chức Đảng lỏng lẻo sẽ dẫn đến mất đoàn kết, vô tổ chức, vô kỷ luật,... làm cho hoạt động của tổ chức Đảng kém hiệu quả, thậm chí ảnh hưởng đến sự tồn vong của Đảng, của chế độ. Theo Người “bất cứ lực lượng nào nếu không tổ chức chặt chẽ thì không có hiệu quả” [90, tr.47]. Vì vậy, xây dựng TCCSD về tổ chức là vấn đề rất quan trọng, bảo đảm cho tổ chức Đảng luôn vững mạnh, chặt chẽ.

Xây dựng TCCSD về tổ chức, trước hết cần thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, đảm bảo cho Đảng là một tổ chức vững vàng, có đủ sức mạnh lãnh đạo cách mạng đến thành công. Nếu xa rời nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng thì nhiệm vụ cách mạng không những không thực hiện được mà năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng còn suy giảm thậm chí mất vai trò lãnh đạo. Cho nên, vấn đề có tính sống còn, bảo đảm sự trong sạch, vững mạnh của tổ chức Đảng là giữ vững, thực hiện tốt nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng. Đó là, tập trung dân chủ; tự phê bình và phê bình; đoàn kết thống nhất trong Đảng; kỷ luật nghiêm minh và tự giác; gắn bó mật thiết với nhân dân. Năm nguyên tắc này tạo nên một chỉnh thể thống nhất, thâm nhập và tác động qua lại, bảo đảm cho sự thống nhất, chặt chẽ, vững mạnh, thông suốt của tổ chức đảng.

Một là, nguyên tắc tập trung dân chủ. Đây là nguyên tắc cơ bản, thường được Hồ Chí Minh nhắc đến đầu tiên trong nguyên tắc tổ chức sinh hoạt Đảng.

Về tập trung, Hồ Chí Minh nhấn mạnh trong Đảng phải thống nhất về tư tưởng, tổ chức và hành động. Hiểu và thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ sẽ làm cho Đảng ngày càng vững mạnh, thống nhất trong tư tưởng và hành động, “Đảng ta tuy nhiều người, nhưng khi tiến đánh thì chỉ như một người” [90, tr.17]. Biểu hiện của tập trung là thiếu số phục tùng đa số, cấp dưới phục tùng cấp trên. Tập trung trên cơ sở phát huy dân chủ chứ không phải tập trung quan liêu, độc đoán, chuyên quyền. Tập trung dân chủ phải được quán triệt và thực hiện trong từng đảng viên, trong từng tổ chức đảng để Đảng hoàn thành sứ mệnh lịch sử của một đảng cầm quyền là lãnh đạo nhân dân ta xây dựng thành công chủ nghĩa xã hội.

Dân chủ vừa là bản chất, vừa là động lực và mục tiêu của xã hội do Đảng lãnh đạo, xây dựng. Trong Đảng, dân chủ thể hiện ở việc mỗi đảng viên được quyền tự do bày tỏ ý kiến, tham gia thảo luận, xây dựng và thực hiện nghi

quyết, qua đó phát huy trí tuệ tập thể và tạo sự đồng thuận. Dân chủ phải gắn liền với tập trung; sau khi đã thảo luận dân chủ thì cần thống nhất ý chí và hành động theo quyết định chung. Cần tránh tình trạng dân chủ tùy tiện, hình thức hoặc thiếu tổ chức, vì điều đó sẽ làm giảm hiệu quả lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng.

Một biểu hiện của nguyên tắc tập trung dân chủ mà Hồ Chí Minh rất quan tâm là tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách. Hồ Chí Minh cho rằng: “Tập thể lãnh đạo là dân chủ. Cá nhân phụ trách là tập trung” và tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách theo Hồ Chí Minh chính là “dân chủ tập trung” [89, tr.620]. Hồ Chí Minh cho rằng một người dù tài giỏi bao nhiêu cũng không thể thấy hết mọi mặt của một vấn đề, càng không thể hiểu được căn kẽ mọi việc, hiểu hết được mọi chuyện. Vì vậy, để lãnh đạo được sát, được đúng cần phải có sự tham gia đóng góp ý kiến của nhiều người giúp chỉ ra được các mặt của vấn đề sẽ hiểu được toàn diện. Khi tập thể đã bàn bạc kỹ lưỡng, kế hoạch đã được định rõ thì giao cho một người phụ trách chính. Làm như vậy thì kế hoạch mới được thực hiện đầy đủ, không bị chòng chẹo, tránh dựa dẫm, công việc sẽ đạt kết quả cao, có cơ sở để biểu dương những người làm giỏi, phê bình những người làm kém, xác định rõ trách nhiệm của từng cá nhân. Hồ Chí Minh cho rằng: “Lãnh đạo không tập thể, sẽ đi đến cái tệ bao biện, độc đoán. Kết quả là hỏng việc. Phụ trách không do cá nhân, thì sẽ đi đến tệ bừa bãi, lộn xộn, vô chính phủ, kết quả cũng là hỏng việc. Tập thể lãnh đạo và cá nhân phụ trách cần phải luôn luôn đi đôi với nhau” [89, tr.620]. Theo Hồ Chí Minh, tập trung và dân chủ không đối lập nhau, mà có sự gắn bó mật thiết với nhau. Tập trung trên nền tảng dân chủ và dân chủ dưới sự chỉ đạo của tập trung. “Chế độ ta là chế độ dân chủ, tư tưởng phải được tự do. Tự do là thế nào? Đối với mọi vấn đề, mọi người tự do bày tỏ ý kiến của mình, góp phần tìm ra chân lý. Đó là một quyền lợi mà cũng là một nghĩa vụ của mọi người. Khi mọi người đã phát biểu ý kiến, đã tìm thấy chân lý, lúc đó quyền tự do tư tưởng hóa ra là quyền tự do

phục tùng chân lý” [89, tr.378].

Hai là, nguyên tắc tự phê bình và phê bình

Theo Hồ Chí Minh, tự phê bình và phê bình là quy luật phát triển của Đảng, là “vũ khí sắc bén”, là “thang thuốc đặc trị” những sai lầm, khuyết điểm. Theo Người, phê bình và tự phê bình là việc phải làm thường xuyên của mỗi tổ chức đảng và của từng cán bộ, đảng viên. Để xây dựng Đảng, “mỗi cơ quan cán bộ, các đảng viên, mỗi người mỗi ngày phải thiết thực tự kiểm điểm và kiểm điểm đồng chí mình”, đồng thời, Người nhấn mạnh, mỗi khi mình thấy có khuyết điểm phải kiên quyết tự sửa chữa, và phải “giúp đồng chí mình sửa chữa” [89, tr.273]. Hồ Chí Minh chỉ rõ: tự phê bình là “nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của mình”, là sẵn sàng thừa nhận trước mọi người những khuyết điểm của mình để bản thân cũng như mọi người tìm cách sửa chữa. Còn phê bình là “nêu ưu điểm và vạch khuyết điểm của đồng chí mình”, là tham gia góp ý kiến và nêu cách thức để sửa chữa khuyết điểm để giúp đồng chí, đồng đội mình phát huy những ưu điểm, nhận ra những khuyết điểm, hạn chế, sai lầm để sửa chữa, để cùng nhau tiến bộ.

Về phương pháp phê bình và tự phê bình, Hồ Chí Minh chỉ rõ: Phê bình mình cũng như phê bình người phải triệt để, thật thà, không nể nang và không thêm bớt. Phải vạch rõ cả ưu điểm và khuyết điểm. Đồng thời, Người nhấn mạnh: “chớ dùng những lời mĩa mai, chua cay, đâm thọc. Phê bình việc làm, chứ không phê bình người” [88, tr.272].

Về thái độ trong tự phê bình và phê bình, Hồ Chí Minh nhắc nhở, người được phê bình cần phải có thái độ rất thành khẩn, cầu thị và vui lòng sửa đổi, không vì thế mà nản chí hoặc oán ghét người phê bình mình rồi im lặng mà không sửa đổi với thái độ không thật thà, không đúng đắn. Đồng thời, phải biết lắng nghe, thể hiện sự tiếp thu một cách thiện chí và nêu quyết tâm sửa chữa, tránh hiện tượng nhận khuyết điểm một cách qua loa, thiếu ý thức và không quyết tâm sửa chữa. Trong trường hợp có ý kiến góp ý với mình chưa đúng, thì

phải bình tĩnh, mềm dẻo và khiêm tốn để trình bày. Đối với người phê bình cần phải có thái độ kiên quyết, không khoan nhượng, phải "khéo léo", đúng mực, thật thà, không nể nang, không thêm bớt. Bởi vì, theo Hồ Chí Minh, mục đích của tự phê bình và phê bình "cốt để giúp nhau sửa chữa, giúp nhau tiến bộ... Cốt đoàn kết và thống nhất nội bộ" [89, tr.272].

Ba là, đoàn kết, thống nhất trong Đảng

Đoàn kết, thống nhất là một yếu tố cơ bản, một nguyên tắc hoạt động quan trọng của Đảng, quyết định sức mạnh của Đảng, nhằm bảo đảm vững chắc cho việc giành những thắng lợi to lớn hơn. Phân tích toàn diện, sâu sắc tầm quan trọng của sự đoàn kết, thống nhất trong Đảng, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Đoàn kết là sức mạnh của chúng ta. Đoàn kết chặt chẽ, thì chúng ta nhất định có thể khắc phục mọi khó khăn, phát triển mọi thuận lợi và làm trọn nhiệm vụ nhân dân giao phó cho chúng ta” [93, tr.145] và “Toàn Đảng, toàn dân đồng sức đồng lòng thì khó khăn gì cũng nhất định khắc phục được” [97, tr.376]. Đoàn kết, thống nhất trong Đảng không phải là “đoàn kết một chiều”, “bằng mặt mà không bằng lòng”,.... mà đoàn kết, thống nhất trong Đảng phải là một chiến lược lâu dài, là sợi chỉ đỏ xuyên suốt đường lối cách mạng Việt Nam, đoàn kết phải trên nền tảng chủ nghĩa Mác - Lênin, có lý, có tình, bằng tình cảm cách mạng trong sáng, tình thương yêu đồng chí, đồng bào.

Đoàn kết, thống nhất trong Đảng là mỗi đảng viên phải gương mẫu thực hiện, nói đi đôi với làm, “đoàn kết không phải ngoài miệng mà phải đoàn kết trong công tác, trong tự phê bình và phê bình giúp nhau tiến bộ” [96, tr.151]. Để giữ gìn sự đoàn kết, nhất trí trong Đảng, theo Hồ Chí Minh: Đảng phải phát huy dân chủ trong Đảng, nghiêm túc tự phê bình và phê bình; phải luôn có tình đồng chí thương yêu lẫn nhau. Mỗi đảng viên và cán bộ phải nêu cao ý thức thực hành cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư, phải giữ gìn Đảng ta thật trong sạch.

Bốn là, kỷ luật nghiêm minh, tự giác

Kỷ luật của Đảng là một điều kiện, nhân tố quan trọng để giữ vững sự đoàn kết, thống nhất ý chí và hành động, nâng cao khả năng lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng. Đây là đòi hỏi đối với mọi đảng viên và cũng là một nguyên tắc trong sinh hoạt Đảng. Ngược lại, việc coi thường kỷ luật đảng, không tự giác chấp hành kỷ luật đảng sẽ làm suy yếu và tan rã Đảng.

Theo Hồ Chí Minh, đoàn kết chặt chẽ và kỷ luật nghiêm minh, hai điều đó không thể tách rời nhau trong nội bộ Đảng. Đảng có sức mạnh là bởi có ý thức kỷ luật tự giác và nghiêm minh của cán bộ, đảng viên. Tất cả đảng viên đều phải tự giác tuân thủ, không phân biệt đảng viên giữ vị trí quản lý, lãnh đạo hay đảng viên thường, đảng viên ở cơ sở hay đảng viên trong các cơ quan lãnh đạo, quản lý. Vì vậy, Hồ Chí Minh khẳng định: Kỷ luật của Đảng là kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: Mỗi cán bộ, đảng viên “cần phải ra sức giữ gìn kỷ luật sắt của Đảng” [90, tr.17].

Hồ Chí Minh viết: “Về mặt tổ chức: Đảng phải có kỷ luật rất nghiêm. Kiên quyết chống những hiện tượng phớt kỷ luật, phớt tổ chức” [92, tr.280]. Đảng không bắt buộc ai vào Đảng, những quần chúng ưu tú, thấy đủ điều kiện theo quy định của Đảng thì tự nguyện xin vào Đảng để được cống hiến, góp phần xây dựng và bảo vệ đất nước. Theo Hồ Chí Minh: “Không ai buộc ai vào Đảng làm chiến sĩ xung phong. Đó là do sự tự giác, lòng hăng hái của mỗi người mà tình nguyện làm đảng viên, làm chiến sĩ xung phong” [89, tr.293]. Trước khi trở thành đảng viên, mỗi cán bộ, đảng viên đã là một công dân tốt, một đoàn viên tốt, quần chúng tiêu biểu, tự giác chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, hoàn thành tốt mọi nhiệm vụ; khi là đảng viên thì phải chấp hành nghiêm mọi sự phân công của Đảng, tự giác phục tùng kỷ luật của Đảng, gương mẫu hoàn thành nhiệm vụ được giao.

Về xử lý vi phạm kỷ luật đảng, Hồ Chí Minh yêu cầu xử lý phải đúng người, đúng tội, có lý, có tình, kiên quyết nhưng mềm dẻo. Theo Hồ Chí Minh: “Những phần tử đầu cơ vào Đảng, có sự đôn đốc kiểm tra của Đảng và nhân dân, sẽ bị lật ra và Đảng sẽ thành trong sạch, kiêu mẫu, thành tâm thành ý

phụng sự nhân dân, cách mạng và tất cả các đảng viên mới thành người kiêu mãu” [92, tr.60]. Công tác kiểm tra việc thực hiện kỷ luật đảng phải thường xuyên, chặt chẽ. Khi phát hiện hành vi vi phạm kỷ luật đảng phải xử lý kiên quyết, minh bạch, bất kể là đối tượng nào, lưu ý xử lý vi phạm kỷ luật phải đặt trong quan điểm phát triển, tránh quy chụp, tạo điều kiện cho cán bộ, đảng viên sửa chữa sai lầm. Khi cán bộ vi phạm kỷ luật, tha hóa, biến chất, cho dù ở vị trí công tác nào, Hồ Chí Minh cũng kiên quyết xử lý, thấu tình đạt lý, giữ nghiêm kỷ luật Đảng.

Năm là, gắn bó mật thiết với Nhân dân

Trong xây dựng Đảng, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng và nhân dân. Người nhấn mạnh: Giữ chặt mối liên hệ với dân chúng là nền tảng lực lượng của Đảng và nhờ đó mà Đảng thắng lợi. Ngược lại nếu Đảng cách xa dân chúng, không liên hệ chặt chẽ với dân chúng, cũng như “đứng lơ lửng giữa trời, nhất định thất bại” [89, tr.326].

Theo Hồ Chí Minh, khi Đảng trở thành Đảng cầm quyền, Đảng càng phải coi trọng hơn mối quan hệ giữa Đảng với nhân dân. Bởi vì, lãnh đạo xây dựng một xã hội mới thật sự là một “cuộc chiến đấu không lồ”. Nhất là khi trở thành đảng cầm quyền thì Đảng dễ mắc căn bệnh quan liêu, xa dân. V.I Lênin từng khẳng định: Quá độ lên chủ nghĩa xã hội, thì một trong những nguy hiểm nhất và đáng sợ nhất là tự cắt đứt liên hệ với quần chúng. Để củng cố, tăng cường mối quan hệ với nhân dân, theo Hồ Chí Minh, mọi chủ trương, chính sách, hoạt động của Đảng phải xuất phát từ lợi ích của nhân dân; phải khuyến khích nhân dân tham gia xây dựng Đảng; phải nhận thức rằng Đảng lãnh đạo nhưng đồng thời cũng vừa là người đẩy tớ trung thành của nhân dân; phải nâng cao dân trí, trọng dụng nhân tài, nhất là những người ngoài Đảng.

Trong xây dựng TCCSD ở nông thôn về tổ chức, theo Hồ Chí Minh: Đối với các chi bộ ở nông thôn, do trình độ đảng viên, tính chất công việc, địa bàn sinh hoạt... khác với chi bộ cơ quan, cho nên, cách tổ chức, điều hành hay tổ

chức sinh hoạt chi bộ cũng khác nhau. Người chỉ rõ: “Giáo dục chi bộ và cốt cán ở nông thôn là một việc rất quan trọng và cần kíp.

Có đồng chí nói: nông thôn bận việc nhiều, khó học tập.

- Chính vì công việc nhiều mà càng cần phải học tập, để làm cho đảng viên và cốt cán tư tưởng thông, lập trường vững, làm đúng chính sách của Đảng và của Chính phủ, đi đúng đường lối quần chúng. Học tập càng khá, thì giải quyết các vấn đề càng dễ dàng, công việc càng trôi chảy.

Có người nói: trình độ cán bộ huyện và xã còn kém, không dạy nổi.

- Trung ương, khu và tỉnh ra sức lãnh đạo, giúp đỡ, đôn đốc, kiểm tra việc giáo dục. Dạy dần dần từ ít đến nhiều, từ dễ đến khó, từ thấp đến cao. Không tham nhiều, không nhồi sọ. Dạy một cách thiết thực. Lý luận gắn với thực hành. Cán bộ huyện và xã thì vừa học vừa dạy. Giáo dục theo cách ấy, thì nhất định làm được.

Đối với cốt cán... Họ tin cậy và quây quần xung quanh Đảng..., họ gắn liền Đảng với quần chúng ngoài Đảng. Cho nên, cốt cán không những là cái khâu liên hệ, mà lại là cái kho dồi dào cho Đảng lấy thêm lực lượng mới. Nếu cốt cán được phát triển và củng cố, thì Đảng sẽ phát triển và củng cố. Nếu không có cốt cán, thì Đảng sẽ khô héo. Lời ấy càng chứng tỏ rằng giáo dục cốt cán là việc rất quan trọng và cần kíp. Mong rằng các cấp ủy và các ban tuyên huấn có kế hoạch thiết thực để thực hiện việc giáo dục cho họ” [92, tr.467-468].

Thứ năm, xây dựng TCCSD về cán bộ

Sức mạnh của TCCSD gắn liền với vai trò, năng lực, phẩm chất, sức chiến đấu của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Bởi vì, “cán bộ là cái dây chuyền của bộ máy. Nếu dây chuyền không tốt, không chạy thì động cơ dù tốt, dù chạy toàn bộ máy cũng bị tê liệt. Cán bộ là những người đem chính sách của Chính phủ, của Đoàn thể thi hành trong nhân dân, nếu cán bộ dở thì chính sách hay cũng không thể thực hiện được” [89, tr.68]. Cán bộ là vốn quý của Đảng. Hồ Chí Minh thường xuyên nhắc nhở Đảng phải chọn người và thay người cho

đúng. Chọn người là phải xét tư cách, phẩm chất có phù hợp với việc hay không. Thay người cũng căn cứ vào đó mà thực hiện. Ở thời điểm này, nơi này, người này phụ trách công việc này là phù hợp, nhưng ở thời điểm kia, nơi kia cũng công việc này nhưng người khác phụ trách mới hiệu quả. Trong quá trình cách mạng, việc mất mát cán bộ là tất yếu nên rất cần phải bổ sung cán bộ. Thực tế việc đào tạo, bồi dưỡng, kiểm tra, đánh giá, xử lý cán bộ là nhằm loại trừ cán bộ xấu, bổ sung thêm cán bộ. Trong bổ sung cán bộ cho Đảng, Người lưu ý đảm bảo việc kế thừa giữa cán bộ đã có và cán bộ mới, giữa điều động từ nơi khác đến với phát triển nguồn tại chỗ. Vấn đề cán bộ cũ và cán bộ mới, Người cho rằng: “số cán bộ cũ ít, không đủ cho Đảng dùng. Đồng thời, theo luật tự nhiên, già thì phải yếu, yếu thì phải chết. Nếu không có cán bộ mới thế vào, thì ai gánh vác công việc của Đảng” [89, tr.277]. Người phân tích, cán bộ mới “vì công tác chưa lâu, kinh nghiệm còn ít, còn nhiều khuyết điểm. Nhưng họ lại có ưu điểm hơn cán bộ cũ: họ nhanh nhẹn hơn, thường giàu sáng kiến hơn” [89, tr.277]. Thế nên, “cán bộ cũ phải hoan nghênh, dạy bảo, dìu dắt, yêu mến cán bộ mới... hai bên phải tôn trọng nhau, giúp đỡ nhau, học lẫn nhau, đoàn kết chặt chẽ với nhau. Cán bộ cũ thường giữ vị trí lãnh đạo. Nếu từ nay, quan hệ giữa hai hạng cán bộ ấy không ổn thỏa, thì cán bộ cũ phải chịu trách nhiệm hơn. Như thế mới chữa khỏi bệnh hẹp hòi” [89, tr.277]

Về xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên, Hồ Chí Minh nêu rõ: Mọi công việc đều do đảng viên làm. Mọi nghị quyết Đảng đều do đảng viên chấp hành. Mọi nghị quyết của Đảng đều do đảng viên thấu suốt đến quần chúng. Mọi khẩu hiệu, mọi kế hoạch của Đảng đều do đảng viên cố gắng thực hiện. Vì thế, phải thường xuyên lựa chọn những người ưu tú kết nạp vào Đảng. Trong kết nạp đảng viên, coi trọng chất lượng hơn số lượng, khắc phục tình trạng chủ nghĩa thành phần.

Theo Hồ Chí Minh, thực hiện mục tiêu lý tưởng của Đảng là phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân, đội ngũ đảng viên phải là những người tiên phong,

gương mẫu, đi đầu trong công tác, “đảng viên đi trước, làng nước theo sau”, phải “lo trước thiên hạ, vui sau thiên hạ”. Người quán triệt: “Vì vậy, Đảng phải làm cho thành phần đảng viên trong sạch, phải bồi dưỡng và hấp thụ vào Đảng những người tốt trong giai cấp lao động. Phải nâng cao trình độ lý luận và chính trị của đảng viên. Phải tăng cường tính tổ chức và tính kỷ luật của đảng viên. Phải phát triển tính hăng hái và hoạt động chính trị của đảng viên” [92, tr.281]. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Người đảng viên, người cán bộ tốt muốn trở nên người cách mạng chân chính, không có gì là khó cả. Điều đó hoàn toàn do lòng mình mà ra. Lòng mình chỉ biết vì Đảng, vì Tổ quốc, vì đồng bào thì mình sẽ tiến đến chỗ chí công vô tư. Mình đã chí công vô tư thì khuyết điểm sẽ ngày càng ít, mà những tính tốt như sau¹, ngày càng thêm” [89, tr.291]. Trên nền gốc là đạo đức cách mạng, cán bộ của Đảng phải có năng lực lãnh đạo và tổ chức thực tiễn, nghĩa là phải quyết định mọi vấn đề một cách cho đúng, phải tổ chức sự thi hành cho đúng, phải tổ chức sự kiểm soát đúng. Muốn quyết định vấn đề cho đúng, “nhất định phải so sánh kinh nghiệm của dân chúng. Vì dân chúng chính là những người chịu đựng cái kết quả của sự lãnh đạo của ta”. Bởi vì, “dân chúng biết giải quyết nhiều vấn đề một cách giản đơn, mau chóng, đầy đủ, mà những người tài giỏi, những đoàn thể to lớn, nghĩ mãi không ra”. Khi Đảng đã có lý luận, nắm vững quan điểm thực tiễn, nhằm phục vụ lợi ích của nhân dân, của dân tộc, Đảng còn phải biết lắng nghe, biết gom góp, biết so sánh ý kiến của quần chúng, ý kiến của những người không quan trọng. Hồ Chí Minh nhấn mạnh “liên hợp người lãnh đạo với quần chúng”. Đó là cách lãnh đạo cực kỳ tốt. Và công thức Người đưa ra là “dân chủ, sáng kiến, lòng hăng hái”. Như vậy, xây dựng TCCSĐ về cán bộ là quá trình nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ, đồng thời xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có đủ phẩm chất, năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ.

¹ nhân, nghĩa, trí, trí, dũng, liêm

Hồ Chí Minh không chỉ xác định rõ tiêu chuẩn và nhiệm vụ của một chi bộ vững mạnh mà còn chỉ ra những biểu hiện yếu kém thường gặp ở các chi bộ suy giảm năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu. Theo Người, nguyên nhân chính dẫn đến sự yếu kém của chi bộ là do đội ngũ cán bộ, đảng viên chưa thực sự toàn tâm, toàn ý phục vụ nhân dân; thiếu quan tâm lãnh đạo quần chúng đẩy mạnh sản xuất, thực hành tiết kiệm; một bộ phận đảng viên còn mang nặng những thói hư, tật xấu như tham ô, ích kỷ, thoái hóa về đạo đức, không những không nêu gương sáng mà còn tạo ảnh hưởng tiêu cực đến niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Để khắc phục tình trạng này, Hồ Chí Minh đặc biệt nhấn mạnh vai trò then chốt của công tác kiểm tra trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng. Người cho rằng, công tác kiểm tra có ý nghĩa quyết định trong việc bảo đảm mọi chủ trương, đường lối của Đảng được thực thi nghiêm túc; đồng thời là công cụ quan trọng để thúc đẩy, giáo dục cán bộ, đảng viên thực hiện đúng chức trách, nhiệm vụ, xây dựng tác phong gương mẫu, qua đó góp phần củng cố Đảng cả về tư tưởng, tổ chức. Tuy nhiên, Người cũng chỉ ra những hạn chế của công tác kiểm tra trong thực tiễn lúc bấy giờ, đó là còn mang tính bị động, thiên về xử lý các vi phạm kỷ luật trước mắt mà chưa chú trọng phòng ngừa, nâng cao ý thức chấp hành Điều lệ Đảng một cách căn cơ, lâu dài. Bên cạnh đó, việc xử lý kỷ luật và giải quyết khiếu nại còn chậm trễ; hoạt động kiểm tra đảng viên có sai phạm chưa chủ động; hướng dẫn về phương châm và nguyên tắc kỷ luật chưa chặt chẽ, dẫn đến tình trạng kỷ luật Đảng ở một số nơi buông lỏng, giảm hiệu quả giáo dục và phòng ngừa. Hồ Chí Minh nhấn mạnh vai trò hết sức quan trọng của công tác kiểm tra của Đảng: “Công việc của Đảng và Nhà nước ngày càng nhiều. Muốn hoàn thành tốt mọi việc, thì toàn thể đảng viên và cán bộ phải chấp hành nghiêm chỉnh đường lối và chính sách của Đảng. Và muốn như vậy, thì các cấp ủy đảng phải tăng cường công tác kiểm tra. Vì kiểm tra có tác dụng thúc đẩy và giáo dục đảng viên và cán bộ làm tròn nhiệm vụ đối với Đảng, đối với Nhà nước, làm gương mẫu tốt cho Nhân dân. Do đó mà góp phần vào việc củng cố đảng về tư tưởng, về tổ chức” [98, tr.367].

Công tác xây dựng chi bộ phải làm thường xuyên, phải gắn với phong trào thi đua xây dựng “chi bộ 4 tốt” (Hoàn thành tốt nhiệm vụ chính trị, chất lượng sinh hoạt tốt, đoàn kết, kỷ luật tốt, cán bộ đảng viên tốt). Để làm được điều đó, công tác giáo dục đảng viên phải là nhiệm vụ hàng đầu. Bởi theo Hồ Chí Minh: “Đảng viên tốt thì chi bộ mới tốt. Muốn đảng viên tốt thì chi bộ phải thường xuyên giáo dục mỗi đồng chí” [99, tr.101]. “Chi bộ mạnh là do mỗi một đảng viên ra sức làm trọn 10 nhiệm vụ” [98, tr.242-243]. Chủ tịch Hồ Chí Minh cho rằng: Đảng viên phải là cốt cán trong cải tiến quản lý, cải tiến kỹ thuật, đẩy mạnh sản xuất trong nông nghiệp, phải gương mẫu trong sản xuất và chiến đấu, phải gương mẫu trong đạo đức cách mạng. Hằng ngày phải tự kiểm điểm để cố gắng làm đúng nhiệm vụ của đảng viên; thực hiện nghiêm túc, có chất lượng tự phê bình và phê bình là trách nhiệm của tất cả các tổ chức đảng và đảng viên để làm cho Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh.

Như vậy, nội dung xây dựng TCCSD theo tư tưởng Hồ Chí Minh bao gồm các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, trên từng mặt có nội dung cụ thể, có yêu cầu và biện pháp riêng song đó là một thể thống nhất, có mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhau, thúc đẩy lẫn nhau cùng tạo nên sức mạnh nội lực cho Đảng. Trong đó, xây dựng TCCSD về đạo đức là nền tảng, xây dựng TCCSD về tư tưởng là cốt lõi, xây dựng TCCSD về chính trị là quan trọng, xây dựng TCCSD về tổ chức, cán bộ là then chốt.

2.2.3. Biện pháp xây dựng tổ chức cơ sở đảng

Thứ nhất, tăng cường công tác giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cấp ủy, tổ chức đảng về xây dựng tổ chức cơ sở đảng

Theo Hồ Chí Minh đây là biện pháp quan trọng nhất, bởi vì theo Người nhận thức đúng thì hành động mới đúng, nhận thức đúng thì trách nhiệm mới cao, có trách nhiệm thì sẽ có quyết tâm cao và sẽ có kết quả cao. Theo Người: “Muốn đồng tâm hiệp lực, muốn bền gan thì trước ai ai cũng phải hiểu rõ vì sao mà phải làm, vì sao mà không làm không được, vì sao mà ai ai cũng phải

gánh một vai, vì sao phải làm ngay không nên người này ngồi chờ người khác. Có như thế mục đích mới đồng; mục đích có đồng, chí mới đồng; chí có đồng, tâm mới đồng; tâm đã đồng, lại phải biết cách làm thì làm mới chóng” [86, tr.282]. Như vậy, bất kể việc gì, dù khó khăn đến đâu, phức tạp thế nào nhưng nếu mọi người đều hiểu, đều có quyết tâm và biện pháp đúng thì hiệu quả chắc chắn sẽ làm được và làm tốt. Ít người không làm được thì nhiều người làm, đời này làm không xong thì đời sau làm sẽ xong. “Lý luận như cái kim chỉ nam, nó chỉ phương hướng cho chúng ta trong công việc thực tế” [89, tr.273]. Vì vậy, cần tăng cường công tác giáo dục nâng cao nhận thức, trách nhiệm cho cán bộ, đảng viên. Thường xuyên tuyên truyền, giáo dục lý luận chủ nghĩa Mác - Lênin, chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; nhiệm vụ của cách mạng, vai trò, trách nhiệm của Đảng và nhiệm vụ của người đảng viên; các kiến thức, kỹ năng tiến hành công tác xây dựng Đảng; các chuẩn mực, nguyên tắc đạo đức cách mạng,... Qua đó, không chỉ nâng cao trình độ, bản lĩnh chính trị mà còn giúp cho mỗi cán bộ, đảng viên xác định rõ trách nhiệm, ý chí quyết tâm của mình trong thực hiện nhiệm vụ mà Đảng và tổ chức giao phó; thấy được sự cần thiết phải tiến hành công tác xây dựng Đảng, xây dựng TCCSĐ trong sạch, vững mạnh, nâng cao chất lượng tổ chức Đảng và đội ngũ đảng viên; những nội dung cần thiết trong tiến hành công tác xây dựng Đảng; biện pháp và cách thức tiến hành; vai trò, trách nhiệm của cá nhân và tập thể trong tiến hành công tác xây dựng đảng và đảng viên,... Chủ tịch Hồ Chí Minh khẳng định: “Chúng ta xây dựng cuộc sống mới, cũng ví như người đi đường, phải biết rõ mình ra đi từ đâu, sẽ đến đâu và phải qua những chặng đường nào. Như vậy, cuộc đi của chúng ta sẽ luôn hào hứng” [96, tr.444].

Thứ hai, lựa chọn, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy tốt để xây dựng TCCSĐ

Trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng, đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy có vai hết sức quan trọng, cần lựa chọn, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy trở thành đầu máy dẫn dắt toàn bộ quá trình xây dựng tổ chức cơ sở Đảng. Do đó, công tác đào tạo, bồi dưỡng, rèn luyện đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy các cấp, nhất là đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy của Đảng ở cấp cơ sở luôn được Hồ Chí Minh coi trọng, “huấn luyện cán bộ là công việc gốc của Đảng” [89, tr.309].

Việc lựa chọn cán bộ lãnh đạo, cấp ủy các cấp, Hồ Chí Minh cũng đưa ra một loạt tiêu chí, chuẩn mực, cốt để chọn lựa cho Đảng, cho đất nước, nhân dân những cán bộ thực tài, thực đức. Đó là phải: cần, kiệm, quyết tâm, không tư lợi, hay nghiên cứu, xem xét, không hiếu danh, không kiêu ngạo, nói đi đôi với làm, ít lòng ham muốn về vật chất, giàu lòng nhân ái, vị tha, dũng cảm, phục tùng đoàn thể.

Về phương pháp bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cán bộ lãnh đạo, cấp ủy, theo Hồ Chí Minh cần thường xuyên tu dưỡng, rèn luyện nâng cao phẩm chất, năng lực để có đủ uy tín và trình độ dẫn dắt TCCSĐ để thực hiện tốt nhiệm vụ của đảng ở cơ sở; thường xuyên nêu gương về đạo đức, lối sống. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Bí thư các cấp ủy Đảng luôn luôn đi trước quần chúng, và đầu nghĩ, miệng nói, tay làm” [95, tr.441]. Người yêu cầu: “Trong mọi công việc, bí thư các cấp ủy Đảng đều tự mình trực tiếp lãnh đạo thiết thực và chặt chẽ, đều nắm vững chính sách của Đảng và đi đúng đường lối quần chúng” [95, tr.441]. “Các cấp ủy đảng và các chi bộ phải thật sự đi sâu đi sát” [95, tr.451] phải làm tốt công tác theo dõi, kiểm tra, giúp đỡ đội ngũ cán bộ, đảng viên thực hiện nhiệm vụ, kịp thời biểu dương, khen thưởng và nhân rộng những việc làm tốt, những tấm gương điển hình tiên tiến; đồng thời phê bình, kịp thời chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót của cán bộ, đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ.

Thứ ba, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, xây dựng chi bộ tốt làm nòng cốt để xây dựng tổ chức cơ sở đảng

TCCSD có vai trò là hạt nhân nền tảng trong hệ thống tổ chức Đảng. Do đó, muốn huy động được hết thảy các nguồn lực của đất nước tham gia cách mạng, để thực hiện đường lối, chính sách và các nghị quyết của Đảng, phương thức hữu hiệu nhất là “đưa chính trị vào giữa nhân gian”, có nghĩa là xây dựng được mạng lưới cơ sở chi bộ Đảng vững mạnh. Chi bộ phải phát huy dân chủ, thực hành tự phê bình và phê bình, đảng viên phải gương mẫu, đoàn kết và giúp đỡ quần chúng. Việc lãnh đạo phải bằng phương pháp giáo dục, thuyết phục, không lạm quyền hành chính, nhằm góp phần hoàn thành các nhiệm vụ chung của Đảng và Nhà nước.

Điều quan trọng để xây dựng được một chi bộ tốt, theo Hồ Chí Minh đi đôi với công tác giáo dục chính trị tư tưởng, nâng cao trình độ mọi mặt cho cán bộ, đảng viên, thì công tác kiểm tra của Đảng phải được coi trọng và thường xuyên. Chỉ có như vậy, công tác xây dựng Đảng mới có hiệu quả, Đảng mới đảm bảo được vai trò lãnh đạo của mình, hoàn thành sứ mệnh và trọng trách mà nhân dân giao phó.

Trong công tác xây dựng TCCSD, Hồ Chí Minh đặc biệt quan tâm đến công tác xây dựng chi bộ tốt. Đây là vấn đề căn cốt nhất, là “gốc rễ của Đảng”; là đòn lẩy chiến đấu của Đảng ở trong quần chúng. Trong xây dựng chi bộ, Hồ Chí Minh coi trọng vấn đề nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng, đảm bảo cho Đảng luôn là một tổ chức chặt chẽ, thống nhất ý chí và hành động. Hồ Chí Minh chỉ rõ: “Để lãnh đạo tốt, các cấp ủy phải thật đoàn kết, thật dân chủ, phải thực hành chế độ “tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách” và phê bình và tự phê bình để không ngừng tiến bộ” [97, tr.448]. Theo Người, nguyên nhân để có chi bộ tốt là: “Sinh hoạt chi bộ đều đặn. Thường xuyên căn cứ vào công việc mà phê bình và tự phê bình để giúp đảng viên tiến bộ” [97, tr.448]. Chi bộ phải giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân, đồng thời phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng chi bộ. Theo Người, sức mạnh của Đảng, của chi bộ là sự gắn bó mật

thiết với nhân dân, nguồn sức mạnh vô tận của Đảng chính là ở đại dương nhân dân. Quan liêu, mệnh lệnh, xa rời nhân dân, không được nhân dân ủng hộ, giúp đỡ sẽ đưa đến những nguy cơ, tổn thất khôn lường, thậm chí ảnh hưởng đến sự tồn vong của Đảng.

Thứ tư, phát huy tinh thần tự giác, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên trong xây dựng TCCSĐ

Công tác xây dựng TCCSĐ phải bắt đầu từ ngay chính bản thân mỗi cán bộ, đảng viên. Cán bộ, đảng viên là người thay mặt Đảng đại biểu cho lợi ích của giai cấp công nhân và nhân dân lao động, thay mặt Đảng trước quần chúng nhân dân giải thích cho quần chúng nhân dân hiểu rõ và thi hành, làm mực thước cho quần chúng nhân dân bắt chước và noi theo. Cho nên, đội ngũ cán bộ, đảng viên tốt, hăng hái, tích cực thì chi bộ tốt, chi bộ tốt thì chắc chắn TCCSĐ mạnh, toàn Đảng vững mạnh. Chính vì vậy, đội ngũ đảng viên phải nắm chắc và quyết tâm thực hiện tốt nhiệm vụ của người đảng viên. “Các đảng viên phải luôn luôn ghi nhớ mười nhiệm vụ đảng viên. Ở các nơi khai hội, ở nơi làm việc của đảng viên, cần phải viết bản mười nhiệm vụ đảng viên để đảng viên hằng ngày nhớ nhiệm vụ của mình” [98, tr.749]. Hồ Chí Minh khẳng định: “Đảng mạnh là do mỗi chi bộ mạnh. Chi bộ mạnh là do mỗi một đảng viên ra sức làm trọn 10 nhiệm vụ đã ghi trong Điều lệ của Đảng do Đại hội lần thứ III của Đảng đã định ra” [98, tr.242]. Người còn yêu cầu, cán bộ, đảng viên phải luôn tích cực tự giác tu dưỡng, rèn luyện để hoàn thiện mình: “Mọi đảng viên đều phải ra sức học tập chủ nghĩa Mác - Lênin củng cố lập trường giai cấp vô sản, cố gắng nắm vững những quy luật phát triển của cách mạng Việt Nam; phải luôn luôn nâng cao đạo đức cách mạng, kiên quyết đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân, bồi dưỡng chủ nghĩa tập thể của giai cấp vô sản, cần kiệm xây dựng nước nhà, liên hệ chặt chẽ với quần chúng lao động, một lòng một dạ phấn đấu vì lợi ích tối cao của cách mạng và Tổ quốc” [96, tr.419].

Thứ năm, thực hiện tốt công tác kiểm tra và thi hành kỷ luật đảng ở các TCCSD

Theo Hồ Chí Minh, kiểm tra là tai mắt của trên, là bạn của dưới, kiểm tra đúng thì bao nhiêu khuyết điểm lòi ra hết, bao nhiêu việc tốt được tổng kết hết. Do đó, “nếu tổ chức sự kiểm tra được chu đáo, thì công việc của chúng ta nhất định tiến bộ gấp mười gấp trăm” [99, tr.638]. Người nhấn mạnh, kiểm tra không phải để xử lý cán bộ làm sai mà để kịp thời chấn chỉnh, sửa chữa và khắc phục kịp thời những sai lầm, khuyết điểm để công việc tốt hơn, cán bộ tốt hơn. Tuy nhiên, đối với cán bộ, đảng viên vi phạm thì tùy mức độ để xử lý cho nghiêm minh. Cho nên, kiểm tra Đảng bao giờ cũng đi liền với kỷ luật đảng. Sức mạnh của Đảng là sức mạnh của tinh thần kỷ luật tự giác và ý thức tổ chức nghiêm minh. Theo Hồ Chí Minh, kỷ luật của Đảng là kỷ luật sắt, vừa tự giác vừa nghiêm minh, đối với mọi cán bộ, đảng viên của Đảng dù ở đâu cũng phải chịu sự phân công, quản lý, kiểm tra, giám sát của tổ chức đảng; phải chấp hành chỉ thị, nghị quyết của Đảng một cách nghiêm túc, đúng đắn, sáng tạo; phải hành động theo phạm vi kỷ luật của Đảng. “Mỗi đảng viên, mỗi chi bộ, mỗi cấp ủy đảng phải luôn luôn tăng cường công tác tư tưởng của Đảng, nâng cao đạo đức cách mạng, bảo đảm chặt chẽ kỷ luật và tổ chức của Đảng” [98, tr.363]. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Muốn chính đôn chi bộ tốt, thì những phần tử xấu phải xử trí đúng mức: Cần đuổi ra khỏi Đảng thì đuổi ra, cần cách chức thì phải cách chức, cần hạ tầng công tác thì hạ tầng công tác, có thể giáo dục thì giáo dục” [93, tr.311].

Thứ sáu, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, đồng thời phát huy vai trò của quần chúng nhân dân tham gia xây dựng tổ chức cơ sở đảng

Đảng ta không có một lợi ích gì khác ngoài lợi ích của Tổ quốc, của nhân dân. Do đó, nhiệm vụ xây dựng Đảng vững mạnh không chỉ là công việc quan trọng, nhiệm vụ sống còn của Đảng mà còn là công việc và trách nhiệm của nhân dân. Nhân dân là chỗ dựa vững chắc của Đảng, là nguồn gốc mọi sức

manh của Đảng. Cho nên, cần phát huy vai trò của nhân dân và phải dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng. Đây không chỉ là một nguyên tắc mà còn là một biện pháp xây dựng Đảng hữu hiệu.

Để phát huy vai trò của nhân dân trong xây dựng Đảng nói chung, xây dựng TCCSD nói riêng, Hồ Chí Minh yêu cầu: “Ta phải liên lạc mật thiết với dân chúng. Không được rời xa dân chúng. Rời xa dân chúng là cô độc. Cô độc thì nhất định thất bại” [89, tr.278]. Hồ Chí Minh nhấn mạnh: “Nhân dân có hàng chục tai mắt. Việc gì họ cũng có thể nghe, có thể thấy, có thể biết” [90, tr.192]. Hơn nữa, cán bộ, đảng viên dù nhiều tới đâu thì cũng chỉ giống như những hạt cát trong đại dương bao la, đại dương nhân dân. Nguồn sức mạnh vô tận, trí tuệ vô tận của Đảng chính là ở đại dương nhân dân. Nếu không có nhân dân giúp sức thì Đảng không làm được việc gì hết. Và vì vậy, Đảng cần phải giữ mối liên hệ mật thiết với nhân dân, gần gũi với nhân dân không chỉ để tổ chức triển khai hoạt động lãnh đạo của Đảng mà còn để lắng nghe, nắm bắt thông tin phản hồi của nhân dân; kịp thời điều chỉnh chủ trương, đường lối cho hợp lý, kịp thời đáp ứng yêu cầu chính đáng của nhân dân.

Hồ Chí Minh còn yêu cầu, mỗi tổ chức đảng ở cơ sở cần lắng nghe dân, phát huy vai trò, sức mạnh của nhân dân tham gia xây dựng Đảng, “phải dựa vào dân, không được xa rời dân. Nếu không thế thì sẽ thất bại. Khi nhân dân giúp đỡ ta nhiều thì thành công nhiều, giúp đỡ ta ít thì thành công ít, giúp đỡ ta hoàn toàn thì thắng lợi hoàn toàn” [91, tr.270]. Hồ Chí Minh chỉ rõ cho mỗi cán bộ, đảng viên: “Dân chúng rất khôn khéo, rất hăng hái, rất anh hùng. Vì vậy, chúng ta phải học dân chúng, phải hỏi dân chúng, phải hiểu dân chúng” [89, tr.333]. Và Người yêu cầu: “Để cho dân chúng phê bình cán bộ, dựa theo ý kiến họ mà cất nhắc cán bộ, nhất định không xảy ra việc thiên tư, thiên vị, nhất định hợp lý và công bằng. Đồng thời, do sự dùi mài của dân, cán bộ và dân chúng đều tiến bộ, lại do đó, cán bộ và dân chúng đoàn kết chặt chẽ thêm” [89, tr.336]. Muốn làm được điều này, thì mỗi “cán bộ phải thành tâm, phải chịu khó, phải

khéo khơi cho họ nói. Do ý kiến và đề nghị lẻ tẻ của dân chúng, ta phải khéo gom góp lại, sắp đặt lại cho có ngăn nắp, thứ tự rồi cùng dân chúng ra sức thi hành. Như vậy, vừa nâng cao trình độ của dân chúng mà cũng nâng cao kinh nghiệm của mình” [89, tr.335]. Việc phát huy vai trò của nhân dân tham gia xây dựng Đảng là một trong những biện pháp hiệu quả góp phần xây dựng TCCSĐ trong sạch, vững mạnh.

Thứ bảy, kiên quyết đấu tranh chống các biểu hiện tiêu cực trong tổ chức cơ sở đảng

Ngay sau Cách mạng Tháng Tám 1945 thành công, Nước Việt Nam Dân chủ Cộng hòa ra đời, chính quyền cách mạng thuộc về nhân dân, Đảng ta trở thành Đảng cầm quyền, thì Chủ tịch Hồ Chí Minh cũng đã sớm chỉ ra những căn bệnh, những biểu hiện tiêu cực mà cán bộ, đảng viên hay mắc phải, khi có chút quyền hành trong tay, đó là trái phép, cậy thế, hủ hóa, tư túng, chia rẽ, kiêu ngạo, tị nạnh, hiếu danh, cận thị, cá nhân, tham lam,... Những căn bệnh này gây ra những tác hại nghiêm trọng đối với đất nước, dân tộc và đối với mỗi cán bộ, đảng viên của Đảng. Theo Người, “bệnh ấy dễ đưa đến chỗ trái kỷ luật, trái lợi ích của dân tộc” [89, tr.624].

Theo Hồ Chí Minh, nguyên nhân của những căn bệnh nói trên, chung quy lại đều từ chủ nghĩa cá nhân. Đây là “một thứ vi trùng rất độc, do nó mà sinh ra các bệnh rất nguy hiểm” [89, tr.295]. Những người mang nặng chủ nghĩa cá nhân, thường đặt lợi ích của cá nhân lên trên lợi ích tập thể, làm việc gì cũng chỉ nghĩ đến lợi ích cá nhân trước, trên hết, chỉ lo “mình béo, mặc thiên hạ gầy”, trong tác phong công tác thường quan liêu, xa dân, không quan tâm đến quần chúng nhân dân,... Từ đó, làm ảnh hưởng đến danh dự, uy tín của bản thân và của Đảng. Cho nên, cần phải đấu tranh chống chủ nghĩa cá nhân. “Muốn tẩy sạch bệnh ấy, thì cần phải nâng cao trình độ giác ngộ của mình; phải học theo cái tinh thần kiên quyết, dũng cảm, hy sinh của nhân dân và của chiến sĩ” [89, tr.624]. Mỗi cán bộ, đảng viên của TCCSĐ cần “phải ra sức tăng cường giáo

dục toàn Đảng về lý tưởng cộng sản chủ nghĩa, về đường lối, chính sách của Đảng, về nhiệm vụ và đạo đức của người đảng viên. Phải thực hành phê bình và tự phê bình nghiêm chỉnh trong Đảng. Phải hoan nghênh và khuyến khích quần chúng thật thà phê bình cán bộ và đảng viên. Chế độ sinh hoạt phải nghiêm túc. Kỷ luật của Đảng phải nghiêm minh. Công tác kiểm tra của Đảng phải chặt chẽ” [99, tr.547]. Mỗi cán bộ, đảng viên cần tích cực học tập, tu dưỡng, rèn luyện về mọi mặt, trau dồi nâng cao đạo đức cách mạng, tinh thần và trách nhiệm phục vụ nhân dân; hết lòng, hết sức chăm lo, bảo vệ lợi ích chính đáng của nhân dân.

Đồng thời, phải hết sức nghiêm khắc với bản thân, tích cực đấu tranh tự phê bình và phê bình, lắng nghe ý kiến đóng góp của Nhân dân và của tổ chức, tu sửa bản thân và tiến bộ. Đối với các TCCSĐ cần thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tổ chức và xây dựng Đảng; làm tốt công tác giáo dục, quản lý, rèn luyện đảng viên, kịp thời phát hiện, chấn chỉnh, xử lý nghiêm minh những biểu hiện tiêu cực để xây dựng TCCSĐ thật sự trong sạch, vững mạnh.

Thứ tám, đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức đảng ở cơ sở

Hồ Chí Minh luôn coi chỉnh đốn Đảng là nhiệm vụ đặc biệt quan trọng, nhất là trong những giai đoạn cách mạng có sự chuyển biến lớn hoặc khi tình hình thực tiễn thay đổi. Theo Người, một đảng cầm quyền muốn giữ vững vai trò lãnh đạo thì phải thường xuyên tự đổi mới, tự chỉnh đốn để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và giữ vững mối quan hệ mật thiết với Nhân dân. Chỉnh đốn Đảng không chỉ nhằm khắc phục những hạn chế, sai lầm trong tổ chức và hoạt động của Đảng mà còn hướng tới xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức cách mạng trong sáng và tinh thần trách nhiệm cao trước nhân dân. Trong Di chúc, Hồ Chí Minh nhấn mạnh: "Việc cần phải làm trước tiên là chỉnh đốn lại Đảng, làm cho mỗi đảng viên, mỗi đoàn viên, mỗi chi bộ đều ra sức làm tròn nhiệm vụ Đảng giao phó cho mình, toàn tâm toàn ý phục vụ Nhân dân. Làm được như vậy, thì dù công việc

to lớn mấy, khó khăn mấy chúng ta cũng nhất định thắng lợi" [99, tr.616]. Điều đó thể hiện tầm nhìn chiến lược của Người đối với công tác xây dựng Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền. Theo Người, chính đốn Đảng phải gắn liền với đổi mới phương thức lãnh đạo, chống quan liêu, xa dân, phát huy dân chủ và đề cao trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên. Qua đó, Đảng mới có thể củng cố niềm tin của Nhân dân và thực hiện thắng lợi nhiệm vụ cách mạng trong từng thời kỳ lịch sử.

Nội dung và biện pháp xây dựng TCCSĐ ở nông thôn theo tư tưởng Hồ Chí Minh cũng nằm trong nội dung và biện pháp xây dựng TCCSĐ nói chung. Người nhấn mạnh: “Cần xây dựng cơ sở đảng ở ngoại thành cho tốt. Muốn xây dựng Đảng tốt, thì phải có đảng bộ tốt. Muốn có đảng bộ tốt, chi bộ tốt, thì phải có đảng viên tốt” [98, tr.749]. “Các cấp đảng ủy và các chi bộ phải thật sự đi sâu đi sát. Phải rất coi trọng công tác tư tưởng, và công tác tổ chức, quản lý; phải khéo kết hợp phong trào tăng gia sản xuất với cuộc vận động “ba xây, ba chống”; phải thường xuyên bồi dưỡng quyết tâm phấn đấu và nhiệt tình cách mạng của cán bộ ... phải ra sức học tập chính trị, văn hóa và kỹ thuật để không ngừng tiến bộ” [98, tr.478].

Tiểu kết chương 2

Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSĐ là hệ thống lý luận sâu sắc, toàn diện, có giá trị bền vững, thể hiện sự vận dụng sáng tạo chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam. Chất lượng của TCCSĐ quyết định trực tiếp đến năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của toàn Đảng cũng như hiệu quả thực thi đường lối, chủ trương trong thực tiễn, nhất là ở nông thôn, bởi vì TCCSĐ là nền tảng của Đảng, là gốc rễ trong quần chúng và là hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở. Cho nên, xây dựng TCCSĐ phải được tiến hành một cách toàn diện, đồng bộ, thường xuyên trên các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ. Trong đó, chính trị là nền tảng, tư tưởng là kim chỉ nam, tổ chức là cơ sở bảo đảm, đạo đức là gốc rễ, cán bộ là khâu then chốt. Năm nội dung xây

dựng TCCSD có mối quan hệ hữu cơ, bổ sung, tác động qua lại lẫn nhau tạo nên sức mạnh tổng hợp của TCCSD - quyết định sự sống còn và phát triển của toàn Đảng. Trên cơ sở đó, Hồ Chí Minh đề xuất một hệ thống biện pháp thiết thực, khả thi nhằm củng cố, nâng cao chất lượng TCCSD, bao gồm: tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng; lựa chọn, bồi dưỡng và sử dụng đội ngũ cán bộ, cấp ủy có năng lực, phẩm chất; thực hiện nghiêm nguyên tắc tập trung dân chủ và kỷ luật đảng; phát huy tính tiên phong, gương mẫu của đảng viên,... Người nhấn mạnh mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, coi đây là điều kiện cốt lõi bảo đảm cho Đảng giữ vững vai trò lãnh đạo và uy tín chính trị.

Tư tưởng Hồ Chí Minh về TCCSD không chỉ là nền tảng lý luận cho công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong mọi thời kỳ mà còn là kim chỉ nam cho hành động trong giai đoạn hiện nay. Là một bộ phận quan trọng của hệ thống tổ chức đảng trong cả nước, là hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở nông thôn; TCCSD ở nông thôn có vai trò quan trọng trong việc lãnh đạo, chỉ đạo thực hiện các nhiệm vụ chính trị, kinh tế, xã hội, quốc phòng, an ninh ở nông thôn. Tiếp tục quán triệt, vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD vào xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL trong giai đoạn hiện nay là vấn đề có ý nghĩa then chốt, quyết định năng lực lãnh đạo, năng lực cầm quyền của Đảng, bảo đảm thực hiện thắng lợi sự nghiệp cách mạng hiện nay.

Chương 3

XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH - THỰC TRẠNG VÀ NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA

3.1. KHÁI QUÁT VỀ NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG VÀ TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG

3.1.1. Đặc điểm nông thôn đồng bằng sông Cửu Long

ĐBSCL là vùng đất nằm ở phần cuối của bán đảo Đông Dương, là đồng bằng châu thổ lớn nhất cả nước, là một bộ phận của châu thổ sông Mê Kông. *Tính đến 31/12/2024*, ĐBSCL có 12 tỉnh và 1 thành phố trực thuộc Trung ương, cụ thể là tỉnh Long An, Tiền Giang, Bến Tre, Trà Vinh, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Kiên Giang, Hậu Giang, Sóc Trăng, Bạc Liêu, Cà Mau và thành phố Cần Thơ. ĐBSCL có 134 đơn vị hành chính cấp huyện gồm: 19 thành phố trực thuộc tỉnh, 10 thị xã, 5 quận, 100 huyện. Có 1.575 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 1.234 xã (chiếm 78,34% tổng số đơn vị hành chính xã, phường, thị trấn của vùng, 213 phường, 128 thị trấn [184] [Phụ lục 1].

Thực hiện Nghị quyết số 60-NQ/TW 12/4/2025 Hội nghị lần thứ XI Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII đã sáp nhập các đơn vị hành chính cấp tỉnh, cấp xã, bỏ cấp huyện, xây dựng mô hình chính quyền địa phương 02 cấp; từ 63 tỉnh, thành phố trước đây còn 34 tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương. Theo Nghị quyết số 306/NQ-CP ngày 05/10/2025 thì vùng ĐBSCL hiện nay gồm 5 tỉnh, thành phố là Cần Thơ, Vĩnh Long, Đồng Tháp, An Giang, Cà Mau. Căn cứ vào văn bản số 2896/BNV-CQĐP ngày 27/5/2025 của Bộ Nội vụ, ĐBSCL có 492 đơn vị hành chính cấp xã, gồm 93 phường, 03 đặc khu, 399 xã (trong đó có 11 xã miền núi, 8 xã đảo) [Phụ lục 1].

Trong đời sống chính trị, kinh tế, xã hội ở nước ta nói chung, ĐBSCL nói riêng, nông thôn luôn giữ vị trí hết sức trọng yếu. Nông thôn vùng ĐBSCL có không gian tự nhiên rộng lớn, địa hình thấp và tương đối bằng phẳng, với hệ thống sông ngòi, kênh rạch dày đặc. Đặc điểm này hình thành phương thức cư trú phân tán, trong đó cư dân chủ yếu sinh sống dọc theo các tuyến sông, rạch và giao thông thủy. Đồng thời, đây là khu vực chịu tác động ngày càng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, sạt lở bờ sông, bờ biển, nước biển dâng và các hiện tượng thiên tai diễn biến phức tạp, khó lường.

Dân cư nông thôn vùng ĐBSCL có quy mô lớn, mật độ dân số tương đối cao nhưng phân bố không đồng đều giữa các địa phương. Dân cư thường sống tập trung ở các xã ven đô, các xã biên giới, ven biển, miền núi, đồng bào dân tộc thiểu số,... dân cư thưa thớt hơn. Trước 01/7/2025, ĐBSCL có 13 triệu nông dân nông thôn với 26.000km² diện tích đất nông nghiệp, mật độ cư trú là 432 người/km² (gấp 1,7 lần mật độ bình quân cả nước). Dân số trong độ tuổi lao động chiếm 65%, nhưng tỷ lệ lao động có trình độ kỹ thuật còn ở mức thấp: 13,4% (cả nước 21,2%). Dân số ĐBSCL là dân số trẻ, phân theo nhóm tuổi: khoảng 53% dân số trong vùng có độ tuổi dưới 20, có 23,4% có độ tuổi từ 20 đến 34, chỉ có 22,7% dân số trên 35 tuổi. Đây là điều kiện rất thuận lợi cho vùng trong việc đào tạo, sử dụng, phát huy nguồn lực trẻ đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa [184]. Dân cư ĐBSCL có nhiều dân tộc khác nhau, trong đó có 4 dân tộc chính là: Kinh, Hoa, Khmer, Chăm. Người Kinh chiếm đa số, sống ở hầu hết các nơi trong vùng. Người Hoa là 149.449 người, chiếm 0,87%; người Chăm là 13.120 người, chiếm 0,08% dân số; người Khmer là 1.141.241 người, chiếm 6,6% [174]. Những đặc điểm này tác động trực tiếp đến công tác xây dựng Đảng bộ, chi bộ ở địa phương, thể hiện ở việc tổ chức sinh hoạt chi bộ, quản lý đảng viên và nắm bắt tình hình tư tưởng của nhân dân gặp nhiều khó khăn; đồng thời đặt ra yêu cầu các TCCSĐ phải linh hoạt trong phương thức lãnh đạo, bám sát địa bàn và phù hợp với từng loại hình xã cụ thể.

Nông thôn vùng ĐBSCL là khu vực sản xuất nông nghiệp hàng hóa lớn nhất cả nước, giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong bảo đảm an ninh lương thực quốc gia và xuất khẩu các mặt hàng nông sản, thủy sản chủ lực. Tuy nhiên, nông nghiệp nông thôn của vùng đang đối mặt với thách thức biến đổi khí hậu và tình trạng nghèo hóa đất đai; thu nhập của một bộ phận lớn nông dân chưa ổn định, dễ bị tác động bởi biến động thị trường và rủi ro thiên tai. Từ đó đặt ra yêu cầu cần phải phát triển bền vững, tăng trưởng xanh hóa, ứng dụng công nghệ cao, xây dựng nông nghiệp xanh, bền vững.

Quá trình chuyển dịch cơ cấu kinh tế và cơ cấu lao động ở nông thôn diễn ra tương đối chậm; tỷ lệ lao động trong khu vực nông nghiệp còn cao, trong khi lao động qua đào tạo còn thấp. ĐBSCL là vùng có tỷ lệ dân xuất cư cao nhất cả nước (khoảng 7,1% dân số) [184]. Tình trạng di cư của lao động trẻ ra ngoài vùng hoặc sang khu vực phi nông nghiệp ngày càng phổ biến, làm thay đổi cơ cấu dân cư và nguồn nhân lực tại chỗ. Những đặc điểm kinh tế này ảnh hưởng đáng kể đến công tác xây dựng Đảng ở cơ sở, thể hiện ở việc đời sống kinh tế khó khăn tác động đến chất lượng sinh hoạt đảng, công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên; đồng thời làm nảy sinh tâm lý trông chờ, ỷ lại, ngại đổi mới ở một bộ phận cán bộ, đảng viên. Trong bối cảnh đó, các TCCSĐ đặt trước yêu cầu phải thực sự phát huy vai trò hạt nhân lãnh đạo trong phát triển kinh tế nông thôn, tổ chức lại sản xuất, xây dựng nông thôn mới, nâng cao đời sống nhân dân ở nông thôn.

ĐBSCL với đặc điểm nổi bật trong truyền thống văn hóa là tính cộng đồng gắn bó, trọng nghĩa tình, lối sống phóng khoáng và cởi mở. Cư dân nông thôn có tâm lý linh hoạt, thực tiễn, dễ thích nghi với môi trường sông nước và điều kiện tự nhiên biến đổi. Những đặc điểm này tác động tích cực đến việc xây dựng tổ chức cơ sở đảng, yêu cầu tổ chức đảng phải gần dân, tôn trọng sự đa dạng văn hóa và phát huy vai trò nòng cốt trong đoàn kết cộng đồng; đồng

thời cũng đặt ra những khó khăn nhất định trong việc thực hiện nguyên tắc sinh hoạt đảng.

Bên cạnh đó, vùng nông thôn ĐBSCL còn đóng vai trò quan trọng trong việc bảo tồn các giá trị văn hóa truyền thống của dân tộc. Vì vậy, nông thôn ĐBSCL đã và đang là điểm đến du lịch sinh thái có giá trị, một nơi nghỉ ngơi, giải trí phong phú gắn với môi trường tự nhiên, thanh bình để con người khôi phục và tăng cường sức khỏe. Trong giai đoạn mới, tiến tới sự phát triển bền vững theo chiều sâu, nông thôn không chỉ được xem như là nơi diễn ra hoạt động chủ yếu của sản xuất nông nghiệp hiện đại và bền vững mà còn là nơi gắn kết với nhiều hoạt động kinh tế - xã hội khác.

Bên cạnh đó, ĐBSCL còn là vùng đất đa tôn giáo, đây cũng là vùng đất sinh ra nhiều tôn giáo nội sinh. ĐBSCL hiện có 13 tôn giáo được công nhận tư cách pháp nhân, bao gồm: Phật giáo, Công giáo, Tin lành, Hồi giáo (Islam giáo), đạo Cao đài, Phật giáo Hòa Hảo, Minh Sư đạo, Tịnh độ cư sĩ Phật hội Việt Nam, Tứ ân Hiếu nghĩa, Bửu sơn Kỳ hương, Cơ đốc Phục lâm, Phật giáo Hiếu nghĩa Tà Lơn và Baha'i [32]. Trong đó, Phật giáo, Tin lành, đạo Cao đài có nhiều hệ phái khác nhau trong cùng một tôn giáo. Riêng Phật giáo ở ĐBSCL, Phật giáo Nam Tông Khmer có khoảng 1,1 triệu tín đồ, với 446 ngôi chùa và khoảng 09 nghìn nhà sư. Toàn vùng có 4.611 cơ sở thờ tự, 47.334 chức sắc, chức việc, 6.675.718 tín đồ các tôn giáo, chiếm khoảng 37% dân số. Số đảng viên có đạo là 28.760, chiếm 0,43% số tín đồ của các tôn giáo, cao hơn tỷ lệ chung của cả nước (0,3%) [32]. Những đặc điểm này đặt ra yêu cầu cao đối với công tác xây dựng TCCSD, đặc biệt là công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị tư tưởng và vận động quần chúng ở vùng đồng bào dân tộc, tôn giáo, đòi hỏi sự mềm dẻo, kiên trì và thuyết phục. Đồng thời, việc xây dựng tổ chức đảng và phát triển đảng viên trong các cơ sở tôn giáo, vùng đồng bào dân tộc thiểu số gặp nhiều khó khăn về nguồn cán bộ. Tuy nhiên, đây cũng là điều kiện thuận lợi để phát huy vai trò của đội ngũ đảng viên là người có uy tín trong cộng

đồng, góp phần củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và tăng cường sự gắn bó giữa Đảng với Nhân dân.

Trong bối cảnh hiện nay, ĐBSCL tiếp tục là địa bàn có vị trí chiến lược quan trọng về quốc phòng, an ninh và đối ngoại; các thế lực thù địch thường xuyên lợi dụng các vấn đề dân tộc, tôn giáo, lịch sử, biên giới và biển đảo để chống phá Đảng và Nhà nước. Điều này đặt ra yêu cầu công tác xây dựng TCCSD phải gắn chặt với nhiệm vụ giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội và củng cố niềm tin của nhân dân. Đồng thời, đòi hỏi ngày càng cao đối với phẩm chất chính trị, đạo đức cách mạng và năng lực thực tiễn của đội ngũ cán bộ, đảng viên ở nông thôn vùng ĐBSCL.

3.1.2. Đặc điểm tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn vùng đồng bằng sông Cửu Long

Thứ nhất, về số lượng, địa bàn và thành phần: Tổng hợp từ Báo cáo của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tổ chức các Tỉnh ủy, Thành ủy ở đồng bằng sông Cửu Long, đến tháng 6 năm 2023, các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL có 21.893 tổ chức cơ sở đảng, trong đó gồm 12.857 chi bộ cơ sở và 8.036 đảng bộ cơ sở; tổng số đảng viên là 1.210.458 người, chiếm khoảng 10,8% tổng số đảng viên cả nước. Riêng khu vực nông thôn có 1.234 Đảng bộ xã (Tổng hợp từ các báo cáo).

TCCSD được tổ chức trên tất cả các địa bàn, song tập trung chủ yếu ở khu vực nông thôn, chiếm khoảng 80% tổng số TCCSD của vùng, phản ánh đặc trưng nông nghiệp - nông thôn rõ nét của ĐBSCL. Thành phần đảng viên đa dạng, bao gồm cán bộ, công chức, viên chức, người lao động, trí thức, doanh nhân, nông dân và những người hoạt động trong các tổ chức chính trị - xã hội, nghề nghiệp; trong đó, đảng viên xuất thân từ nông dân chiếm tỷ lệ lớn.

Thứ hai, TCCSD ở nông thôn ĐBSCL phân bố rộng khắp, gắn với các khu dân cư trải dài theo hệ thống sông ngòi, kênh rạch chằng chịt. Điều kiện địa hình và giao thông thủy bộ đan xen tạo ra những thuận lợi nhất định trong

gắn kết cộng đồng, song cũng đặt ra không ít khó khăn cho công tác tập hợp đảng viên, tổ chức sinh hoạt chi bộ và triển khai nghị quyết ở một số địa bàn xa trung tâm.

Thứ ba, đội ngũ đảng viên ở nông thôn ĐBSCL phần lớn xuất thân từ nông dân, gắn bó mật thiết với sản xuất nông nghiệp và đời sống cộng đồng. Đây là lợi thế quan trọng giúp tổ chức đảng nắm chắc tình hình thực tiễn, tâm tư, tập quán, tín ngưỡng của nhân dân, đặc biệt ở những địa bàn có đồng bào dân tộc thiểu số, đồng bào có đạo. Tuy nhiên, trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và năng lực quản lý của đội ngũ đảng viên, nhất là cán bộ cơ sở, còn có sự chênh lệch giữa các địa bàn. Quá trình già hóa đảng viên diễn ra ở nhiều chi bộ ấp; trong khi đó, lực lượng lao động trẻ, có trình độ có xu hướng di cư ra ngoài vùng để học tập và làm việc, gây khó khăn cho công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên mới, nhất là đảng viên trẻ, có trình độ chuyên môn, kỹ thuật.

Thứ tư, nội dung lãnh đạo của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL tập trung chủ yếu vào phát triển sản xuất nông nghiệp, xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, ứng phó với biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, sạt lở, nước biển dâng và bảo vệ môi trường sinh thái. Phương thức sinh hoạt đảng có sự linh hoạt, thích ứng với điều kiện dân cư phân tán và đặc thù sản xuất nông nghiệp.

Thứ năm, TCCSĐ, mà hạt nhân là đảng bộ xã và chi bộ ấp, giữ vai trò trung tâm trong việc lãnh đạo, tổ chức thực hiện các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước ở nông thôn. Trong Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng nông thôn mới, TCCSĐ trực tiếp lãnh đạo việc cụ thể hóa các mục tiêu, tiêu chí thành nhiệm vụ phù hợp với từng địa bàn dân cư, từng hộ gia đình; đồng thời huy động, phát huy sức mạnh của nhân dân thông qua thực hiện quy chế dân chủ ở cơ sở. Đảng viên ở cơ sở giữ vai trò nòng cốt, gương mẫu trong các phong trào thi đua, như hiến đất làm đường, ứng dụng khoa học - kỹ thuật vào sản xuất, phát triển các mô hình kinh tế hợp tác, sản

xuất theo chuỗi giá trị. TCCSĐ cũng lãnh đạo công tác bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn xanh - sạch - đẹp, xây dựng đời sống văn hóa, giữ vững an ninh trật tự và định hướng dư luận xã hội ngay từ cơ sở.

Thứ sáu, tính đa dạng về dân tộc, tôn giáo, điều kiện tự nhiên và sinh kế nông nghiệp của ĐBSCL đòi hỏi TCCSĐ ở nông thôn phải có phương thức lãnh đạo, vận động quần chúng linh hoạt, phù hợp với từng nhóm đối tượng. Đồng thời, các thách thức như biến đổi khí hậu, thiếu đồng bộ về kết cấu hạ tầng, yêu cầu chuyển đổi số và tái cơ cấu ngành nông nghiệp đặt ra yêu cầu ngày càng cao đối với năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ.

TCCSĐ ở nông thôn vùng ĐBSCL có vị trí, vai trò đặc biệt quan trọng, tác động trực tiếp và sâu rộng đến sự vận hành của hệ thống chính trị cơ sở và quá trình phát triển kinh tế - xã hội của vùng. Những đặc điểm về địa bàn, dân cư, sản xuất nông nghiệp và văn hóa - xã hội vừa tạo điều kiện thuận lợi, vừa đặt ra nhiều thách thức đối với công tác xây dựng TCCSĐ.

3.2. THỰC TRẠNG XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH (GIAI ĐOẠN TỪ NĂM 2021 ĐẾN THÁNG 6/2025)

Trong thời gian qua, TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL có những bước tiến quan trọng trong xây dựng TCCSĐ trong sạch, vững mạnh trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ, khẳng định được vai trò của mình trong điều kiện mới. Bên cạnh đó cũng còn có không ít TCCSĐ chưa phát huy được vai trò hạt nhân lãnh đạo ở cơ sở.

3.2.1. Ưu điểm và nguyên nhân

3.2.1.1. Nhận thức về vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long có nhiều chuyển biến tích cực

Hồ Chí Minh khẳng định: TCCSĐ là nền tảng của Đảng, là nơi trực tiếp tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng và gắn bó mật thiết với nhân dân. Quán triệt sâu sắc quan điểm đó, trong những năm qua, các cấp ủy đảng ở

các tỉnh, thành phố vùng ĐBSCL đã từng bước nâng cao nhận thức về vị trí, vai trò của TCCSD ở nông thôn, xem đây là khâu then chốt bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với hệ thống chính trị và đời sống xã hội ở cơ sở nông thôn.

Việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII của Đảng và nghị quyết đại hội đảng bộ các cấp được gắn với việc cụ thể hóa quan điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng vững mạnh từ cơ sở. Muốn Đảng mạnh thì từng TCCSD phải vững mạnh, từng đảng viên phải gương mẫu, có năng lực lãnh đạo và uy tín trong nhân dân. Quán triệt quan điểm đó, các tỉnh ủy, thành ủy vùng ĐBSCL đã ban hành nhiều chương trình, nghị quyết, kế hoạch nhằm củng cố, kiện toàn TCCSD gắn với nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên. Quá trình này thể hiện sự vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và hội nhập quốc tế.

Nhận thức về vai trò hạt nhân chính trị của TCCSD ở nông thôn được nâng cao còn thể hiện ở việc tăng cường lãnh đạo, chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở. Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh tổ chức đảng phải thực sự là trung tâm đoàn kết, thống nhất, lãnh đạo toàn diện các tổ chức trong hệ thống chính trị và phát huy quyền làm chủ của nhân dân. Thực hiện tư tưởng đó, các cấp ủy đảng đã chú trọng đổi mới phương thức lãnh đạo, tăng cường phân công cấp ủy viên phụ trách địa bàn, trực tiếp theo dõi, hướng dẫn sinh hoạt chi bộ; đồng thời đẩy mạnh công tác kiểm tra, giám sát nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSD và hiệu lực hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Vận dụng quan điểm Hồ Chí Minh về vai trò quan trọng của đội ngũ đảng viên, các cấp ủy đảng ở vùng đồng bằng sông Cửu Long đã chú trọng công tác tạo nguồn, phát triển, quản lý, giáo dục, rèn luyện và sàng lọc đảng viên; gắn việc phân công nhiệm vụ với đánh giá kết quả thực hiện nhiệm vụ

của từng đảng viên. Việc triển khai chủ trương sắp xếp tổ chức đảng ở cơ sở, đặc biệt là thực hiện không tổ chức chi bộ cơ quan xã, phường, thị trấn, đã góp phần tăng cường lực lượng đảng viên cho các chi bộ ấp, qua đó nâng cao hiệu quả lãnh đạo thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa bàn dân cư, đồng thời củng cố mối quan hệ gắn bó giữa đảng viên với nhân dân, phù hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng gắn bó mật thiết với quần chúng.

Bên cạnh đó, sự chuyển biến trong nhận thức về vị trí, vai trò của TCCSĐ còn thể hiện ở việc coi trọng công tác đào tạo, bồi dưỡng, xây dựng đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ có đủ phẩm chất, năng lực và uy tín. Việc xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở vững mạnh chính là yếu tố quyết định nâng cao chất lượng TCCSĐ. Việc các cấp ủy đảng chú trọng quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, sử dụng đội ngũ cán bộ cơ sở đã góp phần từng bước chuẩn hóa đội ngũ cấp ủy viên, nâng cao năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở nông thôn.

Từ góc độ lý luận và thực tiễn, sự chuyển biến về nhận thức về vị trí, vai trò của TCCSĐ ở nông thôn vùng ĐBSCL của các cấp ủy đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên cho thấy quá trình vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSĐ trong điều kiện mới. Đây là cơ sở quan trọng để nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, đồng thời tạo tiền đề cho việc tiếp tục đổi mới nội dung, phương thức lãnh đạo của TCCSĐ, đáp ứng yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và xây dựng hệ thống chính trị ở nông thôn trong giai đoạn hiện nay.

3.2.1.2. Nội dung và biện pháp xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long ngày càng toàn diện, hiệu quả, thiết thực

Công tác xây dựng TCCSĐ ở nông thôn vững mạnh về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ luôn được các cấp ủy các cấp quan tâm triển khai, thực hiện toàn diện, đồng bộ đạt được nhiều kết quả rõ rệt, góp phần quan trọng thực hiện thắng lợi Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị

quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ tỉnh, thành phố trực thuộc Trung ương và Nghị quyết Đại hội đại biểu Đảng bộ xã nhiệm kỳ 2020 - 2025.

Thứ nhất, về chính trị

Xây dựng Đảng về chính trị là yếu tố quan trọng trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL, phát huy sức mạnh của tổ chức Đảng trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội tại địa phương. Vì vậy, trong thời gian qua TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL rất quan tâm công tác xây dựng Đảng về chính trị trên tất cả các mặt công tác.

Trước hết, công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng được tăng cường

Thấm nhuần lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: "Tuyên truyền là đem một việc gì đó nói cho dân hiểu, dân nhớ, dân theo, dân làm" [89, tr.191], các TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL đã chủ động đổi mới công tác tuyên truyền, giáo dục chính trị theo hướng gần gũi, phù hợp với đặc thù sông nước và trình độ nhận thức của từng đối tượng. Tỷ lệ đảng viên ở cơ sở nông thôn ĐBSCL tham gia đều được đánh giá đạt từ 95% trở lên. Nhiều địa phương đã chủ động mở rộng thành phần tham gia đối với đội ngũ cán bộ chưa phải là đảng viên như An Giang, Tiền Giang, Long An... Về hình thức, không chỉ dừng lại ở trực tiếp, tuyên truyền một chiều mà còn đa dạng hóa các hình thức như trực tuyến, loa phát thanh của xã, tổ chức thảo luận chuyên đề, hái hoa dân chủ, phát tài liệu thông qua các nền tảng xã hội như zalo, facebook,... Đặc biệt, thời gian gần đây, việc ứng dụng chuyển đổi số qua các Đề án như "Sổ tay đảng viên điện tử" đã hiện thực hóa việc đưa nghị quyết vào cuộc sống một cách nhanh chóng, minh bạch, khoa học. Việc tổ chức tập huấn cho cán bộ, đảng viên sử dụng "Sổ tay đảng viên điện tử" được tổ chức rộng khắp đến tận cơ sở. Đa số các ban xây dựng Đảng của các địa phương đều cử cán bộ đến từng chi bộ ấp, từng đảng viên hướng dẫn tận tình từ việc tải ứng dụng phần mềm về điện thoại,

cách tra cứu thông tin,... Trong quá trình sử dụng nếu có khó khăn, trực tiếp liên hệ để được hướng dẫn thực hiện.

Công tác tuyên truyền chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước, nghị quyết của cấp ủy Đảng được thực hiện thường xuyên, sâu rộng đến từng cán bộ, đảng viên và nhân dân địa phương, đặc biệt là các nghị quyết về phát triển kinh tế - xã hội, bảo vệ môi trường, an ninh trật tự, nghị quyết về chương trình phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, phát triển nông nghiệp bền vững thường được phổ biến sâu rộng, triển khai cụ thể. Thực hiện chỉ đạo của Thường trực các Tỉnh ủy, Thành ủy, các cấp ủy, TCCSĐ nói chung, trong đó có các cấp ủy, TCCSĐ ở nông thôn đã tập trung quán triệt, tổ chức triển khai kịp thời, nghiêm túc, hiệu quả các nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Trọng tâm như Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh, thành phố và các nghị quyết hàng năm của đảng ủy cơ sở. Hàng tháng, hàng quý các TCCSĐ đã chủ động tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị, hội nghị quán triệt để từng đảng viên nắm vững các chủ trương, nghị quyết của Đảng. Trong lãnh đạo, chỉ đạo đã thể hiện quyết tâm chính trị cao, giải pháp đề ra có trọng tâm, trọng điểm, phù hợp với điều kiện thực tiễn của địa phương, như Tỉnh ủy Trà Vinh ban hành Đề án số 02-ĐA/TU, ngày 28/02/2022 về "Đổi mới công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh Trà Vinh trong tình hình mới" và Đề án số 03-ĐA/TU, ngày 28/3/2023 về "*Sổ tay đảng viên điện tử*".

Hầu hết ở các địa phương nông thôn ĐBSCL đều khẳng định, năng lực lãnh đạo, tổ chức thực hiện chủ trương, đường lối, các nghị quyết, chỉ thị, quy chế, quy định của Trung ương, nghị quyết đại hội đảng bộ cấp trên có nhiều chuyển biến, tiến bộ. Bản lĩnh chính trị, trình độ, trí tuệ, năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ ở nông thôn được nâng lên, vững vàng trước mọi khó khăn, thách thức và có nhiều giải pháp phù hợp để chỉ đạo xử lý những vấn đề khó khăn, phức tạp của địa phương, những khó khăn, bức xúc của người dân

một cách kịp thời, hiệu quả. Bản lĩnh, lập trường chính trị, tư tưởng của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu TCCSD ở nông thôn vững vàng, thực hiện nghiêm nguyên tắc, quy định, thể hiện tính tiên phong, gương mẫu của người cán bộ, đảng viên.

Cùng với đó, việc giáo dục lý tưởng cách mạng và phẩm chất đạo đức cách mạng của người đảng viên cũng là một nội dung quan trọng của công tác xây dựng Đảng về chính trị. Cấp ủy cơ sở ở nông thôn ĐBSCL đã chủ động dự báo tình hình, kịp thời trang bị những thông tin có tính định hướng của Đảng, Nhà nước cho cán bộ, đảng viên trong sinh hoạt chi bộ; chủ động giáo dục, khắc phục những biểu hiện cán bộ, đảng viên dao động, giảm sút ý chí chiến đấu, phai nhạt lý tưởng; kiên quyết chống chủ nghĩa cơ hội, thực dụng, vụ lợi cá nhân; nêu cao cảnh giác đấu tranh với những luận điệu xuyên tạc, phản động góp phần làm thất bại chiến lược "diễn biến hòa bình" của các thế lực thù địch và các phần tử cơ hội chính trị.

Cấp ủy, chính quyền các cấp thường xuyên liên hệ, vận dụng sáng tạo các nguyên lý chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh trong xử lý các vấn đề trọng tâm, bức xúc, nổi cộm, góp phần củng cố, phát huy niềm tin của nhân dân đối với Đảng, Nhà nước. Nhiều địa phương ngày càng quan tâm nhiều hơn việc tổ chức các hội thảo, tọa đàm khoa học và kiến nghị nhiều giải pháp quan trọng giúp lãnh đạo tỉnh và cấp ủy, chính quyền, các tổ chức chính trị - xã hội đề ra những quyết định đúng đắn, phù hợp với thực tế của từng địa phương.

Hai là, năng lực lãnh đạo của TCCSD được củng cố

Trong quá trình phát triển nông thôn mới và thực hiện công cuộc đổi mới, TCCSD tại các địa phương vùng ĐBSCL đã không ngừng được củng cố và nâng cao cả về chất lượng chính trị, năng lực lãnh đạo cũng như hiệu quả hoạt động thực tiễn. Nhiều TCCSD ở nông thôn đã phát huy tốt vai trò hạt nhân chính trị, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng đối với hệ thống chính trị ở địa phương, nhất là trong lĩnh vực phát triển kinh tế, giữ vững an ninh trật tự

và vận động quần chúng tham gia các phong trào thi đua yêu nước. Một trong những minh chứng tiêu biểu là chi bộ ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng. Với sự lãnh đạo sâu sát của cấp ủy cấp trên, chi bộ đã triển khai mô hình "Đảng viên đi trước, làng nước theo sau", vận động đảng viên gương mẫu tham gia hợp tác xã nông nghiệp, đi đầu trong việc ứng dụng quy trình sản xuất theo tiêu chuẩn VietGAP. Từ đó, không chỉ giúp xã viên nắm vững quy trình kỹ thuật, nâng cao hiệu quả sản xuất mà còn tạo động lực lan tỏa phong trào thi đua lao động trong toàn ấp. Chi bộ Phước An, vì vậy đã được công nhận là chi bộ trong sạch, vững mạnh, góp phần tích cực trong lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

Đảng mạnh là do các chi bộ đều mạnh, cùng với chi bộ ấp Phước An, xã Phú Tân, huyện Châu Thành, tỉnh Sóc Trăng và nhiều chi bộ của các địa phương khác, tại xã Vĩnh Phong, huyện Vĩnh Thuận, tỉnh Kiên Giang, Đảng ủy xã đã chú trọng nâng cao chất lượng hoạt động của các chi bộ, đặc biệt là ở khâu xây dựng và triển khai nghị quyết. Các cuộc họp chi bộ được đổi mới theo hướng thiết thực, bám sát các vấn đề dân sinh và phát triển kinh tế hộ gia đình. Khi triển khai chủ trương chuyển đổi mô hình sản xuất từ độc canh cây lúa sang mô hình tôm - lúa; cấp ủy, chi bộ đã chủ động nắm bắt tâm tư người dân địa phương, kịp thời giải thích, vận động, và giao cho đảng viên thực hiện trước để tạo niềm tin. Sự phối hợp chặt chẽ giữa chi bộ với các tổ chức chính trị - xã hội như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên,... đã góp phần tạo sự đồng thuận cao trong Nhân dân. Mô hình này đã nhanh chóng phát huy hiệu quả kinh tế rõ rệt, từ đó được nhân rộng ra nhiều địa phương trong vùng.

Bên cạnh vai trò trong phát triển kinh tế, TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL còn giữ vai trò trung tâm trong bảo vệ an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Các mô hình như "Tiếng keng vùng biên", "Hàng rào an ninh" được duy trì, phát huy hiệu quả tại các xã biên giới của các tỉnh như Long An, Đồng Tháp,

An Giang, Kiên Giang, góp phần nâng cao nhận thức pháp luật, ý thức phòng chống tội phạm trong Nhân dân, giữ gìn ổn định an ninh vùng nông thôn.

Không chỉ vậy, các TCCSD ở nông thôn ĐBSCL còn giữ vai trò trung tâm lãnh đạo thực hiện các phong trào xây dựng đời sống văn hóa nông thôn, bảo vệ môi trường và giữ gìn bản sắc văn hóa truyền thống. Đặc biệt, tại các địa phương có đông đồng bào dân tộc thiểu số, công tác xây dựng TCCSD càng được chú trọng. Tỉnh Trà Vinh nơi có trên 30% dân số là đồng bào dân tộc Khmer. Đến nay, toàn tỉnh có 100% ấp, khóm có tổ chức chi bộ; trong đó, 389 chi bộ có đảng viên là người dân tộc Khmer, và có 40 chi bộ 100% đảng viên là người Khmer [28, tr.78-79]. Điều này không chỉ thể hiện sự phát triển về số lượng mà còn là bước tiến vững chắc về chất lượng TCCSD trong vùng đồng bào dân tộc. Thông qua đó, tổ chức đảng ở vùng sâu, vùng xa đã thực sự trở thành lực lượng lãnh đạo trực tiếp trong việc triển khai các chủ trương, chính sách dân tộc của Đảng và Nhà nước, thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, ổn định đời sống, đảm bảo quốc phòng - an ninh, giữ vững khối đại đoàn kết toàn dân tộc. Sự ổn định về tư tưởng, chính trị, niềm tin của đồng bào vào Đảng ngày càng được củng cố, góp phần ngăn chặn có hiệu quả những âm mưu hoạt động chống phá của các thế lực thù địch.

Ba là, công tác kiểm tra, giám sát được tăng cường, vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên được phát huy

Hồ Chí Minh khẳng định kỷ luật của Đảng "là kỷ luật sắt, nghĩa là nghiêm túc và tự giác" [90, tr.17]. Công tác kiểm tra, giám sát ở các TCCSD nông thôn ĐBSCL được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, bám sát các chương trình, kế hoạch công tác toàn khóa và hằng năm của cấp ủy các cấp, góp phần phát hiện sớm, ngăn ngừa sai phạm và chấn chỉnh kịp thời những lệch lạc trong thực hiện nghị quyết.

Việc tăng cường kiểm tra, giám sát gắn với xây dựng kỷ luật, kỷ cương trong Đảng thể hiện rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng nghiêm minh,

tự giác. Công tác kiểm tra, giám sát ở các TCCSĐ nông thôn ĐBSCL được thực hiện thường xuyên, có trọng tâm, trọng điểm, đã góp phần kịp thời chấn chỉnh những lệch lạc, phòng ngừa vi phạm, giữ vững sự trong sạch, vững mạnh của tổ chức Đảng, đúng với tinh thần tư tưởng Hồ Chí Minh. Cụ thể: Năm 2021, tỉnh “Tiền Giang: các ban đảng huyện ủy đã kiểm tra 953 cuộc; đảng ủy cơ sở kiểm tra, giám sát 2.850 cuộc (kiểm tra 1.376, giám sát: 1.474); ủy ban kiểm tra các cấp đã kiểm tra, giám sát 1.803 cuộc [20, tr.9]. Năm 2024, các cấp ủy ở An Giang đã có kết luận kiểm tra đối với 627 tổ chức đảng và 22.783 đảng viên, có 3.626 cấp ủy viên. Kết luận giám sát 447 tổ chức đảng và 2.905 đảng viên, có 873 cấp ủy viên [13, tr.8]. Qua kiểm tra, giám sát đã giúp các chi bộ kịp thời uốn nắn, chấn chỉnh những hạn chế, thiếu sót; đồng thời biểu dương, khen thưởng các chi bộ, đảng viên thực hiện tốt. Qua đó, có tác dụng cảnh báo, cảnh tỉnh, răn đe, phòng ngừa sai phạm đối với các tổ chức đảng và cán bộ, đảng viên. Ngoài ra, cấp ủy cấp trên trực tiếp thực hiện kiểm tra sinh hoạt đảng định kỳ 6 tháng 01 lần và thông báo kết quả kiểm tra cho toàn đảng bộ; các cấp ủy thực hiện kiểm tra sinh hoạt chi bộ thông qua việc đánh giá chất lượng tổ chức đảng và đảng viên hàng năm. Qua đó phát hiện, chấn chỉnh kịp thời sai sót, đồng thời có tác dụng cảnh cáo, răn đe, phòng ngừa vi phạm, nâng cao tinh thần tự giác và trách nhiệm của tổ chức đảng, cán bộ, đảng viên.

Thực hiện lời dạy của Chủ tịch Hồ Chí Minh: Đảng viên đi trước, làng nước theo sau, đội ngũ đảng viên ở cơ sở, đặc biệt tại khu vực nông thôn, luôn nêu cao tinh thần trách nhiệm, tiên phong gương mẫu trong mọi lĩnh vực công tác. Nhiều đảng viên thể hiện rõ phẩm chất “dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm vì lợi ích chung”, tham gia tích cực vào các phong trào phát triển kinh tế, giữ gìn an ninh trật tự, xây dựng nông thôn mới và các hoạt động cộng đồng. Trong phong trào xây dựng nông thôn mới, huyện Phước Long, tỉnh Bạc Liêu là một điển hình tiêu biểu. Là huyện đầu tiên của ĐBSCL được Trung ương chọn làm điểm chỉ đạo thực hiện Chương trình mục tiêu quốc gia xây dựng

nông thôn mới, huyện đã huy động được sự vào cuộc mạnh mẽ của cán bộ, đảng viên và nhân dân. Nhiều đảng viên gương mẫu, tự nguyện hiến đất, đóng góp ngày công, vật chất, tạo sự lan tỏa lớn trong cộng đồng, góp phần làm nên thành tựu nổi bật trong xây dựng kết cấu hạ tầng nông thôn và nâng cao chất lượng đời sống Nhân dân.

Bên cạnh đó, đảng viên ở cơ sở còn tích cực tham gia vào các hoạt động xây dựng mô hình kinh tế tập thể, hỗ trợ người nghèo, tham gia văn hóa - văn nghệ, thể thao, tạo mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với Nhân dân. Từ thực tiễn hoạt động, TCCSD ngày càng khẳng định được vai trò lãnh đạo chính trị ở địa phương.

Cùng với đó, công tác dân vận được các tổ chức đảng quan tâm chỉ đạo, triển khai một cách đồng bộ và hiệu quả. Việc lồng ghép công tác dân vận vào các phong trào thi đua, chương trình phát triển kinh tế - xã hội đã góp phần tạo mối liên kết chặt chẽ giữa Đảng với Nhân dân, củng cố niềm tin của nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng và quản lý của chính quyền các cấp. Đặc biệt, bản lĩnh chính trị của đội ngũ cán bộ, đảng viên cơ sở, nhất là những người giữ cương vị lãnh đạo, quản lý, được nâng lên rõ rệt. Nhiều vụ việc phức tạp liên quan đến dân tộc, tôn giáo, khiếu kiện, tranh chấp đất đai,... được xử lý kịp thời, đúng pháp luật, không để hình thành “điểm nóng” ảnh hưởng đến an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội. Báo cáo của tỉnh Bạc Liêu ghi nhận: Công tác tiếp dân, giải quyết đơn thư khiếu nại, tố cáo của công dân được thực hiện nghiêm túc; cấp ủy, chính quyền các cấp đã chú trọng đối thoại trực tiếp, lắng nghe, giải quyết dứt điểm các kiến nghị chính đáng của người dân, qua đó củng cố vững chắc niềm tin vào Đảng, Nhà nước và hệ thống chính trị ở địa phương [14]. Từ những kết quả đạt được có thể khẳng định: Công tác xây dựng TCCSD về mặt chính trị ở nông thôn ĐBSCL đã và đang được triển khai một cách toàn diện. Hoạt động kiểm tra, giám sát được tăng cường; sinh hoạt chi bộ được nâng cao về chất lượng; vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên được phát

huy trong mọi mặt đời sống xã hội. Nhờ đó, TCCSD ở nông thôn đã khẳng định rõ vị trí là hạt nhân chính trị, vừa tăng cường mối liên hệ mật thiết với nhân dân, vừa giữ vai trò lãnh đạo trong phát triển kinh tế, đảm bảo quốc phòng - an ninh, ổn định xã hội và thực hiện có hiệu quả các nhiệm vụ chính trị tại địa phương.

Thứ hai, về tư tưởng

Các cấp ủy, tổ chức đảng ở nông thôn ĐBSCL luôn tăng cường công tác xây dựng Đảng về tư tưởng đã góp phần nâng cao nhận thức, củng cố sự đoàn kết, thống nhất trong nội bộ Đảng và sự đồng thuận của xã hội. Nội dung, phương thức công tác tư tưởng có đổi mới, kết hợp giữa xây và chống, trong đó xây là cơ bản, chiến lược; bảo đảm tính đảng, tính khoa học, tính chiến đấu, tính thực tiễn, kịp thời và hiệu quả. Công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh cho cán bộ, đảng viên cơ sở được thực hiện thường xuyên, có nhiều đổi mới, chuyển biến tích cực. Các cấp ủy tập trung lãnh đạo, chỉ đạo công tác giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh theo hướng thiết thực, hiệu quả, phù hợp; đồng thời tập trung lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện nghiêm túc việc quán triệt, triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI “*Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay*”, Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) về *tăng cường xây dựng, chỉnh đốn Đảng, ngăn chặn đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, những biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ*, Kết luận số 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương khóa XIII về *đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị; kiên quyết ngăn chặn, đẩy lùi, xử lý nghiêm cán bộ, đảng viên suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” gắn với thực hiện Chỉ thị số 05-CT/TW ngày 15/5/2016 của Bộ Chính trị khóa XII về “đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*. Qua đó, kịp thời giúp cho cán bộ, đảng viên và Nhân dân nhận thức sâu sắc, đúng đắn về các chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước.

Các cấp ủy luôn coi trọng và thường xuyên phổ biến các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước bằng nhiều hình thức phong phú, đa dạng, phù hợp với từng đối tượng. Để công tác tư tưởng đạt hiệu quả, TCCSD ở nông thôn đổi mới phương pháp tuyên truyền, sử dụng các hình thức phong phú, gần gũi với người dân như tổ chức các buổi sinh hoạt chính trị, hội nghị quán triệt, tuyên truyền bằng hình thức trực tiếp, trực tuyến, qua các phương tiện thông tin đại chúng, mạng xã hội, các cuộc thi tìm hiểu về Đảng, Nhà nước. Bên cạnh đó, các đài truyền thanh của địa phương cũng là một kênh tuyên truyền các chủ trương, đường lối của Đảng, giúp người dân ở vùng sâu, vùng xa tiếp cận thông tin nhanh chóng, chính xác, kịp thời. Tỉnh ủy An Giang với phương châm "Đi trước mở đường, đi cùng thực hiện, đi sau tổng kết". "Trong 02 năm 2020-2021, trước những tác động khó dự báo của tình hình thế giới và khu vực, đặc biệt là những ảnh hưởng của đại dịch COVID-19; công tác tư tưởng của Đảng bộ tỉnh luôn nỗ lực vươn lên gắn liền với đời sống chính trị, bám sát tình hình quốc tế và trong nước, trong tỉnh; nắm chắc yêu cầu, nhiệm vụ đặt ra. Từ đó, nỗ lực đổi mới nội dung, phương pháp công tác theo chủ trương "Hướng mạnh về cơ sở", "Chủ động, nhạy bén, kịp thời, hiệu quả" với phương châm: "Nắm chắc ý Đảng, hiểu rõ ý dân, thông tin thiết thực, tuyên truyền hiệu quả". Tỉnh cũng chú trọng phát huy vai trò của người cao tuổi, người có uy tín trong cộng đồng để phát huy hiệu quả công tác tư tưởng, khơi dậy sự sáng tạo, khích lệ, động viên các ngành, các cấp và các tầng lớp nhân dân nỗ lực vượt qua khó khăn, thách thức" [12, tr.9]. Thông qua công tác tư tưởng, các tổ chức đảng ở cơ sở vùng nông thôn đã kịp thời giải quyết các vấn đề bức xúc của người dân, thông qua các kênh để tiếp nhận ý kiến của người dân như đường dây nóng, zalo, trực tiếp gặp trao đổi để phản ánh đúng tình hình và giải quyết những yêu cầu, nguyện vọng chính đáng của người dân địa phương.

Trong lãnh đạo phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, các Đảng bộ xã ở ĐBSCL đã tập trung tuyên truyền, giáo dục về các mô hình nông nghiệp

mới, ứng dụng khoa học công nghệ, cũng như những chính sách hỗ trợ nông dân trong phát triển sản xuất. Thực hiện sự chỉ đạo của Đảng ủy xã, Chính quyền xã Giai Xuân, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ cùng chi bộ áp vận động nhân dân, huy động nội lực của người dân địa phương thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội; hỗ trợ người dân các thủ tục vay vốn từ 30 triệu đến 50 triệu đồng/hộ với những hộ có điều kiện để chuyển đổi vườn tạp sang trồng cây ăn trái đặc sản như mít Thái, sầu riêng, dứa,... Với những hộ nghèo, không có đất sản xuất, thông qua Hội Nông dân, Phụ nữ, Thanh niên tín chấp cho người dân vay vốn để mở rộng kinh doanh và trồng trọt. Bên cạnh đó, các hội, đoàn thể còn hỗ trợ về kỹ thuật, chia sẻ kinh nghiệm cho hội viên, giúp nhau cùng phát triển. Nhờ vậy thu nhập của người dân tăng lên. Mỗi hecta sầu riêng hay mít Thái cho thu nhập từ 400 triệu đồng đến 500 triệu đồng/mỗi năm, nhiều hộ có thu nhập hơn một tỷ đồng; thu nhập bình quân đầu người của xã đạt hơn 45 triệu đồng, tăng 15 triệu đồng so với năm 2015. Vì vậy, đã giúp người dân ở địa phương hiểu rõ hơn về các cơ hội phát triển kinh tế bền vững. Thực hiện mục tiêu tổng quát về *Quy hoạch vùng ĐBSCL thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn đến năm 2050*: “Phát triển vùng ĐBSCL đến năm 2030 trở thành trung tâm kinh tế nông nghiệp bền vững, năng động và hiệu quả cao của quốc gia, khu vực và thế giới trên cơ sở phát triển hệ thống các trung tâm đầu mối về nông nghiệp, các hành lang kinh tế và các đô thị động lực tập trung các dịch vụ và công nghiệp đa dạng với hệ thống kết cấu hạ tầng đồng bộ, thích ứng với biến đổi khí hậu; phát triển kinh tế biển; kinh tế du lịch; tăng cường kết nối nội vùng, liên vùng, trong nước và quốc tế; chú trọng phát triển khoa học, công nghệ và đổi mới sáng tạo; nâng cao chất lượng nguồn nhân lực; tạo dựng môi trường bền vững, chất lượng sống tốt cho người dân gắn với bảo tồn các tài nguyên, hệ sinh thái; duy trì và tôn tạo bản sắc văn hóa độc đáo, đa dạng của các dân tộc; bảo đảm ổn định chính trị, quốc phòng và an ninh” [141].

Đảng bộ xã lãnh đạo địa phương thực hiện các tiêu chí xây dựng nông thôn mới, tuyên truyền, giáo dục cho người dân địa phương nhận thức rõ hơn

về mục tiêu của Đảng và Chính phủ trong việc xây dựng nông thôn phát triển đồng đều, bền vững, khuyến khích người dân tham gia tích cực vào các hoạt động xây dựng nông thôn mới. Theo Văn phòng điều phối nông thôn mới Trung ương, hiện vùng ĐBSCL có 1.019/1.253 xã (chiếm 81,3%) đạt chuẩn nông thôn mới, trong đó có 227 xã đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao, có 6 xã đạt chuẩn nông thôn mới kiểu mẫu (31/8/2023). Trong giai đoạn mới, nông thôn mới được nâng cao tiêu chí, hướng đến sự phát triển bền vững, đi vào chiều sâu. Yêu cầu này đòi hỏi cấp ủy, chính quyền các cấp tập trung nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong lãnh đạo, chỉ đạo, huy động hệ thống chính trị, các tầng lớp nhân dân chung sức, đồng lòng thực hiện thắng lợi mục tiêu xây dựng nông thôn mới, vì lợi ích của nhân dân, xây dựng nông thôn ĐBSCL là nơi đáng sống, nông dân văn minh, thân thiện, nghĩa tình.

Để đạt được những kết quả tích cực trong xây dựng nông thôn mới, các chi bộ ấp ở nông thôn ĐBSCL đã vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh thông qua nhiều cách làm sáng tạo, giải pháp cụ thể. Các chi bộ đã thực hiện nghiêm túc mô hình phân cấp trách nhiệm "xã nắm ấp, ấp nắm hộ, cán bộ, đảng viên nắm dân". Với chủ trương này đã giúp tổ chức Đảng bám sát địa bàn, đảm bảo mọi chủ trương đều đến được với từng hộ gia đình và mọi vấn đề tại cơ sở đều được xử lý kịp thời. Về công tác dân vận, các chi bộ ấp đã kiên trì thực hiện phương châm "đi từng ngõ, gõ từng nhà" để tuyên truyền, vận động. Thay vì chỉ lãnh đạo qua văn bản, cán bộ, đảng viên đã trực tiếp xuống cơ sở để lắng nghe tâm tư, nguyện vọng chính đáng của bà con, từ đó tạo dựng sự đồng thuận và huy động sức dân một cách tự nguyện. Qua đó, vai trò hạt nhân được cụ thể hóa bằng hành động gương mẫu của đảng viên trong các phong trào tự quản tại địa phương. Những mô hình và việc làm thiết thực như: "Đoạn đường kiểu mẫu", "Đường hoa yêu thương" hay "Đường nông thôn sáng, xanh, sạch, đẹp" đã thay đổi diện mạo nông thôn.

Cán bộ, đảng viên từ xã đến ấp luôn gắn bó mật thiết với người dân thông qua mô hình "Thứ bảy cùng người dân", "Hội quán sáng chủ nhật" là những

sáng kiến đột phá, xóa bỏ khoảng cách giữa chính quyền và người dân. Đảng viên gương mẫu, trực tiếp cùng người dân lao động, vệ sinh môi trường không chỉ giải quyết các vấn đề dân sinh mà còn củng cố vững chắc niềm tin của người dân vào sự lãnh đạo của Đảng tại cơ sở.

Trong bối cảnh hiện nay, công tác xây dựng tư tưởng của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL luôn phải đối phó với các thông tin xấu độc, xuyên tạc chủ trương, đường lối của Đảng từ các thế lực thù địch. Đảng bộ cơ sở thường xuyên tổ chức các buổi tuyên truyền, giải thích để nhân dân địa phương nhận diện và đấu tranh, phòng tránh các luận điệu sai trái, góp phần bảo vệ sự ổn định chính trị tại địa phương. Vì vậy, công tác nắm bắt, phản ánh dư luận xã hội, dự báo, định hướng các vấn đề tư tưởng trong Đảng, trong xã hội được các cấp ủy quan tâm lãnh đạo, chỉ đạo đạt nhiều kết quả tích cực. Tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên cơ bản ổn định. Đảng bộ xã đã phát huy vai trò lãnh đạo trong việc cung cấp thông tin chính thống, kịp thời, tránh sự thiếu hụt thông tin hoặc hiểu lầm về chủ trương, chính sách của Đảng, Nhà nước; tăng cường các hoạt động quảng bá hình ảnh, thành tựu phát triển kinh tế - xã hội, văn hóa, truyền thống, gương người tốt, việc tốt,... tại địa phương, góp phần lan tỏa cái đẹp, cái tốt, cái tích cực, đẩy lùi cái tiêu cực. Qua nghiên cứu điều tra xã hội học, lấy ý kiến của các đồng chí là Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã (97 đồng chí), Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ ấp (173 đồng chí) và đảng viên (367 đồng chí) của các TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL về *“công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống...”* tại chi bộ đang sinh hoạt được thực hiện như thế nào? Đại đa số các đồng chí Bí thư Đảng ủy xã, Phó Bí thư Đảng ủy xã, Bí thư Chi bộ ấp, Phó Bí thư Chi bộ ấp và đảng viên của các TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL đều đánh giá công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống được thực hiện rất thường xuyên, nghiêm túc, hiệu quả (trên 90%) [*xem phụ lục 3, 4, 5*]. Công tác bảo vệ

nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh, phản bác các quan điểm sai trái, thù địch được tập trung lãnh đạo, chỉ đạo, đạt kết quả đáng ghi nhận.

Ban Chỉ đạo 35, Tổ thư ký giúp việc, nhóm chuyên gia cấp tỉnh cùng lực lượng nòng cốt, các cộng tác viên ở cơ sở thực hiện tốt vai trò tuyên truyền, chia sẻ, đăng tải, tương tác các bài viết chính thống trên các nền tảng mạng xã hội nhằm lan tỏa sâu rộng trong các tầng lớp nhân dân, góp phần định hướng dư luận. Ở một số địa phương như An Giang, Long An, Đồng Tháp, Cần Thơ,... tổ chức Hội nghị thông tin chuyên đề giới thiệu tác phẩm, bài viết của cố Tổng Bí thư Nguyễn Phú Trọng bằng hình thức trực tiếp và trực tuyến với hàng ngàn đại biểu tham dự (An Giang có hơn 3.560 đại biểu tham dự); tổ chức hội nghị tập huấn “Kỹ năng, phương pháp đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch trên không gian mạng”. Qua đó, cấp ủy cơ sở và cộng tác viên Ban chỉ đạo 35 ở địa phương được trang bị kiến thức, kỹ năng, thông tin và khả năng xử lý thông tin xấu, độc trên các nền tảng mạng xã hội. Cấp ủy lãnh đạo, chỉ đạo Ban chỉ đạo 35 của địa phương xây dựng quy chế, chương trình, kế hoạch hoạt động hằng năm, phân công thành viên phụ trách địa bàn để theo dõi, đôn đốc việc thực hiện; kịp thời tham mưu giải quyết các vấn đề phát sinh tại cơ sở. Kịp thời cung cấp thông tin chính thống, chủ động đấu tranh, phản bác sắc bén, hiệu quả các thông tin sai trái, xấu độc và luận điệu xuyên tạc của các thế lực thù địch; tạo sự đồng thuận trong cán bộ, đảng viên và nhân dân triển khai thực hiện tốt chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; góp phần ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống, biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ, góp phần làm thất bại âm mưu “diễn biến hòa bình” của các thế lực thù địch.

TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL lãnh đạo phong trào thi đua yêu nước ở địa phương, phát huy sức mạnh khối đại đoàn kết toàn dân tộc, khơi dậy tinh thần yêu nước, ý thức cộng đồng trong việc xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế - xã hội. Đảng bộ các xã ở nông thôn ĐBSCL đã cụ

thể hóa các chủ trương, nghị quyết của Đảng, Nhà nước thành các mục tiêu, nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với đặc điểm và tình hình thực tiễn của địa phương. Từ đó, xây dựng kế hoạch và định hướng cho các phong trào thi đua. Đồng thời, tổ chức tuyên truyền sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và các tầng lớp nhân dân về ý nghĩa, mục đích của phong trào thi đua. Phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã và các tổ chức chính trị - xã hội như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Đoàn Thanh niên... trong việc vận động, tập hợp quần chúng tham gia. Qua các phong trào thi đua, các cấp ủy thường xuyên kiểm tra, giám sát việc triển khai các phong trào thi đua để kịp thời tháo gỡ khó khăn, vướng mắc. Tổ chức sơ kết, tổng kết, đánh giá kết quả, rút ra bài học kinh nghiệm và kịp thời biểu dương, khen thưởng những tập thể, cá nhân có thành tích xuất sắc. Thông qua việc lãnh đạo phong trào thi đua, Đảng bộ xã ở nông thôn ĐBSCL không ngừng củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các chi bộ, đảng viên, đảm bảo vai trò tiên phong, gương mẫu trong mọi hoạt động. Các Đảng bộ xã ở ĐBSCL đã và đang lãnh đạo nhiều phong trào thi đua gắn liền với đặc điểm kinh tế - xã hội của vùng. Cụ thể và điển hình là phong trào xây dựng nông thôn mới với các phong trào phát triển kinh tế như quy hoạch vùng nuôi tôm - lúa, trồng lúa VietGAP, chuyên canh cây ăn trái,...; xây dựng hạ tầng giao thông nông thôn, xây dựng đời sống văn hóa, xã hội, an sinh xã hội,... Phong trào “Toàn dân đoàn kết xây dựng đời sống văn hóa” gắn với xây dựng nông thôn mới, khuyến khích các khu dân cư xây dựng quy ước, hương ước về nếp sống văn hóa, bảo vệ an ninh trật tự, đoàn kết giúp đỡ nhau phát triển kinh tế, giảm nghèo bền vững. Phong trào “*Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*” gắn với việc nâng cao ý thức trách nhiệm, đạo đức công vụ của cán bộ, đảng viên, góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng, Chính quyền. Các phong trào thi đua yêu nước là môi trường để Nhân dân thể hiện sự đồng hành với Đảng, Chính phủ trong quá trình phát triển đất nước.

Các phong trào thi đua do Đảng bộ xã lãnh đạo ở ĐBSCL đã mang lại những hiệu quả tích cực. Nhiều địa phương đã có sự chuyển dịch cơ cấu kinh tế theo hướng tích cực, thu nhập bình quân đầu người tăng lên đáng kể, tỷ lệ hộ nghèo giảm rõ rệt. Hạ tầng nông thôn ngày càng được hoàn thiện, tạo điều kiện thuận lợi cho sản xuất và sinh hoạt. Người dân địa phương được hưởng lợi từ các chính sách hỗ trợ phát triển sản xuất, được tiếp cận các dịch vụ xã hội tốt hơn, môi trường sống được cải thiện. Đời sống văn hóa, tinh thần phong phú hơn. Các phong trào thi đua đã phát huy tinh thần đoàn kết, tương thân tương ái trong cộng đồng, tạo sự đồng thuận cao trong việc thực hiện các nhiệm vụ chính trị của địa phương. “Năm 2022, thu nhập bình quân đầu người của vùng ĐBSCL đạt 4,1 triệu đồng/tháng. Mức này thấp hơn mức trung bình cả nước là 4,673 triệu đồng/tháng, nhưng vẫn xếp thứ 3 trong các vùng, sau Đông Nam Bộ, đồng bằng sông Hồng. Tỷ lệ hộ nghèo đã giảm từ mức rất cao 36,9% năm 1998 xuống 12,6%/năm 2010 và đến năm 2022 là 2,26% thấp hơn đáng kể so với mức trung bình của cả nước (4,03%) và chỉ xếp sau khu vực đồng bằng sông Hồng (1,00%) và Đông Nam Bộ (0,21%)” [184]. Thông qua đó, năng lực, uy tín của Đảng bộ xã được củng cố, niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh đạo của Đảng được tăng cường.

Công tác xây dựng Đảng về tư tưởng của TCCSD ở nông thôn ĐBSCL là một nhiệm vụ quan trọng giúp củng cố niềm tin của Nhân dân vào Đảng, đồng thời thúc đẩy sự đồng thuận trong cộng đồng. Đảng bộ xã đã phát huy vai trò lãnh đạo, giải quyết hiệu quả các vấn đề kinh tế, xã hội, bảo đảm an ninh trật tự tại địa phương. Việc tuyên truyền, giáo dục, giải quyết các vấn đề bức xúc của Nhân dân, đấu tranh chống các luận điệu xuyên tạc, sai trái, góp phần củng cố nền tảng tư tưởng vững mạnh tại cơ sở.

Cùng với đó, công tác dự báo tình hình, kịp thời thông tin có tính định hướng của Đảng cho cán bộ, đảng viên ở cơ sở. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh,

công tác chính trị tư tưởng có vai trò đặc biệt quan trọng trong xây dựng Đảng vững mạnh. Người nhấn mạnh việc chủ động nắm bắt, dự báo đúng tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và nhân dân để kịp thời thông tin, định hướng và thống nhất hành động. Trong bối cảnh hiện nay, việc dự báo tình hình và cung cấp thông tin chính thống, có định hướng cho cán bộ, đảng viên ở khu vực nông thôn ĐBSCL càng trở nên cần thiết, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, tạo sự đồng thuận xã hội, đấu tranh hiệu quả với các quan điểm sai trái, bảo đảm thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển địa phương.

Các cấp ủy đảng ở địa phương đã chủ động lãnh đạo, chỉ đạo triển khai chuyển đổi số trong quản lý xã hội; nâng cao nhận thức, kiến thức và kỹ năng chuyển đổi số cho đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức và người dân. Thực tiễn cho thấy, tỷ lệ người dân sử dụng internet và điện thoại thông minh tại ĐBSCL ở mức cao, tạo điều kiện thuận lợi cho việc truyền tải thông tin chính thống, cập nhật kiến thức và tăng cường hiệu quả công tác tuyên truyền, định hướng tư tưởng thông qua các nền tảng số. Việc hình thành và hoạt động của các “tổ công nghệ số cộng đồng” ở cơ sở đã góp phần hỗ trợ người dân tiếp cận thông tin, ứng dụng công nghệ số trong đời sống và sản xuất.

Bên cạnh đó, các cấp ủy đảng cơ sở căn cứ vào các chủ trương, nghị quyết của Trung ương, như Nghị quyết số 120/NQ-CP về phát triển bền vững ĐBSCL thích ứng với biến đổi khí hậu, để cụ thể hóa thành các nghị quyết, chương trình, kế hoạch hành động phù hợp với điều kiện, đặc thù của từng địa phương. Tổ chức đảng ở cơ sở đã lãnh đạo đổi mới tư duy phát triển nông nghiệp từ “sản xuất lúa” sang “kinh tế lúa” và “nông nghiệp đa giá trị”; khuyến khích các mô hình sản xuất nông nghiệp thích ứng với biến đổi khí hậu, phát triển nông nghiệp công nghệ cao, nông nghiệp tuần hoàn. Thực tiễn tại một số địa phương cho thấy hiệu quả rõ nét của công tác dự báo và định hướng phát triển. Tại xã Đông Thái, huyện An Biên, tỉnh Kiên Giang, trước những khó khăn do hạn mặn kéo dài và hiệu quả thấp của mô hình canh tác hai vụ

lúa/năm, Đảng bộ xã đã định hướng nông dân chuyển sang mô hình canh tác lúa hữu cơ kết hợp nuôi tôm. Với sự hỗ trợ của các tổ chức liên quan, hợp tác xã nông nghiệp đã ứng dụng khoa học - công nghệ trong quản lý và sản xuất, đưa các giống lúa đặc sản như ST25 vào canh tác theo tiêu chuẩn hữu cơ. Kết quả vụ Đông Xuân 2024 - 2025 cho thấy năng suất và hiệu quả kinh tế được nâng cao, chi phí sản xuất giảm, góp phần ổn định đời sống người dân và hướng tới phát triển bền vững. Tương tự, tại các địa phương khác của tỉnh Kiên Giang và tỉnh Cà Mau, các mô hình lúa - tôm, lúa - cá đã chứng minh tính phù hợp với điều kiện sinh thái, góp phần bảo vệ tài nguyên đất, nước và nâng cao thu nhập, cải thiện đời sống cho nông dân.

Từ thực tiễn trên có thể khẳng định, công tác dự báo tình hình gắn với kịp thời thông tin, định hướng tư tưởng có vai trò quan trọng trong việc bảo đảm sự thống nhất về ý chí và hành động trong toàn Đảng bộ và nhân dân ở cơ sở. Trên cơ sở dự báo đúng tình hình và định hướng tư tưởng kịp thời, cấp ủy cơ sở lãnh đạo, quán triệt sâu rộng trong cán bộ, đảng viên và nhân dân các quan điểm phát triển như “sống chung với lũ”, “sống chung với mặn”, “thuận thiên”, biến thách thức thành cơ hội phát triển bền vững. Qua đó, TCCSĐ giữ vững vai trò lãnh đạo toàn diện trong công tác quy hoạch, đầu tư, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi, triển khai các dự án thủy lợi và hỗ trợ sinh kế cho người dân; đồng thời phân công trách nhiệm rõ ràng cho từng tổ chức, cá nhân; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện các nghị quyết, chính sách của Đảng và Nhà nước. Qua đó, phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đội ngũ cán bộ, đảng viên, củng cố niềm tin của Nhân dân, huy động sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị trong ứng phó với biến đổi khí hậu, bảo đảm an ninh lương thực và phát triển bền vững ĐBSCL.

Thứ ba, về đạo đức

Quán triệt sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng “là đạo đức, là văn minh” [96, tr.403], các cấp ủy đảng ở nông thôn ĐBSCL đã xác định rõ

xây dựng Đảng về đạo đức là nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài và có ý nghĩa then chốt. Việc triển khai các nghị quyết, chỉ thị, kết luận của Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng được thực hiện nghiêm túc, đồng bộ, tạo sự chuyển biến tích cực trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

Việc nêu gương của cán bộ, đảng viên được chú trọng và thực hiện ngày càng thực chất. Thực hiện các quy định của Đảng về trách nhiệm nêu gương, đội ngũ cán bộ lãnh đạo ở cơ sở, đặc biệt là bí thư cấp ủy, người đứng đầu, đã phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu trong tu dưỡng, rèn luyện đạo đức, lối sống, tác phong công tác. Nội dung cam kết tu dưỡng, rèn luyện hằng năm của cán bộ, đảng viên được công khai, gắn với sự giám sát của chi bộ và nhân dân, góp phần nâng cao tính tự giác, trách nhiệm và tính nêu gương trong Đảng.

Công tác giáo dục đạo đức cách mạng gắn với học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được triển khai sâu rộng, nền nếp. Việc tổ chức học tập, quán triệt các chuyên đề hằng năm về tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương được các TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL tổ chức thường xuyên. Nội dung giáo dục đạo đức được cụ thể hóa phù hợp với điều kiện thực tiễn, góp phần bồi dưỡng phẩm chất cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư; nâng cao ý thức trách nhiệm, tinh thần phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên từng bước được cụ thể hóa và đi vào đời sống sinh hoạt Đảng. Việc triển khai thực hiện các quy định của Đảng về chuẩn mực đạo đức cách mạng, nhất là Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị đã tạo cơ sở quan trọng để cán bộ, đảng viên “tự soi”, “tự sửa”, không ngừng hoàn thiện bản thân. Các chuẩn mực như trung thực, liêm khiết, trách nhiệm, đoàn kết, khiêm tốn, hết lòng phụng sự Tổ quốc, phục vụ nhân dân từng bước được thể hiện rõ trong hành vi, lối sống và phong cách công tác của đảng viên ở cơ sở. Khi được hỏi việc thực hiện Quy định số 144-

QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay, ở chi bộ đang sinh hoạt được thực hiện như thế nào? Đối với đồng chí Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy (43,3% - 53,6%); Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ (43,9%-50,9%) và đảng viên (51,6% - 42,3%) ở nông thôn ĐBSCL đều đánh giá từ “rất tốt” đến “tốt” [Phụ lục 3, 4, 5].

Mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với Nhân dân ở nông thôn ĐBSCL được củng cố và tăng cường. Thẩm nhuần quan điểm "lấy dân làm gốc", cán bộ, đảng viên ở cơ sở luôn quan tâm lắng nghe, tôn trọng và giải quyết kịp thời những kiến nghị chính đáng của Nhân dân. Tinh thần gần dân, trọng dân, vì Nhân dân phục vụ được thể hiện rõ thông qua các hoạt động tiếp dân, đối thoại, chăm lo đời sống vật chất và tinh thần cho Nhân dân, nhất là các gia đình chính sách, hộ nghèo, những đối tượng yếu thế tại địa phương góp phần củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và chính quyền địa phương.

Từ thực tiễn học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh, nhiều mô hình hiệu quả gắn với xây dựng văn hóa, con người, cải cách hành chính, phục vụ Nhân dân đã được triển khai ở các địa phương nông thôn ĐBSCL được thực hiện và nhân rộng; cụ thể: Học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về xây dựng, phát triển văn hóa, con người Cần Giuộc khát vọng, cống hiến, xây dựng huyện nông thôn mới” (Cần Giuộc, Long An), Đổi mới phong cách làm việc theo hướng “gần dân, sát dân, lắng nghe, đối thoại với nhân dân” phát huy vai trò của nhân dân đóng góp vào công tác xây dựng Đảng, xây dựng chính quyền” (huyện Thạnh Hóa, Long An), Nâng cao trách nhiệm của người đứng đầu trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với thực hiện Chỉ thị 05 của Bộ Chính trị của Đảng ủy xã Ngãi Hùng, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh; Mô hình "Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh về hết lòng hết sức phụng sự Tổ quốc, phục vụ Nhân dân" với mô hình “Tổ tiếp công dân hướng dẫn và viết hồ sơ hành chính tại xã

Tân Hòa, huyện Tiểu Cần, tỉnh Trà Vinh,... mô hình “trên làm gương mẫu mực, dưới tích cực làm theo” được triển khai thực hiện trong toàn tỉnh Trà Vinh. Những mô hình này không chỉ góp phần nâng cao đạo đức công vụ, đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên mà còn tạo sức lan tỏa tích cực trong cộng đồng xã hội.

Các cấp ủy, tổ chức đảng ở cơ sở đã chú trọng kiểm tra, giám sát việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức của cán bộ, đảng viên; kịp thời phát hiện, chấn chỉnh những biểu hiện lệch chuẩn, suy thoái. Qua đó, góp phần nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong Đảng, giữ vững sự trong sạch, vững mạnh của TCCSĐ ở nông thôn.

Thứ tư, về tổ chức

Trước hết là việc nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của các cấp ủy, tổ chức đảng ở nông thôn ĐBSCL

Theo Hồ Chí Minh, chi bộ là nơi trực tiếp lãnh đạo quần chúng, tổ chức thực hiện chủ trương của Đảng trong đời sống hàng ngày của nhân dân. Thực tiễn ở nông thôn ĐBSCL cho thấy, việc củng cố, kiện toàn tổ chức đảng, làm rõ chức năng, nhiệm vụ của cấp ủy, phân công trách nhiệm cụ thể cho từng cấp ủy viên chính là sự cụ thể hóa tư tưởng của Người về xây dựng tổ chức Đảng vững mạnh từ cơ sở, bảo đảm Đảng “gần dân, sát dân, hiểu dân”. Qua nghiên cứu về chất lượng cấp ủy viên của chi bộ, đảng bộ nơi đồng chí đang công tác, các đồng chí là Bí thư hoặc Phó Bí thư Đảng ủy xã, các đồng chí là Bí thư hoặc Bí thư chi bộ ấp và đảng viên hầu hết đều nhận định, đánh giá về trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức của cấp ủy viên của chi bộ, đảng bộ đang sinh hoạt đáp ứng tốt yêu cầu, nhiệm vụ công tác (Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã: 52,1%; Bí thư, Phó Bí thư chi bộ ấp: 57,8%; đảng viên: 66,1%) [xem phụ lục 3, 4, 5].

Chi ủy vững tức là chi bộ mạnh, các cấp ủy đã chú trọng công tác phát triển đội ngũ cấp ủy viên, bí thư chi bộ theo hướng đảm bảo cả về số lượng và cơ cấu. Đội ngũ này được lựa chọn kỹ, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm

chất đạo đức tốt, trình độ chuyên môn phù hợp, có tinh thần đoàn kết và được đảng viên, quần chúng tín nhiệm. Những kết quả đạt được trong công tác nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSD ở nông thôn ĐBSCL không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị tại cơ sở mà còn củng cố niềm tin của nhân dân đối với sự lãnh đạo của Đảng, tạo nền tảng vững chắc cho sự phát triển toàn diện và bền vững của vùng.

Việc thực hiện các mô hình kiêm nhiệm, nhất thể hóa chức danh ở cơ sở phù hợp với tư tưởng Hồ Chí Minh về tổ chức bộ máy tinh gọn, hiệu quả. Hồ Chí Minh luôn nhấn mạnh yêu cầu xây dựng bộ máy của Đảng và Nhà nước “gọn nhẹ, thiết thực, hiệu quả”, chống bệnh hình thức, quan liêu. Các mô hình như Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Chủ tịch Ủy ban nhân dân xã; Bí thư chi bộ đồng thời là Trưởng ấp hoặc kiêm Trưởng ban Công tác Mặt trận ấp ở nông thôn ĐBSCL là sự vận dụng sáng tạo tư tưởng của Người trong điều kiện mới. Thực tiễn cho thấy, mô hình này góp phần tăng cường sự thống nhất trong lãnh đạo, nâng cao hiệu quả quản lý và điều hành, đồng thời đề cao trách nhiệm cá nhân của người đứng đầu. Qua đó, các nhiệm vụ chính trị tại địa phương được triển khai đồng bộ, kịp thời, hiệu quả hơn. Tại xã Mỹ Khánh, huyện Phong Điền, thành phố Cần Thơ, việc Bí thư Đảng ủy đồng thời giữ chức Chủ tịch Hội đồng nhân dân xã đã giúp nâng cao chất lượng hoạt động giám sát, định hướng nghị quyết sát với thực tế, đồng thời tăng cường sự lãnh đạo toàn diện đối với hệ thống chính trị ở cơ sở. Nhiều cán bộ cho biết, việc lãnh đạo toàn diện đối với hệ thống chính trị ở cơ sở, tập trung vai trò lãnh đạo và giám sát vào một đầu mối giúp quá trình phối hợp với UBND xã trong triển khai nhiệm vụ dễ dàng hơn, tránh chồng chéo.

Việc kiêm nhiệm chức danh giúp người đứng đầu nắm chắc tình hình trong Đảng bộ, đồng thời trực tiếp chỉ đạo, điều hành công tác quản lý nhà nước một cách sát sao, nhanh nhạy và hiệu quả hơn. Xã Tân Hòa, huyện Thanh Bình, tỉnh Đồng Tháp thực hiện mô hình Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Ủy ban nhân

dân xã đã giúp bộ máy chính quyền hoạt động gọn, nhẹ, thông suốt và thống nhất hơn. Đồng chí Bí thư - Chủ tịch UBND xã chia sẻ: Việc nắm giữ hai chức danh giúp lãnh đạo chủ động hơn trong việc xây dựng nghị quyết và triển khai thực hiện, đặc biệt trong các nhiệm vụ trọng tâm như chuyển đổi cây trồng, xây dựng nông thôn mới, phòng chống thiên tai... Nhờ vậy, xã Tân Hòa được công nhận đạt chuẩn nông thôn mới nâng cao năm 2023. Tại tỉnh Long An, theo báo cáo của Ban Tổ chức Tỉnh ủy, đến năm 2024 toàn tỉnh có hơn 60% số xã thực hiện nhất thể hóa Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch HĐND và gần 20% xã thực hiện Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND. Kết quả đánh giá cho thấy các xã thực hiện mô hình này thường có chỉ số cải cách hành chính cao hơn, tỷ lệ giải quyết thủ tục hành chính đúng hạn đạt từ 98% đến 100%, vai trò, trách nhiệm của người đứng đầu được phát huy rõ rệt. Sự thống nhất giữa vai trò lãnh đạo của cấp ủy và hoạt động điều hành của chính quyền cấp xã giúp rút ngắn quá trình ra quyết định và triển khai thực hiện nâng cao tính chủ động, liên thông trong công tác xây dựng nghị quyết và kế hoạch hành động của cấp ủy, đảm bảo sát với thực tiễn địa phương và có tính khả thi cao. Qua thực tiễn mô hình nhất thể hóa chức danh Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch UBND xã đã phát huy hiệu quả tích cực, góp phần tăng cường sự lãnh đạo của Đảng, nâng cao hiệu quả quản lý nhà nước và củng cố niềm tin của nhân dân đối với tổ chức đảng và chính quyền cơ sở.

Hai là việc thực hiện chủ trương bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ấp hoặc bí thư chi bộ kiêm trưởng ban công tác mặt trận ấp ở nông thôn ĐBSCL.

Đây là giải pháp nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở, đồng thời tinh gọn bộ máy, phát huy vai trò trách nhiệm của người đứng đầu. Các địa phương ở ĐBSCL đều đã thực hiện mô hình này một cách đồng bộ, có hệ thống. “Tỉnh An Giang, đã thực hiện và duy trì 888/888 (100%) khóm, ấp thực hiện mô hình bí thư chi bộ đồng thời là trưởng khóm, ấp” [12]. Tỉnh Tiền Giang, "có 981/1.005 ấp, khu phố thực hiện bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ấp, trưởng khu phố; 16/1.005 ấp, khu phố thực hiện bí thư chi bộ kiêm

trưởng ban công tác Mặt trận ấp, khu phố" [20, tr.7]. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đồng Tháp ban hành Hướng dẫn số 09-HD/BTCTU ngày 17/6/2016 về mô hình bí thư chi bộ đồng thời trưởng ấp, trưởng khóm; Hướng dẫn số 11-HD/BTCTU ngày 12/12/2016 về hình thức, nội dung, chương trình sinh hoạt chi bộ và tổ chức thực hiện nghị quyết của chi bộ ấp, khóm; Hướng dẫn số 22-HD/BTCTU ngày 01/02/2019 về hình thức, nội dung sinh hoạt chi bộ. Theo Báo cáo Tổng kết Nghị quyết số 03-NQ/TU của Tỉnh ủy và Đề án số 04-ĐA/TU của Ban Thường vụ Tỉnh ủy Đồng Tháp, đến cuối năm 2021, toàn tỉnh Đồng Tháp đã thực hiện 100% bí thư chi bộ đồng thời là trưởng khóm, ấp. Trong đó, cán bộ trẻ (dưới 40 tuổi) là 109 đồng chí, chiếm tỷ lệ 15,62%; trung học phổ thông là 368, chiếm tỷ lệ 55,3%; trình độ chuyên môn từ trung cấp trở lên là 112 đồng chí, chiếm tỷ lệ 16,05%; trình độ lý luận chính trị: trung cấp là 121 đồng chí, chiếm tỷ lệ 17,33% đồng chí, cao cấp 10 đồng chí, chiếm tỷ lệ 1,43%.

Việc bố trí bí thư chi bộ đồng thời đảm nhiệm vai trò trưởng ấp giúp tăng cường tính thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo và triển khai chủ trương, chính sách tại địa phương. Chủ trương này đã góp phần tinh giản biên chế, giảm đầu mối tổ chức, đồng thời nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của chi bộ và hệ thống chính trị ở cơ sở. Người Bí thư kiêm Trưởng ấp có điều kiện nắm bắt toàn diện, kịp thời tình hình địa phương, kịp thời truyền đạt và tổ chức thực hiện các chủ trương của cấp trên, xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh, đồng thời tăng cường mối quan hệ gắn bó giữa Đảng với Nhân dân. Tại nhiều địa phương nông thôn ở ĐBSCL thực hiện chủ trương này đã góp phần thúc đẩy phong trào thi đua phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh trật tự, nâng cao chất lượng cuộc sống của người dân. Như mô hình phân hữu cơ và chế phẩm thảo mộc ở ấp Tân Hậu, xã Tân Thuận Tây, thành phố Cao Lãnh; “Chung tay xây dựng lộ nông thôn sáng - xanh - sạch - đẹp” ở ấp Mỹ Nam 2, xã Mỹ Quý, huyện Tháp Mười; vận động nhân dân tham gia xây dựng nông thôn mới ở ấp Tân Quới, xã Phong Hòa, huyện Lai Vung; mô hình Trồng xoài ở ấp Tân Hòa Đông, xã Tân

Mỹ, huyện Lấp Vò; vận động nhân dân tham gia cánh đồng trọng điểm, diện tích 130 ha ở ấp Đuôi Tôm, xã Tân Hộ Cơ, huyện Tân Hồng... Việc thực hiện mô hình bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ấp đã giảm nhiều biên chế ấp, cơ cấu nhân sự được tinh gọn, tạo sự thống nhất, đồng thuận từ việc ban hành chủ trương cho đến việc thực hiện; đồng chí bí thư nắm toàn diện tình hình chung, tiếp thu kịp thời tinh thần chỉ đạo của cấp trên, giải quyết nhanh vấn đề phát sinh trên địa bàn, tiết kiệm được thời gian hội họp, phát huy tối đa năng lực của người đứng đầu, khắc phục tình trạng đùn đẩy trách nhiệm. Qua đánh giá của các địa phương, việc thực hiện mô hình này đã kết hợp hài hòa giữa nhiệm vụ lãnh đạo của Đảng và quản lý điều hành của chính quyền, tạo sự thống nhất trong lãnh đạo, chỉ đạo, phát huy sức mạnh của cả hệ thống chính trị trong triển khai, tổ chức thực hiện nhiệm vụ chính trị ở địa phương, tăng cường đoàn kết nội bộ, trách nhiệm cá nhân được phân định rõ ràng, tinh thần trách nhiệm, trình độ và năng lực công tác của cán bộ ngày càng được nâng lên, góp phần xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh.

Như vậy, việc thực hiện mô hình bí thư chi bộ đồng thời là trưởng ấp hoặc kiêm trưởng ban công tác mặt trận ở nông thôn ĐBSCL đã và đang khẳng định tính đúng đắn và hiệu quả trong thực tiễn. Chủ trương này không chỉ góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo của Đảng ở cơ sở, mà còn thúc đẩy sự phối hợp chặt chẽ giữa Đảng và chính quyền, góp phần phát huy sức mạnh tổng hợp của cả hệ thống chính trị, phục vụ sự phát triển của khu vực nông thôn, đảm bảo an ninh xã hội và ổn định chính trị tại địa phương.

Việc củng cố, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ thể hiện sâu sắc tư tưởng Hồ Chí Minh về nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng. Hồ Chí Minh đặc biệt coi trọng các nguyên tắc tổ chức Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tự phê bình và phê bình. Việc duy trì nền nếp sinh hoạt chi bộ, phát huy dân chủ trong thảo luận, gắn sinh hoạt Đảng với giải quyết các vấn đề thực tiễn

ở nông thôn ĐBSCL là biểu hiện sinh động của việc thực hành tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh.

Các TCCSD ở nông thôn ĐBSCL đã quán triệt và thực hiện nghiêm túc các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng theo quy định của Điều lệ Đảng, các chỉ thị, hướng dẫn của Trung ương, đặc biệt là Chỉ thị số 10-CT/TW của Ban Bí thư khóa X về “*Nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ*”. Các đảng bộ xã đã duy trì chế độ sinh hoạt định kỳ nền nếp, đảm bảo số lượng, thời lượng và nội dung theo đúng quy định. Trình tự sinh hoạt được tổ chức khoa học, chặt chẽ, gắn nội dung sinh hoạt với việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh và thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị. Việc sinh hoạt định kỳ đã góp phần củng cố tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu trong tổ chức Đảng; đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm, tính tự giác, tinh thần kỷ luật của cán bộ, đảng viên. Tính dân chủ trong sinh hoạt chi bộ được bảo đảm và phát huy thông qua việc tổ chức thảo luận, lấy ý kiến tập thể đối với các vấn đề quan trọng tại địa phương. Các nội dung sinh hoạt ngày càng đi vào thực chất, giải quyết được những vấn đề cụ thể, sát với thực tiễn ở cơ sở, tạo điều kiện để đảng viên nắm vững các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước và phản ánh kịp thời tình hình địa phương đến cấp ủy.

Nhằm tạo điều kiện thuận lợi cho đảng viên tham dự sinh hoạt chi bộ đầy đủ, nhiều địa phương đã ban hành quy định về thời gian định kỳ và yêu cầu các địa phương không tổ chức hội họp trùng thời gian này. Biện pháp này đã nâng cao tỷ lệ đảng viên tham dự, đồng thời phát huy hiệu quả hoạt động của chi bộ tại cơ sở. Trong sinh hoạt thực hiện tốt nguyên tắc về tổ chức và sinh hoạt đảng, bảo đảm tính lãnh đạo, tính giáo dục, tính chiến đấu. Trong các buổi sinh hoạt chi bộ, đã thảo luận dân chủ các vấn đề quan trọng, lắng nghe ý kiến của đảng viên, đánh giá và rút kinh nghiệm từ những công việc đã làm. Các buổi sinh hoạt đã

đi vào giải quyết những vấn đề thực tế mà địa phương đang gặp phải, từ đó giúp đảng viên nắm vững các chủ trương của Đảng, đồng thời phản ánh đúng tình hình thực tế tại cơ sở. Trong sinh hoạt, các đồng chí đảng viên hưu trí, đảng viên lớn tuổi gương mẫu trong tự phê bình và phê bình; thẳng thắn phê bình những việc làm chưa đúng và những biểu hiện tham nhũng, lãng phí, tiêu cực; nhiều đảng viên tham gia phát biểu ý kiến đóng góp mang tính xây dựng cho chi bộ. Qua nghiên cứu, trao đổi với các đồng chí là Bí thư, Phó Bí thư Đảng ủy xã, các đồng chí là Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ ấp và đảng viên ở nông thôn ĐBSCL đều đánh giá các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng đều đánh giá các nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt đảng đều được thực hiện với mức độ từ “tốt” đến “rất tốt” [xem phụ lục 3, 4, 5].

Đảng viên không chỉ là người lãnh đạo, mà còn là người tiên phong, gương mẫu, đi đầu trong các hoạt động phát triển kinh tế, ứng dụng khoa học công nghệ, bảo vệ môi trường và thực hiện các công tác xã hội tại địa phương. Trong xu thế phát triển như hiện nay, việc ứng dụng công nghệ thông tin trong công tác Đảng để quản lý, tổ chức các cuộc họp, tuyên truyền, giáo dục chính trị, tư tưởng một cách hiệu quả. Điều này không chỉ giúp tiết kiệm thời gian, chi phí mà còn giúp tăng cường khả năng kết nối và trao đổi thông tin trong hệ thống Đảng. Các phương pháp lãnh đạo và quản lý cũng được các TCCSĐ đổi mới phù hợp với tình hình thực tế, nâng cao hiệu quả công tác Đảng và phát huy sức mạnh cộng đồng, đặc biệt là trong bối cảnh công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập hóa.

Công tác xây dựng tổ chức Đảng ở cơ sở tại nông thôn ĐBSCL đã tập trung vào việc củng cố và phát triển các chi bộ Đảng, nâng cao chất lượng sinh hoạt Đảng, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, tăng cường công tác kiểm tra, giám sát, phản biện; ứng dụng công nghệ và đổi mới phương pháp lãnh đạo, quản lý. Những kết quả này góp phần quan trọng vào việc nâng cao chất lượng hoạt động của TCCSĐ, phát huy vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng ở cơ sở,

thúc đẩy phát triển kinh tế - xã hội, bảo đảm quốc phòng - an ninh và ổn định đời sống nhân dân tại địa phương.

Thứ năm, về cán bộ

Một là, công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được tổ chức thường xuyên

Vận dụng quan điểm của Hồ Chí Minh về tiêu chuẩn cán bộ, trong đó đặc biệt coi trọng sự thống nhất giữa phẩm chất đạo đức cách mạng và năng lực, trình độ chuyên môn. Công tác đào tạo, bồi dưỡng đội ngũ cán bộ cơ sở trong vùng không chỉ chú trọng đào tạo kiến thức lý luận chính trị, quản lý nhà nước mà còn đặc biệt quan tâm rèn luyện đạo đức, lối sống, tinh thần trách nhiệm và ý thức phục vụ nhân dân. Qua đó, cán bộ cơ sở đã thể hiện rõ bản lĩnh chính trị vững vàng, lối sống giản dị, gần dân, sát dân, chủ động giải quyết những vấn đề thiết thân của người dân như sản xuất nông nghiệp, đời sống, môi trường, an sinh xã hội và xây dựng nông thôn mới.

Công tác tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng cán bộ được triển khai ngày càng bài bản, phù hợp với đặc thù vùng. Các địa phương đã chú trọng phát hiện, tạo nguồn cán bộ từ phong trào quần chúng, từ đội ngũ đoàn viên, thanh niên, cán bộ dân quân, cán bộ đoàn thể - đúng với tư tưởng Hồ Chí Minh về việc lấy thực tiễn làm thước đo để lựa chọn cán bộ.

Hoạt động đào tạo, bồi dưỡng cán bộ được tổ chức thường xuyên, đa dạng về hình thức, nội dung thiết thực, gắn lý luận với thực tiễn sản xuất và đời sống nông thôn. Các địa phương ở ĐBSCL đã chú trọng công tác bồi dưỡng chuyên môn, lý luận chính trị, kỹ năng công tác cho đội ngũ cán bộ theo hướng dẫn của Ban Tổ chức Trung ương, Ban Tuyên giáo Trung ương. Nhiều địa phương như Long An, Đồng Tháp, Sóc Trăng,... đã chủ động biên soạn tài liệu bồi dưỡng riêng phù hợp với đặc thù, đặc điểm của địa phương. như tài liệu *Bồi dưỡng chức danh Bí thư cấp ủy đồng thời là Chủ tịch Hội đồng nhân dân hoặc Chủ tịch UBND cấp xã* của tỉnh Long An, Tài liệu *Bồi dưỡng kỹ năng công tác cho Bí thư chi bộ khóm, ấp* của tỉnh Đồng Tháp,.. Qua đó, nâng cao tính thiết

thực, hiệu quả của công tác đào tạo, bồi dưỡng. Đặc biệt, tỉnh Sóc Trăng còn triển khai chính sách hỗ trợ cán bộ là người Khmer học chữ Pali nhằm tăng cường khả năng tiếp cận, gắn bó với đồng bào dân tộc, từng bước thu hẹp rào cản ngôn ngữ trong thực hiện nhiệm vụ chính trị tại cơ sở.

Việc quan tâm đào tạo cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ trẻ, cán bộ nữ không chỉ thể hiện tính nhân văn mà còn phản ánh đúng tinh thần Hồ Chí Minh về đoàn kết dân tộc và bình đẳng trong sử dụng cán bộ. Điển hình như tại huyện Thới Lai, thành phố Cần Thơ, công tác quy hoạch cán bộ trẻ được triển khai bài bản, trong đó có hơn 60% cán bộ chủ chốt ở xã dưới 40 tuổi, được đào tạo bài bản về quản lý nhà nước và công nghệ thông tin. Những cán bộ trẻ này đã có nhiều đóng góp trong việc chuyển đổi số trong quản lý hành chính và ứng dụng khoa học kỹ thuật vào sản xuất nông nghiệp. Tỉnh Trà Vinh tổ chức thực hiện thường xuyên chương trình đào tạo cán bộ là người dân tộc Khmer, kết hợp giữa lý luận chính trị và kiến thức thực hành, giúp tăng cường nguồn cán bộ cơ sở vừa “hồng” vừa “chuyên”. Nhờ đó, tỷ lệ cán bộ người dân tộc thiểu số tham gia cấp ủy được nâng lên rõ rệt, góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả trong công tác dân vận và quản lý địa phương. Tỉnh Đồng Tháp tổ chức mô hình “Trường Chính trị ở cơ sở” đưa lớp học đến tận xã, tạo điều kiện cho cán bộ vừa học vừa làm, giúp tiết kiệm chi phí và nâng cao hiệu quả tiếp thu. Kết quả cho thấy, sau các khóa tập huấn, hơn 80% học viên áp dụng tốt kiến thức vào thực tế công việc, nhất là trong công tác cải cách hành chính, xây dựng nông thôn mới và giải quyết các vấn đề phát sinh tại cơ sở.

Nhìn chung, việc chú trọng tuyển chọn, đào tạo và bồi dưỡng đội ngũ cán bộ ở nông thôn ĐBSCL đã mang lại những chuyển biến tích cực. Đây là giải pháp căn cơ và bền vững để nâng cao hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở, đồng thời tạo nền tảng thúc đẩy quá trình chuyển đổi kinh tế, xây dựng nông thôn mới và cải thiện đời sống nhân dân trong vùng.

Hai là, công tác quy hoạch, sử dụng và đánh giá cán bộ từng bước đi vào nền nếp, đúng nguyên tắc

Việc quy hoạch, bố trí và sử dụng cán bộ cơ sở ở nông thôn ĐBSCL đã từng bước được thực hiện theo nguyên tắc tập trung dân chủ, công khai, minh bạch, phù hợp với quan điểm của Hồ Chí Minh về dùng người đúng năng lực, đúng việc, được việc. Các cấp ủy đã chú trọng bảo đảm tính kế thừa, liên tục của đội ngũ cán bộ, kết hợp hài hòa giữa kinh nghiệm và sức trẻ, giữa cán bộ lâu năm và cán bộ mới được đào tạo. Tỉnh ủy Sóc Trăng thực hiện triển khai mô hình “cán bộ trẻ về xã” thông qua việc luân chuyển cán bộ trẻ từ huyện về làm phó bí thư, phó chủ tịch xã. Nhờ đó, không chỉ giúp đội ngũ cán bộ trẻ rèn luyện thực tiễn, mà còn góp phần làm mới tuy duy lãnh đạo ở cơ sở.

Bên cạnh đó, việc đánh giá cán bộ ngày càng gắn với kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị và mức độ tin nhiệm của nhân dân. Điều này thể hiện rõ sự chuyển biến tích cực trong vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về kiểm tra, giám sát cán bộ, coi đây là khâu quan trọng để giúp cán bộ “tự soi, tự sửa”, không ngừng hoàn thiện bản thân.

Ba là, về bản lĩnh chính trị và phẩm chất đạo đức cách mạng

Quan triệt quan điểm Hồ Chí Minh coi đạo đức cách mạng là nền tảng cốt lõi của người cán bộ, trong đó yêu cầu cán bộ phải “cần, kiệm, liêm, chính, chí công vô tư” và tuyệt đối trung thành với lợi ích của Đảng, của Nhân dân. Đội ngũ cán bộ cơ sở nông thôn ĐBSCL đã thể hiện rõ bản lĩnh chính trị vững vàng, lập trường tư tưởng kiên định và ý thức trách nhiệm cao trong thực thi nhiệm vụ. Trước hết, cán bộ cơ sở luôn có tinh thần gần dân, sát dân, gắn bó mật thiết với đời sống nhân dân nông thôn. Cán bộ cơ sở thường xuyên tiếp xúc, lắng nghe tâm tư, nguyện vọng của người dân, từ đó kịp thời phản ánh những vấn đề nảy sinh từ thực tiễn, đồng thời góp phần bảo vệ quyền và lợi ích chính đáng của Nhân dân. Đa số cán bộ cơ sở giữ gìn lối sống giản dị, khiêm

tôn, đề cao tinh thần trách nhiệm và ý thức phục vụ người dân. Việc chú trọng rèn luyện đạo đức, tác phong công tác đã góp phần xây dựng hình ảnh người cán bộ mẫu mực, tạo dựng niềm tin xã hội và củng cố uy tín của hệ thống chính trị ở cơ sở.

Một trong những yêu cầu quan trọng mà Hồ Chí Minh đặt ra đối với cán bộ là phải có năng lực thực tiễn, biết “nói đi đôi với làm”, gắn lý luận với thực tiễn. Trong điều kiện đặc thù của ĐBSCL, đội ngũ cán bộ cơ sở đã từng bước phát huy tốt năng lực thực tiễn, khả năng thích ứng với điều kiện đặc thù của vùng. Trước những thách thức do biến đổi khí hậu như xâm nhập mặn, sạt lở, thiếu nước ngọt và suy giảm tài nguyên sinh thái, cán bộ cơ sở thể hiện vai trò chủ động trong việc phối hợp triển khai các giải pháp thích ứng, chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi và tổ chức lại sản xuất nông nghiệp theo hướng bền vững. Điều này cho thấy khả năng nắm bắt tình hình thực tiễn và vận dụng linh hoạt các chủ trương, chính sách vào điều kiện cụ thể của địa phương. Bên cạnh đó, trình độ chuyên môn và nhận thức khoa học - công nghệ của đội ngũ cán bộ cơ sở ngày càng được nâng cao. Việc tiếp cận tiến bộ khoa học kỹ thuật, ứng dụng công nghệ thông tin và chuyển đổi số trong quản lý, sản xuất nông nghiệp đã giúp cán bộ trở thành cầu nối quan trọng giữa Nhà nước, doanh nghiệp và người nông dân, góp phần nâng cao hiệu quả sản xuất và cải thiện đời sống của người dân nông thôn.

Bốn là, phong cách làm việc gần dân, trọng dân, vì dân

Một ưu điểm nổi bật thể hiện rõ sự vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh là phong cách làm việc gần dân, hiểu dân và vì lợi ích của dân mà hành động của đội ngũ cán bộ cơ sở ở nông thôn ĐBSCL. Cán bộ, đảng viên ở nông thôn ĐBSCL đã chủ động tiếp xúc, đối thoại với người dân; tham gia trực tiếp các phong trào phát triển kinh tế, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu. Qua đó, cán bộ không chỉ hoàn thành nhiệm vụ lãnh đạo mà còn trở thành chỗ dựa tinh thần, là người đồng hành cùng nhân dân

trong quá trình phát triển. Trong điều kiện đặc thù của nông thôn, nhiều địa phương đã có những hình thức linh hoạt trong công tác dân vận và kết nối với nhân dân. Các cuộc họp dân, đối thoại với người dân được tổ chức tại nhà văn hóa, ngay tại nhà dân hoặc nhà cán bộ, địa phương đã giúp rút ngắn khoảng cách giữa cán bộ với quần chúng nhân dân. Ở tỉnh An Giang, mô hình “Cà phê với dân” được tổ chức định kỳ tại xã Vĩnh Trường (huyện An Phú), nơi cán bộ xã cùng người dân đối thoại thân mật về các vấn đề đất đai, thủy lợi, sản xuất nông nghiệp đã mang lại hiệu quả rõ rệt trong giải quyết mâu thuẫn, tạo sự đồng thuận xã hội.

Bên cạnh đó, cán bộ, đảng viên cơ sở không chỉ giữ vai trò lãnh đạo mà còn là lực lượng gương mẫu trong các hoạt động cộng đồng. Họ tích cực tham gia các phong trào như xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, cải tiến sản xuất nông nghiệp, hỗ trợ người dân tiếp cận kỹ thuật canh tác mới hoặc các chính sách hỗ trợ của Nhà nước. Bí thư chi bộ ấp Trung Hòa, xã Gia Hòa 1, huyện Mỹ Xuyên, tỉnh Sóc Trăng hiến trên 500 m² đất và nhiều cây trái lâu năm của gia đình xây dựng đường nông thôn, Phó Bí thư Chi bộ Ấp Trung Hòa hiến 900m² đất mở rộng đường từ 2m lên 3m và tôn cao nền đường,... Những hoạt động thiết thực này không chỉ nâng cao uy tín của cán bộ, đảng viên trong cộng đồng mà còn tạo động lực để họ tiếp tục rèn luyện, phấn đấu và trưởng thành. Việc xây dựng môi trường làm việc thuận lợi và thân thiện ở nông thôn ĐBSCL là tiền đề quan trọng để phát huy vai trò, năng lực và phẩm chất của đội ngũ cán bộ, đảng viên. Đây cũng là giải pháp góp phần tăng cường hiệu lực quản lý nhà nước ở cơ sở, củng cố niềm tin của nhân dân vào tổ chức đảng và chính quyền địa phương, hướng tới mục tiêu phát triển nông thôn bền vững.

Thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh về phong cách lãnh đạo dân chủ, khoa học và sâu sát thực tiễn, đội ngũ cán bộ cơ sở nông thôn ĐBSCL từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo, điều hành theo hướng gần dân, trọng dân và vì dân. Thay cho lối quản lý hành chính cứng nhắc, nhiều cán bộ đã chủ

động vận dụng sáng tạo các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước phù hợp với đặc điểm văn hóa, xã hội và tâm lý của cộng đồng dân cư địa phương. Cách làm này không chỉ phát huy được vai trò chủ thể của người dân trong xây dựng nông thôn mới mà còn khuyến khích các sáng kiến từ cơ sở, tạo động lực phát triển bền vững. Công tác kiểm tra, giám sát, giữ gìn kỷ luật, kỷ cương hành chính được tăng cường. Việc thực hiện công khai, minh bạch trong quản lý và điều hành góp phần hạn chế tiêu cực, nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của bộ máy chính quyền cơ sở, phù hợp với yêu cầu mà Hồ Chí Minh đặt ra về xây dựng một Nhà nước của dân, do dân và vì dân. Kết quả khảo sát ở một số chi bộ, đảng bộ ở nông thôn ĐBSCL cho thấy đánh giá của cán bộ, đảng viên về chất lượng đội ngũ cấp ủy viên cơ sở tương đối tích cực. Cụ thể, khi được hỏi, đồng chí đánh giá như thế nào về chất lượng (trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức) cấp ủy viên của chi bộ, đảng bộ nơi đồng chí đang sinh hoạt? Hầu hết các câu trả lời của Bí thư Đảng ủy, Phó Bí thư Đảng ủy xã (52,1% đánh giá là đáp ứng *tốt*), Bí thư Chi bộ, Phó Bí thư Chi bộ khóm, ấp (57,8% đánh giá là đáp ứng *tốt*) và đảng viên (66,1% đánh giá là đáp ứng *tốt*) đều đánh giá trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức của cấp ủy viên chi bộ, đảng bộ nơi công tác đều đáp ứng *tốt* yêu cầu, nhiệm vụ công tác [Bảng phụ lục 3, 4, 5].

Những ưu điểm trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh đã góp phần quan trọng vào việc củng cố và tăng cường niềm tin của Nhân dân đối với Đảng và hệ thống chính trị ở cơ sở tại khu vực nông thôn ĐBSCL. Thực tiễn cho thấy, đội ngũ cán bộ, đảng viên ở nông thôn ĐBSCL ngày càng thể hiện rõ vai trò là lực lượng nòng cốt trong tổ chức thực hiện đường lối, chủ trương của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước; đồng thời là cầu nối trực tiếp, tin cậy giữa Đảng, chính quyền với Nhân dân. Nhiều cán bộ cơ sở phát huy tốt tinh thần trách nhiệm, gần dân, sát dân, lắng nghe và kịp thời giải quyết những vấn đề chính đáng của Nhân dân, qua đó góp phần nâng cao hiệu lực, hiệu quả hoạt động của hệ thống chính trị ở cơ sở. Sự chuyển biến

tích cực về phẩm chất đạo đức, phong cách công tác và ý thức phục vụ nhân dân của đội ngũ cán bộ đã tạo dựng và củng cố niềm tin chính trị của Nhân dân đối với tổ chức đảng và chính quyền cơ sở. Niềm tin đó trở thành nguồn lực tinh thần quan trọng, tạo sự đồng thuận xã hội, phát huy sức mạnh tổng hợp của cộng đồng dân cư trong việc thực hiện các mục tiêu phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững ổn định chính trị và trật tự, an toàn xã hội ở khu vực nông thôn ĐBSCL.

3.2.1.3. Nguyên nhân của ưu điểm

Những ưu điểm trong xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL xuất phát từ một số nguyên nhân sau:

Thứ nhất, việc triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII và các Nghị quyết về xây dựng, chỉnh đốn Đảng của Trung ương, đặc biệt là Nghị quyết Trung ương 4 khóa XI, XII, XIII gắn với việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; đã tạo động lực chính trị mạnh mẽ. Quá trình này góp phần khơi dậy tinh thần đổi mới, nâng cao ý thức tự soi, tự sửa của cán bộ, đảng viên, đồng thời nâng cao ý thức trách nhiệm trong thực hiện nhiệm vụ chính trị ở cơ sở. Cùng với đó, hệ thống chính sách phát triển nông thôn ngày càng được hoàn thiện và phù hợp với thực tiễn đã tạo điều kiện thuận lợi để TCCSD ở nông thôn ĐBSCL phát huy vai trò lãnh đạo.

Thứ hai, cấp ủy các cấp luôn coi trọng công tác xây dựng TCCSD là nhiệm vụ then chốt, thường xuyên; tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo cụ thể và đồng bộ. Các chỉ thị, nghị quyết, kế hoạch, hướng dẫn về công tác xây dựng TCCSD được ban hành kịp thời, đầy đủ, tạo hành lang pháp lý và định hướng rõ ràng cho hoạt động của TCCSD, góp phần đảm bảo tính thống nhất trong chỉ đạo và tổ chức thực tiễn.

Thứ ba, các TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL đã phát huy vai trò hạt nhân chính trị trong hệ thống chính trị cơ sở; chủ động phối hợp với chính quyền, Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong tổ chức các phong trào thi đua yêu nước, các chương trình mục tiêu quốc gia về xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững... Qua đó, tạo môi trường thuận lợi để nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức đảng và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Thứ tư, đội ngũ cán bộ, đảng viên, đặc biệt là người đứng đầu cấp ủy, chi bộ, đã có sự chuyển biến tích cực về nhận thức và hành động; thể hiện tinh thần trách nhiệm, tính tiên phong, gương mẫu trong rèn luyện, tu dưỡng và thực hiện nhiệm vụ. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh từng bước đi vào nền nếp, góp phần hình thành phong cách làm việc khoa học, dân chủ, gần dân, vì dân.

Thứ năm, nhiều TCCSĐ đã tích cực đổi mới nội dung và hình thức sinh hoạt chi bộ theo hướng thiết thực, gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương. Việc phát huy dân chủ, nâng cao chất lượng thảo luận, xây dựng và duy trì các chi bộ điểm, chi bộ tiêu biểu đã góp phần nhân rộng những cách làm hay, mô hình hiệu quả trong toàn vùng.

Thứ sáu, việc đẩy mạnh ứng dụng khoa học, công nghệ gắn với cải cách hành chính ở cơ sở đã góp phần quan trọng nâng cao hiệu quả quản lý, điều hành và năng lực lãnh đạo của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL. Thông qua việc ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong quản lý và điều hành, các TCCSĐ từng bước đổi mới phương thức lãnh đạo theo hướng khoa học, hiện đại, công khai và hiệu quả hơn. Đồng thời, cải cách hành chính góp phần đơn giản hóa quy trình xử lý công việc, nâng cao chất lượng phục vụ Nhân dân, tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

Thứ bảy, truyền thống yêu nước, gắn bó cộng đồng, tình thần đoàn kết, cộng đồng cao và ý thức tương thân tương ái sâu sắc trong đời sống xã hội. Đặc biệt, nhân dân miền Nam nói chung, cư dân nông thôn ĐBSCL nói riêng luôn dành tình cảm kính yêu, lòng biết ơn sâu sắc đối với Chủ tịch Hồ Chí Minh. Chính tình cảm thiêng liêng ấy đã tạo điều kiện thuận lợi cho việc quán triệt, lan tỏa và thấm nhuần tư tưởng Hồ Chí Minh, nhất là tư tưởng của Người về công tác xây dựng TCCSD. Tư tưởng Hồ Chí Minh trở thành kim chỉ nam trong nhận thức và hành động của mỗi cán bộ, đảng viên và quần chúng, góp phần nâng cao hiệu quả lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSD ở khu vực nông thôn ĐBSCL.

3.2.2. Hạn chế và nguyên nhân

3.2.2.1. Hạn chế

Thứ nhất, nhận thức về vị trí, vai trò của TCCSD ở nông thôn ĐBSCL của một bộ phận đảng viên chưa đầy đủ, toàn diện

Một bộ phận đảng viên chưa nhận thức đầy đủ vai trò hạt nhân chính trị của TCCSD ở nông thôn ĐBSCL; chưa thấy hết vị trí nền tảng của Đảng trong việc trực tiếp lãnh đạo, định hướng và gắn kết các lĩnh vực chính trị, kinh tế, văn hóa, xã hội ở cơ sở. Do đó, việc tham gia sinh hoạt chi bộ ở một số ít đảng viên còn mang tính hình thức; chưa gắn chặt nhiệm vụ xây dựng TCCSD với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội và củng cố hệ thống chính trị ở địa phương.

Ở một số trường hợp, đảng viên còn biểu hiện đặt nặng lợi ích cá nhân, chưa phát huy đầy đủ trách nhiệm chính trị, vai trò lãnh đạo, định hướng và tập hợp quần chúng của tổ chức đảng. Một số cán bộ, đảng viên, kể cả người giữ chức vụ lãnh đạo, quản lý, còn thiếu tính chủ động, tinh thần nêu gương; tham gia chưa tích cực, thậm chí đứng ngoài các phong trào ở địa phương như xây dựng nông thôn mới, giảm nghèo bền vững, giữ gìn an ninh, trật tự. Những biểu hiện này phản ánh sự suy giảm nhất định về tính tiên phong, gương mẫu của người đảng viên.

Thứ hai, vai trò lãnh đạo và bản lĩnh chính trị của một số ít TCCSD ở nông thôn ĐBSCL chưa được phát huy đầy đủ

Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, chính trị là sự thống nhất giữa mục tiêu, lý tưởng cách mạng với hành động thực tiễn, được bảo đảm bằng tinh thần đoàn kết và sự trong sạch của Đảng. Tuy nhiên, năng lực lãnh đạo và bản lĩnh chính trị của một bộ phận cấp ủy cơ sở ở nông thôn vùng ĐBSCL còn bộc lộ một số hạn chế nhất định. Trước những tác động đa chiều của kinh tế thị trường, quá trình hội nhập quốc tế, cùng với các thách thức đặc thù của vùng như biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn và yêu cầu chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp, một số TCCSD còn lúng túng trong việc xác định mục tiêu, nhiệm vụ trọng tâm; chưa kịp thời đề ra các chủ trương, giải pháp mang tính chiến lược, đột phá. Điều này làm giảm vai trò định hướng chính trị và khả năng dẫn dắt Nhân dân thích ứng với những biến đổi của thực tiễn.

Bên cạnh đó, ở một số địa phương, việc nhận thức và thực hiện vai trò lãnh đạo của Đảng chưa thật sự đúng đắn; còn tồn tại biểu hiện buông lỏng sự lãnh đạo hoặc bao biện, làm thay chức năng của chính quyền và các tổ chức trong hệ thống chính trị, chưa bảo đảm nguyên tắc Đảng lãnh đạo nhưng không làm thay.

Thứ ba, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng ở một số nơi chưa đáp ứng yêu cầu thực tiễn

Công tác tuyên truyền, giáo dục chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, bồi dưỡng đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên ở một số TCCSD chưa thực sự đáp ứng yêu cầu đặt ra. Một số cấp ủy, chi bộ chưa nhận thức đầy đủ tầm quan trọng của công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, nhất là đối với đảng viên trẻ.

Việc tổ chức sinh hoạt chuyên đề học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số nơi còn mang tính hình thức; nội dung đăng ký học tập và làm theo của đảng viên chưa sát với chức trách, nhiệm vụ được

giao. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo đưa nội dung này trở thành nền nếp trong sinh hoạt cấp ủy, chi bộ chưa được duy trì thường xuyên. Việc phát hiện, bồi dưỡng, biểu dương, nhân rộng các mô hình, gương điển hình tiên tiến chưa đồng bộ, thiếu sức lan tỏa.

Thứ tư, việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nghiêm

Trong thực hành đạo đức cách mạng và phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của một bộ phận cán bộ, đảng viên, kể cả người đứng đầu chưa thể hiện rõ nét tinh thần trách nhiệm và tính nêu gương. Vẫn còn tình trạng chưa tự giác tu dưỡng, rèn luyện, giữ gìn phẩm chất đạo đức, lối sống; hiệu quả thực hiện chức trách, nhiệm vụ ở một số trường hợp còn hạn chế.

Công tác nắm bắt diễn biến tư tưởng, dư luận xã hội trong cán bộ, đảng viên và nhân dân ở một số địa phương chưa kịp thời, thiếu chiều sâu. Hoạt động đấu tranh, phản bác các thông tin sai trái, xấu độc, nhất là trên không gian mạng, hiệu quả chưa cao; việc phản bác các quan điểm sai trái, thù địch ở vùng đồng bào dân tộc Khmer còn gặp nhiều khó khăn.

Thứ năm, chất lượng sinh hoạt và sức chiến đấu của một số TCCSĐ còn hạn chế

Hồ Chí Minh khẳng định chi bộ là nền móng của Đảng, sinh hoạt chi bộ là hình thức lãnh đạo trực tiếp, quan trọng nhất. Tuy nhiên, chất lượng sinh hoạt chi bộ ở một số xã, ấp nông thôn vùng ĐBSCL chưa cao; nội dung sinh hoạt còn đơn điệu, nặng về giải quyết công việc sự vụ, thiếu tính giáo dục, tính chiến đấu và định hướng tư tưởng.

Công tác tự phê bình và phê bình ở một số chi bộ còn hình thức, nể nang; công tác kiểm tra, giám sát chưa được thực hiện thường xuyên, nghiêm túc. Đặc thù đảng viên đi làm ăn xa với tỷ lệ cao cũng gây khó khăn trong việc duy trì nền nếp sinh hoạt, quản lý và phát huy vai trò đảng viên.

Ở một số chi bộ, việc chuẩn bị nội dung sinh hoạt chưa toàn diện; đánh giá đảng viên còn chung chung; kỹ năng điều hành sinh hoạt của bí thư chi bộ còn hạn chế. Điều này ảnh hưởng trực tiếp đến chất lượng nghị quyết và hiệu quả lãnh đạo của TCCSĐ.

Thứ sáu, công tác phát triển đảng viên và tổ chức bộ máy ở cơ sở còn nhiều khó khăn

Số lượng và chất lượng đảng viên ở nông thôn vùng ĐBSCL có xu hướng suy giảm. Công tác phát triển đảng viên mới gặp nhiều khó khăn do thanh niên nông thôn di cư học tập, lao động đến các đô thị lớn; một bộ phận đảng viên trẻ thiếu gắn bó lâu dài với địa phương. Tình trạng già hóa đảng viên diễn ra ở nhiều chi bộ ấp; khả năng tiếp cận, ứng dụng công nghệ số của một bộ phận đảng viên còn hạn chế.

Việc thực hiện mô hình bí thư cấp ủy đồng thời là chủ tịch UBND xã và chủ trương đưa đảng viên cơ quan về sinh hoạt tại chi bộ khu dân cư là đúng đắn, song trong thực tiễn triển khai còn bộc lộ những bất cập nhất định, ảnh hưởng đến hiệu quả lãnh đạo và quản lý ở cơ sở.

Thứ bảy, công tác xây dựng đội ngũ cán bộ cơ sở còn bất cập

Hồ Chí Minh khẳng định cán bộ là cái gốc của mọi công việc. Tuy nhiên, đội ngũ cán bộ cơ sở ở nông thôn vùng ĐBSCL còn hạn chế về trình độ chuyên môn, lý luận chính trị và năng lực thực tiễn; khả năng ứng dụng khoa học - công nghệ, đặc biệt là công nghệ số của một bộ phận cán bộ cơ sở còn yếu. Công tác tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng và sử dụng cán bộ trẻ tại chỗ gặp nhiều khó khăn, ảnh hưởng đến tính kế thừa và sự phát triển bền vững của TCCSĐ.

Từ những phân tích trên cho thấy, công tác xây dựng TCCSĐ ở nông thôn vùng ĐBSCL hiện nay vẫn còn những hạn chế nhất định trên các phương diện: nhận thức chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Đây là cơ sở thực tiễn quan trọng đặt ra yêu cầu phải tiếp tục nghiên cứu, đề xuất các giải

pháp đồng bộ nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL trong giai đoạn mới.

3.2.2.2. Nguyên nhân của hạn chế

Trên cơ sở phân tích những hạn chế trong công tác xây dựng TCCSĐ về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ ở nông thôn ĐBSCL, có thể khái quát một số nguyên nhân chủ yếu sau:

Thứ nhất là ảnh hưởng của mặt trái kinh tế thị trường và quá trình hội nhập quốc tế. Việc đề cao lợi ích vật chất và cạnh tranh kinh tế đã làm gia tăng lối sống thực dụng, chủ nghĩa cá nhân trong một bộ phận cán bộ, đảng viên, dẫn đến suy giảm lý tưởng chính trị, phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm. Đồng thời, sự phân hóa lợi ích và tác động của các giá trị xã hội mới cũng ảnh hưởng đến tính đoàn kết, ý thức tổ chức kỷ luật và vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên, từ đó làm giảm hiệu quả hoạt động và sức chiến đấu của TCCSĐ ở địa phương.

Thứ hai, đặc thù điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội của vùng ĐBSCL với địa bàn rộng, dân cư phân tán, trình độ phát triển không đồng đều, cùng những tác động ngày càng nghiêm trọng của biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn đã đặt ra yêu cầu rất cao đối với năng lực lãnh đạo của TCCSĐ, trong khi nguồn lực bảo đảm thực hiện còn hạn chế. Quá trình chuyển dịch cơ cấu lao động và di cư ở nông thôn diễn ra mạnh mẽ cũng làm thiếu hụt nguồn cán bộ trẻ, có trình độ tại chỗ, gây khó khăn cho công tác tạo nguồn, phát triển đảng viên và xây dựng đội ngũ cán bộ kế cận.

Thứ ba, sự phát triển nhanh của không gian mạng và các luồng thông tin đa chiều, trong khi năng lực định hướng dư luận xã hội của tổ chức cơ sở Đảng còn hạn chế, đã tạo ra những tác động tiêu cực đến công tác xây dựng Đảng ở nông thôn ĐBSCL. Một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân thiếu khả năng chọn lọc, kiểm chứng thông tin nên dễ bị ảnh hưởng bởi thông tin sai lệch, xuyên tạc hoặc quan điểm trái chiều trên mạng xã hội. Điều này không chỉ gây

dao động về tư tưởng, suy giảm niềm tin chính trị mà còn ảnh hưởng đến sự thống nhất nhận thức, tinh thần đoàn kết và hiệu quả lãnh đạo của TCCSĐ ở địa phương.

Thứ tư, nhận thức và trách nhiệm của một số cấp ủy, TCCSĐ chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới. Việc quán triệt và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, nhất là quan điểm coi TCCSĐ là nền tảng của Đảng, có nơi chưa sâu sắc; chưa thật sự coi trọng công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức và tổ chức, cán bộ như một nhiệm vụ thường xuyên, lâu dài. Năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của một bộ phận TCCSĐ còn hạn chế; việc cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng vào thực tiễn nông thôn còn lúng túng, thiếu chủ động và sáng tạo, chưa phát huy đầy đủ vai trò định hướng và tập hợp nhân dân. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng và việc học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở một số nơi còn mang tính hình thức, chậm đổi mới về nội dung và phương thức, nên chưa tạo được chuyển biến rõ nét trong nhận thức và hành động của cán bộ, đảng viên. Việc tu dưỡng, rèn luyện đạo đức cách mạng của một bộ phận cán bộ, đảng viên chưa nghiêm túc; vai trò nêu gương chưa được đề cao, trong khi công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng ở cơ sở có nơi còn nể nang, né tránh, làm giảm hiệu lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ.

Thứ năm, ảnh hưởng của đặc điểm văn hóa cộng đồng và lối sống phóng khoáng của cư dân địa phương. Việc quá coi trọng tình cảm, sự hài hòa trong quan hệ xã hội dễ dẫn đến tâm lý nể nang, “dĩ hòa vi quý”, làm giảm tính đấu tranh trong phê bình và tự phê bình. Đồng thời, lối sống linh hoạt, ít ràng buộc cũng ảnh hưởng đến ý thức chấp hành nguyên tắc tổ chức và kỷ luật của một bộ phận cán bộ, đảng viên.

3.3. NHỮNG VẤN ĐỀ ĐẶT RA TRONG XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG HIỆN NAY THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Trong bối cảnh quốc tế hội nhập sâu rộng và sự biến đổi không ngừng của đời sống kinh tế - xã hội, công tác xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL đang đứng trước nhiều vấn đề đặt ra.

Thứ nhất, vấn đề nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSD ở nông thôn ĐBSCL.

Trong điều kiện kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế và những tác động ngày càng sâu sắc của biến đổi khí hậu, TCCSD ở nông thôn ĐBSCL phải thực sự phát huy vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở. Tuy nhiên, việc cụ thể hóa chủ trương, nghị quyết của Đảng thành chương trình, kế hoạch hành động ở một vài nơi chưa thật sự sát với đặc thù địa phương; năng lực dự báo và nắm bắt tình hình thực tiễn đôi lúc còn hạn chế; phương thức lãnh đạo ở một vài nơi chậm được đổi mới; hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát và thực hành tự phê bình và phê bình của một vài TCCSD chưa cao. Những vấn đề trên cho thấy cần tiếp tục hoàn thiện năng lực lãnh đạo, nâng cao bản lĩnh chính trị, trình độ chuyên môn và kỹ năng tổ chức thực tiễn của đội ngũ cán bộ, đảng viên; đồng thời đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của TCCSD nhằm đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững của vùng trong giai đoạn hiện nay.

Thứ hai, vấn đề đổi mới công tác xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL về tư tưởng, chính trị.

Trước sự đa dạng, phức tạp của đời sống tư tưởng và tác động mạnh mẽ của không gian mạng, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng ở nông thôn ĐBSCL cần được đổi mới đồng bộ về nội dung, phương thức và hình thức. Tuy nhiên, nội dung, phương thức giáo dục chính trị, tư tưởng với cách triển khai ở một vài nơi còn chậm đổi mới, thiếu tính thích ứng với môi trường số và đời sống xã hội đa chiều. Đồng thời, tồn tại mâu thuẫn giữa sự đa dạng tư tưởng trong xã hội với yêu cầu giữ vững sự thống nhất tư tưởng trong tổ chức đảng; giữa đòi hỏi học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh một cách thực chất

với biểu hiện còn hình thức ở một số nơi; và giữa yêu cầu nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở với điều kiện thực tế còn hạn chế.

Thứ ba, vấn đề tăng cường rèn luyện đạo đức cách mạng và trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên trong TCCSD ở nông thôn ĐBSCL.

Uy tín và sức thuyết phục của TCCSD phụ thuộc trực tiếp vào phẩm chất đạo đức và tinh thần trách nhiệm của cán bộ, đảng viên. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là tăng cường rèn luyện đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu và gắn chặt với thực hiện nhiệm vụ chính trị, phục vụ Nhân dân. Tuy nhiên, thực tiễn đang bộc lộ mâu thuẫn giữa đòi hỏi ngày càng cao về tính gương mẫu, liêm chính với những hạn chế trong tu dưỡng của một bộ phận cán bộ; đồng thời, giữa chuẩn mực đạo đức cách mạng với tác động của lợi ích cá nhân trong điều kiện kinh tế thị trường.

Thứ tư, vấn đề nâng cao chất lượng tổ chức và sinh hoạt chi bộ.

Sinh hoạt chi bộ là hình thức lãnh đạo trực tiếp, cơ bản nhất của Đảng ở cơ sở, giữ vai trò quyết định đối với năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSD. Vì vậy, yêu cầu đặt ra là phải đổi mới nội dung và phương thức sinh hoạt theo hướng thiết thực, dân chủ, tăng tính chiến đấu; khắc phục tình trạng hình thức, nể nang, né tránh trong tự phê bình và phê bình. Tuy nhiên, thực tiễn cho thấy vẫn tồn tại mâu thuẫn giữa yêu cầu nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ với biểu hiện triển khai còn đơn điệu, thiếu chiều sâu, chưa gắn chặt với nhiệm vụ chính trị cụ thể.

Thứ năm, vấn đề xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên trong TCCSD ở nông thôn ĐBSCL đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Trong bối cảnh thiếu hụt nguồn cán bộ trẻ tại chỗ, cùng với đòi hỏi chuyển đổi số và phát triển nông nghiệp hiện đại, TCCSD phải đổi mới công tác tạo nguồn, đào tạo, bồi dưỡng theo hướng bảo đảm vững vàng về phẩm chất chính trị, nâng cao năng lực thực tiễn và tính kế thừa lâu dài. Tuy nhiên, thực tiễn đặt ra mâu thuẫn giữa yêu cầu ngày càng cao về trình độ, kỹ năng quản lý,

ứng dụng công nghệ với điều kiện nguồn nhân lực ở nông thôn còn hạn chế và xu hướng dịch chuyển lao động trẻ ra ngoài địa phương. Việc giải quyết mâu thuẫn này có ý nghĩa quyết định đối với chất lượng, tính ổn định và hiệu quả hoạt động của TCCSĐ trong giai đoạn mới.

Thứ sáu, vấn đề củng cố mối quan hệ mật thiết giữa TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL với Nhân dân.

TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL phải tăng cường sâu sát cơ sở, kịp thời nắm bắt và giải quyết những vấn đề bức xúc, chính đáng của Nhân dân; nâng cao hiệu quả công tác dân vận, tạo sự đồng thuận xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Như vậy, những vấn đề đặt ra trong công tác xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL là đa dạng và phức tạp, đòi hỏi một tầm nhìn chiến lược và các giải pháp đồng bộ, toàn diện. Từ việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, đổi mới phương thức lãnh đạo, đến việc củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết với nhân dân, thích ứng với những thách thức từ đặc thù vùng, mỗi lĩnh vực đều cần sự quan tâm và đầu tư đúng mức. Trên cơ sở tư tưởng Hồ Chí Minh, việc giải quyết những vấn đề này không chỉ góp phần xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL ngày càng vững mạnh, đủ sức lãnh đạo thực hiện thắng lợi các nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội mà còn củng cố vững chắc niềm tin của nhân dân vào vai trò lãnh đạo của Đảng, là tiền đề quan trọng để xây dựng nông thôn mới và thúc đẩy sự phát triển bền vững của toàn vùng.

Tiểu kết chương 3

Trong giai đoạn từ năm 2021 đến giữa năm 2025, công tác xây dựng tổ chức cơ đảng ở nông thôn ĐBSCL đã đạt được nhiều kết quả quan trọng và toàn diện. Các cấp ủy, tổ chức đảng đã vận dụng sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng, gắn với thực hiện các nghị quyết, chỉ thị của Trung ương, góp phần củng cố vững chắc nền tảng chính trị, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

Công tác xây dựng TCCSĐ về chính trị, tư tưởng, tổ chức, đạo đức, cán bộ đều có chuyển biến tích cực, tạo sự thống nhất trong nhận thức và hành động, phát huy vai trò hạt nhân chính trị của TCCSĐ trong phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Tuy nhiên, bên cạnh những kết quả đạt được, công tác xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL vẫn còn bộc lộ một số hạn chế nhất định, như năng lực lãnh đạo của các TCCSĐ chưa đồng đều, sinh hoạt chi bộ ở một số nơi còn mang tính hình thức, công tác phát triển đảng viên còn gặp nhiều khó khăn, nhất là ở vùng sâu, vùng xa. Những hạn chế này, ít nhiều cũng ảnh hưởng đến vai trò hạt nhân chính trị của TCCSĐ ở địa phương.

Trước yêu cầu phát triển mới và những tác động phức tạp của đời sống kinh tế - xã hội, TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL đang đứng trước nhiều vấn đề cần được quan tâm giải quyết. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, muốn Đảng mạnh phải bắt đầu từ cơ sở, từ chi bộ; do đó, việc nhận diện đúng và giải quyết hiệu quả những vấn đề đặt ra là điều kiện tiên quyết để củng cố nền tảng chính trị của Đảng trong giai đoạn hiện nay.

Chương 4

YẾU TỐ TÁC ĐỘNG, PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN 2035

4.1. DỰ BÁO MỘT SỐ YẾU TỐ TÁC ĐỘNG ĐẾN CÔNG TÁC XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH

Trong giai đoạn hiện nay và thời gian tới, công tác xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL diễn ra trong bối cảnh biến động sâu sắc của môi trường quốc tế, khu vực và trong nước. Những biến động này không chỉ tác động đến điều kiện kinh tế - xã hội, mà còn ảnh hưởng trực tiếp đến công tác tư tưởng, phương thức lãnh đạo và hiệu quả hoạt động của TCCSD ở cơ sở. Do đó, việc dự báo các yếu tố tác động có ý nghĩa lý luận và thực tiễn quan trọng, là cơ sở để vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh một cách sáng tạo trong xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL trong thời kỳ mới.

Thứ nhất, cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn và tác động đến công tác tư tưởng của TCCSD ở nông thôn ĐBSCL

Cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn ngày càng gia tăng, không chỉ trong lĩnh vực kinh tế, quốc phòng - an ninh mà còn trên phương diện tư tưởng, giá trị và mô hình phát triển. Trong bối cảnh hội nhập sâu rộng và bùng nổ thông tin, các luồng quan điểm khác nhau thâm nhập mạnh mẽ vào đời sống xã hội, tác động trực tiếp đến nhận thức chính trị, niềm tin và thái độ của một bộ phận cán bộ, đảng viên và Nhân dân ở nông thôn. Đáng chú ý, các thế lực thù địch lợi dụng cạnh tranh chiến lược và không gian mạng để gia tăng hoạt động chống phá, truyền bá quan điểm sai trái, xuyên tạc đường lối, chính sách của Đảng và Nhà nước, kích động tâm lý hoài nghi, chia rẽ nội bộ và làm suy giảm

niềm tin chính trị ở cơ sở. Tình hình đó làm gia tăng nguy cơ phân hóa về nhận thức, đặt ra thách thức trực tiếp đối với công tác tư tưởng của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL.

Quán triệt nguyên tắc độc lập, tự chủ và kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL cần tăng cường củng cố bản lĩnh chính trị, nâng cao năng lực định hướng thông tin, chủ động nhận diện và đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, thù địch. Đây là nhiệm vụ thường xuyên, có ý nghĩa quyết định trong việc giữ vững vai trò hạt nhân lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng trong điều kiện mới.

Thứ hai, biến đổi khí hậu, an ninh nguồn nước sông Mekong và sự biến đổi điều kiện kinh tế - xã hội ở nông thôn ĐBSCL

Biến đổi khí hậu là thách thức mang tính dài hạn, tác động toàn diện đến điều kiện tự nhiên, kinh tế và xã hội của ĐBSCL. An ninh nguồn nước sông Mekong là yếu tố có tác động mang tính cấu trúc đối với sự phát triển bền vững của ĐBSCL. Các hoạt động khai thác, điều tiết dòng chảy ở thượng nguồn, cùng với tác động của biến đổi khí hậu, đang làm thay đổi căn bản điều kiện tự nhiên, phương thức sản xuất nông nghiệp và sinh kế của cư dân nông thôn. Những biến đổi này dự báo sẽ tiếp tục làm gia tăng các vấn đề xã hội như bất ổn sinh kế, di cư lao động, phân hóa lợi ích và gia tăng yêu cầu bảo đảm an sinh xã hội. Từ đó, công tác xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL sẽ đứng trước yêu cầu phải mở rộng nội hàm lãnh đạo, không chỉ giới hạn trong lĩnh vực chính trị - tư tưởng, mà còn trực tiếp định hướng và tổ chức thực hiện các giải pháp phát triển kinh tế - xã hội ở cơ sở. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về mối quan hệ giữa Đảng và Nhân dân, TCCSĐ cần thể hiện rõ vai trò lãnh đạo thông qua hiệu quả giải quyết các vấn đề thiết thân của người dân như sinh kế, an sinh xã hội..., coi đây là tiêu chí quan trọng để củng cố niềm tin chính trị ở nông thôn.

Trong bối cảnh đó, công tác xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL cần hướng tới nâng cao năng lực lãnh đạo thích ứng, thể hiện ở khả năng dự báo,

định hướng và tổ chức thực hiện các giải pháp phát triển phù hợp với điều kiện biến đổi khí hậu. TCCSD phải thực sự trở thành trung tâm lãnh đạo và điều phối các nguồn lực xã hội ở cơ sở, kịp thời giải quyết những vấn đề phát sinh từ biến đổi khí hậu, qua đó khẳng định vai trò lãnh đạo của Đảng trong điều kiện mới.

Thứ ba, những vấn đề xuyên biên giới, giao thoa văn hóa, dân tộc, tôn giáo và yêu cầu tăng cường khối đại đoàn kết ở nông thôn ĐBSCL

ĐBSCL là địa bàn có sự đa dạng về dân tộc, tôn giáo và đời sống văn hóa. Trong bối cảnh mở rộng giao lưu khu vực và quốc tế, quá trình giao thoa văn hóa diễn ra ngày càng sâu rộng, tác động trực tiếp đến hệ giá trị, lối sống và nhận thức xã hội của cư dân nông thôn.

Sự giao thoa này vừa tạo điều kiện thuận lợi cho phát triển kinh tế - xã hội, vừa tiềm ẩn nguy cơ phát sinh các vấn đề phức tạp về tư tưởng, dân tộc, tôn giáo nếu không được định hướng đúng đắn. Theo Hồ Chí Minh, đoàn kết toàn dân tộc là vấn đề chiến lược, lâu dài của cách mạng. Do đó, công tác xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL trong thời gian tới cần đặt trọng tâm vào nâng cao năng lực lãnh đạo công tác dân vận, phát huy các giá trị tích cực của văn hóa, tín ngưỡng, tôn giáo, đồng thời chủ động phòng ngừa và xử lý các biểu hiện lợi dụng vấn đề dân tộc, tôn giáo để gây chia rẽ, làm suy giảm vai trò lãnh đạo của Đảng ở cơ sở.

Thứ tư, sắp xếp đơn vị hành chính và sự biến đổi cấu trúc tổ chức đảng ở nông thôn ĐBSCL

Chủ trương sắp xếp, sáp nhập đơn vị hành chính là quá trình tái cấu trúc không gian quản lý nhà nước và tổ chức chính trị ở cơ sở. Quá trình này tác động trực tiếp đến tổ chức bộ máy, phương thức lãnh đạo và mối quan hệ công tác của TCCSD ở nông thôn ĐBSCL.

Về lâu dài, việc sáp nhập đơn vị hành chính sẽ làm gia tăng quy mô lãnh đạo, mở rộng địa bàn hoạt động và đa dạng hóa đối tượng quần chúng của

TCCSD. Điều này đòi hỏi công tác xây dựng Đảng phải được đổi mới tương ứng, đặc biệt là trong công tác cán bộ, phương thức sinh hoạt đảng và thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ. Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác tổ chức và cán bộ, TCCSD cần chú trọng bảo đảm sự thống nhất nội bộ, giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng, đồng thời tăng cường tính dân chủ, công khai, minh bạch trong quá trình sắp xếp tổ chức và đội ngũ cán bộ ở cơ sở.

Thứ năm, cách mạng công nghiệp lần thứ tư và yêu cầu đổi mới phương thức lãnh đạo của TCCSD ở nông thôn ĐBSCL

Cuộc cách mạng công nghiệp lần thứ tư đang làm thay đổi căn bản phương thức sản xuất, quản lý và tương tác xã hội, tác động ngày càng sâu sắc đến khu vực nông thôn. Đối với TCCSD ở nông thôn ĐBSCL, quá trình chuyển đổi số vừa mở ra cơ hội nâng cao hiệu quả lãnh đạo, vừa đặt ra thách thức lớn về năng lực, trình độ của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Theo Hồ Chí Minh, Đảng phải không ngừng tự đổi mới, tự chỉnh đốn để đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp cách mạng. Vì vậy, trong thời gian tới, xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL cần coi trọng việc nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, gắn đào tạo, bồi dưỡng với yêu cầu chuyển đổi số; đồng thời đổi mới phương thức lãnh đạo, sinh hoạt đảng theo hướng hiện đại, linh hoạt, nhưng vẫn bảo đảm nguyên tắc, kỷ luật và bản chất của Đảng.

Thứ sáu, yêu cầu ngày càng cao của Nhân dân đối với hệ thống chính trị cơ sở

Trong bối cảnh phát triển kinh tế thị trường, hội nhập quốc tế, chuyển đổi số, kỷ nguyên mới của dân tộc và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, yêu cầu của Nhân dân đối với hệ thống chính trị cơ sở ngày càng cao. Người dân không chỉ quan tâm đến hiệu quả phát triển kinh tế - xã hội mà còn đòi hỏi tính minh bạch, dân chủ, trách nhiệm và chất lượng phục vụ của đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Sự nâng cao về trình độ dân trí và khả năng tiếp cận thông tin làm cho Nhân dân ngày càng chủ động tham gia giám sát, phản biện và đóng góp ý kiến đối với hoạt động của hệ thống chính trị cơ sở. Đồng thời, những vấn đề thực tiễn như biến đổi khí hậu, an sinh xã hội, việc làm và xây dựng nông thôn mới cũng đặt ra yêu cầu lớn đối với năng lực lãnh đạo và tổ chức thực hiện của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL. Điều đó đòi hỏi TCCSĐ phải tiếp tục đổi mới phương thức lãnh đạo, nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên, phát huy dân chủ và tăng cường mối quan hệ gắn bó với Nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Như vậy, công tác xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL trong thời gian tới sẽ chịu tác động đa chiều trong bối cảnh quốc tế, trong nước, có những thuận lợi và thách thức đan xen, đòi hỏi các cấp ủy trong vùng phải chủ động đổi mới tư duy, xây dựng TCCSĐ trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ, nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu và khả năng thích ứng của TCCSĐ, lấy tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSĐ làm nền tảng, định hướng cho toàn bộ hoạt động thực tiễn.

4.2. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ GIẢI PHÁP XÂY DỰNG TỔ CHỨC CƠ SỞ ĐẢNG Ở NÔNG THÔN ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG THEO TƯ TƯỞNG HỒ CHÍ MINH TRONG ĐẾN NĂM 2030, TẦM NHÌN 2035

4.2.1. Phương hướng

Thứ nhất, kiên định vận dụng và phát triển sáng tạo tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng là phương hướng mang tính nguyên tắc, có ý nghĩa nền tảng trong nâng cao chất lượng hoạt động của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL. Tư tưởng Hồ Chí Minh xác lập hệ thống nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng là những yếu tố bảo đảm sự trong sạch, vững mạnh của Đảng. Trong bối cảnh mới, việc kiên định các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng không chỉ nhằm duy trì tính tổ chức và kỷ luật, mà còn tạo cơ chế phát huy trí tuệ tập thể, củng cố đoàn kết nội bộ và nâng cao năng lực lãnh đạo của TCCSĐ ở nông thôn

ĐBSCL. Yêu cầu đặt ra không dừng lại ở sự bảo lưu nguyên tắc, mà cần vận dụng và phát triển sáng tạo phù hợp với điều kiện phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và quá trình chuyển đổi mô hình quản trị nông thôn. Điều đó đòi hỏi thực hiện dân chủ thực chất gắn với kỷ luật nghiêm minh; nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình trên tinh thần xây dựng; bảo đảm sự thống nhất trên cơ sở nhận thức chính trị đúng đắn. Thông qua đó, TCCSD ở nông thôn ĐBSCL thực sự giữ vai trò hạt nhân chính trị ở cơ sở, lãnh đạo toàn diện nhiệm vụ phát triển nông thôn trong điều kiện mới.

Thứ hai, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSD ở nông thôn ĐBSCL phải được đặt trong mối quan hệ hữu cơ với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội bền vững, đặc biệt trong bối cảnh biến đổi khí hậu và chuyển đổi sinh kế ở ĐBSCL. Năng lực lãnh đạo cần được hiểu là khả năng cụ thể hóa đường lối, nghị quyết thành chương trình hành động phù hợp với điều kiện thực tiễn địa phương; đồng thời tổ chức thực hiện hiệu quả, tạo chuyển biến rõ nét trong đời sống nhân dân. Sức chiến đấu của TCCSD thể hiện ở khả năng phát hiện, xử lý kịp thời những vấn đề phát sinh; kiên quyết đấu tranh với biểu hiện trì trệ, hình thức, bệnh thành tích; bảo đảm nguyên tắc “nói đi đôi với làm”. Trong điều kiện thích ứng biến đổi khí hậu và bảo đảm an ninh sinh kế, TCCSD ở nông thôn ĐBSCL phải đóng vai trò định hướng chuyển đổi mô hình phát triển, kết hợp hài hòa giữa tăng trưởng kinh tế, bảo vệ môi trường và ổn định xã hội, an ninh chính trị.

Thứ ba, xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đủ phẩm chất, năng lực và uy tín là phương hướng có tính quyết định đối với chất lượng hoạt động của TCCSD ở nông thôn ĐBSCL. Trong điều kiện đổi mới mô hình quản trị nông thôn và chuyển đổi số, cán bộ ở nông thôn ĐBSCL không chỉ cần bản lĩnh chính trị vững vàng, đạo đức trong sáng, mà còn phải có năng lực chuyên môn, kỹ năng quản lý và khả năng thích ứng với yêu cầu phát triển mới. Do đó, cần tăng cường đào tạo, bồi dưỡng, luân chuyển cán bộ gắn với quy hoạch dài hạn;

chú trọng trẻ hóa và chuẩn hóa đội ngũ; phát huy vai trò nêu gương của cán bộ chủ chốt. Đồng thời, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng và nhân dân thông qua thực hiện tốt công tác dân vận, phát huy quyền làm chủ và vai trò giám sát, phản biện của nhân dân. Đây vừa là điều kiện bảo đảm tính chính danh, vừa là cơ sở xã hội để TCCSD ở nông thôn ĐBSCL thực hiện hiệu quả chức năng lãnh đạo ở cơ sở.

Thứ tư, đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của TCCSD ở nông thôn ĐBSCL là yêu cầu khách quan trong bối cảnh chuyển đổi số, tái cấu trúc kinh tế và thay đổi cơ cấu dân cư nông thôn. Đổi mới cần theo hướng nâng cao tính thiết thực trong sinh hoạt đảng; tăng cường đối thoại, lắng nghe và giải quyết kịp thời kiến nghị của nhân dân; ứng dụng công nghệ thông tin trong quản lý, điều hành. Song song đó, phải coi trọng công tác kiểm tra, giám sát và thi hành kỷ luật đảng nhằm bảo đảm kỷ cương, kỷ luật được thực thi nghiêm túc ngay từ cơ sở. Kiên quyết xử lý các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; phòng ngừa nguy cơ “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”. Sự kết hợp giữa đổi mới phương thức lãnh đạo và siết chặt kỷ luật là điều kiện bảo đảm xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL trong sạch, vững mạnh toàn diện.

Thứ năm, trong bối cảnh sắp xếp đơn vị hành chính, tinh gọn bộ máy và thực hiện mô hình chính quyền địa phương hai cấp, việc phát huy vai trò của hệ thống chính trị cơ sở có ý nghĩa đặc biệt quan trọng. TCCSD ở nông thôn ĐBSCL cần giữ vai trò trung tâm đoàn kết, bảo đảm sự phối hợp đồng bộ giữa Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội trong triển khai nhiệm vụ phát triển nông thôn. Đồng thời, cấp ủy cấp trên cần tăng cường hướng dẫn, kiểm tra, giám sát và hỗ trợ nguồn lực cho cơ sở; bảo đảm quá trình tinh gọn tổ chức không làm suy giảm năng lực lãnh đạo và hiệu lực quản lý. Mục tiêu là xây dựng hệ thống chính trị cơ sở hoạt động hiệu lực, hiệu quả, nâng cao năng lực quản trị nông thôn trong điều kiện phát triển mới.

4.2.2. Giải pháp xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long đến năm 2030, tầm nhìn 2035 theo tư tưởng Hồ Chí Minh

4.2.2.1. Nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên trong các tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long về vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng

TCCSĐ giữ vị trí hạt nhân chính trị, là nền tảng trong toàn bộ hệ thống tổ chức của Đảng, trực tiếp lãnh đạo và triển khai các chủ trương, đường lối của Đảng, chính sách, pháp luật của Nhà nước đến với Nhân dân ở cơ sở. Theo tư tưởng Hồ Chí Minh, TCCSĐ là cái gốc của Đảng, nơi rèn luyện, bồi dưỡng đảng viên và phát huy sức mạnh của quần chúng nhân dân. Thực tiễn cho thấy, sức mạnh và uy tín của Đảng được khẳng định trước hết từ hiệu quả hoạt động của TCCSĐ. Trong bối cảnh hiện nay, nhất là sau khi thực hiện sắp xếp, sáp nhập các đơn vị hành chính trên cả nước nói chung, ở ĐBSCL nói riêng, số lượng đảng bộ xã ở nông thôn ĐBSCL giảm từ 1.234 xã xuống còn 399 xã, cùng với đó quy mô lãnh đạo mở rộng, phạm vi quản lý đa dạng và phức tạp hơn. Sau khi kết thúc hoạt động của Huyện ủy, chức năng, nhiệm vụ, tổ chức hoạt động của TCCSĐ ở xã đã có sự thay đổi, tăng cường vai trò lãnh đạo trực tiếp, toàn diện và có tính chủ động hơn, trực tiếp chỉ đạo các hoạt động ở xã thay vì phải thông qua một cấp trung gian như trước đây. Điều đó đặt ra yêu cầu cấp thiết là phải nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng về vị trí, vai trò, chức năng, nhiệm vụ của TCCSĐ, coi đây là giải pháp then chốt để tăng cường năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL, góp phần phát triển địa phương bền vững.

Thứ nhất, tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng, đạo đức cách mạng là giải pháp cơ bản nhằm xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên kiên định lý tưởng, có bản lĩnh chính trị vững vàng, phẩm chất đạo đức trong sáng và tinh thần gắn bó mật thiết với nhân dân. Trong điều kiện tình hình thế giới, khu vực và trong

nước diễn biến phức tạp, các thế lực thù địch gia tăng chống phá, công tác giáo dục chính trị, tư tưởng càng trở nên quan trọng. Việc giáo dục chính trị - tư tưởng phải gắn với đặc thù của từng địa bàn như sản xuất nông nghiệp trong điều kiện biến đổi khí hậu, giá cả nông sản thường không ổn định, dẫn đến thu nhập của người nông dân còn khó khăn, hay địa phương có nhiều đồng bào dân tộc sinh sống, địa bàn biên giới, ven biển, hải đảo; qua đó, giúp cán bộ, đảng viên hiểu sâu thực tiễn và đề ra giải pháp sát hợp với tình hình thực tế địa phương. Công tác giáo dục chính trị, tư tưởng, việc *Học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh* phải gắn với nhiệm vụ cụ thể của từng địa phương, tránh hình thức, khẩu hiệu. Việc thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII), Kết luận 21-KL/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII (2021), quán triệt quan điểm về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng theo tinh thần Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (2026) phải được tiến hành nghiêm túc, coi đó là biện pháp trực tiếp ngăn chặn, đẩy lùi suy thoái về "tư tưởng chính trị", đạo đức, lối sống.

Cùng với đó, cần đa dạng hóa hình thức giáo dục như sinh hoạt chi bộ, tọa đàm, diễn đàn, tuyên truyền trực quan, ứng dụng công nghệ thông tin... Đồng thời, cấp ủy cơ sở phải nắm bắt và định hướng dư luận xã hội kịp thời, phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, người đứng đầu và những người có uy tín trong cộng đồng dân cư như đảng viên lớn tuổi, các Kru Achar trong đồng bào Khmer - những người có uy tín, vai trò quan trọng trong trong đời sống văn hóa - xã hội,...

Thứ hai, nâng cao hiệu quả học tập, quán triệt nghị quyết, chỉ thị của Đảng. Đây không chỉ là truyền đạt văn bản, mà còn là quá trình chuyển hóa nhận thức thành hành động thực tiễn. Muốn vậy, việc tổ chức học tập phải thường xuyên, nghiêm túc, bảo đảm tính hệ thống, dễ hiểu, gắn liền với thực tiễn của nông thôn đồng bằng sông Cửu Long. Để đạt hiệu quả, cần đổi mới

phương thức tổ chức học tập nghị quyết, kết hợp giữa học tập trung, học trực tuyến và gửi tài liệu điện tử; coi trọng chất lượng hơn số lượng, mỗi cán bộ, đảng viên sau học tập phải có cam kết hành động cụ thể. Đồng thời, xác định rõ trách nhiệm của các ban xây dựng Đảng của Đảng bộ xã và chi bộ áp trong triển khai, kiểm tra, giám sát. Để tránh tình trạng học nghị quyết một cách qua loa, chiếu lệ, hình thức. Sau mỗi buổi học nghị quyết cần có bài kiểm tra về tính chuyên cần và mức độ nhận thức bằng hình thức trắc nghiệm hoặc một bài viết thu hoạch bằng hình thức viết tay. Kết quả học tập nghị quyết cần được đưa vào tiêu chí đánh giá, phân loại tổ chức đảng và đảng viên hằng năm. Có như vậy, việc đưa nghị quyết vào cuộc sống mới thực chất, giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra; qua đó, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL.

Thứ ba, kiên quyết, kiên trì triển khai thực hiện Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XII) và Kết luận 21-KL/TW về xây dựng, chỉnh đốn Đảng, quan điểm về tiếp tục đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong sạch, vững mạnh toàn diện; nâng cao năng lực lãnh đạo, cầm quyền và sức chiến đấu của Đảng theo tinh thần Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV (2026) gắn chặt với điều kiện cụ thể của cơ sở. Tăng cường công tác tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt chi bộ, nhất là người đứng đầu càng cần phải gương mẫu trong công tác tự phê bình và phê bình, khuyến khích đảng viên thẳng thắn góp ý, tránh nể nang, né tránh. Tổ chức các buổi sinh hoạt chuyên đề, sinh hoạt chi bộ định kỳ để đảng viên thẳng thắn góp ý mà không phải sợ bị trù dập. Nên khuyến khích hình thức góp ý bằng văn bản hoặc bỏ phiếu kín đối với những vấn đề nhạy cảm, dễ va chạm. Nội dung tự phê bình và phê bình cần tập trung vào chủ trương, giải pháp khắc phục những hạn chế đã được chỉ ra trong năm, đặc biệt là các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo; đức, lối sống, "tự diễn biến", "tự chuyển hóa" trong nội bộ. Công tác kiểm tra, giám sát cần được đẩy mạnh, kịp thời phát hiện và xử lý nghiêm vi phạm. Tăng cường kiểm tra, giám

sát chuyên đề đối với các chi bộ có thông tin dư luận trái chiều, nhất là việc thực hiện chức trách nêu gương của cán bộ chủ chốt. Công khai kết quả trong tổ chức để răn đe và giáo dục chung. Bên cạnh đó, việc thực hiện nghị quyết phải gắn liền với công tác giáo dục tư tưởng, đấu tranh phản bác các quan điểm sai trái, củng cố nền tảng tư tưởng của Đảng. Kết quả khắc phục hạn chế, vi phạm phải trở thành căn cứ để xếp loại đảng viên và chi bộ.

Thứ tư, nâng cao năng lực tổng kết thực tiễn. Đây là khâu quan trọng trong quá trình lãnh đạo, giúp nhận diện đầy đủ thành tựu, hạn chế, nguyên nhân, từ đó đề ra giải pháp phù hợp. Ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long, nơi điều kiện tự nhiên, kinh tế xã hội có nhiều đặc thù, năng lực tổng kết thực tiễn càng cần được chú trọng. Cấp ủy đảng phải duy trì việc tổ chức kiểm tra định kỳ hằng quý, hằng năm; khuyến khích mở rộng diễn đàn để đảng viên, quần chúng tham gia góp ý. Người đứng đầu cần trực tiếp chỉ đạo, nêu gương trong quá trình tổng kết, dám nhận trách nhiệm, tạo không khí dân chủ, thẳng thắn. Tiêu chí đánh giá phải dựa vào hiệu quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, phát triển kinh tế - xã hội, quốc phòng - an ninh, xây dựng nông thôn mới. Đồng thời cần đổi mới phương pháp, kết hợp truyền thống với công nghệ số, lưu giữ và nhân rộng các mô hình điển hình. Kết quả tổng kết phải trở thành nguồn tài liệu phục vụ đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên, đồng thời là căn cứ để phát hiện, quy hoạch, sử dụng cán bộ có năng lực.

Việc nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng về vai trò, vị trí của TCCSĐ giúp củng cố niềm tin, bản lĩnh chính trị, tinh thần trách nhiệm của đội ngũ cán bộ, đảng viên; khắc phục tình trạng xem nhẹ công tác đảng ở cơ sở, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và năng lực lãnh đạo thực tiễn. Trong bối cảnh đổi mới, sắp xếp lại bộ máy tổ chức, nhiệm vụ này càng mang tính cấp bách, chiến lược. TCCSĐ là lực lượng nòng cốt trong việc xây dựng và giữ vững mục tiêu phát triển của địa phương. Khi cấp ủy, đảng viên thực hiện tốt vai trò của mình, gắn bó mật thiết với người dân, sẽ củng cố niềm tin của Nhân dân vào sự lãnh

đạo của Đảng. Tổ chức đảng ở cơ sở có thêm sức mạnh, nguồn động lực to lớn từ Nhân dân, giữ vững vai trò định hướng, vận động người dân tích cực tham gia phong trào xây dựng nông thôn mới ở địa phương, góp phần nâng cao chất lượng cuộc sống và môi trường sinh thái ở địa phương. TCCSD chỉ thật sự vững mạnh khi từng cán bộ, đảng viên và mỗi cấp ủy viên cơ sở có ý thức đầy đủ về vai trò của mình, từ đó phát huy trách nhiệm, đổi mới tư duy và hành động vì sự phát triển bền vững của địa phương và sự nghiệp cách mạng chung của toàn Đảng.

4.2.2.2. Đổi mới công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long về chính trị, tư tưởng

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, công tác tư tưởng giữ vai trò nền tảng, có ý nghĩa quyết định đối với sự thống nhất về chính trị, tư tưởng và hành động trong Đảng. Người khẳng định: “Đảng muốn vững thì trước hết phải có chủ nghĩa làm cốt” [86, tr.289], qua đó nhấn mạnh tính tất yếu của việc xây dựng Đảng vững mạnh về chính trị, tư tưởng như một điều kiện tiên quyết bảo đảm vai trò lãnh đạo của Đảng đối với cách mạng. Quan điểm này được Đảng Cộng sản Việt Nam kế thừa, phát triển nhất quán trong các nghị quyết Trung ương về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và được tiếp tục khẳng định trong các văn kiện đại hội.

Trên cơ sở quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối của Đảng, việc đổi mới công tác xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL về chính trị, tư tưởng không chỉ mang ý nghĩa lý luận, mà còn xuất phát từ đòi hỏi cấp thiết của thực tiễn. Đây là khu vực có vị trí chiến lược đặc biệt quan trọng, song đang đối mặt với nhiều thách thức đan xen như biến đổi khí hậu, chuyển đổi mô hình phát triển, chênh lệch mức sống giữa các nhóm xã hội, cũng như những tác động phức tạp từ quá trình hội nhập và không gian mạng. Những vấn đề này tác động trực tiếp đến tư tưởng, tâm trạng xã hội của cán bộ, đảng viên và nhân dân ở

nông thôn, đặt ra yêu cầu phải không ngừng đổi mới công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng ở cơ sở.

Thứ nhất, đổi mới nội dung công tác xây dựng TCCSD về chính trị, tư tưởng theo hướng bám sát nền tảng tư tưởng của Đảng và các nghị quyết của Đảng về xây dựng Đảng

Nghị quyết Trung ương 4 (khóa XI, XII, XIII) của Đảng đã xác định rõ xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng là nhiệm vụ then chốt nhằm ngăn chặn, đẩy lùi sự suy thoái về tư tưởng, chính trị, đạo đức, lối sống và các biểu hiện “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa” trong nội bộ. Trên tinh thần đó, nội dung công tác tư tưởng ở các TCCSD nông thôn ĐBSCL cần tập trung làm sâu sắc những vấn đề cốt lõi về mục tiêu, lý tưởng của Đảng, bản chất khoa học và cách mạng của chủ nghĩa Mác - Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh, cũng như tính đúng đắn, sáng tạo của đường lối đổi mới do Đảng khởi xướng và lãnh đạo. Đặc biệt, Nghị quyết số 13-NQ/TW của Bộ Chính trị về phương hướng phát triển kinh tế - xã hội và bảo đảm quốc phòng, an ninh vùng ĐBSCL đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2045 đã đặt ra những yêu cầu mới đối với công tác tư tưởng ở cơ sở, nhất là việc tạo sự thống nhất nhận thức và đồng thuận xã hội trong quá trình triển khai mô hình phát triển vùng theo hướng bền vững. Do đó, nội dung giáo dục chính trị, tư tưởng ở nông thôn ĐBSCL cần được đổi mới theo hướng gắn chặt việc quán triệt Nghị quyết 13-NQ/TW với giải quyết những vấn đề thực tiễn đặt ra trong sản xuất nông nghiệp, chuyển đổi sinh kế và bảo đảm an sinh xã hội, qua đó củng cố niềm tin chính trị của cán bộ, đảng viên và nhân dân đối với vai trò lãnh đạo của Đảng.

Các quan điểm, mục tiêu lớn được xác định trong Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIV của Đảng đều khẳng định yêu cầu xây dựng Đảng toàn diện, trong đó xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng giữ vai trò đặc biệt quan trọng. Việc đổi mới nội dung công tác tư tưởng ở TCCSD nông thôn

ĐBSCL cần bám sát các định hướng này, bảo đảm tính kế thừa, ổn định, đồng thời có sự phát triển phù hợp với điều kiện cụ thể của vùng.

Thứ hai, đổi mới phương thức tiến hành công tác chính trị, tư tưởng theo hướng nâng cao tính thuyết phục và hiệu quả thực tiễn

Theo Hồ Chí Minh, công tác tư tưởng không chỉ là truyền đạt lý luận mà còn là quá trình thuyết phục, vận động, tổ chức Nhân dân tham gia thực hiện đường lối của Đảng. Quán triệt quan điểm đó, các TCCSD ở nông thôn ĐBSCL cần đổi mới phương thức tiến hành công tác chính trị, tư tưởng theo hướng khắc phục tình trạng hình thức, hành chính hóa, nâng cao tính đối thoại, tính nêu gương và tính thực tiễn.

Việc học tập, quán triệt các nghị quyết Trung ương và các văn kiện Đại hội cần được gắn chặt với sinh hoạt chi bộ, với việc triển khai các chương trình, dự án phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Thông qua thực tiễn triển khai nghị quyết, làm rõ tính đúng đắn của đường lối, chủ trương của Đảng, qua đó tăng cường sức thuyết phục của công tác tư tưởng.

Trong bối cảnh không gian mạng phát triển mạnh mẽ, các nghị quyết Trung ương đều nhấn mạnh yêu cầu bảo vệ vững chắc nền tảng tư tưởng của Đảng. Do đó, các TCCSD cần chủ động đổi mới phương thức đấu tranh tư tưởng, tăng cường tuyên truyền, định hướng dư luận xã hội; phát huy vai trò của đội ngũ báo cáo viên, tuyên truyền viên cơ sở trong việc phản bác các quan điểm sai trái, thù địch, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở nông thôn ĐBSCL.

Thứ ba, phát huy vai trò của các chủ thể trong công tác xây dựng TCCSD về chính trị, tư tưởng theo tinh thần các nghị quyết của Đảng

Công tác xây dựng Đảng là trách nhiệm của cả hệ thống chính trị, trong đó cấp ủy, tổ chức Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên giữ vai trò nòng cốt. Do đó, đổi mới công tác xây dựng TCCSD về chính trị, tư tưởng ở nông thôn

ĐBSCL cần gắn với việc nâng cao trách nhiệm chính trị của cấp ủy cơ sở, bí thư chi bộ và người đứng đầu trong lãnh đạo, chỉ đạo công tác tư tưởng.

Đội ngũ cán bộ, đảng viên phải thực sự là chủ thể của công tác tư tưởng, nêu cao tính tiên phong, gương mẫu, thường xuyên tự giác tu dưỡng, rèn luyện bản lĩnh chính trị, kiên định mục tiêu, lý tưởng cách mạng, đồng thời linh hoạt, sáng tạo trong vận dụng đường lối của Đảng vào thực tiễn địa phương. Bên cạnh đó, cần phát huy vai trò của Mặt trận Tổ quốc Việt Nam xã, các tổ chức chính trị - xã hội và người có uy tín trong cộng đồng trong việc tuyên truyền, vận động Nhân dân thực hiện các nghị quyết Trung ương và Nghị quyết số 13-NQ/TW, qua đó củng cố mối quan hệ gắn bó mật thiết giữa Đảng với nhân dân.

Thứ tư, nâng cao chất lượng việc xây dựng và triển khai thực hiện nghị quyết của cấp ủy cơ sở ở nông thôn ĐBSCL

Nâng cao chất lượng xây dựng và triển khai thực hiện nghị quyết của cấp ủy cơ sở là yêu cầu trọng tâm nhằm tăng cường năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL. Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, nghị quyết của Đảng phải xuất phát từ thực tiễn, phản ánh đúng lợi ích và nguyện vọng chính đáng của nhân dân, đồng thời bảo đảm tính cụ thể, thiết thực và khả thi. Quan điểm này thể hiện sự thống nhất giữa tư duy lãnh đạo và hành động thực tiễn, giữa hoạch định chủ trương và tổ chức thực hiện. Vì vậy, chất lượng nghị quyết không chỉ được đánh giá ở nội dung đúng đắn mà còn ở hiệu quả triển khai trong thực tiễn.

Trước hết, nâng cao chất lượng xây dựng nghị quyết đòi hỏi cấp ủy cơ sở phải tăng cường năng lực phân tích, dự báo và tổng kết thực tiễn. Trong điều kiện nông thôn ĐBSCL đang chịu tác động sâu sắc của biến đổi khí hậu, xâm nhập mặn, sụt lún đất, chuyển dịch cơ cấu lao động và biến động dân cư, nghị quyết của cấp ủy phải bám sát đặc điểm địa bàn, xác định đúng những vấn đề trọng tâm, có tính chiến lược và cấp thiết. Nội dung nghị quyết cần tập trung vào chuyển đổi mô hình sản xuất nông nghiệp theo hướng sinh thái, bền vững;

bảo đảm an ninh sinh kế; nâng cao thu nhập và chất lượng đời sống của Nhân dân; phát triển hạ tầng và xây dựng nông thôn mới nâng cao. Đồng thời, quá trình xây dựng nghị quyết phải bảo đảm nguyên tắc tập trung dân chủ, phát huy trí tuệ tập thể, lắng nghe ý kiến của cán bộ, đảng viên và Nhân dân, tránh tình trạng áp đặt hoặc sao chép máy móc nghị quyết cấp trên.

Bên cạnh nội dung đúng và trúng, việc xây dựng nghị quyết cần bảo đảm tính cụ thể, rõ mục tiêu, chỉ tiêu, nhiệm vụ, giải pháp và phân công trách nhiệm. Hạn chế tình trạng nghị quyết chung chung, dàn trải, thiếu trọng tâm hoặc không gắn với nguồn lực thực hiện là điều kiện quan trọng để nâng cao tính khả thi. Chất lượng xây dựng nghị quyết vì vậy phản ánh trực tiếp trình độ tư duy chiến lược, năng lực tổ chức và bản lĩnh chính trị của cấp ủy cơ sở.

Nghị quyết chỉ thực sự có giá trị khi được tổ chức thực hiện nghiêm túc và hiệu quả. Do đó, nâng cao chất lượng triển khai thực hiện nghị quyết là khâu quyết định để chuyển hóa chủ trương thành kết quả cụ thể. Cấp ủy cơ sở cần cụ thể hóa nghị quyết thành chương trình, kế hoạch hành động với lộ trình rõ ràng; xác định cơ chế phối hợp giữa Đảng, chính quyền và các tổ chức chính trị - xã hội; đồng thời gắn trách nhiệm của từng tập thể, cá nhân với kết quả thực hiện. Việc tổ chức thực hiện phải đi đôi với công tác kiểm tra, giám sát, sơ kết, tổng kết và điều chỉnh kịp thời những nội dung không còn phù hợp với thực tiễn.

Trong điều kiện ĐBSCL đang chuyển đổi mô hình phát triển theo hướng thích ứng biến đổi khí hậu và tăng trưởng xanh, việc triển khai nghị quyết càng đòi hỏi tính linh hoạt, chủ động và sáng tạo của TCCSĐ ở nông thôn. Khả năng huy động nguồn lực xã hội, phát huy vai trò chủ thể của người dân và doanh nghiệp, cũng như năng lực phối hợp liên ngành ở cơ sở là những yếu tố quyết định hiệu quả thực thi nghị quyết. Nâng cao chất lượng xây dựng và triển khai thực hiện nghị quyết của cấp ủy cơ sở ở nông thôn ĐBSCL là nội dung cốt lõi của quá trình nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ, bảo

đảm hiệu quả lãnh đạo phát triển nông thôn, tạo nền tảng chính trị vững chắc cho sự phát triển bền vững của vùng trong giai đoạn mới.

Việc đổi mới công tác xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL về chính trị, tư tưởng theo tư tưởng Hồ Chí Minh, gắn với các nghị quyết Trung ương, Nghị quyết số 13-NQ/TW và định hướng Đại hội XIV của Đảng là giải pháp mang tính chiến lược, lâu dài. Việc triển khai đồng bộ các nội dung, phương thức và chủ thể của giải pháp này sẽ góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSD, giữ vững nền tảng tư tưởng của Đảng, tạo cơ sở chính trị - tư tưởng vững chắc cho phát triển bền vững vùng ĐBSCL trong giai đoạn mới.

4.2.2.3. Tăng cường rèn luyện đạo đức cách mạng và phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long

Trong tư tưởng Hồ Chí Minh, đạo đức cách mạng giữ vai trò đặc biệt quan trọng trong xây dựng Đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên. Người khẳng định đạo đức là gốc của người cách mạng, đồng thời nhấn mạnh rằng sức mạnh và uy tín của Đảng trước hết được xây dựng từ phẩm chất đạo đức của mỗi cán bộ, đảng viên. Tăng cường rèn luyện đạo đức cách mạng và phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên là yêu cầu thường xuyên, lâu dài, gắn liền với quá trình thực hiện nhiệm vụ chính trị của Đảng.

Thứ nhất, cụ thể hóa chuẩn mực đạo đức cách mạng thành tiêu chí hành động hằng ngày

Các TCCSD cần căn cứ vào chuẩn mực đạo đức cách mạng theo tư tưởng Hồ Chí Minh để xây dựng bộ tiêu chí đạo đức cụ thể cho từng chức danh như bí thư chi bộ, trưởng ấp, cán bộ chuyên môn, đảng viên sinh hoạt tại chi bộ. Tiêu chí cần ngắn gọn, rõ ràng, dễ nhớ, dễ thực hiện và phù hợp với đặc thù công việc hằng ngày. Mỗi tiêu chí đạo đức phải được cụ thể hóa bằng hành vi, việc làm cụ thể trong thực hiện nhiệm vụ được giao, nhất là trong tiếp dân, giải quyết thủ tục hành chính, xử lý các vấn đề liên quan đến đất đai, an sinh xã hội

và đời sống nhân dân; tránh tình trạng chuẩn mực chung chung, khó kiểm chứng.

Hàng năm, mỗi cán bộ, đảng viên xây dựng bản cam kết rèn luyện đạo đức gắn với tiêu chí đã ban hành; trong đó xác định rõ nội dung phấn đấu, biện pháp thực hiện và trách nhiệm cá nhân. Bản cam kết được công khai trong chi bộ để theo dõi, giám sát. Chi bộ cần dành thời gian trong sinh hoạt thường kỳ để đánh giá việc thực hiện các tiêu chí đạo đức của cán bộ, đảng viên; kịp thời nhắc nhở, uốn nắn những biểu hiện chưa đạt, đồng thời biểu dương những cá nhân thực hiện tốt, tạo động lực phấn đấu. Kết quả rèn luyện đạo đức hằng ngày cần được xem là tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên và TCCSĐ cuối năm; gắn mức độ hoàn thành tiêu chí đạo đức với công tác quy hoạch, bổ nhiệm, khen thưởng. Đồng thời, tạo điều kiện để nhân dân tham gia góp ý, phản ánh về thái độ, tác phong và trách nhiệm phục vụ của cán bộ, đảng viên thông qua tiếp dân, đối thoại, phiếu đánh giá mức độ hài lòng; coi sự hài lòng của nhân dân là thước đo quan trọng của đạo đức cách mạng trong thực tiễn.

Thứ hai, gắn việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh với nhiệm vụ cụ thể của từng cán bộ, đảng viên

Mỗi cán bộ, đảng viên căn cứ vào chức trách, nhiệm vụ được giao để đăng ký nội dung rèn luyện đạo đức và nêu gương cụ thể; tập trung vào những khâu công việc dễ phát sinh tiêu cực hoặc gây bức xúc cho nhân dân như giải quyết thủ tục hành chính, tiếp dân, quản lý đất đai, an sinh xã hội. Việc học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh không chỉ dừng ở nhận thức mà phải được thể hiện bằng những việc làm cụ thể, có thời hạn và có sản phẩm đầu ra rõ ràng; tránh đăng ký chung chung, hình thức. Kết quả thực hiện được kiểm tra, đánh giá định kỳ trong chi bộ. Các TCCSĐ cần lựa chọn những vấn đề nổi cộm, tồn đọng kéo dài ở địa phương để đưa vào nội dung học tập và làm theo; yêu cầu

cán bộ, đảng viên trực tiếp tham gia giải quyết, coi hiệu quả xử lý công việc và mức độ hài lòng của nhân dân là thước đo kết quả làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Trong sinh hoạt chi bộ định kỳ, cần dành thời gian kiểm điểm việc thực hiện nội dung đăng ký học tập và làm theo tư tưởng Hồ Chí Minh của từng cán bộ, đảng viên; kịp thời biểu dương những cá nhân làm tốt, đồng thời nhắc nhở, chấn chỉnh những trường hợp thực hiện chưa nghiêm túc. Kết quả thực hiện các nội dung đăng ký học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh được xem là tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên hằng năm; làm căn cứ cho công tác khen thưởng, quy hoạch, bổ trí, sử dụng cán bộ. Mặt khác, Bí thư cấp ủy, người đứng đầu cơ quan, đơn vị phải gương mẫu đăng ký và thực hiện các nội dung học tập, làm theo gắn với những nhiệm vụ khó, việc mới, việc liên quan trực tiếp đến quyền lợi của Nhân dân; tạo sức lan tỏa trong chi bộ, đảng bộ.

Thứ ba, đề cao trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu bằng việc làm cụ thể.

Bí thư cấp ủy, chủ tịch UBND xã, trưởng các tổ chức chính trị - xã hội cơ sở phải trực tiếp tiếp dân định kỳ và đột xuất; chủ trì các buổi đối thoại với nhân dân để lắng nghe, giải quyết kịp thời những kiến nghị, phản ánh liên quan đến đời sống, sản xuất và quyền lợi chính đáng của nhân dân. Người đứng đầu cần gương mẫu nhận trách nhiệm đối với những nhiệm vụ phức tạp, nhạy cảm, tồn đọng kéo dài; trực tiếp chỉ đạo, theo dõi và chịu trách nhiệm về kết quả xử lý, tránh đùn đẩy trách nhiệm cho cấp dưới. Tăng cường vai trò nêu gương của người đứng đầu thông qua việc trực tiếp kiểm tra, giám sát các lĩnh vực như quản lý đất đai, giải quyết khiếu nại, an sinh xã hội, cải cách thủ tục hành chính; kịp thời chấn chỉnh sai phạm, nâng cao kỷ luật, kỷ cương trong thực thi công vụ.

Người đứng đầu cần duy trì phong cách làm việc sâu sát cơ sở, thường xuyên xuống địa bàn, trực tiếp làm việc với Nhân dân; nói đi đôi với làm, xử lý công việc nhanh gọn, minh bạch, tạo niềm tin và sự đồng thuận xã hội. Kết quả thực hiện trách nhiệm nêu gương của người đứng đầu cần được báo cáo, công khai trong sinh hoạt chi bộ, hội nghị cán bộ, công chức và thông tin đến Nhân dân; qua đó tăng cường tính minh bạch và trách nhiệm giải trình. Lấy kết quả nêu gương, mức độ tín nhiệm của Nhân dân và hiệu quả giải quyết công việc làm tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại người đứng đầu; kiên quyết không đánh giá hoàn thành tốt nhiệm vụ đối với những trường hợp thiếu gương mẫu, né tránh trách nhiệm.

Thứ tư, đưa nội dung rèn luyện đạo đức và nêu gương vào sinh hoạt chi bộ thường xuyên.

Chi bộ cần dành thời gian phù hợp trong sinh hoạt thường kỳ để đánh giá việc thực hiện đạo đức công vụ, tinh thần trách nhiệm và thái độ phục vụ Nhân dân của cán bộ, đảng viên; tránh lòng ghép hình thức, qua loa. Việc tự phê bình và phê bình cần tập trung vào những việc đã làm, chưa làm hoặc làm chưa tốt trong thực hiện nhiệm vụ và phục vụ Nhân dân; hạn chế nhận xét chung chung, cảm tính; khuyến khích góp ý thẳng thắn, xây dựng, trên tinh thần đồng chí. Chi bộ cần chủ động phát hiện và nhắc nhở kịp thời những biểu hiện quan liêu, xa dân, thiếu trách nhiệm, gây phiền hà cho Nhân dân; đồng thời yêu cầu cá nhân có khuyết điểm xây dựng kế hoạch khắc phục, báo cáo kết quả thực hiện. Song song với phê bình, chi bộ cần kịp thời biểu dương những cán bộ, đảng viên có thái độ phục vụ tốt, tận tụy với công việc, được Nhân dân tín nhiệm; qua đó tạo động lực phấn đấu và lan tỏa giá trị đạo đức cách mạng trong chi bộ. Kết quả rèn luyện đạo đức và trách nhiệm nêu gương trong sinh hoạt chi bộ được ghi nhận, theo dõi và sử dụng làm căn cứ quan trọng trong đánh giá, xếp loại đảng viên cuối năm; bảo đảm sinh hoạt chi bộ thực sự có chiều sâu và hiệu quả. Lấy mức độ gương mẫu, uy tín trong Nhân dân và hiệu quả giải quyết công

việc làm tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên hằng năm; không đê bạt, bố trí cán bộ thiếu gương mẫu, vi phạm đạo đức, lối sống. Thực hiện đồng bộ giữa “xây” và “chống”; tăng cường kiểm tra, giám sát việc thực hiện trách nhiệm nêu gương; kịp thời phát hiện, xử lý nghiêm các biểu hiện suy thoái, chủ nghĩa cá nhân, quan liêu, xa dân để giữ vững kỷ cương, kỷ luật của Đảng. Tạo điều kiện để nhân dân tham gia góp ý, phản ánh về đạo đức, lối sống và tác phong công tác của cán bộ, đảng viên thông qua tiếp dân, đối thoại, hòm thư góp ý; coi sự hài lòng của Nhân dân là thước đo quan trọng của trách nhiệm nêu gương.

4.2.2.4. Nâng cao chất lượng tổ chức và đổi mới sinh hoạt chi bộ ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long

Hồ Chí Minh luôn coi sinh hoạt chi bộ là hình thức lãnh đạo trực tiếp, thường xuyên và quan trọng nhất của Đảng ở cơ sở, bởi chất lượng sinh hoạt chi bộ quyết định trực tiếp năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSĐ. Vì vậy, nâng cao chất lượng tổ chức và đổi mới sinh hoạt chi bộ ở nông thôn ĐBSCL là giải pháp có ý nghĩa nền tảng và mang tính quyết định trong công tác xây dựng Đảng hiện nay.

Thứ nhất, đổi mới nội dung sinh hoạt chi bộ gắn chặt với nhiệm vụ chính trị và các vấn đề thực tiễn ở địa phương.

Trước mỗi kỳ sinh hoạt, chi ủy cần rà soát tình hình thực tiễn của địa phương để lựa chọn nội dung thảo luận trọng tâm, như chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi; xây dựng nông thôn mới và nông thôn mới nâng cao; thích ứng với biến đổi khí hậu; bảo vệ môi trường; bảo đảm an sinh xã hội và nâng cao đời sống nhân dân, tránh sinh hoạt dàn trải, hình thức. Nội dung sinh hoạt chi bộ cần tập trung bàn biện pháp tổ chức thực hiện các chủ trương, nghị quyết của cấp trên phù hợp với điều kiện cụ thể của địa phương; làm rõ mục tiêu, lộ trình và giải pháp thực hiện, bảo đảm nghị quyết của chi bộ có tính khả thi cao.

Mỗi nội dung sinh hoạt cần gắn với nhiệm vụ cụ thể của từng đảng viên hoặc nhóm đảng viên trong tổ chức thực hiện; lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ được phân công làm căn cứ đánh giá trách nhiệm, mức độ hoàn thành nhiệm vụ của đảng viên.

Chi bộ cần tạo điều kiện để đảng viên tham gia thảo luận, đề xuất giải pháp sát thực tiễn, khuyến khích trao đổi kinh nghiệm, chia sẻ mô hình hay, cách làm hiệu quả; qua đó nâng cao chất lượng nghị quyết và tính thống nhất trong tổ chức thực hiện. Trong mỗi kỳ sinh hoạt, cần dành thời gian đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết của chi bộ và các nhiệm vụ đã đề ra; kịp thời điều chỉnh nội dung, giải pháp cho phù hợp với tình hình thực tế, khắc phục tình trạng sinh hoạt chung chung, xa rời thực tiễn.

Thứ hai, thực hiện nghiêm nguyên tắc dân chủ, nâng cao chất lượng tự phê bình và phê bình.

Chi ủy cần tạo điều kiện để tất cả đảng viên được phát biểu ý kiến; khuyến khích mỗi đảng viên trong mỗi kỳ sinh hoạt đóng góp ít nhất một ý kiến xây dựng, qua đó phát huy dân chủ và trí tuệ tập thể. Nội dung tự phê bình và phê bình phải tập trung vào việc thực hiện nhiệm vụ được giao, tinh thần trách nhiệm và đạo đức công vụ của từng đảng viên; hạn chế nhận xét chung chung, hình thức, thiếu căn cứ thực tiễn. Vừa khuyến khích phê bình trực tiếp, đúng trọng tâm, có lý lẽ và dẫn chứng cụ thể; đồng thời đề cao thái độ cầu thị, tiếp thu của người được phê bình, tạo không khí dân chủ, đoàn kết trong chi bộ. Chi ủy cần chủ động gợi mở nội dung, định hướng thảo luận; kịp thời nhắc nhở những biểu hiện né tránh phê bình, bảo đảm sinh hoạt chi bộ thực sự có tính chiến đấu và hiệu quả. Kết quả thực hiện tự phê bình và phê bình được sử dụng làm căn cứ quan trọng trong đánh giá, xếp loại đảng viên hằng năm; góp phần nâng cao ý thức tu dưỡng, rèn luyện và trách nhiệm của mỗi đảng viên.

Thứ ba, gắn sinh hoạt chi bộ với kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và trách nhiệm đảng viên.

Trong sinh hoạt thường kỳ, chi bộ cần dành thời gian phù hợp để kiểm tra, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết đã ban hành; bảo đảm sinh hoạt chi bộ gắn liền với hành động và kết quả thực tiễn. Việc kiểm điểm cần làm rõ từng nội dung công việc đã được phân công trong nghị quyết; xác định rõ đảng viên hoặc bộ phận phụ trách, kết quả thực hiện, mức độ hoàn thành và nguyên nhân của những hạn chế, tồn tại. Lấy kết quả thực hiện nhiệm vụ được giao làm căn cứ đánh giá tinh thần trách nhiệm, ý thức tổ chức kỷ luật và mức độ hoàn thành nhiệm vụ của từng đảng viên; khắc phục tình trạng đánh giá chung chung.

Trên cơ sở kiểm điểm, chi bộ cần thống nhất biện pháp khắc phục những nội dung chưa hoàn thành, phân công rõ người chịu trách nhiệm, thời gian thực hiện và yêu cầu kết quả, bảo đảm nghị quyết được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Kết quả kiểm điểm việc thực hiện nghị quyết và trách nhiệm cá nhân cần được sử dụng làm căn cứ quan trọng trong đánh giá, xếp loại đảng viên hằng năm; góp phần nâng cao tính kỷ luật, kỷ cương và sức chiến đấu của chi bộ.

Thứ tư, tăng cường sinh hoạt chuyên đề theo hướng thiết thực, có chiều sâu.

Các chi bộ cần tập trung tổ chức sinh hoạt chuyên đề gắn với những vấn đề lớn, cấp thiết ở cơ sở như phát triển kinh tế tuần hoàn, phát triển sản xuất nông nghiệp xanh, chuyển đổi sinh kế “thuận thiên”, xây dựng nông thôn mới nâng cao, chuyển đổi số trong nông nghiệp; tránh tổ chức chuyên đề dàn trải, hình thức. Chi ủy cần xây dựng đề cương sinh hoạt chuyên đề cụ thể, xác định rõ mục tiêu, nội dung thảo luận và yêu cầu kết quả; thông báo trước cho đảng viên để nghiên cứu, chuẩn bị ý kiến, nâng cao chất lượng thảo luận. Trong sinh hoạt chuyên đề, cần tạo điều kiện để đảng viên trao đổi kinh nghiệm thực tiễn, chia sẻ mô hình hay, cách làm hiệu quả; qua đó phát huy trí tuệ tập thể và tính sáng tạo trong đề xuất giải pháp. Kết thúc sinh hoạt chuyên đề, chi bộ cần ban hành nghị quyết hoặc kết luận cụ thể, xác định rõ nhiệm vụ, lộ trình thực hiện và trách nhiệm của từng đảng viên; tránh sinh hoạt xong nhưng không có sản phẩm cụ thể. Trong các kỳ sinh hoạt tiếp theo, chi bộ cần kiểm tra, đánh giá

việc thực hiện nghị quyết hoặc kết luận từ sinh hoạt chuyên đề; kịp thời rút kinh nghiệm, điều chỉnh giải pháp cho phù hợp với thực tiễn.

Thứ năm, nâng cao năng lực điều hành sinh hoạt chi bộ của bí thư và chi ủy.

Tổ chức các lớp bồi dưỡng, tập huấn chuyên sâu cho bí thư chi bộ và chi ủy viên về kỹ năng xây dựng chương trình sinh hoạt, điều hành thảo luận, xử lý tình huống phát sinh và tổng hợp, kết luận vấn đề; giúp sinh hoạt chi bộ diễn ra đúng quy trình, đúng nguyên tắc. Bí thư chi bộ cần được bồi dưỡng kỹ năng đặt vấn đề, gợi mở câu hỏi, định hướng thảo luận để khuyến khích đảng viên tham gia phát biểu, trao đổi ý kiến; tránh tình trạng sinh hoạt một chiều, áp đặt, thiếu dân chủ. Tăng cường bồi dưỡng kỹ năng xử lý các tình huống phát sinh như ý kiến trái chiều, phê bình gay gắt, biểu hiện né tránh hoặc mất đoàn kết; bảo đảm sinh hoạt chi bộ diễn ra thẳng thắn, dân chủ, đoàn kết và đúng nguyên tắc của Đảng. Bí thư và chi ủy cần được trang bị kỹ năng tổng hợp ý kiến thảo luận, xác định vấn đề trọng tâm và kết luận rõ ràng; bảo đảm nghị quyết của chi bộ ngắn gọn, cụ thể, khả thi, gắn với trách nhiệm của từng đảng viên. Cấp ủy cấp trên cần thường xuyên dự sinh hoạt chi bộ, trực tiếp hướng dẫn, góp ý cho bí thư và chi ủy về phương pháp điều hành sinh hoạt; kịp thời uốn nắn hạn chế, nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở cơ sở.

Thứ sáu, gắn nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ với công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng.

Trong mỗi kỳ sinh hoạt, chi bộ cần dành thời gian kiểm tra, đánh giá việc chấp hành nghị quyết và thực hiện nhiệm vụ của đảng viên; coi đây là nội dung bắt buộc nhằm bảo đảm nghị quyết của chi bộ được thực hiện nghiêm túc, hiệu quả. Công tác giám sát cần gắn với nhiệm vụ đã phân công trong nghị quyết, làm rõ mức độ hoàn thành, tinh thần trách nhiệm và kết quả thực hiện của từng đảng viên; tránh giám sát chung chung, hình thức. Thông qua sinh hoạt chi bộ, cần kịp thời biểu dương những đảng viên hoàn thành tốt nhiệm vụ, có tinh thần

trách nhiệm cao, được nhân dân tín nhiệm; qua đó tạo động lực phấn đấu và lan tỏa các điển hình tích cực trong chi bộ. Đối với những đảng viên vi phạm kỷ luật, thiếu trách nhiệm hoặc làm giảm uy tín của chi bộ, cần kịp thời nhắc nhở, phê bình hoặc xử lý theo đúng quy định của Đảng; bảo đảm giữ vững kỷ cương, kỷ luật và nâng cao sức chiến đấu của chi bộ. Kết quả kiểm tra, giám sát được sử dụng làm căn cứ quan trọng trong đánh giá, xếp loại đảng viên hằng năm; góp phần nâng cao ý thức chấp hành kỷ luật và trách nhiệm của mỗi đảng viên.

Thứ bảy, sắp xếp tổ chức chi bộ phù hợp với đặc điểm dân cư và điều kiện thực tiễn.

Các cấp ủy cần thường xuyên rà soát số lượng, cơ cấu và địa bàn cư trú của đảng viên để có căn cứ sắp xếp, kiện toàn tổ chức chi bộ phù hợp với đặc điểm dân cư và điều kiện thực tiễn của từng địa phương. Đối với những địa bàn có số lượng đảng viên đông, phạm vi rộng, cần bố trí chi bộ theo khu vực dân cư, ấp hoặc cụm dân cư; tạo điều kiện để đảng viên tham gia sinh hoạt thuận lợi, gắn bó chặt chẽ với cộng đồng. Sinh hoạt chi bộ cần gắn với tình hình thực tế của khu dân cư, qua đó giúp đảng viên gần dân, sát dân, kịp thời nắm bắt tâm tư, nguyện vọng và những vấn đề phát sinh từ cơ sở để lãnh đạo, giải quyết hiệu quả. Việc sắp xếp, kiện toàn tổ chức chi bộ cần được thực hiện thận trọng, đúng quy định của Đảng; đồng thời quan tâm củng cố đội ngũ chi ủy, bí thư chi bộ nhằm bảo đảm hoạt động của chi bộ ổn định, hiệu quả.

Thứ tám, tăng cường sự lãnh đạo, hướng dẫn của cấp ủy cấp trên đối với sinh hoạt chi bộ.

Cấp ủy cấp trên cần phân công cán bộ có kinh nghiệm trực tiếp dự sinh hoạt chi bộ ở cơ sở nhằm nắm bắt tình hình, kịp thời hướng dẫn và hỗ trợ chi bộ trong tổ chức sinh hoạt đúng nguyên tắc, đúng quy định của Đảng. Thông qua việc dự sinh hoạt, cán bộ cấp trên cần trực tiếp hướng dẫn chi bộ lựa chọn nội dung sinh hoạt sát nhiệm vụ chính trị và thực tiễn địa phương; đồng thời góp ý về phương pháp điều hành, tổ chức thảo luận, nâng cao chất lượng sinh hoạt. Đối

với những chi bộ còn sinh hoạt hình thức, thiếu dân chủ hoặc chưa bảo đảm nguyên tắc, cấp ủy cấp trên cần kịp thời nhắc nhở, chấn chỉnh, hướng dẫn biện pháp khắc phục nhằm nâng cao hiệu quả sinh hoạt chi bộ. Cấp ủy cấp trên cần chủ động phát hiện những mô hình sinh hoạt chi bộ có cách làm hay, hiệu quả để sơ kết, tổng kết, phổ biến và nhân rộng trong toàn địa bàn; qua đó tạo sự lan tỏa tích cực và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở cơ sở.

4.2.2.5. Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên của tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới

Thực tiễn xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên cơ sở ở nông thôn ĐBSCL trong những năm qua cho thấy, ở những địa phương chú trọng đổi mới công tác cán bộ theo tinh thần tư tưởng Hồ Chí Minh, chất lượng đội ngũ cán bộ cơ sở từng bước được nâng lên, góp phần quan trọng vào việc nâng cao hiệu quả lãnh đạo và sức chiến đấu của TCCSD.

Thứ nhất, đổi mới công tác quy hoạch cán bộ, đảng viên cơ sở theo hướng chuẩn hóa và gắn với yêu cầu phát triển nông thôn ĐBSCL.

Các cấp ủy đảng ở nông thôn ĐBSCL cần tiếp tục đổi mới công tác quy hoạch cán bộ cơ sở theo hướng đồng bộ, liên thông giữa các cấp, bảo đảm tính kế thừa và phát triển. Quy hoạch cán bộ phải được đặt trong tổng thể chiến lược phát triển kinh tế - xã hội của địa phương, xuất phát từ yêu cầu nhiệm vụ chính trị cụ thể, gắn chặt với chiến lược phát triển nông nghiệp, nông thôn, xây dựng nông thôn mới, thích ứng với biến đổi khí hậu và yêu cầu hội nhập quốc tế của vùng ĐBSCL.

Công tác quy hoạch cần lấy tiêu chuẩn, điều kiện và hiệu quả thực tiễn trong thực hiện nhiệm vụ làm căn cứ chủ yếu. Trong đó, chú trọng các tiêu chí về bản lĩnh chính trị, phẩm chất đạo đức, năng lực tổ chức thực tiễn, khả năng vận động quần chúng, hiểu biết về sản xuất nông nghiệp, kinh tế nông thôn,

quản lý tài nguyên, ứng phó biến đổi khí hậu, năng lực chuyển đổi số và xây dựng nông thôn mới. Kiên quyết khắc phục tình trạng quy hoạch hình thức, nặng về bằng cấp, khép kín hoặc cục bộ địa phương.

Quá trình quy hoạch cán bộ phải được tiến hành chặt chẽ, đúng quy trình, phát huy dân chủ trong Đảng gắn với tăng cường kỷ luật, kỷ cương. Việc rà soát, bổ sung, điều chỉnh quy hoạch cần được thực hiện thường xuyên, công khai, minh bạch, có sự tham gia góp ý của tập thể cấp ủy và đảng viên, bảo đảm lựa chọn đúng người, đúng việc. Quan tâm đưa cán bộ trẻ, cán bộ nữ, cán bộ là người địa phương, cán bộ là người dân tộc thiểu số, cán bộ tôn giáo có uy tín vào quy hoạch nhằm bảo đảm cơ cấu hợp lý, phát huy lợi thế am hiểu phong tục, tập quán, đời sống sản xuất và tâm tư của nhân dân. Qua đó nâng cao hiệu quả lãnh đạo, chỉ đạo và tổ chức thực hiện các nhiệm vụ phát triển nông thôn ở cơ sở.

Quy hoạch cán bộ phải đi đôi với kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng toàn diện về lý luận chính trị, chuyên môn, kỹ năng lãnh đạo, quản lý, kỹ năng vận động quần chúng và phương pháp công tác cơ sở. Việc lựa chọn, bố trí và sử dụng cán bộ cần căn cứ vào năng lực thực tiễn, tinh thần trách nhiệm, tác phong dân chủ, khả năng đoàn kết nội bộ và gắn bó mật thiết với đảng viên, quần chúng nhân dân.

Thứ hai, nâng cao chất lượng đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên cơ sở theo phương châm “học đi đôi với hành”

Công tác đào tạo, bồi dưỡng phải được quan tâm tổ chức thực hiện toàn diện cả về nội dung, phương thức và cơ chế đánh giá, bảo đảm gắn chặt lý luận với thực tiễn. Phát huy vai trò của Trường Chính trị tỉnh, thành phố và các trung tâm chính trị xã trong công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên cơ sở.

Nội dung đào tạo, bồi dưỡng cần tập trung trang bị cho cán bộ, đảng viên cơ sở những kiến thức và kỹ năng cốt lõi, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới, như: Kỹ năng lãnh đạo, quản lý và tổ chức thực hiện nhiệm vụ ở cơ

sở; Công tác dân vận, nắm bắt tâm tư, nguyện vọng của Nhân dân; Quản lý và phát triển kinh tế nông nghiệp, kinh tế tập thể; Ứng dụng khoa học - công nghệ, chuyển đổi số trong quản lý và điều hành; Bảo vệ môi trường, thích ứng với biến đổi khí hậu, xây dựng nông thôn mới bền vững. Nội dung giảng dạy cần giảm lý thuyết hàn lâm, tăng tính thực hành, lấy các vấn đề cụ thể ở địa phương làm trọng tâm nghiên cứu, thảo luận và giải quyết.

Để chuyển đổi số ở cơ sở hiệu quả, một mặt cần trang bị hạ tầng số, máy tính cho chi bộ ấp, một mặt tăng cường bồi dưỡng tập huấn về cách sử dụng máy tính, điện thoại thông minh, sử dụng các phần mềm điều hành tác nghiệp, sổ tay đảng viên điện tử; đẩy mạnh ứng dụng dữ liệu số, đơn giản hóa thủ tục hành chính, ứng dụng AI trong điều hành, đồng thời số hóa tài liệu nhằm xây dựng hệ sinh thái trí thức hỗ trợ cán bộ, đảng viên và người dân.

Về hình thức nên kết hợp hài hòa giữa đào tạo tập trung với bồi dưỡng tại chỗ, giữa học trực tiếp và trực tuyến; chú trọng các hình thức đào tạo theo tình huống, theo chuyên đề gắn với thực tiễn địa phương. Tăng cường các lớp bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên cấp cơ sở; bồi dưỡng kỹ năng điều hành sinh hoạt chi bộ cho đội ngũ chi ủy viên, bí thư, phó bí thư chi bộ theo các tài liệu hướng dẫn chuyên ngành [Phụ lục 4]. Đồng thời, khuyến khích mời cán bộ có kinh nghiệm thực tiễn, điển hình tiên tiến ở cơ sở tham gia giảng dạy, trao đổi kinh nghiệm, góp phần nâng cao tính thuyết phục và hiệu quả đào tạo, bồi dưỡng.

Trong quá trình đào tạo, bồi dưỡng cần tạo điều kiện để học viên tham gia khảo sát thực tế, nghiên cứu mô hình hay, cách làm hiệu quả tại cơ sở; giao nhiệm vụ cụ thể để học viên vận dụng kiến thức đã học vào giải quyết các vấn đề thực tiễn của địa phương, đơn vị mình. Đồng thời, đổi mới công tác đánh giá và sử dụng cán bộ sau đào tạo. Việc đánh giá kết quả học tập không chỉ dừng ở kiểm tra kiến thức lý thuyết mà cần căn cứ vào khả năng vận dụng vào thực tiễn công tác. Kết quả đào tạo, bồi dưỡng phải được gắn chặt với công tác quy hoạch, bố trí, sử

dụng và đề bạt cán bộ, bảo đảm đào tạo thực sự trở thành động lực nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở.

Thứ ba, tăng cường rèn luyện, thử thách cán bộ, đảng viên cơ sở trong thực tiễn và sử dụng cán bộ đúng năng lực, sở trường

Quan triết tư tưởng Hồ Chí Minh về công tác cán bộ, trong đó nhấn mạnh cán bộ chỉ thực sự trưởng thành và phát triển thông qua hoạt động thực tiễn, các cấp ủy, tổ chức đảng cần chú trọng thực hiện đồng bộ các biện pháp nhằm tăng cường rèn luyện, thử thách và sử dụng cán bộ, đảng viên cơ sở một cách khoa học, hiệu quả.

Các cấp ủy cần chủ động giao nhiệm vụ cụ thể, rõ ràng cho cán bộ, đảng viên, nhất là những nhiệm vụ khó, mới, có tính đột phá, gắn với phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới và giải quyết những vấn đề bức xúc nảy sinh ở cơ sở. Thông qua quá trình tổ chức thực hiện nhiệm vụ, cán bộ được rèn luyện bản lĩnh chính trị, nâng cao năng lực tổ chức, điều hành và khả năng xử lý tình huống thực tiễn.

Thực hiện tốt việc luân chuyển, bố trí cán bộ về những lĩnh vực, địa bàn còn khó khăn, phức tạp nhằm tạo điều kiện cho cán bộ được cọ xát, tích lũy kinh nghiệm thực tiễn; đồng thời qua đó đánh giá khách quan năng lực, phẩm chất và triển vọng phát triển của cán bộ.

Việc bố trí, sử dụng cán bộ cần căn cứ vào năng lực thực tiễn, sở trường công tác và phẩm chất đạo đức của từng cá nhân, tránh tình trạng bố trí không đúng người, không đúng việc. Coi trọng đánh giá cán bộ thông qua kết quả thực hiện nhiệm vụ và mức độ hoàn thành trách nhiệm được giao, lấy hiệu quả công việc và sự tín nhiệm của Nhân dân làm thước đo chủ yếu.

Hoàn thiện các quy định, cơ chế nhằm khuyến khích cán bộ, đảng viên mạnh dạn đổi mới, sáng tạo vì lợi ích chung; kịp thời bảo vệ những cán bộ năng động, dám đột phá nhưng gặp rủi ro khách quan trong quá trình thực hiện nhiệm vụ, tạo môi trường an tâm công tác và cống hiến.

Kịp thời biểu dương, khen thưởng những cán bộ, đảng viên hoàn thành xuất sắc nhiệm vụ; đồng thời tổng kết, nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong rèn luyện và sử dụng cán bộ ở cơ sở, qua đó tạo động lực phấn đấu và lan tỏa tinh thần trách nhiệm trong toàn đội ngũ cán bộ, đảng viên.

Thứ tư, đẩy mạnh công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên mới, bảo đảm tính kế thừa của TCCSĐ

Công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên mới có vai trò đặc biệt quan trọng trong việc củng cố, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng, bảo đảm tính kế thừa, phát triển liên tục của tổ chức Đảng ở cơ sở. Đối với khu vực nông thôn ĐBSCL, công tác này cần được tiến hành chủ động, có kế hoạch, gắn chặt với phong trào cách mạng và nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Cấp ủy các cấp cần rà soát, xây dựng kế hoạch tạo nguồn lâu dài, chú trọng phát hiện, lựa chọn và bồi dưỡng quần chúng ưu tú thông qua các phong trào xây dựng nông thôn mới, phát triển kinh tế nông nghiệp, chuyển đổi cơ cấu cây trồng - vật nuôi, bảo vệ môi trường và xây dựng đời sống văn hóa ở khu dân cư. Đặc biệt quan tâm đến lực lượng thanh niên nông thôn, đoàn viên, hội viên các tổ chức chính trị - xã hội, chủ trang trại, doanh nhân trẻ, cá nhân tiêu biểu, có uy tín trong cộng đồng, nhằm tạo nguồn kế cận vững chắc cho tổ chức đảng.

Việc phát triển đảng viên mới phải bảo đảm đúng tiêu chuẩn, điều kiện theo Điều lệ Đảng và các quy định hiện hành; khắc phục triệt để khuynh hướng chạy theo số lượng, hạ thấp tiêu chuẩn. Các cấp ủy không nên chỉ đặt ra chỉ tiêu số lượng mà cần dựa trên việc phát hiện những cá nhân thực sự tiêu biểu, ưu tú, có tư tưởng chính trị vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, có động cơ trong sáng và mong muốn cống hiến, phục vụ Nhân dân, phục vụ đất nước [Phụ lục 3].

Cần đổi mới nội dung, phương pháp bồi dưỡng nhận thức về Đảng; đa dạng hóa các hình thức thử thách phù hợp với quần chúng trẻ và điều kiện thực

tiền ở nông thôn. Thông qua việc giao nhiệm vụ cụ thể, tham gia các hoạt động xã hội, phong trào quần chúng, quần chúng ưu tú được rèn luyện bản lĩnh, thể hiện rõ lập trường tư tưởng, tinh thần yêu nước, sự ngưỡng mộ lý tưởng cách mạng và ý thức tự giác phấn đấu, từ đó hình thành động cơ tự nguyện, trong sáng xin vào Đảng.

Chú trọng phát triển đảng viên là người dân tộc thiểu số, người có uy tín trong đồng bào tôn giáo, những cá nhân tích cực tham gia các phong trào thi đua yêu nước, góp phần tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, củng cố vai trò lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng ở địa bàn nông thôn.

Thường xuyên kiểm tra, đánh giá chất lượng công tác tạo nguồn và phát triển đảng viên; kịp thời uốn nắn những biểu hiện hình thức, chạy theo thành tích. Đồng thời, chú trọng bồi dưỡng, phân công đảng viên mới tiếp tục rèn luyện, phấn đấu sau kết nạp, bảo đảm đội ngũ đảng viên kế thừa vừa có số lượng hợp lý, vừa có chất lượng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Thứ năm, hoàn thiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên cơ sở

Hoàn thiện chế độ, chính sách đối với cán bộ, đảng viên cơ sở là yêu cầu cấp thiết nhằm tạo động lực, bảo đảm điều kiện để đội ngũ này yên tâm công tác, gắn bó lâu dài với cơ sở, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

Các cấp ủy, chính quyền cần thường xuyên rà soát các quy định hiện hành về lương, phụ cấp, chế độ bảo hiểm, đào tạo, bồi dưỡng đối với cán bộ, đảng viên cơ sở; kịp thời kiến nghị sửa đổi, bổ sung những chính sách không còn phù hợp với thực tiễn. Đặc biệt quan tâm đến cán bộ công tác ở vùng sâu, vùng xa, vùng khó khăn, bảo đảm chế độ, chính sách tương xứng với yêu cầu nhiệm vụ và khối lượng công việc ngày càng tăng [Phụ lục 3].

Trong quá trình sắp xếp tổ chức bộ máy, sáp nhập các ấp, cần bố trí hợp lý các chức danh kiêm nhiệm, bảo đảm không chồng chéo nhiệm vụ và phù hợp với năng lực của cán bộ. Đồng thời, có chính sách phụ cấp, hỗ trợ tương xứng

đổi với cán bộ kiêm nhiệm, giúp cán bộ yên tâm công tác, tránh tư tưởng dao động, giảm sút động lực làm việc.

Quan tâm hỗ trợ về điều kiện làm việc, phương tiện công tác, nhà ở, đi lại, chăm sóc sức khỏe cho cán bộ, đảng viên cơ sở, nhất là ở những địa bàn còn nhiều khó khăn. Thông qua đó góp phần nâng cao chất lượng đời sống vật chất và tinh thần, tạo điều kiện để cán bộ toàn tâm, toàn ý phục vụ Nhân dân.

Các địa phương cần quan tâm tạo việc làm, ổn định đời sống cho đảng viên là bộ đội xuất ngũ; phát huy phẩm chất “Bộ đội Cụ Hồ” trong tham gia xây dựng hệ thống chính trị và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương. Đồng thời, có kế hoạch quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng và phát huy vai trò của đảng viên xuất ngũ có năng lực, phẩm chất tốt vào các vị trí phù hợp trong hệ thống chính trị cơ sở.

Thứ sáu, đổi mới công tác quản lý đảng viên và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ ở nông thôn

Trong bối cảnh nông thôn ĐBSCL đang có nhiều biến động về cơ cấu lao động, sản xuất và di cư lao động, việc đổi mới công tác quản lý đảng viên và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ có ý nghĩa quan trọng nhằm phát huy vai trò hạt nhân chính trị của TCCSĐ ở nông thôn.

Công tác quản lý đảng viên cần được thực hiện chặt chẽ nhưng linh hoạt, phù hợp với điều kiện lao động, sản xuất và sinh hoạt của đảng viên ở nông thôn hiện nay. Đối với đảng viên đi làm ăn xa, TCCSĐ cần xây dựng cơ chế quản lý phù hợp, tạo điều kiện để đảng viên duy trì mối liên hệ thường xuyên với tổ chức đảng, thực hiện đầy đủ nghĩa vụ của đảng viên.

Tăng cường áp dụng các hình thức sinh hoạt phù hợp như sinh hoạt trực tuyến, sinh hoạt ghép theo khu vực hoặc theo ngành nghề; bảo đảm đảng viên được học tập nghị quyết, chủ trương của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước kịp thời. Đồng thời, có cơ chế theo dõi, đánh giá việc tham gia sinh hoạt và rèn luyện của đảng viên đi làm ăn xa, tránh tình trạng buông lỏng quản lý.

Nội dung sinh hoạt chi bộ cần được đổi mới theo hướng thiết thực, gắn chặt với nhiệm vụ chính trị của địa phương và những vấn đề cụ thể liên quan trực tiếp đến đời sống của nhân dân. Tăng cường sinh hoạt chuyên đề, tập trung thảo luận và đề ra giải pháp giải quyết các vấn đề nổi cộm ở nông thôn như phát triển sản xuất, bảo vệ môi trường, xây dựng nông thôn mới, thích ứng với biến đổi khí hậu.

Nâng cao vai trò lãnh đạo, điều hành của chi ủy, nhất là bí thư chi bộ trong việc chuẩn bị nội dung, điều hành sinh hoạt chi bộ; phát huy dân chủ, trí tuệ tập thể, tạo không khí sinh hoạt nghiêm túc, cởi mở, thẳng thắn và xây dựng. Đồng thời, tăng cường bồi dưỡng kỹ năng điều hành sinh hoạt chi bộ cho đội ngũ chi ủy viên.

Thông qua sinh hoạt chi bộ, tăng cường giáo dục, rèn luyện đảng viên về tư tưởng chính trị, đạo đức, lối sống; đề cao trách nhiệm nêu gương của đảng viên trong lao động, sản xuất và đời sống xã hội. Qua đó, củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng, nâng cao uy tín và vai trò lãnh đạo của TCCSĐ ở nông thôn.

Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên cơ sở đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh là giải pháp mang tính chiến lược, lâu dài. Việc đổi mới công tác quản lý đảng viên và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ không chỉ góp phần trực tiếp nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng, mà còn tạo nền tảng nhân lực vững chắc để lãnh đạo thực hiện thắng lợi các mục tiêu phát triển nông thôn bền vững, thích ứng với biến đổi khí hậu và hội nhập trong giai đoạn hiện nay.

4.2.2.6. Củng cố mối quan hệ mật thiết giữa tổ chức cơ sở đảng với Nhân dân ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long theo tư tưởng “lấy dân làm gốc”

Quán triệt tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò trung tâm của Nhân dân trong sự nghiệp cách mạng, việc củng cố mối quan hệ mật thiết giữa TCCSĐ với nhân dân

ở nông thôn ĐBSCL là giải pháp mang tính nền tảng, quyết định hiệu quả lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng ở cơ sở trong giai đoạn hiện nay.

Thứ nhất, tăng cường sự gần gũi, sâu sát Nhân dân của TCCSĐ và đội ngũ cán bộ, đảng viên

Các TCCSĐ cần duy trì nền nếp việc cán bộ, đảng viên trực tiếp xuống ấp để nắm bắt kịp thời tâm tư, nguyện vọng chính đáng của nhân dân. Việc sâu sát cơ sở phải được thực hiện thường xuyên, liên tục, tránh hình thức; coi đây là kênh thông tin quan trọng để cấp ủy đánh giá đúng thực tiễn và ban hành chủ trương phù hợp. Cấp ủy, chính quyền và người đứng đầu ở cơ sở cần duy trì nghiêm túc các hình thức tiếp dân, đối thoại định kỳ và đột xuất với nhân dân; kịp thời lắng nghe, giải quyết những vấn đề bức xúc liên quan đến sản xuất, đời sống, đất đai, môi trường và an sinh xã hội. Thông qua đối thoại trực tiếp, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia góp ý, giám sát hoạt động của tổ chức Đảng và chính quyền. Sự gần gũi với Nhân dân phải được thể hiện bằng kết quả cụ thể trong việc giải quyết các kiến nghị, phản ánh của nhân dân. Các TCCSĐ cần chỉ đạo xử lý dứt điểm những vấn đề nổi cộm, kéo dài, tránh để phát sinh khiếu kiện, mâu thuẫn phức tạp, qua đó củng cố niềm tin của Nhân dân đối với Đảng. Mỗi cán bộ, đảng viên cần thực hiện nghiêm phong cách làm việc “óc nghĩ, mắt trông, tai nghe, chân đi, miệng nói, tay làm”; đề cao tinh thần trách nhiệm, thái độ tôn trọng nhân dân. Việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh cần gắn chặt với thực tiễn công tác ở cơ sở và sự hài lòng của người dân. Kết quả thực hiện việc gần dân, sát dân, phục vụ nhân dân cần được xem là tiêu chí quan trọng trong đánh giá, xếp loại cán bộ, đảng viên và tổ chức cơ sở Đảng hằng năm. Qua đó, khuyến khích cán bộ, đảng viên nâng cao tinh thần trách nhiệm, chủ động gần dân, hiểu dân và phục vụ nhân dân tốt hơn.

Thứ hai, đổi mới và nâng cao hiệu quả công tác dân vận ở nông thôn.

Công tác dân vận là nhiệm vụ có ý nghĩa đặc biệt quan trọng trong việc củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc và bảo đảm ổn định chính trị - xã hội ở nông thôn. Đối với vùng ĐBSCL, công tác dân vận cần được đổi mới theo hướng thiết thực, linh hoạt, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội, văn hóa và đặc điểm cư trú của cư dân vùng sông nước.

Các TCCSĐ cần lựa chọn nội dung dân vận xuất phát từ nhu cầu, lợi ích thiết thân của nhân dân; gắn tuyên truyền, vận động với việc giải quyết các vấn đề cụ thể liên quan đến sản xuất nông nghiệp, đời sống, môi trường, sinh kế và an sinh xã hội. Phương thức dân vận cần linh hoạt, đa dạng, phù hợp với điều kiện sinh hoạt, lao động của người dân nông thôn, tránh áp đặt, hình thức.

Các TCCSĐ cần tăng cường lãnh đạo, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong công tác tuyên truyền, vận động, tập hợp nhân dân. Thông qua các phong trào thi đua yêu nước, xây dựng nông thôn mới, bảo vệ môi trường, phát triển kinh tế hộ gia đình và kinh tế tập thể, tạo sự đồng thuận và huy động sức mạnh của nhân dân tham gia phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Thứ ba, gắn công tác dân vận với nhiệm vụ phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu.

Trong bối cảnh biến đổi khí hậu diễn biến ngày càng phức tạp, tác động sâu sắc đến sản xuất, đời sống và môi trường sinh thái ở ĐBSCL, việc gắn công tác dân vận với nhiệm vụ phát triển bền vững và thích ứng với biến đổi khí hậu là yêu cầu cấp thiết, thể hiện rõ tư tưởng Hồ Chí Minh về lấy lợi ích thiết thân của nhân dân làm mục tiêu và động lực của mọi chủ trương, chính sách. Các TCCSĐ cần đẩy mạnh tuyên truyền, vận động nhân dân hiểu rõ tác động của biến đổi khí hậu đối với sản xuất nông nghiệp, đời sống và môi trường; từ đó nâng cao ý thức chủ động tham gia các hoạt động bảo vệ môi trường, sử dụng hợp lý tài nguyên thiên nhiên, đặc biệt là tài nguyên nước và đất đai.

Công tác dân vận cần gắn chặt với việc tuyên truyền, hướng dẫn nhân dân chuyển đổi cơ cấu cây trồng, vật nuôi phù hợp với điều kiện thổ nhưỡng, nguồn nước và biến đổi khí hậu; nhân rộng các mô hình sản xuất nông nghiệp sinh thái, nông nghiệp tuần hoàn, tiết kiệm nước, giảm phát thải, góp phần nâng cao thu nhập và ổn định sinh kế cho người dân nông thôn.

Các TCCSĐ cần lãnh đạo, phối hợp chặt chẽ với Mặt trận Tổ quốc Việt Nam và các tổ chức chính trị - xã hội như Hội Nông dân, Hội Phụ nữ, Hội Cựu Chiến binh, Đoàn Thanh niên trong tổ chức các phong trào bảo vệ môi trường, xây dựng cảnh quan nông thôn xanh - sạch - đẹp, ứng phó với thiên tai và biến đổi khí hậu. Thông qua đó, tạo sự lan tỏa mạnh mẽ trong cộng đồng dân cư. Đẩy mạnh vận động Nhân dân tham gia các hoạt động thu gom, xử lý bao bì thuốc bảo vệ thực vật, rác thải nông nghiệp, bảo vệ nguồn nước, hạn chế ô nhiễm môi trường; khuyến khích áp dụng các mô hình tiết kiệm năng lượng, sử dụng năng lượng tái tạo và các giải pháp thân thiện với môi trường, góp phần bảo vệ hệ sinh thái vùng ĐBSCL.

Công tác dân vận cần hướng tới mục tiêu nâng cao đời sống Nhân dân, coi hiệu quả cải thiện thu nhập, chất lượng sống và khả năng chống chịu trước biến đổi khí hậu của người dân là thước đo quan trọng đánh giá chất lượng công tác dân vận. Qua đó, tạo nền tảng vững chắc cho phát triển nông thôn bền vững và ổn định lâu dài.

Thứ tư, phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng dân cư.

Phát huy vai trò của người có uy tín trong cộng đồng dân cư là giải pháp quan trọng nhằm tăng cường công tác dân vận, củng cố khối đại đoàn kết toàn dân tộc và nâng cao hiệu quả lãnh đạo của tổ chức cơ sở Đảng ở nông thôn. Trong điều kiện vùng ĐBSCL có đặc điểm đa dân tộc, đa tôn giáo, việc thực hiện tốt giải pháp này càng có ý nghĩa thiết thực.

Các TCCSĐ cần thường xuyên rà soát, lập danh sách và quản lý chặt chẽ trường ấp, chức sắc tôn giáo, người tiêu biểu trong đồng bào dân tộc thiểu số

và những cá nhân có ảnh hưởng tích cực trong cộng đồng. Qua đó, có kế hoạch bồi dưỡng, phát huy vai trò của lực lượng này trong công tác tuyên truyền, vận động nhân dân. Cấp ủy, chính quyền cần chủ động gặp gỡ, trao đổi, lắng nghe ý kiến của người có uy tín; kịp thời cung cấp thông tin, định hướng nội dung tuyên truyền để họ tham gia vận động nhân dân chấp hành tốt chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước. Đồng thời, phát huy vai trò cầu nối của người có uy tín giữa tổ chức Đảng, chính quyền với nhân dân.

Thông qua hoạt động của người có uy tín, các TCCSĐ cần tăng cường tuyên truyền, vận động Nhân dân đoàn kết, tương trợ lẫn nhau, giữ gìn bản sắc văn hóa dân tộc, tôn trọng tín ngưỡng, tôn giáo; qua đó củng cố sự đồng thuận xã hội và tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân.

Các địa phương cần quan tâm thực hiện tốt chế độ thông tin, bồi dưỡng, hỗ trợ phù hợp; kịp thời biểu dương, khen thưởng người có uy tín có nhiều đóng góp tích cực trong công tác dân vận, xây dựng nông thôn mới, bảo đảm an ninh trật tự và phát triển kinh tế - xã hội ở địa phương.

Khi xảy ra mâu thuẫn, khiếu kiện hoặc vấn đề nhạy cảm liên quan đến dân tộc, tôn giáo, các TCCSĐ cần chủ động phối hợp với người có uy tín để tuyên truyền, vận động, hòa giải, góp phần giữ vững ổn định chính trị - xã hội ở nông thôn.

Thứ năm, thường xuyên sơ kết, tổng kết và nhân rộng các mô hình dân vận hiệu quả.

Thường xuyên sơ kết, tổng kết và nhân rộng các mô hình dân vận hiệu quả là yêu cầu quan trọng nhằm không ngừng đổi mới nội dung, phương thức công tác dân vận, nâng cao chất lượng và tạo sức lan tỏa tích cực trong toàn xã hội. Đối với vùng ĐBSCL, việc làm tốt giải pháp này sẽ góp phần củng cố mối quan hệ mật thiết giữa TCCSĐ với Nhân dân, tăng cường sự đồng thuận xã hội và giữ vững ổn định chính trị ở cơ sở.

Các TCCSD cần xây dựng kế hoạch sơ kết, tổng kết công tác dân vận theo tháng, quý, năm hoặc theo chuyên đề; tập trung đánh giá đúng kết quả đạt được, những hạn chế, khó khăn và nguyên nhân. Việc tổng kết cần bám sát thực tiễn, tránh hình thức, bảo đảm rút ra được những bài học kinh nghiệm có giá trị thực tiễn cao. Thông qua sơ kết, tổng kết, các TCCSD cần chủ động phát hiện những mô hình “dân vận khéo”, cách làm hay, sáng tạo, phù hợp với điều kiện kinh tế - xã hội và đặc điểm văn hóa của địa phương. Các mô hình được lựa chọn cần có hiệu quả rõ rệt trong việc nâng cao đời sống nhân dân, giải quyết các vấn đề bức xúc ở cơ sở và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng. Căn cứ vào kết quả tổng kết, các cấp ủy cần chỉ đạo nhân rộng các mô hình dân vận hiệu quả đã được kiểm nghiệm trong thực tiễn, nhất là những mô hình đã triển khai thành công ở các địa phương như Đồng Tháp, An Giang, Thành phố Cần Thơ. Việc nhân rộng cần linh hoạt, phù hợp với điều kiện cụ thể của từng địa phương, tránh sao chép máy móc.

Tăng cường tuyên truyền về các mô hình dân vận khéo trên các phương tiện thông tin, sinh hoạt chi bộ, hội nghị chuyên đề; kịp thời biểu dương, khen thưởng tập thể, cá nhân tiêu biểu trong công tác dân vận. Qua đó, tạo động lực thi đua và sự lan tỏa tích cực trong đội ngũ cán bộ, đảng viên và Nhân dân. Thông qua việc tổng kết và nhân rộng các mô hình hiệu quả, các TCCSD cần chú trọng bồi dưỡng kỹ năng, kinh nghiệm cho đội ngũ cán bộ làm công tác dân vận; nâng cao năng lực vận động quần chúng, xử lý tình huống thực tiễn, góp phần nâng cao chất lượng công tác dân vận trong toàn vùng.

Các TCCSD cần thực hiện nghiêm phương châm “dân biết, dân bàn, dân làm, dân kiểm tra, dân giám sát, dân thụ hưởng”, tạo điều kiện để Nhân dân tham gia trực tiếp vào quá trình xây dựng, tổ chức thực hiện và giám sát các chủ trương, nghị quyết, chương trình phát triển ở địa phương. Việc phát huy dân chủ ở cơ sở không chỉ nâng cao trách nhiệm của nhân dân, mà còn góp phần củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng và chính quyền. Đối với các địa bàn có đông đồng bào dân tộc thiểu số và tôn giáo như An Giang, Cần Thơ

các TCCSĐ cần gắn công tác củng cố mối quan hệ với nhân dân với việc tôn trọng phong tục, tín ngưỡng, bản sắc văn hóa của đồng bào. Chủ động phối hợp với người có uy tín, chức sắc tôn giáo trong tuyên truyền, vận động nhân dân chấp hành chủ trương, đường lối của Đảng và chính sách, pháp luật của Nhà nước; qua đó tăng cường khối đại đoàn kết dân tộc theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

Mối quan hệ mật thiết giữa TCCSĐ với Nhân dân chỉ thực sự bền chặt khi các chủ trương, quyết sách của Đảng xuất phát từ lợi ích thiết thân của nhân dân và mang lại hiệu quả rõ rệt trong thực tiễn. Các TCCSĐ cần lãnh đạo thực hiện tốt các chương trình giảm nghèo, phát triển sản xuất, nâng cao đời sống vật chất và tinh thần của nhân dân; coi đây là thước đo quan trọng đánh giá năng lực lãnh đạo của tổ chức đảng ở cơ sở.

Thực tiễn ở nhiều địa phương thuộc ĐBSCL cho thấy, khi TCCSĐ thực sự dựa vào dân, tôn trọng dân và phát huy quyền làm chủ của nhân dân, thì mối quan hệ máu thịt giữa Đảng với Nhân dân được củng cố vững chắc. Điều này khẳng định tính đúng đắn và giá trị bền vững của tư tưởng Hồ Chí Minh, đồng thời cho thấy đây là giải pháp có ý nghĩa chiến lược, lâu dài trong việc nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng và thúc đẩy phát triển nông thôn ĐBSCL bền vững trong giai đoạn hiện nay.

4.2.2.7. Tăng cường công tác kiểm tra, tổng kết, rút kinh nghiệm

Công tác kiểm tra, giám sát, tổng kết thực tiễn và dựa vào nhân dân để xây dựng Đảng là những nội dung then chốt nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL. Đây là vùng có đặc điểm kinh tế - xã hội đặc thù, với dân cư phân bố rộng, điều kiện tự nhiên, đời sống Nhân dân còn gặp nhiều khó khăn, phức tạp, có sự phát triển không đồng đều. Trong bối cảnh đó, việc thực hiện nghiêm túc, bài bản công tác kiểm tra và phát huy vai trò giám sát của Nhân dân là giải pháp mang tính nền tảng để đảm bảo xây dựng Đảng vững mạnh từ cơ sở.

Thứ nhất tăng cường kiểm tra và giám sát của cấp ủy cấp trên đối với tổ chức cơ sở đảng

Cấp ủy cấp trên cần tăng cường nắm chắc tình hình thực tiễn tại cơ sở, phân công cấp ủy viên trực tiếp phụ trách từng địa bàn, kịp thời phát hiện, tháo gỡ khó khăn, xử lý hiệu quả các vấn đề phát sinh. Các văn bản chỉ đạo, hướng dẫn phải ngắn gọn, rõ ràng, dễ hiểu, dễ thực hiện và dễ kiểm tra, đánh giá trách nhiệm. Cán bộ lãnh đạo quản lý, nhất là cấp ủy viên, phải thường xuyên xuống cơ sở, tiếp xúc, đối thoại với đảng viên và nhân dân, lắng nghe và giải quyết kịp thời các kiến nghị chính đáng, đồng thời bảo vệ những cán bộ dám nghĩ, dám làm, dám đổi mới vì lợi ích chung.

Các chi bộ cần thực hiện nghiêm túc việc phân công nhiệm vụ cho đảng viên, bảo đảm mỗi đảng viên đều có nhiệm vụ cụ thể, phù hợp với khả năng, điều kiện của bản thân. Đối với đảng viên cao tuổi, sức khỏe yếu và có nguyện vọng, chi bộ có thể đề xuất miễn sinh hoạt theo đúng quy định. Các đảng viên vi phạm tư cách hai năm liên tiếp phải được xem xét đưa ra khỏi Đảng bằng các chính sách phù hợp, bảo đảm sự nghiêm minh của tổ chức.

Thứ hai, đổi mới phương pháp đánh giá chất lượng TCCSĐ và đảng viên

Việc đánh giá TCCSĐ và đảng viên cần dựa trên kết quả thực hiện nhiệm vụ chính trị, mức độ hoàn thành các chỉ tiêu phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng hệ thống chính trị vững mạnh và năng lực thực tiễn của cán bộ, đảng viên. Công tác đánh giá phải sát thực tế, tránh hình thức, chạy theo thành tích; đồng thời phải có sự kiểm tra, thẩm định của cấp ủy cấp trên và chịu trách nhiệm về kết quả đánh giá. Cần biểu dương, khen thưởng kịp thời những tổ chức, cá nhân tiêu biểu, từ đó nhân rộng các mô hình hay, cách làm hiệu quả trong toàn Đảng bộ.

Thứ ba, nâng cao hiệu quả công tác kiểm tra, giám sát theo đúng quy định của Đảng

Thực hiện nghiêm túc chương trình kiểm tra, giám sát hằng năm theo Điều lệ Đảng và các văn bản chỉ đạo như Quy định số 37-QĐ/TW (2011) của Ban Chấp hành Trung ương về những điều đảng viên không được làm, Quy

định số 102-QĐ/TW (2017) của Bộ Chính trị về xử lý kỷ luật đảng viên vi phạm,... cấp ủy cơ sở cần tăng cường giám sát toàn diện hoạt động của đảng viên, bao gồm cả đảng viên là cán bộ do cấp trên quản lý. Việc giám sát cần chú trọng đến các biểu hiện về phẩm chất đạo đức, lối sống, ý thức tổ chức, chấp hành kỷ luật, tuân thủ pháp luật. Trường hợp phát hiện sai phạm phải xử lý kịp thời, nghiêm minh, đồng thời đảm bảo tính giáo dục, tạo điều kiện cho cá nhân sửa chữa và tiến bộ.

Thứ tư, phát huy vai trò của Nhân dân trong giám sát xây dựng TCCSĐ

Tiếp tục quán triệt phương châm “dựa vào dân để xây dựng Đảng”, coi trọng vai trò của Ủy ban Mặt trận Tổ quốc và các tổ chức chính trị - xã hội trong việc tham gia giám sát tổ chức đảng, đảng viên tại địa bàn dân cư. Tổ chức thực hiện nghiêm túc các hình thức lấy phiếu tín nhiệm đối với cán bộ lãnh đạo, quản lý theo quy định. Việc giám sát phải được thể chế hóa bằng các quy định cụ thể, có quy trình, bảo đảm tính khách quan, dân chủ, hiệu quả.

Chủ tịch Hồ Chí Minh từng nhấn mạnh: “*sức mạnh vô địch của Đảng là ở tinh thần kỷ luật, ý thức tổ chức nghiêm chỉnh của cán bộ và đảng viên*” [97, tr.67]. Do đó, xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL vững mạnh không thể tách rời công tác kiểm tra, giám sát và phát huy vai trò giám sát từ Nhân dân.

Thứ năm, tổng kết thực tiễn, bổ sung hoàn thiện cơ chế hoạt động tổ chức đảng phù hợp với tình hình mới

Công tác tổng kết thực tiễn cần tập trung kiểm tra việc triển khai các nghị quyết của Đảng trong TCCSĐ và trong từng đảng viên ở nông thôn ĐBSCL; từ đó bổ sung, điều chỉnh chức năng, nhiệm vụ và quy chế hoạt động của TCCSĐ ở nông thôn vùng ĐBSCL sao cho phù hợp với điều kiện cụ thể và nhiệm vụ chính trị của từng địa phương. Công tác kiểm tra phải chủ động, chặt chẽ, nghiêm túc và đúng nguyên tắc, thủ tục theo Quy định của Ủy ban kiểm tra Trung ương. Cấp ủy cấp trên cần chỉ đạo TCCSĐ định kỳ tổng kết, đánh giá kết quả thực hiện nghị quyết, chương trình, mô hình thí điểm; kịp thời điều

chỉnh những điểm chưa phù hợp và nhân rộng những mô hình hiệu quả. Tổng kết thực tiễn phải gắn với nghiên cứu lý luận, đảm bảo vừa làm vừa học, vừa rút kinh nghiệm, coi đó là một quá trình liên tục để nâng cao năng lực lãnh đạo, hiệu quả hoạt động của tổ chức cơ sở đảng.

Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát và tổng kết thực tiễn là giải pháp tổng hợp nhằm nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng ở cơ sở. Thực hiện tốt giải pháp này sẽ giúp các TCCSĐ ở nông thôn vùng ĐBSCL có đội ngũ cán bộ thực sự đủ tâm, đủ tầm, đủ tài; tổ chức hoạt động chặt chẽ, kỷ luật, hiệu quả; tạo cơ chế tự giám sát, tự điều chỉnh, tự hoàn thiện, góp phần củng cố niềm tin của nhân dân và bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện của Đảng trong giai đoạn phát triển mới.

Tiểu kết chương 4

Trên cơ sở đánh giá đúng thực trạng và những yêu cầu đặt ra trong giai đoạn hiện nay của tình hình thực tiễn của nông thôn ĐBSCL và đất nước, việc xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL trên nền tảng tư tưởng Hồ Chí Minh, trước hết cần nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng trong hệ thống TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL về vị trí, vai trò của TCCSĐ; đổi mới nội dung xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL trong bối cảnh thực hiện chính quyền địa phương hai cấp, tập trung xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL vững mạnh, toàn diện trên tất cả các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức, cán bộ; tiếp tục đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của TCCSĐ theo tư tưởng Hồ Chí Minh, bảo đảm sự lãnh đạo toàn diện nhưng linh hoạt, gần dân, sát dân, vì dân. Việc thực hiện quy chế làm việc của cấp ủy cơ sở được xác định là khâu then chốt để nâng cao kỷ luật, tính thống nhất và hiệu quả lãnh đạo. Nâng cao chất lượng đội ngũ cán bộ, đảng viên ở cơ sở là yếu tố quyết định trực tiếp đến năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức đảng ở cơ sở. Phát huy dân chủ, củng cố mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân là điều kiện bảo đảm cho sự gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân, tạo niềm tin và sự đồng thuận xã hội.

Biện pháp quan trọng nhằm giữ vững kỷ luật, kỷ cương, nâng cao uy tín, tính chiến đấu của TCCSĐ là đổi mới công tác kiểm tra, giám sát, khen thưởng và kỷ luật đảng viên. Mỗi giải pháp được đề xuất đều hướng đến việc củng cố bản chất cách mạng của Đảng, tăng cường mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân, và nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSĐ ở ĐBSCL trong tình hình mới.

Xuất phát từ tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSĐ trong sạch, vững mạnh toàn diện, vừa đảm bảo tính kế thừa, vừa thể hiện sự sáng tạo phù hợp với thực tiễn nông thôn ĐBSCL. Các giải pháp cũng đã nhấn mạnh yêu cầu gắn xây dựng TCCSĐ với nhiệm vụ phát triển kinh tế - xã hội, giữ vững an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội ở nông thôn; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên; mở rộng dân chủ trong Đảng và trong nhân dân, coi trọng công tác kiểm tra, giám sát, kịp thời phát hiện, xử lý vi phạm, đồng thời biểu dương, nhân rộng điển hình tiên tiến. Việc vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào công tác xây dựng TCCSĐ được thực hiện một cách sáng tạo, phù hợp với đặc điểm, điều kiện thực tế của vùng ĐBSCL - nơi đang chịu tác động mạnh mẽ của biến đổi khí hậu, chuyển dịch cơ cấu kinh tế và quá trình đô thị hóa.

Các giải pháp đề xuất góp phần nâng cao nhận thức và thực hiện đúng vai trò hạt nhân chính trị của TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh, góp phần tạo chuyển biến mạnh mẽ trong công tác xây dựng Đảng ở cơ sở, củng cố niềm tin của Nhân dân vào Đảng, phát huy sức mạnh đại đoàn kết toàn dân tộc, thúc đẩy sự phát triển bền vững của nông thôn ĐBSCL trong kỷ nguyên mới của dân tộc.

KẾT LUẬN

Nghiên cứu đề tài: "*Xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh*", luận án rút ra một số kết luận cơ bản sau:

1. Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSĐ là bộ phận quan trọng và xuyên suốt trong toàn bộ tư tưởng của Người về xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh. Đó là hệ thống quan điểm toàn diện, sâu sắc, thể hiện sự vận dụng sáng tạo và phát triển chủ nghĩa Mác - Lênin vào điều kiện cụ thể của cách mạng Việt Nam, đồng thời phản ánh tầm nhìn chiến lược, phương pháp tư duy biện chứng và phong cách lãnh đạo khoa học của Hồ Chí Minh. Trong tư tưởng của Người, TCCSĐ giữ vai trò nền tảng của Đảng, là gốc rễ gắn bó với nhân dân và là hạt nhân lãnh đạo chính trị ở cơ sở; xây dựng TCCSĐ vững mạnh là điều kiện quyết định để Đảng giữ vững bản chất cách mạng, nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu trong mọi giai đoạn cách mạng.

2. Thông qua việc nghiên cứu có hệ thống tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSĐ, luận án đã làm rõ những nội dung cốt lõi trong quan điểm của Người, bao gồm: xây dựng TCCSĐ vững mạnh toàn diện trên các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ; coi trọng xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên vừa "hồng" vừa "chuyên"; thực hiện nghiêm các nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ; phát huy vai trò tiên phong, gương mẫu của đảng viên; và đặc biệt nhấn mạnh mối quan hệ mật thiết giữa Đảng với Nhân dân như là cội nguồn sức mạnh và thước đo năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của Đảng cầm quyền. Những nội dung đó không chỉ có giá trị lịch sử mà còn mang ý nghĩa phương pháp luận sâu sắc đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong bối cảnh hiện nay.

3. Trên cơ sở vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào nghiên cứu thực tiễn, luận án đã phân tích, đánh giá thực trạng xây dựng TCCSĐ ở nông thôn ĐBSCL trong giai đoạn từ năm 2021 đến hết tháng 6 năm 2025. Kết quả nghiên cứu cho thấy, các cấp ủy và tổ chức đảng ở nông thôn ĐBSCL đã có nhiều nỗ lực trong việc quán triệt và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh gắn với thực hiện các

ng nghị quyết của Đảng; công tác xây dựng TCCSD trên các mặt chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ đạt được những kết quả tích cực; vai trò hạt nhân lãnh đạo chính trị của TCCSD ở nhiều địa phương được phát huy, góp phần quan trọng vào phát triển kinh tế - xã hội, xây dựng nông thôn mới, giữ vững ổn định chính trị - xã hội, chăm lo đời sống vật chất, tinh thần cho người dân.

Tuy nhiên, từ góc độ tư tưởng Hồ Chí Minh, luận án cũng chỉ ra rằng công tác xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL vẫn còn những hạn chế nhất định. Một bộ phận đảng viên vẫn chưa nhận thức đầy đủ, sâu sắc về vị trí và vai trò của TCCSD ở khu vực nông thôn. Ở một số địa phương, năng lực lãnh đạo và bản lĩnh chính trị của TCCSD chưa được thể hiện rõ nét; công tác giáo dục chính trị, tư tưởng chưa theo kịp yêu cầu thực tiễn. Chất lượng sinh hoạt chi bộ tại một vài nơi còn hình thức, chưa bảo đảm tính thiết thực và hiệu quả. Ngoài ra, trình độ, phẩm chất của một bộ phận nhỏ cán bộ, đảng viên cơ sở chưa đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong giai đoạn mới; sự gắn kết giữa tổ chức đảng với nhân dân ở một số địa bàn còn thiếu chặt chẽ. Những hạn chế này đặt ra yêu cầu phải tiếp tục nghiên cứu, vận dụng sâu sắc hơn tư tưởng Hồ Chí Minh trong công tác xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL.

4. Từ việc nhận diện các vấn đề đặt ra, luận án khẳng định rằng xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh cần được tiến hành một cách toàn diện, đồng bộ và sáng tạo. Việc vận dụng tư tưởng của Người không chỉ dừng lại ở việc quán triệt về mặt nhận thức, mà quan trọng hơn là phải được thể hiện trong đổi mới nội dung và phương thức lãnh đạo của TCCSD; trong xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên có phẩm chất đạo đức, năng lực thực tiễn và tinh thần phục vụ nhân dân; trong việc phát huy dân chủ, tăng cường mối quan hệ gắn bó máu thịt giữa Đảng với Nhân dân; và trong việc giữ vững kỷ luật, kỷ cương của Đảng gắn với kiểm tra, giám sát thường xuyên.

5. Việc xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL theo tư tưởng Hồ Chí Minh đến năm 2030, tầm nhìn đến năm 2035 chịu sự tác động của nhiều yếu tố như cạnh tranh chiến lược giữa các nước lớn; vấn đề an ninh nguồn nước sông

Mekong, biến đổi khí hậu, cách mạng công nghiệp lần thứ tư, chuyển đổi số; giao thoa văn hóa, dân tộc, tôn giáo; sắp xếp đơn vị hành chính,... Mỗi yếu tố có sự tác động khác nhau, có thuận lợi và thách thức đan xen. Điều đó yêu cầu các chủ thể cần nhận thức một cách đúng đắn các yếu tố tác động, xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh.

6. Trên cơ sở đó, luận án đã đề xuất hệ thống phương hướng và giải pháp chủ yếu nhằm xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh trong sạch, vững mạnh toàn diện về chính trị, tư tưởng, đạo đức, tổ chức và cán bộ. Đó là, nâng cao nhận thức của cấp ủy đảng và đội ngũ cán bộ, đảng viên về vị trí, vai trò của tổ chức cơ sở đảng; đổi mới công tác xây dựng TCCSD về chính trị, tư tưởng; tăng cường rèn luyện đạo đức cách mạng và phát huy trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên; nâng cao chất lượng tổ chức và đổi mới sinh hoạt chi bộ; xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới; củng cố mối quan hệ mật thiết giữa TCCSD với nhân dân; tăng cường công tác kiểm tra, tổng kết, rút kinh nghiệm. Các giải pháp vừa bảo đảm tính kế thừa những giá trị bền vững trong tư tưởng Hồ Chí Minh, vừa thể hiện sự vận dụng sáng tạo phù hợp với điều kiện tự nhiên, kinh tế - xã hội và những yêu cầu phát triển mới của nông thôn vùng ĐBSCL, nhất là trong bối cảnh biến đổi khí hậu, chuyển dịch cơ cấu kinh tế, quá trình đô thị hóa, chuyển đổi số và xây dựng chính quyền địa phương hai cấp. Qua đó, góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của TCCSD ở nông thôn ĐBSCL và củng cố niềm tin của nhân dân đối với Đảng.

Tóm lại, nghiên cứu và vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng TCCSD ở nông thôn ĐBSCL hiện nay không chỉ có ý nghĩa thiết thực đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng ở cơ sở, mà còn góp phần khẳng định giá trị bền vững, tính thời sự và sức sống trường tồn của tư tưởng Hồ Chí Minh trong sự nghiệp xây dựng Đảng cầm quyền trong sạch, vững mạnh, đáp ứng yêu cầu phát triển bền vững đất nước trong kỷ nguyên mới.

**DANH MỤC CÁC CÔNG TRÌNH CỦA TÁC GIẢ
ĐÃ CÔNG BỐ LIÊN QUAN ĐẾN LUẬN ÁN**

1. Nguyễn Thị Minh (2023), “Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng hiện nay theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh*, ISSN: 2525-2550, số chuyên đề 2023, tr.89 - tr.95.
2. Nguyễn Thị Minh (2025), “Phát huy vai trò, tinh thần trách nhiệm của cán bộ cấp xã tỉnh Long An hiện nay”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, ISSN: e2815-5831, ngày 16/01/2025.
3. Nguyễn Thị Minh (2025), “Đảng bộ tỉnh Long An phát huy vai trò của tổ chức cơ sở đảng trong việc bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng”, *Tạp chí Quản lý nhà nước*, ISSN; e2815-5831, ngày 18/02/2025.
4. Nguyễn Thị Minh (2025), “Nâng cao chất lượng đấu tranh tự phê bình và phê bình trong sinh hoạt đảng ở tổ chức cơ sở đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh”, *Tạp chí Tổ chức nhà nước và lao động*, P-ISSN 3093 - 3129 tr.70-tr.73.

DANH MỤC TÀI LIỆU THAM KHẢO

1. Trần Ngọc Ân (1999), *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của các tổ chức cơ sở đảng trong các doanh nghiệp nhà nước ở tỉnh Đồng Tháp*, Hà Nội.
2. Nguyễn Thị Mai Anh (9/2003), *Về vấn đề xây dựng, củng cố tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn*, Tạp chí Cộng sản - Số 26, tr.26-28 và 39.
3. Phạm Ngọc Anh, Bùi Đình Phong (2005), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
4. Ban Bí thư (2025), *Quy định số 298-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu.*
5. Ban Bí thư (2025), *Quy định số 299-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 về chức năng, nhiệm vụ, tổ chức bộ máy cơ quan chuyên trách tham mưu, giúp việc đảng ủy xã, phường, đặc khu.*
6. Ban Bí thư (2025), *Quyết định số 302-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 ban hành Quy chế làm việc mẫu của đảng ủy cấp trên trực tiếp của tổ chức cơ sở đảng ở xã, phường, đặc khu.*
7. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2022), *Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới.*
8. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Đồng Tháp (2020), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ khóa X trình Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.*
9. Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh Trà Vinh (2020), *Báo cáo chính trị của Ban Chấp hành Đảng bộ tỉnh nhiệm kỳ khóa X tại Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI.*
10. Ban Chấp hành Trung ương Đảng (2025), *Quy định số 294-QĐ/TW, ngày 09/6/2025 Quy định thi hành Điều lệ Đảng*

11. Ban Thường vụ Thành ủy Cần Thơ (2024), Báo cáo số 510-BC/TU ngày 26 tháng 3 năm 2024, *Báo cáo tổng kết công tác xây dựng Đảng 05 năm (2021 - 2025)*.
12. Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang (2023), Báo cáo số 380-BC/TU, ngày 10 tháng 11 năm 2023, *Báo cáo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức qua gần 40 năm thực hiện đường lối đổi mới đất nước*.
13. Ban Thường vụ Tỉnh ủy An Giang (2024), Báo cáo Số 544-BC/TU, ngày 25 tháng 12 năm 2024, *Báo cáo công tác xây dựng Đảng, Dân vận năm 2024, phương hướng, nhiệm vụ năm 2025*.
14. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bạc Liêu (2024), Báo cáo số 473-BC/TU ngày 20 tháng 3 năm 2024, *Báo cáo về công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025*.
15. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Bến Tre (2024), *Báo cáo tình hình và triển khai thực hiện Nghị quyết Đại hội lần thứ XIII của Đảng, Nghị quyết Đại hội Đảng bộ tỉnh lần thứ XI, Nghị quyết Tỉnh ủy năm 2024*.
16. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Cà Mau (2024), Báo cáo số 613-BC/TU ngày 10 tháng 12 năm 2024, *Báo cáo kiểm điểm tình hình thực hiện nghị quyết của Tỉnh ủy về phương hướng, nhiệm vụ năm 2024*.
17. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Hậu Giang (2024), Báo cáo số 505-BC/TU, ngày 12 tháng 8 năm 2024, *Báo cáo xây dựng đội ngũ cán bộ các cấp của tỉnh Hậu Giang từ đầu nhiệm kỳ 2020-2025 đến nay*.
18. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Kiên Giang (2024), *Báo cáo tổng kết 15 năm thực hiện Điều lệ Đảng (2011-2025) về công tác kiểm tra, giám sát, kỷ luật Đảng, tổng kết công tác xây dựng Đảng 5 năm (2021-2025)*.
19. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Long An (2023), Báo cáo số 387-BC/TU ngày 06 tháng 11 năm 2023 về *Báo cáo công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức qua gần 40 năm đổi mới đất nước*.

20. Ban Thường vụ Tỉnh ủy Tiền Giang (2024), Báo cáo số 512-BC/TU ngày 29 tháng 3 năm 2024, *Báo cáo công tác xây dựng Đảng nhiệm kỳ 2020-2025*.
21. Ban Tôn giáo Chính phủ (2017), *Báo cáo số liệu phục vụ xây dựng Chỉ thị số 18-CT/TW ngày 10/01/2018 của Bộ Chính trị về tiếp tục thực hiện Nghị quyết số 25-NQ/TW của Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa IX về công tác tôn giáo trong tình hình mới, Hà Nội*.
22. Ban Tổ chức Tỉnh ủy Đồng Tháp có nhiều cách làm sáng tạo, <https://baotintuc.vn/dia-phuong/nhieu-cach-lam-hay-sang-tao-trong-xay-dung-to-chuc-co-so-dang-tai-dong-thap-20211217174453022.htm>.
23. Hoàng Chí Bảo, *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh trong xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay*, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, 2022, số 02, tr.28-30, 11.
24. Nguyễn Đức Bảo (2001), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Xây dựng Đảng*, NXB Lao động, Hà Nội.
25. Báo Nhân dân (2018), *Phát huy vai trò của tổ chức cơ sở đảng tại vùng đồng bằng sông Cửu Long*.
26. Báo Nhân dân (2015), *Việc gì có lợi cho dân phải hết sức làm*, NXB CTQG - ST, Hà Nội.
27. Lê Đức Bình (2003), *Xây dựng Đảng là nhiệm vụ then chốt*, NXB CTQG, Hà Nội.
28. Nguyễn Thái Bình (2008), *Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng vùng đồng bào dân tộc Khmer ở Trà Vinh*, Tạp chí Cộng sản, số 792, tr.78-80.
29. Nguyễn Thị Thanh Bình, *Một số kinh nghiệm trong lãnh đạo xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở Việt Nam hiện nay*, Tạp chí Giáo dục Lý luận, 2020, Số 305 (3/2020).
30. Bộ Chính trị (2016), *Chỉ thị 05-CT/TW, ngày 15/5/2016 về Đẩy mạnh việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Hà Nội.

31. Bộ Nội Vụ (2025), *Công văn số 3308/BNV-CCVC V/v hướng dẫn sắp xếp, bố trí lãnh đạo, quản lý UBND cấp xã mới ngày 5 tháng 6 năm 2025.*
32. Bộ Nội vụ (2020), *Công văn số 6955/BNV-TGCP về danh mục các tôn giáo, tổ chức được cấp chứng nhận đăng ký hoạt động tôn giáo*, Hà Nội, ngày 28/12/2020.
33. Bộ Tổ chức Thành ủy Thẩm Quyền (1996), *Sổ tay công tác tổ chức Đảng của đặc khu Thẩm Quyền*, NXB CTQG.
34. C.Mác và Ph.Ăngghen *toàn tập* (1994), tập 16, Nxb CTQG, Hà Nội.
35. C.Mác và Ph.Ăngghen *toàn tập* (1995), tập 4, Nxb CTQG, Hà Nội.
36. Diệp Chi, *Một số giải pháp xây dựng củng cố tổ chức cơ sở đảng*, Tạp chí Xây dựng Đảng, 2020, Số 3 (648), tr.7-9, 30.
37. Phạm Minh Chính (2017), *Luồng sinh khí mới trong tuyên truyền về công tác xây dựng Đảng, xây dựng hệ thống chính trị*, Tạp chí Cộng sản (122).
38. Phạm Hồng Chương (2012), “*Bài báo về nhiệm vụ cần kíp của dân tộc Việt Nam và vấn đề xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay*”, Tạp chí Lý luận Chính trị (2).
39. Phạm Hồng Chương (2019), *Xây dựng, chỉnh đốn Đảng về đạo đức theo đạo đức cách mạng Hồ Chí Minh*, Tạp chí Thông tin khoa học lý luận chính trị, số 7 (56) - 2019.
40. *Công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng của Đảng bộ tỉnh Thanh Hóa - chủ trương và kết quả (2010-2020)*, Tạp chí Lịch sử Đảng, 2021, Số 2 (263), tr.108-112.
41. Hoàng Xuân Cừ (2009), “*Đổi mới phương thức lãnh đạo của các tổ chức cơ sở đảng trực thuộc Đảng bộ Khối các cơ quan Trung ương*”, NXB CTQG, Hà Nội.
42. Phan Việt Cường, *Những đổi mới, sáng tạo trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng và phát triển đảng viên từ thực tiễn tỉnh Quảng Ninh*, Tạp chí Cộng sản, 2022, 997 (Tháng 9), tr.82-86.

43. Trần Thị Kim Dung (2025), *Phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng TCCSD, nâng cao chất lượng đảng viên*, <https://lyluanchinhtri.vn/>, 04/11/2025.
44. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
45. Đảng Cộng sản Việt Nam (2016), *Điều lệ Đảng Cộng sản Việt Nam*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
46. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
47. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
48. Đảng Cộng sản Việt Nam (2001), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
49. Đảng Cộng sản Việt Nam (2002), *Văn kiện Đảng toàn tập*, tập 21, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
50. Đảng Cộng sản Việt Nam (2011), *Văn kiện Đảng Đại hội Đại biểu toàn quốc lần thứ XI*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
51. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Quy định, hướng dẫn thi hành điều lệ Đảng khóa XIII*, NXB Thông tin và truyền thông, TPHCM.
52. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 1*, NXB CTQG-Sự thật, Hà Nội.
53. Đảng Cộng sản Việt Nam (2021), *Văn kiện Đại hội đại biểu toàn quốc lần thứ XIII, tập 2*, NXB CTQG-Sự thật, Hà Nội.
54. Đảng Cộng sản Việt Nam, *Nghị quyết số 21-NQ/TW, ngày 16/6/2022 Hội nghị lần thứ năm Ban Chấp hành Trung ương Đảng khóa XIII về tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới*.

55. Lê Duẩn (1976), *Thế nào là một chi bộ tốt, Đảng bộ tốt ở nông thôn*, NXB Sự thật, Hà Nội.
56. Khuất Hữu Dực(2021), *Nâng cao hiệu lực, hiệu quả công tác kiểm tra của tổ chức cơ sở đảng*, Tạp chí Kiểm tra, số 135 (328), tr.41-43.
57. Furuta Motoo (1997), *Hồ Chí Minh giải phóng dân tộc và đổi mới*, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
58. Nguyễn Văn Giang (2017), *Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh để phòng, chống “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”*, Tạp chí Cộng sản, số 894.
59. Nguyễn Đức Hà (2024), *Một số vấn đề về đổi mới phương thức lãnh đạo của tổ chức cơ sở đảng hiện nay*, tapchicongsan.org.vn, 29/02/2024.
60. Nguyễn Đức Hà (2010), *Một số vấn đề về xây dựng tổ chức cơ sở đảng hiện nay*, NXB CTQG, Hà Nội.
61. Lê Thị Hằng (2024), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng “chi bộ tốt” trong công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng hiện nay*, Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh, 2021, Số 02, tr.35-42.
62. Vũ Văn Hiền (2019), *Rèn luyện đạo đức cách mạng cho đội ngũ cán bộ, đảng viên theo Di chúc của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Tạp chí Cộng sản (926).
63. Chu Chí Hoà, *“Đổi mới công tác xây dựng Đảng ở nông thôn”(2010)*, NXB CTQG, Hà Nội, Dịch giả: Quấn Ngọc Loan.
64. Nguyễn Đình Hòa (2005), *Từ một số quan điểm xây dựng Đảng của Hồ Chí Minh- suy nghĩ về công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng trong giai đoạn hiện nay*, Tạp chí Triết học (8).
65. Nguyễn Đức Hòa (2022), *Phát huy vai trò của tổ chức cơ sở đảng trong doanh nghiệp*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 4, tr.39-42.
66. Nguyễn Văn Hòa (Chủ biên) (2006), *Nâng tầm tư tưởng và trí tuệ của Đảng đáp ứng yêu cầu lãnh đạo trong giai đoạn mới*, NXB CTQG, Hà Nội.
67. Lê Hoàng, *Bến Tre nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng*, nhandan.com.vn.

68. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2014), *Tư tưởng của Lênin về xây dựng Đảng*, NXB CTQG, Hà Nội.
69. Học viện Chính trị quốc gia Hồ Chí Minh (2020), *Một số vấn đề lý luận và thực tiễn về xây dựng Đảng trong giai đoạn mới kinh nghiệm của Việt Nam và Trung Quốc*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
70. Hội đồng lý luận Trung ương (2021), *Những điểm mới trong các văn kiện Đại hội XIII của Đảng*, NXB CTQG- ST, Hà Nội.
71. Bùi Kim Hồng (2011), *Xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh, là đạo đức, là văn minh theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB Lý luận chính trị, Hà Nội.
72. Lữ Văn Hùng, *tỉnh Bạc Liêu đổi mới công tác dân vận, phát huy vai trò của Nhân dân tham gia xây dựng Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh (2023)*, Tapchicongsan.org.vn.
73. Nguyễn Duy Hùng và các cộng sự (2008), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB CTQG, Hà Nội.
74. Trần Đình Huỳnh, Nguyễn Thị Tố Uyên (2018), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng và chính quyền Nhà nước*, NXB LLCT, Hà Nội.
75. Phạm Hồng Kiên, *Nâng cao chất lượng đảng viên trong các tổ chức cơ sở đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, 2019, Số 6, tr.37-41, tr.27.
76. Đặng Xuân Kỳ (2006), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng cầm quyền*, NXB Lao động xã hội, Hà Nội.
77. Nguyễn Văn Lạc, Tô Hoàng Hiệp (04/5/2017), *Thực trạng tổ chức và hoạt động của tổ chức cơ sở đảng (xã, phường, thị trấn) ở tỉnh Bạc Liêu hiện nay*, www.tct.baclieu.gov.vn
78. Quốc Tuấn (2018), *Đổi mới lề lối làm việc của cán bộ, đảng viên và tổ chức cơ sở đảng đáp ứng yêu cầu công nghiệp hóa, hiện đại hóa*, Tạp chí Thông tin Khoa học lý luận chính trị, số 2.

79. Tô Lâm (2020), *130 câu nói của Chủ tịch Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng Cộng sản Việt Nam*, NXB CTQG, Hà Nội.
80. Nhị Lê (2017), *Mấy vấn đề cơ bản và tiên quyết xây dựng Đảng về đạo đức, bảo đảm nâng cao sức mạnh, uy tín và trách nhiệm cầm quyền của Đảng hiện nay*, Tạp chí Cộng sản (122).
81. Nguyễn Thị Ngọc Loan (2009), *Xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên ở Trung Quốc*, Tạp chí Xây dựng Đảng - Số 3-2009, tr.59-60.
82. Nguyễn Phi Long, *Xây dựng “chi bộ tốt” theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Tạp chí tư tưởng Văn hóa, số 12, tr.14-16.
83. Lê Quốc Lý (chủ biên) (2002), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền*, NXB CTQG, Hà Nội.
84. Lê Văn Lý (2002), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về vai trò lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong điều kiện Đảng cầm quyền*, NXB CTQG, Hà Nội.
85. Hồ Chí Minh *toàn tập* (2011), tập 1, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
86. Hồ Chí Minh *toàn tập* (2011), tập 2, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
87. Hồ Chí Minh *toàn tập* (2011), tập 3, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
88. Hồ Chí Minh *toàn tập* (2011), tập 4, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
89. Hồ Chí Minh *toàn tập* (2011), tập 5, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
90. Hồ Chí Minh *toàn tập* (2011), tập 6, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
91. Hồ Chí Minh *toàn tập* (2011), tập 7, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
92. Hồ Chí Minh *toàn tập* (2011), tập 8, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
93. Hồ Chí Minh *toàn tập* (2011), tập 9, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
94. Hồ Chí Minh *toàn tập* (2011), tập 10, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
95. Hồ Chí Minh *toàn tập* (2011), tập 11, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
96. Hồ Chí Minh *toàn tập* (2011), tập 12, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
97. Hồ Chí Minh *toàn tập* (2011), tập 13, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
98. Hồ Chí Minh *toàn tập* (2011), tập 14, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.

99. Hồ Chí Minh *toàn tập* (2011), tập 15, Nxb Chính trị quốc gia, Hà Nội.
100. Đỗ Mười (1994), *Về xây dựng Đảng*, NXB CTQG, Hà Nội.
101. Trương Ngọc Nam (2019), *Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh - thực tiễn và kinh nghiệm của Đảng Cộng sản Việt Nam trong quá trình đổi mới*, Tạp chí Cộng sản (2).
102. Ngô Kim Ngân (2006), *Giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng*, Tạp chí Xây dựng Đảng (6).
103. Đỗ Ngọc Ninh (1995), *Nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng nông thôn (cấp xã) vùng đồng bằng sông Hồng hiện nay*, Luận án Phó Tiến sĩ.
104. Lê Hữu Nghĩa (2017), *Xây dựng Đảng trong sạch, vững mạnh - nhân tố quyết định sự ổn định và phát triển bền vững chế độ chính trị ở Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản (892)
105. Lê Hữu Nghĩa, Trương Thị Thông, Mạch Quang Thắng, Nguyễn Văn Giang (Đồng chủ biên) (2013), *Xây dựng Đảng cầm quyền trong quá trình phát triển kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Việt Nam và kinh tế hàng hóa theo cơ chế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa ở Lào*, NXB CTQG-Sự thật, Hà Nội.
106. Trần Thị Minh Ngọc (2016), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng trong Di chúc*, Tạp chí Triết học (1).
107. Trần Nhâm (2015), *Hồ Chí Minh - nhà tư tưởng thiên tài*, NXB CTQG, Hà Nội.
108. Nguyễn Thành Nhân, Nguyễn Cao Siêng (2022), *Vận dụng quan điểm của V.I. Lênin về xây dựng tổ chức cơ sở đảng vào thực tiễn Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản, năm 2022, số 988 (4/2022).
109. Trường Nguyên (ngày 31/10/2021), *Đảng bộ Trà Vinh: Quan tâm phát triển đảng viên, nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng*
<https://travinh.dcs.vn/bantuyengiao/>

110. Đặng Kim Oanh, Vũ Khánh Toàn (2018), *Xây dựng Đảng về đạo đức theo tư tưởng Hồ Chí Minh và ý nghĩa đối với công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng hiện nay*, Tạp chí Lịch sử Đảng (333).
111. Lê Khả Phiêu (2019), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng, chỉnh đốn Đảng và sự vận dụng trong xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay*, NXB CTQG, H.
112. Bùi Đình Phong (2017), *Một số vấn đề cấp bách về xây dựng Đảng hiện nay dưới ánh sáng tư tưởng Hồ Chí Minh*, NCB Tổng hợp, TPHCM.
113. Bùi Đình Phong (2017), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đổi mới, chỉnh đốn Đảng và sự vận dụng trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*, Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh, số 01, tr.36-42.
114. Lê Thế Phong (2019), *Quan điểm Hồ Chí Minh về chống chủ nghĩa cá nhân và công tác xây dựng Đảng hiện nay*, Tạp chí Lý luận chính trị (2).
115. Phùng Hữu Phú (2017), *Xây dựng Đảng về đạo đức theo định hướng văn kiện Đại hội XIII của Đảng*, Tạp chí Cộng sản (898).
116. Vũ Văn Phúc (2011), *Tiếp tục nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng*, Tạp chí Cộng sản (55).
117. Lý Việt Quang (2025), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về đào tạo, bồi dưỡng cán bộ - Nền tảng định hướng cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ của Đảng hiện nay*, Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh số 67 (01-02/2025), tr.29-36.
118. Lý Việt Quang (2020), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về phòng, chống những biểu hiện suy thoái tư tưởng chính trị, đạo đức*, Tạp chí Cộng sản (895).
119. Nguyễn Thị Tố Quyên (2024), *Xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh, củng cố nền tảng vững chắc của Đảng trong bối cảnh mới*, www.lyluanchinhtri.vn, 05/8/2024.
120. Mai Thu Quyên (2020), *Một số kinh nghiệm xây dựng tổ chức cơ sở đảng của Đảng Cộng sản Trung Quốc*, Tạp chí Xây dựng Đảng, Số 3 (648).

121. Tô Huy Rúa (2012), *Một số vấn đề về công tác lý luận, tư tưởng và tổ chức của Đảng trong thời kỳ đổi mới*, NXB CTQG-ST, Hà Nội.
122. Thành Sáng, *Kiên Giang nâng cao chất lượng tổ chức cơ sở đảng*, Tạp chí Xây dựng Đảng, 2020 (651), 6/2020, tr.12-15.
123. Nguyễn Cao Siêng (2021), *Đảng bộ thành phố Cần Thơ đẩy mạnh xây dựng, chỉnh đốn Đảng gắn với học tập, làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh*, Tạp chí Cộng sản.
124. Nguyễn Thái Sơn (2020), *Đổi mới nội dung và phương thức hoạt động của tổ chức đảng ở nông thôn hiện nay*, Tạp chí Cộng sản.
125. Phúc Sơn (2006), *Bốn kinh nghiệm thực hiện đánh giá chất lượng tổ chức cơ sở đảng và đảng viên*, Tạp chí Xây dựng Đảng (9).
126. Trần Văn Sơn (2009), *Giải pháp xây dựng tổ chức cơ sở đảng và phát triển đảng viên vùng đồng bào theo đạo Công giáo trên địa bàn tỉnh Vĩnh Phúc*, Tạp chí Dân vận 4 - 2009, tr.53-54.
127. Thái Sơn (2007), *Nâng cao chất lượng hoạt động của tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn*, Tạp chí Cộng sản - chuyên đề cơ sở số 4 (4/2007), tr.17-20.
128. Lại Quân Sùng (2022), *Xây dựng tổ chức cơ sở đảng về đạo đức theo tinh thần Đại hội XIII của Đảng*, Tạp chí Quản lý nhà nước - số 322 (11/2022), tr.18 - 22.
129. Đới Văn Tặng (2025), *Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong bối cảnh mới*, <https://www.tapchicongsan.org.vn>, 14/01/2025.
130. Tạ Ngọc Tấn (2017), *Vấn đề đạo đức trong xây dựng Đảng hiện nay*, Tạp chí Cộng sản (896).
131. Mạch Quang Thắng (2019), *Giữ gìn kỷ luật của Đảng theo tinh thần của Chủ tịch Hồ Chí Minh*, Tạp chí Lý luận chính trị (2).
132. Mạch Quang Thắng (2020), *Một số vấn đề về xây dựng Đảng theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, NXB CAND, H.

133. Mạch Quang Thắng (2022), *Tăng cường củng cố, xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới*, Tạp chí Quốc phòng toàn dân, số 10/2022, tr.9-12.
134. Nguyễn Văn Thắng (2018), *Công tác lý luận với nhiệm vụ tăng cường xây dựng Đảng về chính trị hiện nay*, Tạp chí Lý luận Chính trị (2).
135. Trần Việt Thắng (2020), *Củng cố tổ chức cơ sở đảng ở địa bàn khó khăn, đặc thù*, Tạp chí Xây dựng Đảng, Số 651 (6/2020), tr.9-11.
136. Nguyễn Vĩnh Thanh (Trưởng ban chỉ đạo) (2020), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh về đạo đức cách mạng vào phòng chống suy thoái đạo đức của cán bộ, đảng viên trong công tác xây dựng Đảng hiện nay*, NXB CTQG, Hà Nội.
137. Song Thành (2005), *Hồ Chí Minh nhà tư tưởng lỗi lạc*, Nxb LLCT, Hà Nội.
138. Thành ủy Cần Thơ (2023), *Báo cáo Số 444-BC/TU về tổng kết công tác xây dựng, chỉnh đốn Đảng và hệ thống chính trị trong sạch, vững mạnh qua 40 năm thực hiện đổi mới*, ngày 27/10/2023.
139. Nguyễn Thị Thảo (2023), *Xây dựng tổ chức cơ sở đảng (2011-2021) - chủ trương, một số kết quả và kinh nghiệm*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 5-2023, tr.61 - 66.
140. Trương Thị Thông (2008), *Nhiệm vụ và giải pháp nâng cao năng lực lãnh đạo, sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng*, Tạp chí Lý luận chính trị (4).
141. Thủ tướng Chính phủ (2022), *Quyết định Số 287/QĐ-TTg ngày 28/02/2022 về Phê duyệt Quy hoạch vùng đồng bằng sông Cửu Long thời kỳ 2021-2030, tầm nhìn 2050*.
142. Nguyễn Việt Tiến, *Tự phê bình và phê bình trong xây dựng tổ chức cơ sở đảng theo tinh thần Nghị quyết Đại hội XIII của Đảng*, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, năm 2022, Số 02, tr.50-53.
143. Ngô Huy Tiếp (2010), *Những vấn đề lý luận về công tác tư tưởng của Đảng hiện nay*, NXB CTQG, Hà Nội.

144. Tỉnh ủy An Giang (2023), *Báo cáo Số 380-BC/TU về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức qua gần 40 năm thực hiện đổi mới đất nước*, ngày 10/11/2023.
145. Tỉnh ủy Cà Mau (2023), *Báo cáo Số 445-BC/TU về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức qua gần 40 năm thực hiện đổi mới đất nước*, ngày 25/10/2023.
146. Tỉnh ủy Đồng Tháp (2023), *Báo cáo Số 506-BC/TU về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức qua gần 40 năm thực hiện đổi mới đất nước*, ngày 09/11/2023.
147. Tỉnh ủy Hậu Giang (2023), *Báo cáo về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức qua gần 40 năm thực hiện đổi mới đất nước*, ngày /10/2023.
148. Tỉnh ủy Long An (2023), *Báo cáo Số 387-BC/TU về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức qua gần 40 năm thực hiện đổi mới đất nước*, ngày 06/11/2023.
149. Tỉnh ủy Tiền Giang (2023), *Báo cáo Số 445-BC/TU về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức qua gần 40 năm thực hiện đổi mới đất nước*, ngày 31/10/2023.
150. Tỉnh ủy Trà Vinh (2023), *Báo cáo Số 501-BC/TU về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức qua gần 40 năm thực hiện đổi mới đất nước*, ngày 20/10/2023.
151. Tỉnh ủy Vĩnh Long (2023), *Báo cáo Số 443-BC/TU về công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức qua gần 40 năm thực hiện đổi mới đất nước*, ngày 20/10/2023.
152. Nguyễn Khánh Toàn (1990), *Thế giới còn đổi thay, tư tưởng Hồ Chí Minh sống mãi*, Nxb Thành phố Hồ Chí Minh.

153. Hoàng Văn Trà, Nguyễn Mạnh Hùng, Đào Thị Thu Hồng (2015), *Một số giải pháp nâng cao khả năng phòng ngừa vi phạm của tổ chức đảng và đảng viên (Sách chuyên khảo)*, NXB CTQG, Hà Nội.
154. Trần Lê Sơn Tra, *Kinh nghiệm xây dựng tổ chức cơ sở đảng và đội ngũ đảng viên ở Đồng Tháp*, Tạp chí Xây dựng Đảng, năm 2022 số 4, tr.26-29.
155. Nguyễn Phú Trọng (2005), *Xây dựng chính đồn Đảng một số vấn đề lý luận và thực tiễn*, NXB CTQG, Hà Nội.
156. Nguyễn Phú Trọng (2017), *Xây dựng, chính đồn Đảng là nhiệm vụ then chốt để phát triển đất nước*, NXB CTQG-Sự thật, Hà Nội.
157. Nguyễn Phú Trọng, Tô Huy Rứa, Trần Khắc Việt (2024), *Nâng cao năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của Đảng trong thời kỳ mới*, NXB CTQG Sự thật, Hà Nội.
158. Nguyễn Xuân Trung, Trần Thị Thanh Giang (2018), *Vận dụng tư tưởng Hồ Chí Minh vào xây dựng đội ngũ cán bộ cấp chiến lược theo tinh thần Nghị quyết Trung ương 7 khóa XII của Đảng*, Tạp chí Lý luận Chính trị (8).
159. Trường Chính trị tỉnh Đồng Tháp (2024), *Tài liệu bồi dưỡng kỹ năng công tác cho Bí thư chi bộ khóm, ấp*, NXB Lý luận chính trị.
160. Trần Minh Trường (Chủ biên) (2013), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng chi bộ Đảng gắn với xây dựng tổ chức cơ sở đảng trong sạch, vững mạnh*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
161. Trần Minh Trường (2016), *Một số luận điểm của Hồ Chí Minh về xây dựng chi bộ trở thành hạt nhân của tổ chức cơ sở Đảng*, Tạp chí Lịch sử Đảng, số 305.
162. Trần Minh Trường (2010), *Xây dựng chi bộ theo tư tưởng Hồ Chí Minh*, Tạp chí Xây dựng Đảng, số 1, tr.7-8.
163. *Tư tưởng Hồ Chí Minh về Đảng Cộng sản Việt Nam (2008)*, NXB CTQG, Hà Nội.

164. Đỗ Duy Tuấn, Vũ Đình Huynh (2023), *Nâng cao chất lượng công tác giám sát của cấp ủy cơ sở, đáp ứng yêu cầu xây dựng tổ chức cơ sở đảng hiện nay*, Tạp chí Tổ chức Nhà nước, số 8/2023, tr.67-70.
165. Lâm Quốc Tuấn, Nguyễn Thị Phương Chi (2018), *Tiếp tục xây dựng Đảng về chính trị và tư tưởng*, Tạp chí Tuyên giáo (10).
166. Nguyễn Minh Tuấn (2017), *Xây dựng Đảng về đạo đức cần gắn chặt với xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, tổ chức*, Tạp chí Cộng sản (895).
167. Nguyễn Minh Tuấn (2020), *Tư tưởng Hồ Chí Minh về xây dựng Đảng “là đạo đức, là văn minh”*, Tạp chí Nghiên cứu Hồ Chí Minh (2).
168. Trương Quốc Tuấn (2008), *Kiên Giang gắn đôi mới phương thức xây dựng tổ chức cơ sở đảng với kiện toàn hệ thống chính trị*, Tạp chí Cộng sản, số 788, tháng 6/2008, tr.79-81.
169. Đỗ Xuân Tuất (2019), *Gắn bó mật thiết với Nhân dân theo tư tưởng Hồ Chí Minh-Nét đặc sắc trong văn hóa cầm quyền của Đảng Cộng sản Việt Nam*, Tạp chí Cộng sản (146).
170. Phan Thị Ánh Tuyết (2020), *Di chúc Bác Hồ - Bài học vô giá về xây dựng Đảng*, NXB Dân trí, Hà Nội.
171. Trần Thị Ánh Tuyết (2018), *Xây dựng tổ chức cơ sở đảng mô hình phục vụ của Đảng Cộng sản Trung Quốc từ sau Đại hội XVIII đến nay*, Tạp chí Nghiên cứu Trung Quốc, Số 9 (205), tr.14-23,27.
172. Trần Thị Minh Tuyết (2018), *Tính nhân văn trong quan điểm xây dựng Đảng về đạo đức của Hồ Chí Minh*, Tạp chí Lịch sử Đảng (332).
173. Trần Thị Minh Tuyết (2019), *Kết hợp đức trị và pháp trị theo tư tưởng Hồ Chí Minh - Biện pháp quan trọng trong công tác xây dựng Đảng về đạo đức hiện nay*, Tạp chí Lý luận Chính trị (3).
174. Ủy ban Dân tộc - Tổng cục Thống kê (2020), *Kết quả điều tra thu thập thông tin về thực trạng kinh tế - xã hội của 53 dân tộc thiểu số năm 2019*, NXB Thống kê, Hà Nội, tr.135-136.

175. Viện Ngôn ngữ học (1996), *Từ điển Tiếng Việt*, Nxb Đà Nẵng và Trung tâm từ điển học, Hà Nội - Đà Nẵng.
176. V.I. Lênin: *Toàn tập (1977)*, NXB Tiến bộ, M, tập 8.
177. V.I. Lênin: *Toàn tập (1978)*, NXB Tiến bộ, M, tập 17
178. V.I. Lênin: *Toàn tập (2005)*, NXB CTQG - Sự thật, H, 2005, tập 41
179. Trần Thị Lê Việt (2022), *Tăng cường củng cố xây dựng tổ chức cơ sở đảng và nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên trong giai đoạn mới*, Tạp chí Xây dựng Đảng, 676 (7/2022), tr.4-6.
180. Nguyễn Vũ, Nguyễn Thái Anh (2010), *Hồ Chí Minh về xây dựng các tổ chức cơ sở đảng*, NXB Thanh niên, Hà Nội.
181. *Xây dựng Đảng ta thật sự trong sạch, vững mạnh là đạo đức, là văn minh theo tư tưởng Hồ Chí Minh (2011)*, NXB CTQG, Hà Nội.
182. Dương Trung Ý (2006), *Về năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng ở xã*, Tạp chí Xây dựng Đảng (6).
183. Lê Văn Yên (2020), *Chủ tịch Hồ Chí Minh với Đại hội Đảng ta*, NXB Thông tin và Truyền thông, Hà Nội.
184. <https://www.nso.gov.vn/>, 30/12/2024.

PHỤ LỤC

PHỤ LỤC 1

Bảng 1: Số đơn vị hành chính phân theo địa phương, tính đến ngày
31/12/2024 (Tổng cục thống kê năm 2024)

	Thành phố trực thuộc	Quận	Thị xã	Huyện	Phường	Thị trấn	Xã
Đồng bằng sông Cửu Long	19	5	10	100	213	128	1234
Long An	1		1	13	11	15	160
Tiền Giang	2		1	8	21	8	135
Bến Tre	1			8	6	10	132
Trà Vinh	1		1	7	11	10	85
Vĩnh Long	1		1	6	13	6	83
Đồng Tháp	3			9	19	9	115
An Giang	2		2	7	28	18	110
Kiên Giang	3			12	17	10	116
Cần Thơ		5		4	39	5	36
Hậu Giang	2		1	5	13	11	51
Sóc Trăng	1		2	8	16	12	80
Bạc Liêu	1		1	5	10	5	49
Cà Mau	1			8	9	9	82

Bảng 2: Dân số trung bình phân theo địa phương (đơn vị: nghìn người)

(Nguồn: Tổng cục Thống kê năm 2024)

	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Đồng bằng sông Cửu Long	17.318,6	17.422,6	17.432,1	17.463,3	17.547,9
Long An	1.713,7	1.725,8	1.734,4	1.743,4	1.756,2
Tiền Giang	1.772,5	1.779,4	1.785,2	1.790,7	1796,1
Bến Tre	1292,4	1295,7	1298,0	1299,3	1306,3
Trà Vinh	1009,9	1018,6	1019,3	1019,9	1023,9
Vĩnh Long	1023,0	1029,0	1028,8	1029,6	1037,3
Đồng Tháp	1600,0	1601,3	1600,2	1600,2	1601,1
An Giang	1904,5	1909,5	1905,5	1906,3	1912,6
Kiên Giang	1728,9	1752,3	1751,8	1755,3	1766,7
Cần Thơ	1240,7	1247,0	1252,3	1258,9	1271,7
Hậu Giang	729,8	729,9	729,5	728,3	730,0
Sóc Trăng	1195,7	1206,8	1197,8	1198,8	1205,3
Bạc Liêu	913,5	918,5	921,8	925,2	928,7
Cà Mau	93,9	1208,8	1207,6	1207,4	1212,0

Bảng 3: Dân số nông thôn trung bình tính theo địa phương.

Đơn vị: nghìn người (Nguồn: Tổng cục thống kê năm 2024)

	Năm 2020	Năm 2021	Năm 2022	Năm 2023	Năm 2024
Đồng bằng sông Cửu Long	12835,8	12827,3	12773,2	12682,5	12696,9
Long An	1401,1	1409,3	1415,7	1422,6	1429,4
Tiền Giang	1520,6	1525,8	1513,3	1517,0	1493,5
Bến Tre	1165,7	1167,4	1165,0	1128,9	1131,6
Trà Vinh	834,1	840,3	834,4	833,0	834,9
Vĩnh Long	790,9	795,3	794,9	794,1	799,4
Đồng Tháp	1293,9	1278,1	1276,3	1274,4	1272,5

An Giang	1302,9	1263,5	1260,7	1201,0	1206,1
Kiên Giang	1237,1	1247,9	1229,0	1226,7	1239,4
Cần Thơ	371,9	370,1	369,5	371,0	373,1
Hậu Giang	525,7	517,2	524,5	523,6	524,9
Sóc Trăng	809,1	815,4	792,2	792,8	794,2
Bạc Liêu	659,8	663,6	665,9	668,3	670,8
Cà Mau	922,8	933,4	931,9	929,0	927,1

Bảng 4: Tổ chức cơ sở đảng theo khu vực trên cả nước (2020)

Tổng số tổ chức cơ sở đảng	51.988
Đơn vị sự nghiệp	8.010
Cơ quan hành chính	14.670
<i>Xã, phường, thị trấn</i>	<i>10.710</i>
Quân đội	6.187
Công an	2.961
Doanh nghiệp có vốn Nhà nước	5.600
Doanh nghiệp ngoài Nhà nước	3.346
Ở nước ngoài	69
Loại hình khác	435

**Bảng 5: DANH MỤC ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH CẤP XÃ
Ở ĐỒNG BẰNG SÔNG CỬU LONG SAU SÁP NHẬP**

(Theo Văn bản số 2896/BNV-CQDP ngày 27/5/2025 của Bộ Nội vụ)

STT	ĐƠN VỊ HÀNH CHÍNH	Tổng số ĐVHV cấp xã	xã	Phường	Diện tích (km ²)	Dân số (người)	Ghi chú
1	Vĩnh Long	124	105	19	6243.1	4257581	
2	Đồng Tháp	102	82	20	5938.7	4.370.046	
3	An Giang	102	85	14	9987	4.995.214	3 đặc khu

							11 xã miền núi, 6 xã đảo
4	Cần Thơ	103	72	31	6361	4.112.487	
5	Cà Mau	64	55	9	6.310	1.988.464	2 xã đảo
	Tổng số	492	399	93			

PHỤ LỤC 2: PHIẾU KHẢO SÁT

Kính chào đồng chí !

Để nghiên cứu thực trạng công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng (Đảng bộ xã, chi bộ ấp) ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long, làm cơ sở đề xuất những giải pháp khả thi góp phần nâng cao chất lượng công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian tới. Kính mong đồng chí vui lòng dành chút thời gian quý báu của mình, có ý kiến vào phiếu dưới đây. Những thông tin đồng chí cung cấp chỉ nhằm mục đích nghiên cứu.

Đồng chí vui lòng đánh dấu vào ô đồng chí lựa chọn; với những câu hỏi mở, đồng chí vui lòng cho biết ý kiến của đồng chí !

Trân trọng cảm ơn !

I -Thông tin cá nhân

Đồng chí vui lòng cho biết một số thông tin cá nhân:

- Đơn vị công tác hoặc nơi cư trú (*ấp/xã/huyện/tỉnh*)
- Trình độ học vấn:
- Trình độ chuyên môn:
- Đồng chí đang sinh hoạt tại chi bộ
- Chức danh, chức vụ trong Đảng của đồng chí:
 - Bí thư Đảng ủy xã hoặc Phó Bí thư Đảng ủy xã
 - Bí thư chi bộ hoặc Phó Bí thư chi bộ
 - Đảng viên
 - Ý kiến khác

II- NỘI DUNG

Câu 1: Đồng chí vui lòng cho biết, nội dung ***được quan tâm nhiều nhất*** trong các cuộc họp chi bộ ở nông thôn là gì ?

- Thông tin thời sự, văn bản của cấp trên
- Công tác phát triển kinh tế - xã hội, an ninh trật tự,... tại địa phương
- Công tác xây dựng chi bộ, đảng bộ, phát triển đảng viên.
- Ý kiến khác:

Câu 2: Đồng chí có đánh giá như thế nào về tình hình công tác tư tưởng tại chi bộ, đảng bộ đồng chí đang sinh hoạt?

- Rất ổn định
- Ổn định
- Cơ bản ổn định
- Khá ổn định
- Không ổn định
- Ý kiến khác:

Câu 3: “Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống”... tại chi bộ đang sinh hoạt được thực hiện như thế nào?

- Rất thường xuyên
- Thường xuyên
- Khá thường xuyên
- Không thường xuyên
- Không được thực hiện.
- Ý kiến khác

Câu 4: Công tác kiểm tra, giám sát tại chi bộ đồng chí đang sinh hoạt có được quan tâm thực hiện thường xuyên không?

- Rất thường xuyên
- Thường xuyên
- Khá thường xuyên
- Có thực hiện nhưng không thường xuyên
- Không thường xuyên
- Ý kiến khác.

Câu 5. Việc thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay, ở chi bộ đang sinh hoạt được thực hiện như thế nào?

- Rất tốt
- Tốt

- Tương đối tốt
- Chưa tốt
- Yếu

Câu 6. Việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở chi bộ đồng chí đang sinh hoạt, được thực hiện như thế nào?

- Rất tốt, thiết thực, gắn học tập đi liền với làm theo.
- Tốt, thiết thực.
- Khá tốt, chủ yếu là lý thuyết.
- Còn mang tính hình thức.
- Chưa mang tính giáo dục sâu rộng.
- Ý kiến khác.

Câu 7. Công tác xây dựng Đảng về tổ chức gắn với việc thực hiện sắp xếp, sáp nhập tinh gọn của hệ thống chính trị hiện nay, ở chi bộ đồng chí đang sinh hoạt được thực hiện như thế nào?

- Thực hiện theo đúng lộ trình, hướng dẫn của cấp trên.
- Còn lúng túng trong quá trình thực hiện
- Ý kiến khác.

Câu 8. Đồng chí đánh giá như thế nào về tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và dư luận của quần chúng nhân dân trước việc sắp xếp tinh gọn bộ máy, sáp nhập của cả hệ thống chính trị hiện nay?

- Rất ổn định, tin tưởng, đồng thuận.
- Ổn định, tin tưởng, đồng thuận
- Tương đối ổn định
- Ý kiến khác

Câu 9. Trong những nguyên tắc về tổ chức, xây dựng, phát triển Đảng, tại chi bộ đồng chí đang sinh hoạt, nguyên tắc nào được quan tâm và thực hiện tốt? (*Đồng chí vui lòng lựa chọn theo thứ tự ưu tiên từ tốt nhất ((1- tốt nhất) đến (5 - chưa tốt)).*)

- Tập trung dân chủ.
- Tự phê bình và phê bình.

- Đoàn kết, thống nhất trong Đảng.
- Kỷ luật, nghiêm minh tự giác.
- Gắn bó mật thiết với nhân dân.

Câu 10. Đồng chí vui lòng cho biết, độ tuổi đảng viên nơi đồng chí đang sinh hoạt hiện nay, nhóm tuổi nào chiếm tỷ lệ nhiều nhất?

- Từ 18 tuổi đến dưới 35 tuổi
- Từ 35 tuổi đến dưới 40 tuổi.
- Từ 40 tuổi đến dưới 60 tuổi.
- Từ 60 tuổi trở lên.

Câu 11: Đồng chí vui lòng cho biết, nguồn phát triển đảng viên nơi chi bộ đồng chí đang sinh hoạt? (Vui lòng chọn theo thứ tự từ nhiều nhất đến ít nhất, theo thứ tự ưu tiên, ((1- nhiều nhất) đến (4- ít nhất))).

- Giáo viên.
- Cán bộ, công chức ở xã, khóm, ấp.
- Đoàn viên thanh niên
- Dân quân thường trực
- Ý kiến khác:

Câu 12: Đồng chí nhận định như thế nào về **chất lượng (trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức)** cấp ủy viên của chi bộ, đảng bộ nơi đồng chí đang sinh hoạt?

- Đáp ứng **tốt** yêu cầu, nhiệm vụ công tác
- Đáp ứng **khá tốt** yêu cầu, nhiệm vụ công tác
- Đáp ứng **một phần** yêu cầu, nhiệm vụ công tác.
- Chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công tác.
- Ý kiến khác:

Câu 13: Đồng chí có đề xuất gì nhằm nâng cao **chất lượng công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn** đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian tới?

Xin cảm ơn sự hợp tác của đồng chí!

PHỤ LỤC 3: KẾT QUẢ PHIẾU KHẢO SÁT
(Dành cho Bí thư Đảng ủy hoặc Phó Bí thư Đảng ủy xã

I -Thông tin cá nhân

Đồng chí vui lòng cho biết một số thông tin cá nhân:

- Trình độ chuyên môn:

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Trung cấp	1	1
Cao đẳng	1	1
Đại học	87	90
Trên đại học	8	8
Tổng	97	100

- Chức danh, chức vụ trong Đảng của đồng chí:

Bí thư Đảng ủy xã hoặc Phó Bí thư Đảng ủy xã: 97

II- NỘI DUNG

Câu 1: Đồng chí vui lòng cho biết, nội dung *được quan tâm nhiều nhất* trong các cuộc họp chi bộ ở nông thôn là gì ?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Thông tin thời sự, văn bản của cấp trên	15	15.5
Công tác phát triển kinh tế - xã hội, an ninh trật tự,... tại địa phương	41	42.3
Công tác xây dựng chi bộ, đảng bộ, phát triển đảng viên.	37	38.1
Cả ba nội dung trên	4	4.1
Tổng	97	100

Câu 2: Đồng chí có đánh giá như thế nào về tình hình công tác tư tưởng tại chi bộ, đảng bộ đồng chí đang sinh hoạt?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Rất ổn định	44	45.4

Ổn định	44	45.4
Cơ bản ổn định	8	8.2
Khá ổn định	1	1.0
Không ổn định	0	0
Tổng	97	100

Câu 3: “Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống”... tại chi bộ đang sinh hoạt được thực hiện như thế nào?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Rất thường xuyên	52	53.6
Thường xuyên	40	41.2
Khá thường xuyên	4	4.1
Không thường xuyên	0	0
Không được thực hiện.	0	0
Ý kiến khác	1	1.1
Tổng	97	100

Câu 4: Công tác kiểm tra, giám sát tại chi bộ đồng chí đang sinh hoạt có được quan tâm thực hiện thường xuyên không?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Rất thường xuyên	45	46.9
Thường xuyên	48	50.0
Khá thường xuyên	2	2.1
Có thực hiện nhưng không thường xuyên	1	1.0
Không thường xuyên	0	0
Ý kiến khác	0	0
Tổng	97	100

Câu 5. Việc thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay, ở chi bộ đang sinh hoạt được thực hiện như thế nào?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Rất tốt	42	43.3

Tốt	52	53.6
Tương đối tốt	2	2.1
Chưa tốt	1	1.0
Yếu	0	0
Tổng	97	100

Câu 6. Việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở chi bộ đồng chí đang sinh hoạt, được thực hiện như thế nào?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<input type="checkbox"/> Rất tốt, thiết thực, gắn học tập đi liền với làm theo.	73	76.8
<input type="checkbox"/> Tốt, thiết thực.	0	0
<input type="checkbox"/> Khá tốt, chủ yếu là lý thuyết.	17	17.9
<input type="checkbox"/> Còn mang tính hình thức.	4	4.2
<input type="checkbox"/> Chưa mang tính giáo dục sâu rộng.	0	0
<input type="checkbox"/> Ý kiến khác.	1	1.1
Tổng	95	100

Câu 7. Công tác xây dựng Đảng về tổ chức gắn với việc thực hiện sắp xếp, sáp nhập tinh gọn của hệ thống chính trị hiện nay, ở chi bộ đồng chí đang sinh hoạt được thực hiện như thế nào?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<input type="checkbox"/> Thực hiện theo đúng lộ trình, hướng dẫn của cấp trên.	95	97.9
<input type="checkbox"/> Còn lúng túng trong quá trình thực hiện	2	2.1
<input type="checkbox"/> Ý kiến khác.	0	0
Tổng	97	100

Câu 8. Đồng chí đánh giá như thế nào về tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và dư luận của quần chúng nhân dân trước việc sắp xếp tinh gọn bộ máy, sáp nhập của cả hệ thống chính trị hiện nay?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<input type="checkbox"/> Rất ổn định, tin tưởng, đồng thuận.	33	34.0
<input type="checkbox"/> Ổn định, tin tưởng, đồng thuận	51	52.6

<input type="checkbox"/> Tương đối ổn định	13	13.4
<input type="checkbox"/> Ý kiến khác	0	0
Tổng	97	100

Câu 9. Trong những nguyên tắc về tổ chức, xây dựng, phát triển Đảng, tại chi bộ đồng chí đang sinh hoạt, nguyên tắc nào được quan tâm và thực hiện tốt? (Đồng chí vui lòng lựa chọn theo thứ tự ưu tiên từ tốt nhất ((1- tốt nhất) đến (5 - chưa tốt)).

	Thứ tự				Tổng cộng
	Tốt nhất	Tốt	Khá tốt	Chưa tốt	
<input type="checkbox"/> Tập trung dân chủ.	62	31	4		97
<input type="checkbox"/> Tự phê bình và phê bình.	22	63	9	3	97
<input type="checkbox"/> Đoàn kết, thống nhất trong Đảng.	47	45	4	1	97
<input type="checkbox"/> Kỷ luật, nghiêm minh tự giác.	31	58	7	1	97
<input type="checkbox"/> Gắn bó mật thiết với nhân dân.	43	49	5		97

Câu 10. Đồng chí vui lòng cho biết, độ tuổi đảng viên nơi đồng chí đang sinh hoạt hiện nay, nhóm tuổi nào chiếm tỷ lệ nhiều nhất?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<input type="checkbox"/> Từ 18 tuổi đến dưới 35 tuổi	10	10.3
<input type="checkbox"/> Từ 35 tuổi đến dưới 40 tuổi.	34	35.1
<input type="checkbox"/> Từ 40 tuổi đến dưới 60 tuổi.	45	46.4
<input type="checkbox"/> Từ 60 tuổi trở lên.	8	8.2
Tổng	97	100

Câu 11: Đồng chí vui lòng cho biết, nguồn phát triển đảng viên nơi chi bộ đồng chí đang sinh hoạt? (Vui lòng chọn theo thứ tự từ nhiều nhất đến ít nhất, theo thứ tự ưu tiên, ((1- nhiều nhất) đến (4- ít nhất)).

	Thứ tự				Tổng cộng
	Nhiều nhất	Nhiều	Hơi nhiều	Ít nhất	
<input type="checkbox"/> Giáo viên.	32	25	11	29	97
<input type="checkbox"/> Cán bộ, công chức ở xã, ấp.	26	19	16	22	83
<input type="checkbox"/> Đoàn viên thanh niên	22	22	21	18	83
<input type="checkbox"/> Dân quân thường trực	26	19	24	14	83
<input type="checkbox"/> Ý kiến khác:					

Câu 12: Đồng chí nhận định như thế nào về *chất lượng (trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức)* cấp ủy viên của chi bộ, đảng bộ nơi đồng chí đang sinh hoạt?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<input type="checkbox"/> Đáp ứng <i>tốt</i> yêu cầu, nhiệm vụ công tác	50	52.1
<input type="checkbox"/> Đáp ứng <i>khá tốt</i> yêu cầu, nhiệm vụ công tác	41	42.7
<input type="checkbox"/> Đáp ứng <i>một phần</i> yêu cầu, nhiệm vụ công tác.	5	5.2
<input type="checkbox"/> Chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công tác.		
<input type="checkbox"/> Ý kiến khác:		
Tổng	96	100

Câu 13: Đồng chí có đề xuất gì nhằm nâng cao *chất lượng công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn* đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian tới?

- Trước hết, cấp ủy cần làm tốt công tác chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; thường xuyên tuyên truyền và thực hiện trách nhiệm nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là cán bộ lãnh đạo, quản lý các cấp.

- Phân cấp, phân quyền rõ ràng trách nhiệm; đồng thời tăng cường công tác bồi dưỡng về công tác xây dựng Đảng.

- Nâng cao trình độ cán bộ ở nông thôn, nhằm đáp ứng yêu cầu của thời đại công nghệ số.

- Cần nâng cao tiêu chuẩn của cấp ủy viên ở các chi bộ áp về trình độ chính trị và chuyên môn nghiệp vụ.

- Thực hiện nghiêm túc sinh hoạt chi bộ theo Hướng dẫn số 08-HD/TU và kiểm tra, giám sát đảng viên theo Quy định số 144-QĐ/TW.

- Thực hiện tốt Hướng dẫn số 08-HD/TU của Thành ủy; thường xuyên kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên trong việc thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW.

- Tập trung đẩy mạnh công tác tuyên truyền.

- Tiếp tục quan tâm công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho đảng viên; nâng cao trình độ chính trị và chuyên môn nghiệp vụ cho đội ngũ đảng viên.

- Quan trọng nhất là khâu lựa chọn, bố trí cán bộ, đảng viên giữ nhiệm vụ người đứng đầu cấp ủy; các cấp ủy viên phải có năng lực, trình độ, kỹ năng, phương pháp công tác tốt, dân chủ, gắn bó đoàn kết với đảng viên và nhân dân, phát huy tốt vai trò gương mẫu của người đứng đầu.

- Phải chú trọng xây dựng chất lượng đảng viên thực sự tiêu biểu về tư tưởng chính trị, nhận thức, năng lực, đạo đức và vai trò tiên phong gương mẫu trong mọi nhiệm vụ, mọi phong trào. Phát triển đảng viên mới phải là những quần chúng thực sự ưu tú, tiêu biểu; không chạy theo số lượng, thành phần để phát triển Đảng.

- Bồi dưỡng thêm nghiệp vụ công tác Đảng cho bí thư chi bộ áp.

- Mỗi đảng viên phải phấn đấu học tập và rèn luyện cả về đạo đức và chuyên môn theo tiêu chuẩn trong tình hình hiện nay.

- Thường xuyên thực hiện Chỉ thị 05 về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Làm tốt công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức là góp phần nâng cao năng lực lãnh đạo của Đảng, làm cho Đảng ta thực sự trong sạch, vững mạnh, xứng đáng với sự tin cậy của nhân dân.

- Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ đáp ứng yêu cầu trong tình hình mới; xây dựng nội dung sinh hoạt chuyên đề hàng quý phù hợp với tình hình thực tế của từng chi bộ. Ứng dụng công nghệ thông tin, chuyển đổi số trong công tác xây dựng Đảng; quan tâm xây dựng đội ngũ cán bộ có chuẩn mực đạo đức cách mạng theo Quy định số 144-QĐ/TW của Bộ Chính trị.

- Thực hiện sinh hoạt chi bộ theo Hướng dẫn số 05 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
- Quan tâm nhiều hơn nữa đến đời sống của đảng viên ở nông thôn.
- Cần nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên.
- Cần quy định độ tuổi, trình độ chuyên môn và trình độ chính trị đối với cấp ủy các chi bộ ở nông thôn, nhất là đối với chức danh bí thư chi bộ; hiện nay, nhiều bí thư chi bộ áp đa số đã lớn tuổi (trên 60 tuổi), trình độ phổ thông chưa đạt cấp III, chuyên môn và chính trị còn hạn chế, làm ảnh hưởng đến hoạt động của chi bộ.
- Cần quan tâm công tác cán bộ, nhất là quy hoạch, đào tạo, bố trí cán bộ có trình độ, năng lực và uy tín. Thường xuyên tập huấn, bồi dưỡng nghiệp vụ cho bí thư, phó bí thư và cấp ủy viên; đồng thời nâng cao chất lượng kết nạp đảng viên mới.
- Theo lộ trình thời gian tới, cần tinh gọn, sáp nhập các ấp. Khi ấp mới chính thức đi vào hoạt động, đề xuất cấp trên tăng phụ cấp chức danh Bí thư chi bộ phụ trách chung (kiêm phụ trách công tác kiểm tra, giám sát); Phó Bí thư kiêm Trưởng Ban Công tác Mặt trận ấp; tăng thêm một Phó Bí thư phụ trách Trưởng ấp (vì hiện nay Bí thư chi bộ kiêm Trưởng ấp); bổ sung thêm một đồng chí Phó ấp phụ trách ấp đội và hai đồng chí Phó ấp cơ cấu phải là Chi ủy viên.
- Đồng thời chỉ định một đồng chí Công an chính quy tham gia chi ủy, phụ trách lĩnh vực an ninh chính trị, trật tự an toàn xã hội, không phải là người địa phương.
- Về tiêu chuẩn: Bí thư và hai Phó Bí thư phải có hộ khẩu thường trú tại ấp mới, trình độ học vấn tốt nghiệp cấp III, chính trị sơ cấp, chuyên môn trung học trở lên và có kỹ năng tin học ứng dụng cơ bản. Có như vậy, bộ máy ấp mới hoạt động hiệu quả, phù hợp với diện tích rộng, dân cư đông sau sáp nhập.
- Đào tạo, nâng cao trình độ chính trị cũng như chuyên môn cho cán bộ, đảng viên; tăng cường giáo dục tư tưởng, tổ chức học tập theo phong cách Hồ Chí Minh.
- Cần ban hành quy định cụ thể về tiêu chuẩn phù hợp đối với cấp ủy viên chi bộ; tạo điều kiện đào tạo chuyên môn nhằm bảo đảm chất lượng, hiệu quả thực hiện chức năng và nhiệm vụ.

- Tiếp tục hướng dẫn thực hiện các văn bản liên quan đến công tác Đảng.
- Lựa chọn cán bộ là bí thư chi bộ có tâm huyết, nhiệt tình, có trình độ chuyên môn, gần gũi mật thiết với cán bộ, đảng viên và nhân dân; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm; đổi mới tư duy trong công tác xây dựng Đảng.
- Quán triệt nghiêm túc chủ trương, đường lối của Đảng và nghị quyết của chi bộ; quản lý tốt đảng viên; thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát; làm tốt công tác tuyên truyền trong cán bộ, đảng viên và nhân dân.
- Bí thư chi bộ cần nâng cao trình độ học vấn (tốt nghiệp đại học), nhất là trình độ lý luận chính trị (trung cấp lý luận chính trị) để đáp ứng yêu cầu phát triển đất nước.
- Cần xây dựng thêm nhiều nội dung bồi dưỡng, tập huấn nhằm nâng cao trình độ, nghiệp vụ chuyên môn cho chi ủy viên và bí thư chi bộ.
- Phát huy mạnh mẽ trách nhiệm của đảng viên trong sinh hoạt chi bộ; yêu cầu đảng viên tham gia đầy đủ, nghiêm túc các cuộc họp chi bộ và tích cực phát biểu đóng góp xây dựng nghị quyết.
- Tập trung chỉ đạo nâng cao chất lượng hoạt động và sinh hoạt chi bộ.
- Các cấp không nên chỉ đặt ra chỉ tiêu số lượng phát triển đảng viên, mà cần dựa trên việc phát hiện những cá nhân thực sự ưu tú, có tư tưởng lập trường vững vàng, tin tưởng vào sự lãnh đạo của Đảng, và mong muốn đóng góp công sức phục vụ nhân dân, phục vụ đất nước.
- Cần đặt ra nhiều thử thách hơn đối với quần chúng trẻ, bởi hiện nay việc vào Đảng trở nên dễ dàng hơn nên sự trân trọng giảm dần. Quần chúng cần thể hiện rõ lập trường, tư tưởng yêu nước, ngưỡng mộ lý tưởng cách mạng, rèn luyện bản thân mỗi ngày để xứng đáng với sự hy sinh của các thế hệ đi trước, từ đó hình thành lý tưởng tự nguyện xin vào Đảng.
- Bí thư chi bộ áp cần đạt trình độ đại học để đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới hiện nay.

TÓM TẮT KẾT QUẢ CÂU 13

1. Công tác xây dựng Đảng về chính trị, tư tưởng, đạo đức

- Làm tốt công tác chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; tăng cường giáo dục lý tưởng cách mạng, đạo đức cách mạng.

- Thực hiện nghiêm túc Chỉ thị 05-CT/TW về học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.

- Thường xuyên tuyên truyền, nêu gương, phát huy trách nhiệm tiên phong, gương mẫu của cán bộ, đảng viên, nhất là người đứng đầu.

- Tập trung công tác tuyên truyền, giáo dục, tổ chức các phong trào học tập theo gương Bác, nâng cao ý thức chính trị cho cán bộ, đảng viên.

- Thực hiện đúng quy định về sinh hoạt chi bộ, nội dung sinh hoạt phải đổi mới, thiết thực, phù hợp với yêu cầu mới và ứng dụng công nghệ số.

2. Công tác tổ chức, cán bộ

- Phân cấp, phân quyền rõ ràng, minh bạch trong công tác cán bộ; xác định rõ trách nhiệm từng cấp, từng vị trí.

- coi trọng công tác quy hoạch, đào tạo, bồi dưỡng, bố trí cán bộ có năng lực, uy tín, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ cấp ủy viên, nhất là ở các chi bộ nông thôn, ấp, khu phố.

- Xây dựng tiêu chuẩn cụ thể về độ tuổi, trình độ học vấn, lý luận chính trị, năng lực chuyên môn đối với cấp ủy viên, bí thư chi bộ.

- Quan tâm đào tạo, bồi dưỡng, tập huấn nghiệp vụ công tác đảng cho bí thư, phó bí thư, cấp ủy viên cơ sở.

- Lựa chọn cán bộ bí thư chi bộ phải đảm bảo tâm huyết, trách nhiệm, trình độ; ưu tiên cán bộ có trình độ đại học, trung cấp lý luận chính trị trở lên.

3. Công tác phát triển Đảng

- Phát triển đảng viên mới phải bảo đảm chất lượng; không chạy theo số lượng hoặc cơ cấu thành phần.

- Ưu tiên kết nạp những quần chúng ưu tú, có lập trường tư tưởng vững vàng, lý tưởng cách mạng rõ ràng, tinh thần yêu nước thiết tha.

- Cần có quá trình rèn luyện, thử thách thực sự đối với quần chúng trẻ trước khi kết nạp vào Đảng.

4. Công tác kiểm tra, giám sát và kỷ luật Đảng

- Thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát cán bộ, đảng viên theo đúng quy định, nhất là Quy định 144-QĐ/TW.

- Tăng cường kỷ luật, kỷ cương trong sinh hoạt Đảng; kiên quyết đấu tranh với những biểu hiện suy thoái, “tự diễn biến”, “tự chuyển hóa”.

5. Công tác tổ chức bộ máy và hoạt động chi bộ

- Thực hiện tinh gọn bộ máy cấp ấp, khu phố khi sáp nhập địa giới hành chính, đồng thời củng cố nâng cao hiệu quả hoạt động.

- Đề xuất tăng thêm các chức danh phó bí thư chi bộ ấp, bổ sung cán bộ chính quy (công an) tham gia chi ủy phụ trách an ninh - trật tự.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ ấp mới có trình độ học vấn tối thiểu tốt nghiệp phổ thông, trình độ chính trị sơ cấp, chuyên môn từ trung học trở lên, sử dụng thành thạo công nghệ thông tin cơ bản.

PHỤ LỤC 4: KẾTQUẢ PHIẾU KHẢO SÁT
(Dành cho Bí thư, Phó Bí thư Chi bộ ấp)

I -Thông tin cá nhân

Đồng chí vui lòng cho biết một số thông tin cá nhân:

- Trình độ chuyên môn:

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
THCS	6	3.4
THPT	10	5.8
Trung cấp	39	22.6
Cao đẳng	4	2.3
Đại học	89	51.4
Khác	25	14.5
Tổng	173	100

- Chức danh, chức vụ trong Đảng của đồng chí:

Bí thư Chi bộ hoặc Phó Bí thư chi bộ: **173**

II- Nội dung

Câu 1: Đồng chí vui lòng cho biết, nội dung *được quan tâm nhiều nhất* trong các cuộc họp chi bộ ở nông thôn là gì ?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Thông tin thời sự, văn bản của cấp trên	42	24.2
Công tác phát triển kinh tế - xã hội, an ninh trật tự,... tại địa phương	69	39.88
Công tác xây dựng chi bộ, đảng bộ, phát triển đảng viên.	53	30.6
Cả ba nội dung trên	9	5.32
Tổng	173	99,28

Câu 2: Đồng chí có đánh giá như thế nào về tình hình công tác tư tưởng tại chi bộ, đảng bộ đồng chí đang sinh hoạt?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Rất ổn định	84	48.6
Ổn định	72	41.6
Cơ bản ổn định	17	9.8
Tổng	173	100

Câu 3: “Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống”... tại chi bộ đang sinh hoạt được thực hiện như thế nào?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Rất thường xuyên	76	43.9
Thường xuyên	90	52.0
Khá thường xuyên	6	3.5
Không thường xuyên	1	0.6
Tổng	173	100

Câu 4: Công tác kiểm tra, giám sát tại chi bộ đồng chí đang sinh hoạt có được quan tâm thực hiện thường xuyên không?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Rất thường xuyên	69	40.1
Thường xuyên	91	52.9
Khá thường xuyên	10	5.8
Có thực hiện nhưng không thường xuyên	2	1.2
Tổng	172	100

Câu 5. Việc thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay, ở chi bộ đang sinh hoạt được thực hiện như thế nào?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Rất tốt	76	43.9
Tốt	88	50.9
Tương đối tốt	9	5.2

Tổng	173	100
-------------	------------	------------

Câu 6. Việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở chi bộ đồng chí đang sinh hoạt, được thực hiện như thế nào?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<input type="checkbox"/> Rất tốt, thiết thực, gắn học tập đi liền với làm theo.	126	72.83
<input type="checkbox"/> Khá tốt, chủ yếu là lý thuyết.	40	23.12
<input type="checkbox"/> Còn mang tính hình thức.	7	4.05
Tổng	173	100

Câu 7. Công tác xây dựng Đảng về tổ chức gắn với việc thực hiện sắp xếp, sáp nhập tinh gọn của hệ thống chính trị hiện nay, ở chi bộ đồng chí đang sinh hoạt được thực hiện như thế nào?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<input type="checkbox"/> Thực hiện theo đúng lộ trình, hướng dẫn của cấp trên.	163	94.2
<input type="checkbox"/> Còn lúng túng trong quá trình thực hiện	5	2.9
<input type="checkbox"/> Ý kiến khác.	5	2.9
Tổng	173	100

Câu 8. Đồng chí đánh giá như thế nào về tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và dư luận của quần chúng nhân dân trước việc sắp xếp tinh gọn bộ máy, sáp nhập của cả hệ thống chính trị hiện nay?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<input type="checkbox"/> Rất ổn định, tin tưởng, đồng thuận.	68	39.3
<input type="checkbox"/> Ổn định, tin tưởng, đồng thuận	92	53.1
<input type="checkbox"/> Tương đối ổn định	11	6.3
<input type="checkbox"/> Chưa ổn định	2	1.3
Tổng	173	100

Câu 9. Trong những nguyên tắc về tổ chức, xây dựng, phát triển Đảng, tại chi bộ đồng chí đang sinh hoạt, nguyên tắc nào được quan tâm và thực hiện tốt?

(Đồng chí vui lòng lựa chọn theo thứ tự ưu tiên từ tốt nhất ((1- tốt nhất) đến (5 - chưa tốt)).

	Thứ tự				Tổng cộng
	Tốt nhất	Tốt	Khá tốt	Chưa tốt	
<input type="checkbox"/> Tập trung dân chủ.	93	75	3		171
<input type="checkbox"/> Tự phê bình và phê bình.	51	100	12	1	164
<input type="checkbox"/> Đoàn kết, thống nhất trong Đảng.	83	75	7		165
<input type="checkbox"/> Kỷ luật, nghiêm minh tự giác.	60	87	14	1	162
<input type="checkbox"/> Gần bó mật thiết với nhân dân.	80	74	9	1	164

Câu 10. Đồng chí vui lòng cho biết, độ tuổi đảng viên nơi đồng chí đang sinh hoạt hiện nay, nhóm tuổi nào chiếm tỷ lệ nhiều nhất?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<input type="checkbox"/> Từ 18 tuổi đến dưới 35 tuổi.	11	6.4
<input type="checkbox"/> Từ 35 tuổi đến dưới 40 tuổi.	54	31.2
<input type="checkbox"/> Từ 40 tuổi đến dưới 60 tuổi.	98	56.6
<input type="checkbox"/> Từ 60 tuổi trở lên.	10	5.8
Tổng	173	100

Câu 11: Đồng chí vui lòng cho biết, nguồn phát triển đảng viên nơi chi bộ đồng chí đang sinh hoạt? (Vui lòng chọn theo thứ tự từ nhiều nhất đến ít nhất, theo thứ tự ưu tiên, ((1- nhiều nhất) đến (4- ít nhất)).

	Thứ tự				Tổng cộng
	nhiều nhất	nhiều	ít	ít nhất	
<input type="checkbox"/> Giáo viên.	49	13	11	41	114
<input type="checkbox"/> Cán bộ, công chức ở xã, khóm, ấp.	65	21	20	26	132
<input type="checkbox"/> Đoàn viên thanh niên	59	26	17	29	131
<input type="checkbox"/> Dân quân thường trực	33	17	20	38	108

Câu 12: Đồng chí nhận định như thế nào về *chất lượng (trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức)* cấp ủy viên của chi bộ, đảng bộ nơi đồng chí đang sinh hoạt?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<input type="checkbox"/> Đáp ứng <i>tốt</i> yêu cầu, nhiệm vụ công tác	100	57.8
<input type="checkbox"/> Đáp ứng <i>khá tốt</i> yêu cầu, nhiệm vụ công tác	64	37.0
<input type="checkbox"/> Đáp ứng <i>một phần</i> yêu cầu, nhiệm vụ công tác.	6	3.5
<input type="checkbox"/> Chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công tác.	3	1.7
TỔNG CỘNG	173	100

Câu 13: Đồng chí có đề xuất gì nhằm nâng cao *chất lượng công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn* đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian tới?

- Cần có kế hoạch tập huấn kỹ năng tổ chức, điều hành chương trình sinh hoạt chi bộ, xây dựng báo cáo cũng như kỹ năng chốt nội dung cuộc họp. Đề nghị hỗ trợ một phần kinh phí cho công tác tổ chức sinh hoạt hiện nay.

- Thực hiện giám sát các chỉ thị, chỉ tiêu hàng tháng, quý để đảng viên chủ động thực hiện nhiệm vụ theo chỉ đạo; đồng thời tạo sự phát triển, giữ vững uy tín đảng viên, lấy đảng viên làm gương trong mọi lĩnh vực công tác.

- Thường xuyên chú trọng nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên.

- Cần quan tâm đúng mức đến chất lượng công tác xây dựng Đảng.

- Mở các lớp tập huấn nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và sinh hoạt chuyên đề ở cơ sở.

- Thực hiện việc đánh giá cán bộ, đảng viên đúng người, đúng việc, trung thực và khách quan.

- Đề nghị Chính phủ có chính sách hỗ trợ thêm kinh phí để cùng ngân sách địa phương bảo đảm các điều kiện cho công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, bao gồm đào tạo nguồn, chuẩn hóa và nâng cao trình độ.

- Tăng cường công tác bồi dưỡng, đào tạo cán bộ, đảng viên.

- Thực hiện tốt công tác phê bình và tự phê bình; xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh.

- Tăng cường học tập, nâng cao trình độ lý luận chính trị cho cán bộ, đảng viên.

- Đổi mới nội dung và phương thức công tác tư tưởng theo hướng khoa học, hiệu quả; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, tạo sự đồng thuận xã hội.

- Tăng cường công tác giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên.

- Thực hiện nghiêm túc, nền nếp chế độ sinh hoạt chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng.

- Tăng cường sự lãnh đạo, chỉ đạo của chi bộ đối với việc thực hiện nhiệm vụ chính trị tại đơn vị, bám sát chức năng, nhiệm vụ của đơn vị để xây dựng nội dung sinh hoạt phù hợp.

- Phát huy vai trò chi bộ trong công tác xây dựng đội ngũ cán bộ chủ chốt.

- Phát huy tính tiên phong, gương mẫu của từng đảng viên trong thực hiện nhiệm vụ.

- Thường xuyên đưa nội dung học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt chi bộ để nâng cao chất lượng sinh hoạt, năng lực lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng.

- Đề nghị tổ chức nhiều lớp tập huấn hơn cho cán bộ, đảng viên.

- Tập trung xây dựng Đảng về đạo đức thông qua công tác giáo dục, rèn luyện phẩm chất đạo đức cách mạng cho cán bộ, đảng viên; đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh; biểu dương các gương điển hình tiên tiến về đạo đức.

- Tập trung thảo luận nhiệm vụ và giải pháp trong thời gian tới; khuyến khích đảng viên trẻ phát huy tốt công tác phê bình và tự phê bình.

- Đề nghị hỗ trợ máy tính để phục vụ công việc, ứng dụng công nghệ thông tin hiệu quả hơn.

- Quan tâm đời sống cán bộ, đảng viên; gương mẫu trong công tác; kiên quyết chống bè phái, chia rẽ nội bộ; kịp thời khen thưởng đảng viên có thành tích xuất sắc.

- Đối với chi bộ nông thôn và khu dân cư (nhiều đảng viên cao tuổi), cần tổ chức nội dung sinh hoạt phù hợp, gần gũi, dễ tiếp thu, ngắn gọn nhưng sâu sắc, sinh động nhằm tạo sự lôi cuốn; cần có hướng dẫn phương pháp sinh hoạt để trẻ hóa tư tưởng, khơi dậy niềm tự hào, phát huy vai trò tiên bối, góp phần nâng cao chất lượng sinh hoạt.

- Cần quan tâm công tác phát triển đảng viên, bảo đảm Đảng ngày càng đông đảo, vững mạnh; đồng thời chú trọng quyền lợi và trách nhiệm của đảng viên; nghiên cứu giải pháp để đảng viên thực sự hơn quần chúng về mọi mặt, tránh tình trạng đảng viên cảm thấy áp lực, giảm sút động lực gắn bó với Đảng.

- Kiên quyết xử lý đảng viên vi phạm để làm gương, giữ nghiêm kỷ luật Đảng.

- Duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ; thực hiện nghiêm túc nguyên tắc tổ chức và sinh hoạt Đảng theo Điều lệ Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách, tự phê bình và phê bình; coi trọng ba tính chất sinh hoạt: tính lãnh đạo, tính giáo dục và tính chiến đấu.

- Mở nhiều lớp tập huấn cho đảng viên nhằm hỗ trợ chi bộ trong công tác tuyên truyền, phổ biến chính sách, pháp luật của Đảng và Nhà nước đến nhân dân.

- Tổ chức sinh hoạt chi bộ theo Hướng dẫn số 05 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.

- Đẩy nhanh tiến độ công tác sáp nhập các đơn vị, địa bàn theo chủ trương.

- Cần trang bị máy tính cho chi bộ áp để phục vụ công tác.

- Xây dựng đề án khả thi nhằm nâng cao chất lượng sinh hoạt của đảng bộ, chi bộ nông thôn.

- Xây dựng đội ngũ cán bộ, đảng viên “vừa hồng, vừa chuyên”.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn, nghiệp vụ; trang bị máy tính và ứng dụng công nghệ thông tin đến các chi bộ ấp.

- Nâng cao kỹ năng điều hành sinh hoạt chi bộ cho cấp ủy chi bộ.

- Thường xuyên có kế hoạch bồi dưỡng cho đội ngũ chi ủy viên, bí thư, phó bí thư chi bộ.

- Tăng cường công tác tuyên truyền các chủ trương, chính sách, nghị quyết của Đảng, Nhà nước, nhất là về sắp xếp tổ chức bộ máy và định hướng phát triển kinh tế - văn hóa - xã hội trong giai đoạn hiện nay và sắp tới.

- Quan tâm bồi dưỡng, nâng cao trình độ nhận thức, lý luận, rèn luyện đạo đức cách mạng cho đảng viên, nhằm xây dựng lập trường tư tưởng vững vàng, đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ trong mọi giai đoạn cách mạng.

- Tạo điều kiện miễn sinh hoạt cho những đồng chí đi làm ăn xa để hỗ trợ hoạt động của chi bộ.

- Lựa chọn bí thư chi bộ có năng lực, trình độ; tách biệt chức danh bí thư chi bộ và trưởng ấp/khóm để tập trung chuyên môn; ưu tiên cán bộ trẻ có trình độ và năng lực vào cấp ủy chi bộ.

- Duy trì sự lãnh đạo, chỉ đạo thường xuyên của cấp ủy cấp trên đối với các chi bộ cơ sở.

- Tiếp tục duy trì chương trình, nội dung sinh hoạt lệ chi bộ hiện nay; đề xuất bãi bỏ quy định bắt buộc thời gian họp lệ tối thiểu 90 phút.

- Khẳng định đường lối, chủ trương, chính sách đổi mới của Đảng đã mang lại hiệu quả thiết thực, khẳng định vai trò lãnh đạo chính trị của Đảng.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị và công tác xây dựng Đảng cho cán bộ, đảng viên nhằm nâng cao vai trò, trách nhiệm trước yêu cầu nhiệm vụ mới.

- Cần quan tâm hỗ trợ các đồng chí có hoàn cảnh kinh tế khó khăn; đồng thời vận động đảng viên sắp xếp thời gian để tham dự đầy đủ, thường xuyên các kỳ sinh hoạt lệ của chi bộ theo đúng quy định của Điều lệ Đảng.

TÓM TẮT KẾT QUẢ CÂU 13

1. Về công tác tổ chức, điều hành sinh hoạt chi bộ

- Cần xây dựng kế hoạch tập huấn kỹ năng tổ chức, điều hành chương trình sinh hoạt chi bộ; kỹ năng xây dựng báo cáo và chốt nội dung cuộc họp.

- Mở các lớp tập huấn chuyên đề về nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và công tác xây dựng Đảng.

- Duy trì và nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ, thực hiện nghiêm nguyên tắc tổ chức, sinh hoạt Đảng, nhất là nguyên tắc tập trung dân chủ, tập thể lãnh đạo, cá nhân phụ trách.

- Áp dụng Hướng dẫn 05 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy trong sinh hoạt chi bộ.

- Tiếp tục duy trì chương trình, nội dung sinh hoạt chi bộ như hiện nay, đồng thời nghiên cứu điều chỉnh quy định thời lượng họp lệ phù hợp thực tiễn.

2. Về công tác giáo dục chính trị, tư tưởng

- Tăng cường giáo dục chính trị, tư tưởng cho cán bộ, đảng viên; đưa việc học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh vào sinh hoạt định kỳ.

- Đẩy mạnh công tác tuyên truyền, bảo đảm cung cấp thông tin kịp thời, chính xác, tạo đồng thuận trong xã hội.

- Tổ chức các lớp bồi dưỡng lý luận chính trị, bồi dưỡng công tác xây dựng Đảng nhằm nâng cao nhận thức, lập trường tư tưởng vững vàng cho đảng viên.

3. Về công tác cán bộ và xây dựng đội ngũ đảng viên

- Phát huy vai trò nêu gương của cán bộ, đảng viên, nhất là đội ngũ cán bộ chủ chốt.

- Đánh giá đúng người, đúng việc một cách trung thực, khách quan.

- Quan tâm phát triển đảng viên mới, đặc biệt chú trọng chất lượng, tránh chạy theo số lượng.

- Lựa chọn bí thư chi bộ có năng lực, trình độ; ưu tiên cán bộ trẻ, tách biệt chức danh bí thư chi bộ và trưởng ấp/khóm.

- Xây dựng lực lượng cán bộ, đảng viên “vừa hồng, vừa chuyên”.

4. Về công tác đào tạo, bồi dưỡng

- Chính phủ cần có chính sách hỗ trợ ngân sách địa phương trong đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, kể cả đào tạo nguồn và đào tạo chuẩn hóa.

- Thường xuyên tổ chức các lớp tập huấn, bồi dưỡng chuyên môn nghiệp vụ cho cán bộ, đảng viên cấp cơ sở.

- Bồi dưỡng kỹ năng điều hành sinh hoạt chi bộ cho đội ngũ chi ủy viên, bí thư, phó bí thư chi bộ.

5. Về ứng dụng công nghệ thông tin và điều kiện vật chất

- Trang bị máy tính, ứng dụng công nghệ thông tin cho các chi bộ cấp ấp/khóm nhằm nâng cao hiệu quả công tác quản lý, điều hành.

- Hỗ trợ chi phí tổ chức sinh hoạt chi bộ để bảo đảm điều kiện hoạt động.

6. Về tổ chức và sinh hoạt chi bộ

- Thực hiện tốt công tác tự phê bình và phê bình, xây dựng chi bộ trong sạch, vững mạnh.

- Tăng cường sinh hoạt chuyên đề, thảo luận nhiệm vụ và giải pháp phù hợp với tình hình đơn vị.

- Cổ vũ, biểu dương những đảng viên có thành tích xuất sắc; xử lý nghiêm đảng viên vi phạm để làm gương.

7. Về xây dựng chi bộ ở các địa bàn đặc thù

- Đối với chi bộ nông thôn và chi bộ khu dân cư có nhiều đảng viên cao niên: cần thiết kế nội dung sinh hoạt phù hợp, gần gũi, dễ tiếp thu, cô đọng nhưng sâu sắc, tránh nhàm chán; gọi dậy niềm tự hào cách mạng.

- Tạo điều kiện thuận lợi cho đảng viên làm ăn xa được miễn sinh hoạt đúng quy định.

8. Một số đề xuất khác

- Đẩy mạnh công tác phát triển Đảng song song với việc nâng cao phẩm chất, năng lực đảng viên để Đảng thực sự là đội ngũ tiên phong, hơn hẳn quần chúng về mọi mặt.

- Khẳng định rõ nét vai trò lãnh đạo toàn diện của Đảng, thể hiện qua hiệu quả đổi mới đường lối, chính sách trong công cuộc xây dựng và bảo vệ Tổ quốc.

- Quan tâm kịp thời đến đời sống vật chất và tinh thần của đảng viên, nhất là những đồng chí có hoàn cảnh khó khăn.

PHỤ LỤC 5: KẾT QUẢ PHIẾU KHẢO SÁT
(Dành cho đảng viên sinh hoạt tại chi bộ ấp)

I -Thông tin cá nhân

Đồng chí vui lòng cho biết một số thông tin cá nhân:

- Trình độ chuyên môn:

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
THCS	2	0.6
THPT	4	1.1
Trung cấp	30	8.3
Cao đẳng	27	7.4
Đại học	285	78.5
Trên đại học	8	2.2
Khác	7	1.9
Tổng	363	100

- Chức danh, chức vụ trong Đảng của đồng chí:

Đảng viên: **367**

II- NỘI DUNG

Câu 1: Đồng chí vui lòng cho biết, nội dung *được quan tâm nhiều nhất* trong các cuộc họp chi bộ ở nông thôn là gì ?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Thông tin thời sự, văn bản của cấp trên	86	23.6
Công tác phát triển kinh tế - xã hội, an ninh trật tự,... tại địa phương	154	42.2
Công tác xây dựng chi bộ, đảng bộ, phát triển đảng viên.	114	31.2
Cả ba nội dung trên	11	3.0
Tổng	365	100

Câu 2: Đồng chí có đánh giá như thế nào về tình hình công tác tư tưởng tại chi bộ, đảng bộ đồng chí đang sinh hoạt?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
-----------------	-----------------	------------------

Rất ổn định	180	49.3
Ổn định	148	40.5
Cơ bản ổn định	24	6.6
Khá ổn định	12	3.3
Không ổn định	1	0.3
Tổng	365	100

Câu 3: “Công tác bảo vệ nền tảng tư tưởng của Đảng, đấu tranh chống các biểu hiện suy thoái về tư tưởng chính trị, đạo đức lối sống”... tại chi bộ đang sinh hoạt được thực hiện như thế nào?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Rất thường xuyên	189	52.2
Thường xuyên	154	42.5
Khá thường xuyên	17	4.7
Không thường xuyên	2	0.6
Tổng	362	100

Câu 4: Công tác kiểm tra, giám sát tại chi bộ đồng chí đang sinh hoạt có được quan tâm thực hiện thường xuyên không?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Rất thường xuyên	153	42.1
Thường xuyên	189	52.1
Khá thường xuyên	11	3.0
Có thực hiện nhưng không thường xuyên	10	2.8
Tổng	363	100

Câu 5. Việc thực hiện Quy định số 144-QĐ/TW ngày 09/5/2024 của Bộ Chính trị về chuẩn mực đạo đức cách mạng của cán bộ, đảng viên trong giai đoạn hiện nay, ở chi bộ đang sinh hoạt được thực hiện như thế nào?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
Rất tốt	189	51.6
Tốt	155	42.3
Tương đối tốt	22	6.0

Tổng	366	100
-------------	------------	------------

Câu 6. Việc đẩy mạnh học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh ở chi bộ đồng chí đang sinh hoạt, được thực hiện như thế nào?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<input type="checkbox"/> Rất tốt, thiết thực, gắn học tập đi liền với làm theo.	276	75.2
<input type="checkbox"/> Khá tốt, chủ yếu là lý thuyết.	72	19.6
<input type="checkbox"/> Còn mang tính hình thức.	18	4.9
<input type="checkbox"/> Chưa mang tính giáo dục sâu rộng.	1	0.3
Tổng	367	100

Câu 7. Công tác xây dựng Đảng về tổ chức gắn với việc thực hiện sắp xếp, sáp nhập tinh gọn của hệ thống chính trị hiện nay, ở chi bộ đồng chí đang sinh hoạt được thực hiện như thế nào?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<input type="checkbox"/> Thực hiện theo đúng lộ trình, hướng dẫn của cấp trên.	352	96.4
<input type="checkbox"/> Còn lúng túng trong quá trình thực hiện	13	3.6
Tổng	365	100

Câu 8. Đồng chí đánh giá như thế nào về tình hình tư tưởng của cán bộ, đảng viên và dư luận của quần chúng nhân dân trước việc sắp xếp tinh gọn bộ máy, sáp nhập của cả hệ thống chính trị hiện nay?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<input type="checkbox"/> Rất ổn định, tin tưởng, đồng thuận.	144	39.4
<input type="checkbox"/> Ổn định, tin tưởng, đồng thuận	179	49.0
<input type="checkbox"/> Tương đối ổn định	40	11.0
<input type="checkbox"/> Không ổn định	1	0.3
<input type="checkbox"/> Ý kiến khác	1	0.3
Tổng	365	100

Câu 9. Trong những nguyên tắc về tổ chức, xây dựng, phát triển Đảng, tại chi bộ đồng chí đang sinh hoạt, nguyên tắc nào được quan tâm và thực hiện tốt?

(Đồng chí vui lòng lựa chọn theo thứ tự ưu tiên từ tốt nhất ((1- tốt nhất) đến (5 - chưa tốt)).

	Thứ tự				Tổng cộng
	Tốt nhất	Tốt	Khá tốt	Chưa tốt	
<input type="checkbox"/> Tập trung dân chủ.	169	167	20	1	357
<input type="checkbox"/> Tự phê bình và phê bình.	112	209	28	5	354
<input type="checkbox"/> Đoàn kết, thống nhất trong Đảng.	159	174	21	1	355
<input type="checkbox"/> Kỷ luật, nghiêm minh tự giác.	132	187	28	3	350
<input type="checkbox"/> Gần bó mật thiết với nhân dân.	159	171	21	1	352

Câu 10. Đồng chí vui lòng cho biết, độ tuổi đảng viên nơi đồng chí đang sinh hoạt hiện nay, nhóm tuổi nào chiếm tỷ lệ nhiều nhất?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<input type="checkbox"/> Từ 18 tuổi đến dưới 35 tuổi	45	12.3
<input type="checkbox"/> Từ 35 tuổi đến dưới 40 tuổi.	162	44.3
<input type="checkbox"/> Từ 40 tuổi đến dưới 60 tuổi.	132	36.1
<input type="checkbox"/> Từ 60 tuổi trở lên.	27	7.3
Tổng	366	100

Câu 11: Đồng chí vui lòng cho biết, nguồn phát triển đảng viên nơi chi bộ đồng chí đang sinh hoạt? (Vui lòng chọn theo thứ tự từ nhiều nhất đến ít nhất, theo thứ tự ưu tiên, ((1- nhiều nhất) đến (4- ít nhất)).

	Thứ tự				Tổng cộng
	nhiều nhất	nhiều	ít	ít nhất	
<input type="checkbox"/> Giáo viên.	164	37	29	68	298
<input type="checkbox"/> Cán bộ, công chức ở xã, khóm, ấp.	95	70	34	77	276
<input type="checkbox"/> Đoàn viên thanh niên	101	62	71	56	290
<input type="checkbox"/> Dân quân thường trực	71	67	50	77	265
<input type="checkbox"/> Ý kiến khác:					

Câu 12: Đồng chí nhận định như thế nào về *chất lượng (trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức)* cấp ủy viên của chi bộ, đảng bộ nơi đồng chí đang sinh hoạt?

Nội dung	Số lượng	Tỷ lệ (%)
<input type="checkbox"/> Đáp ứng <i>tốt</i> yêu cầu, nhiệm vụ công tác	242	66.1
<input type="checkbox"/> Đáp ứng <i>khá tốt</i> yêu cầu, nhiệm vụ công tác	95	26.0
<input type="checkbox"/> Đáp ứng <i>một phần</i> yêu cầu, nhiệm vụ công tác.	26	7.1
<input type="checkbox"/> Chưa đáp ứng được yêu cầu, nhiệm vụ công tác.	3	0.8
Tổng	366	100

Câu 13: Đồng chí có đề xuất gì nhằm nâng cao *chất lượng công tác xây dựng tổ chức cơ sở đảng ở nông thôn* đồng bằng sông Cửu Long trong thời gian tới?

- Tăng cường thực hiện quyền dân chủ; không làm theo hình thức phê bình cho có.

- Tổ chức cho đảng viên học hỏi về phát triển kinh tế trong tình hình mới.

- Nâng cao sự lãnh đạo và sức chiến đấu của cán bộ, đảng viên; nâng cao trình độ cho cán bộ lãnh đạo.

- Tiếp tục quán triệt và thực hiện nghiêm Điều lệ Đảng và các văn bản về công tác xây dựng Đảng của cấp trên.

- Nắm bắt kịp thời tình hình tư tưởng của đảng viên.

- Cần thường xuyên tổ chức tập huấn, nâng cao trình độ chuyên môn cho các đồng chí chi ủy viên chi bộ; đẩy mạnh công tác tự phê bình và phê bình.

- Cần có chế độ phụ cấp đối với Ban Chi ủy nhằm tạo điều kiện thực hiện nhiệm vụ thiết thực, hiệu quả hơn.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng lý luận chính trị, chuyên môn, nghiệp vụ cho đội ngũ cán bộ, đặc biệt là bí thư chi bộ.

- Cần quan tâm hơn nữa đến việc nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng.

- Trong thời gian tới, cần chú trọng phát triển thêm nguồn lực đảng viên; nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ và sinh hoạt chuyên đề. Mỗi chi bộ cần định hướng tư tưởng cho đảng viên về việc sắp xếp, tinh gọn bộ máy, sáp nhập

hệ thống chính trị, nhằm góp phần xây dựng đất nước ngày càng phát triển và giàu mạnh.

- Tạo điều kiện thuận lợi để cán bộ, đảng viên yên tâm thực hiện nhiệm vụ.

- Đẩy mạnh công tác quán triệt, triển khai học tập các chỉ thị, nghị quyết của Đảng; đồng thời tổ chức kiểm tra, đánh giá việc thực hiện của đảng viên.

- Chi ủy, bí thư chi bộ cần nâng cao trình độ chuyên môn, nghiên cứu sâu các quy định, hướng dẫn của Đảng về công tác tổ chức xây dựng Đảng, đặc biệt là Hướng dẫn số 08 của Thành ủy Cần Thơ.

- Luôn thực hiện phương châm “nói đi đôi với làm”.

- Tăng cường công tác xây dựng Đảng về tổ chức gắn với việc thực hiện sắp xếp, sáp nhập hệ thống chính trị cấp xã theo hướng tinh gọn, hiệu quả.

- Lựa chọn đảng viên có năng lực trong chi bộ để bồi dưỡng, phát triển đội ngũ lãnh đạo, xây dựng chi bộ ngày càng vững mạnh.

- Nâng cao năng lực chuyên môn; thực hiện nghiêm công tác kiểm tra, giám sát; đẩy mạnh công tác phê bình và tự phê bình; làm tốt công tác chính trị, tư tưởng đối với quần chúng được kết nạp vào Đảng.

- Cần tổ chức đào tạo, bồi dưỡng trình độ chuyên môn nghiệp vụ và lý luận chính trị cho đội ngũ cán bộ thôn, ấp nhằm đáp ứng yêu cầu nhiệm vụ hiện nay.

- Tập trung phát triển đội ngũ đảng viên có đủ điều kiện, tiêu chuẩn, năng lực, trình độ đáp ứng yêu cầu công tác; phát huy tính tự giác, gương mẫu trong sinh hoạt và xây dựng Đảng ở địa phương, đơn vị. Đồng thời, thực hiện rà soát, sàng lọc, đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không còn đủ tư cách; chú trọng chất lượng trong công tác phát triển đảng viên mới, không chạy theo số lượng, chỉ tiêu.

- Đảng viên trong chi bộ phải siêng năng học tập, nâng cao nhận thức chính trị, đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị trở lên trong tình hình mới.

- Cần tiếp tục nâng cao chất lượng các buổi sinh hoạt chi bộ tại địa phương.

- Lãnh đạo Đảng bộ cần chỉ đạo các chi bộ trực thuộc yêu cầu mỗi đảng viên tham gia sinh hoạt phải đóng góp ít nhất một ý kiến xây dựng trở lên.

- Cần quan tâm sâu sát hơn đến tư tưởng, tâm tư, nguyện vọng của các đảng viên đang công tác.

- Các chi bộ cần nghiên cứu kỹ nội dung sinh hoạt chi bộ, đồng thời nắm bắt tình hình dư luận trong đảng viên.

- Tiếp tục phát huy hiệu quả công tác tự phê bình và phê bình.

- Đề xuất thực hiện nghiêm túc công tác tạo nguồn, quy hoạch, phát triển đảng viên; đẩy mạnh công tác đào tạo, bồi dưỡng đảng viên; tập trung thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ; nâng cao vai trò của bí thư chi bộ là hạt nhân lãnh đạo; tăng cường công tác kiểm tra, giám sát trong chi bộ.

- Đề nghị nâng cao tiêu chuẩn chất lượng đối với bí thư, phó bí thư chi bộ và trưởng ban công tác mặt trận áp để đáp ứng yêu cầu công việc trong bối cảnh chuyển đổi số và ứng dụng công nghệ số hiện nay.

- Thực hiện kịp thời nguyên tắc dân chủ trong hoạt động chi bộ.

- Luôn cập nhật, nâng cao trình độ khoa học kỹ thuật; nắm bắt kịp thời các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước; sẵn sàng thực hiện tốt các nhiệm vụ được giao.

- Trong quá trình xây dựng và phát triển chi bộ vững mạnh, mọi công tác đều đạt hiệu quả; do đó cần không ngừng nâng cao chất lượng lãnh đạo và sức chiến đấu của tổ chức cơ sở đảng nhằm đáp ứng yêu cầu, nhiệm vụ trong tình hình mới.

- Phát huy năng lực, tinh thần trách nhiệm và uy tín trong thực hiện nhiệm vụ.

- Bí thư chi bộ khu phố, ấp, khóm cần được quy hoạch là cán bộ chuyên trách sau nhiệm kỳ đầu tiên (5 năm); lần đầu ứng cử không quá 35 tuổi, có trình độ đại học chính quy loại giỏi trở lên.

- Xây dựng quy chế hoạt động chi bộ phù hợp với tình hình mới sau khi sáp nhập tổ chức.

- Thực hiện nghiêm túc các chủ trương, chính sách của Đảng và Nhà nước.

- Quyết tâm xây dựng và phát triển tổ chức Đảng ngày càng trong sạch, vững mạnh.

- Bản thân mỗi đảng viên cần phát huy cao độ trách nhiệm; tích cực trao đổi, đóng góp ý kiến trong sinh hoạt chi bộ nhằm góp phần xây dựng chi bộ ngày càng phát triển.

- Sử dụng công nghệ thông tin một cách phù hợp và hiệu quả trong công tác Đảng và thực hiện nhiệm vụ.

- Để nâng cao chất lượng công tác xây dựng Đảng bộ, chi bộ cần gắn bó mật thiết với nhân dân; thực hiện đúng phương châm “nói đi đôi với làm”, để chi bộ thực sự là hạt nhân chính trị vững chắc, lãnh đạo hiệu quả sự phát triển của địa phương.

- Xây dựng tinh thần đoàn kết, thống nhất trong chi bộ và giữa chi bộ với nhân dân.

- Thực hiện nghiêm túc nề nếp, chế độ sinh hoạt chi bộ theo quy định của Điều lệ Đảng.

- Chấp hành tốt chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật của Nhà nước; có tính đột phá, tầm nhìn xa và chiến lược lâu dài; dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm.

- Thực hiện đúng đường lối, chủ trương, quan điểm của Đảng và Nhà nước; phấn đấu từng ngày nhằm đạt hiệu quả công tác ngày càng cao.

- Đảng ủy cần nắm chắc tình hình dân cư; tập trung bàn bạc và giải quyết các vấn đề mang tính thời sự và kinh tế nhiều hơn các vấn đề khác.

- Không ngừng bồi dưỡng, nâng cao trình độ, năng lực, phẩm chất chính trị, đạo đức cho đội ngũ cán bộ, đảng viên, trước hết là đồng chí bí thư và cán bộ chủ chốt; nâng cao ý thức sinh hoạt chi bộ của mỗi đảng viên; nắm vững nội dung, chương trình sinh hoạt chi bộ; trung thực, thẳng thắn trong phê bình và tự phê bình trên tinh thần đoàn kết, giúp đỡ lẫn nhau cùng tiến bộ; cán bộ lãnh đạo phải chịu sự kiểm tra, giám sát của chi bộ và nêu gương sáng về đạo đức, lối sống, nói đi đôi với làm.

- Đảng viên phải có trình độ phù hợp, biết sử dụng máy vi tính, điện thoại thông minh để làm việc nhanh chóng, hiệu quả.

- Học tập, phát triển chuyên môn gắn với việc thực hiện dân chủ, giữ vững kỷ cương.

- Phát triển đất nước ngày càng phồn vinh.

- Tăng cường công tác đào tạo, bồi dưỡng chuyên môn.
- Đảng viên cần nêu cao tinh thần học tập tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh trong mọi hoạt động công tác.
- Thường xuyên tổ chức các buổi học tập chính trị để cán bộ, đảng viên thấm nhuần tư tưởng và đường lối của Đảng.
- Cần nêu cao tinh thần nêu gương và có chính sách khen thưởng kịp thời.
- Thực hiện công tác phát triển đảng viên.
- Phát huy hiệu quả “hộp thư nóng”, lắng nghe ý kiến nhân dân.
- Hiện nay, một đồng chí phải đảm nhận nhiều nhiệm vụ ngoài chuyên môn, gây khó khăn trong việc đáp ứng yêu cầu công việc; việc phát triển đảng viên mới gặp nhiều thách thức do thu nhập thấp, đời sống khó khăn; thanh niên có xu hướng rời nông thôn để tìm kiếm việc làm tại thành phố.
- Luôn học tập và làm theo tư tưởng, đạo đức, phong cách Hồ Chí Minh.
- Đào tạo, bồi dưỡng đoàn viên trẻ để tạo nguồn phát triển đảng viên.
- Tăng cường các hoạt động giao lưu, học tập kinh nghiệm.
- Tổ chức nhiều hoạt động gắn kết cộng đồng, mang ý nghĩa thiết thực, thắt chặt đoàn kết.
- Thực hiện các chính sách nâng cao hơn nữa về phụ cấp cho cán bộ, đảng viên.
- Nâng cao năng lực, trình độ đồng đều của chi ủy chi bộ; phát huy tối đa trách nhiệm lãnh đạo trong thực hiện nhiệm vụ chính trị; nêu cao vai trò gương mẫu của đảng viên; đoàn kết, thống nhất trong chi bộ.
- Chi bộ là nhân tố lãnh đạo thực hiện đường lối, chủ trương, chính sách của Đảng, pháp luật của Nhà nước; nơi nào chi bộ được tăng cường vai trò lãnh đạo thì nơi đó đạt hiệu quả cao trong triển khai nhiệm vụ, huy động nguồn lực xã hội hóa xây dựng nông thôn mới, nâng cao chất lượng đời sống nhân dân.
- Đảng viên phải có trình độ, năng lực, phẩm chất đạo đức phù hợp với sự phát triển hiện đại của xã hội, tránh chạy theo chỉ tiêu hình thức.
- Học tập, nâng cao trình độ mọi mặt; giữ vững lập trường tư tưởng, tích cực trong mọi hoạt động công tác.
- Hiện tại chưa có đề xuất cụ thể.

- Cần quan tâm thúc đẩy và giám sát chặt chẽ việc thực hiện nhiệm vụ.
- Đoàn kết, thống nhất trong tổ chức Đảng; thực hiện nghiêm quy chế làm việc; tích cực trong công tác phê bình và tự phê bình.
- Nâng cao chất lượng đảng viên về nhận thức và trình độ phù hợp với sự phát triển của đất nước hiện tại và tương lai.
- Học tập nâng cao trình độ chuyên môn và lý luận chính trị.
- Xét chọn đảng viên phải đảm bảo phẩm chất chính trị, đạo đức, trình độ chuyên môn, có tâm và có tài để đứng vào hàng ngũ của Đảng.
- Cần nâng cao trình độ nghiệp vụ cho bí thư chi bộ ấp; nên tách chức danh bí thư chi bộ và trưởng ấp để nâng cao hiệu quả công tác.
- Phân công cán bộ, đảng viên trẻ về công tác tại các ấp.
- Tiếp tục thực hiện sự chỉ đạo của cấp trên trong việc thống nhất tình hình sáp nhập sắp tới.
- Sớm bổ sung, hoàn thiện và triển khai Quy định thi hành Điều lệ Đảng.
- Trình độ có nhưng việc đánh giá, nhìn nhận còn thiếu sâu sắc.
- Phân công nhiệm vụ phù hợp cho đảng viên; tạo điều kiện cho đảng viên đi làm ăn xa.
- Thống nhất thực hiện nguyên tắc tập trung dân chủ.
- Bí thư chi bộ phải đạt trình độ trung cấp lý luận chính trị.
- Duy trì sinh hoạt chi bộ đều đặn; tham gia đầy đủ các lớp học nghị quyết; rà soát, bổ sung quy chế làm việc chi ủy; phát huy trách nhiệm của chi ủy và đảng viên; kiểm tra việc thực hiện nghị quyết sau các kỳ họp.
- Sinh hoạt chi bộ thực hiện theo Hướng dẫn 05 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy.
- Đổi mới sinh hoạt chi bộ; áp dụng công nghệ thông tin trong sinh hoạt; lập trang thông tin nội bộ tuyên truyền chủ trương, nghị quyết mới; trang bị máy vi tính, màn hình chiếu và hệ thống âm thanh phục vụ sinh hoạt chi bộ.
- Đoàn kết và chăm lo đời sống nhân dân; lắng nghe ý kiến của nhân dân.
- Nâng cao trình độ chuyên môn cho cán bộ, đảng viên.
- Nâng cao hơn nữa tiêu chuẩn về trình độ, lý luận chính trị của bí thư chi bộ và cấp ủy viên.

- Thực hiện nghiêm nguyên tắc trong Đảng; kiểm tra, giám sát chặt chẽ đảng viên; bố trí cán bộ có năng lực về công tác tại khu phố; có chế độ phụ cấp xứng đáng để thu hút nhân lực chất lượng.

- Nâng cao trình độ cấp ủy viên, đặc biệt kỹ năng tuyên truyền và sử dụng công nghệ thông tin nhằm nâng cao chất lượng hoạt động chi bộ.

- Quan tâm đào tạo, bố trí cán bộ có trình độ, năng lực trong công tác xây dựng Đảng.

- Cần mở nhiều lớp bồi dưỡng thêm cho bí thư chi bộ.

- Cần mở nhiều lớp bồi dưỡng thêm cho bí thư chi bộ.

- Tiếp tục phát triển, nâng cao chất lượng đảng viên đang sinh hoạt tại chi bộ.

- Lựa chọn người đứng đầu phải hội đủ tiêu chuẩn “vừa có tâm, vừa có tầm”.

- Công tác phát triển đảng viên không chạy theo số lượng, chỉ tiêu mà phải lựa chọn cán bộ, quần chúng thực sự có đức, có tài, có tinh thần dấn thân vì lợi ích chung của Đảng và Nhân dân.

- Cần tách chức danh bí thư chi bộ và trưởng ấp để nâng cao hiệu quả công tác Đảng và chính quyền.

- Đào tạo, bồi dưỡng nâng cao trình độ lý luận chính trị, đạo đức, lối sống cho cán bộ lãnh đạo, quản lý.

- Rà soát lực lượng đảng viên để tập trung bồi dưỡng lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ đáp ứng yêu cầu chuyên đổi số hiện nay; phát triển đảng viên phải đạt chất lượng, không chạy theo số lượng.

- Đổi mới nội dung, hình thức sinh hoạt chi bộ, sát với nhiệm vụ chính trị, kinh tế - xã hội; kết hợp sinh hoạt định kỳ và chuyên đề; ứng dụng công nghệ thông tin.

- Nâng cao vai trò cấp ủy, chuẩn bị kỹ nội dung sinh hoạt, gương mẫu trong công tác.

- Phát huy dân chủ, khuyến khích đảng viên phát biểu, đóng góp ý kiến.

- Tăng cường công tác kiểm tra, giám sát sinh hoạt chi bộ.
- Gắn sinh hoạt chi bộ với việc học tập nghị quyết, phong trào thi đua yêu nước, chủ trương lớn như xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số, giảm nghèo bền vững.
- Nâng cao công tác giám sát việc thực hiện sinh hoạt chuyên đề đối với chi bộ ấp.

TÓM TẮT KẾT QUẢ CÂU 13

1. Tăng cường công tác xây dựng Đảng, xây dựng tổ chức cơ sở Đảng vững mạnh

*** Tập trung nâng cao chất lượng sinh hoạt chi bộ:**

- Sinh hoạt chi bộ cần đi vào thực chất, đổi mới nội dung, hình thức, gắn với nhiệm vụ chính trị của địa phương, đơn vị.
- Thực hiện sinh hoạt chuyên đề gắn với các chủ trương lớn như xây dựng nông thôn mới, chuyển đổi số, giảm nghèo bền vững
- Thực hiện sinh hoạt chi bộ theo đúng Điều lệ Đảng và Hướng dẫn số 05 của Ban Tổ chức Tỉnh ủy
- Ứng dụng công nghệ thông tin trong sinh hoạt chi bộ như tổ chức họp trực tuyến, trình chiếu tài liệu, xây dựng trang thông tin nội bộ chi bộ để tuyên truyền chủ trương, nghị quyết.

*** Nâng cao chất lượng đội ngũ đảng viên và cấp ủy chi bộ:**

- Rà soát, sàng lọc đội ngũ đảng viên, kiên quyết đưa ra khỏi Đảng những đảng viên không đủ tư cách, không đáp ứng yêu cầu công tác
- Phát triển đảng viên mới chú trọng chất lượng, không chạy theo số lượng, lựa chọn những quần chúng ưu tú, thực sự có đức, có tài, có khát vọng cống hiến
- Đào tạo, bồi dưỡng trình độ lý luận chính trị, trình độ chuyên môn cho đảng viên, cấp ủy viên, bí thư chi bộ

- Đặc biệt, đề cao vai trò, tiêu chuẩn cao hơn đối với chức danh Bí thư chi bộ khu phố, ấp, khóm: yêu cầu trình độ đại học chính quy loại giỏi, dưới 35 tuổi khi lần đầu ứng cử

*** Phát huy dân chủ, đoàn kết trong sinh hoạt Đảng:**

- Khuyến khích mỗi đảng viên tham gia sinh hoạt phải phát biểu ít nhất một ý kiến xây dựng

- Tăng cường tự phê bình và phê bình; xây dựng không khí sinh hoạt dân chủ, chân thành, giúp nhau cùng tiến bộ

*** Thực hiện nghiêm quy chế làm việc và chế độ kiểm tra, giám sát:**

- Thực hiện chế độ sinh hoạt chi bộ đều đặn, nghiêm túc theo quy định

- Cấp ủy phải nắm chắc tình hình dân cư, dư luận đảng viên; chủ động tham mưu giải quyết những vấn đề thời sự, kinh tế - xã hội tại địa phương

2. Công tác đào tạo, bồi dưỡng cán bộ, đảng viên

*** Nâng cao trình độ lý luận chính trị và chuyên môn nghiệp vụ:**

- Đưa cán bộ thôn, ấp đi đào tạo chuyên môn và lý luận chính trị để đáp ứng yêu cầu công việc mới

- Cần mở thêm các lớp bồi dưỡng cho bí thư chi bộ, cấp ủy viên về kỹ năng tuyên truyền, kỹ năng công nghệ thông tin, kỹ năng lãnh đạo

*** Bồi dưỡng đội ngũ kế cận:**

- Đào tạo, rèn luyện đoàn viên trẻ để tạo nguồn phát triển Đảng

- Phân công cán bộ, đảng viên trẻ về công tác tại các ấp nhằm trẻ hóa đội ngũ và nâng cao chất lượng nguồn nhân lực

3. Phát triển đảng viên gắn với phát triển địa phương

*** Gắn bó mật thiết với nhân dân:**

- Đảng viên phải sâu sát cơ sở, lắng nghe ý kiến của nhân dân qua nhiều kênh như “hộp thư nóng”, các buổi tiếp dân

- Phát huy vai trò hạt nhân chính trị của chi bộ trong lãnh đạo xây dựng hạ tầng, huy động nguồn lực xã hội hóa, nâng cao chất lượng cuộc sống nhân dân

*** Đẩy mạnh thực hiện chủ trương sáp nhập, tinh gọn bộ máy:**

- Sau sáp nhập, chi bộ cần xây dựng quy chế hoạt động mới phù hợp với thực tiễn

4. Một số kiến nghị và giải pháp trọng tâm

*** Đổi mới tư duy lãnh đạo, quản lý:**

- Chấp hành nghiêm chủ trương, đường lối của Đảng, pháp luật Nhà nước; có tinh thần đổi mới, sáng tạo, dám nghĩ, dám làm, dám chịu trách nhiệm

- Người đứng đầu chi bộ cần hội tụ đủ “tâm” và “tầm”, tránh tình trạng hình thức, đối

*** Chăm lo đời sống cán bộ, đảng viên:**

- Đề nghị thực hiện các chính sách phụ cấp cao hơn, hỗ trợ hợp lý cho cán bộ cơ sở để giữ chân và phát huy năng lực.

*** Nâng cao hiệu quả công tác phát triển đảng viên ở nông thôn:**

- Giải quyết khó khăn thực tế khi nguồn phát triển đảng viên tại nông thôn bị thiếu hụt do thanh niên chuyển dịch ra thành thị làm việc.